

# *làng văn*

224

Tháng  
4.2002

## **21 NĂM, HAI LẦN TỊ-NẠN 1954 - 1975**

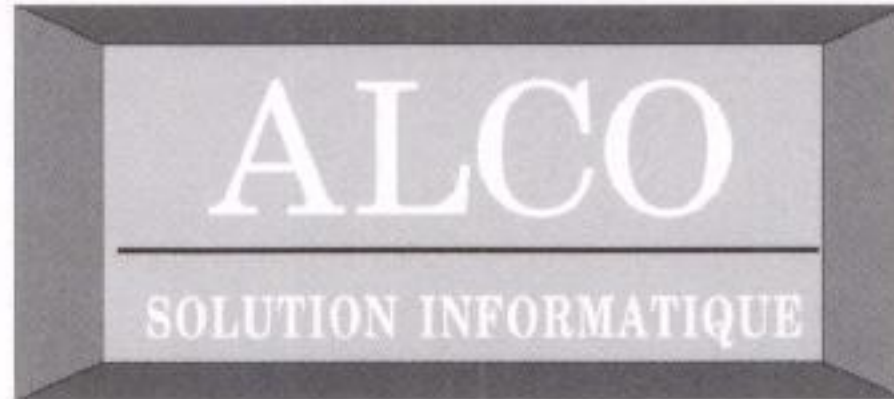


*Lánh nạn - Hồ Bá Tam, 1954*



**Nha-sĩ NGUYỄN CHÍNH CƯỜNG**  
**Nha-sĩ VÕ THỊ LAN ĐÀI**

Chirurgien Dentiste/Clinique Médicale RACHEL  
4298 Rue St-Denis, Montréal, lâu hai, phòng 04  
(Métro Mont-Royal hoặc Bus 30) **Tel: (514) 849-1038**



**ALCO**  
SOLUTION INFORMATIQUE  
95 Ste-Catherine Ouest, Montréal  
Tél. (514) 843-3155  
www.alco.qc.ca Email: service@alco.qc.ca

Chuyên viên Tài-chánh & Bảo-hiểm Nhân-mạng  
**Châu Võ Thành Tường, B.Sc., A.V.C.**  
279 Place de la Poudrière, Verdun, Qc., H4G 3K5  
(Métro Lasalle) - **Tél: (514) 767-2874**

**Luật-sư**  
**NGUYỄN XUÂN NGHĨA**  
**CHUYÊN VỀ DI-TRÚ VÀO HOA-KỲ**

Văn phòng Cali: 19112 E. Center Ave.  
Orange  
California 92869  
Tel / Fax: (714) 633-5997  
Văn-phòng DC: 6269 Leesburg Pike  
Suite #306  
Falls Church, VA 22044  
Tel: (703) 237-5273  
Fax: (703) 532-7453

Luật sư / Avocat  
**LƯƠNG VĂN TUẤN**  
1114 Beaubien Est, Suite 206, Montréal  
Tél: (514) 272-0503 - Fax: (514) 270-1143

**TIỆM VÀNG - BIJOUTERIE**  
**HOÀNG KIM**  
Mua bán & sửa chữa nữ trang  
**VÀNG • CẨM THẠCH • HỘT XOÀN**  
6700 Côte des Neiges #214 Tel: (514) 344-5692  
Montréal, Québec H3S-3B2 Fax: (514) 344-8221  
4300 Steeles East, #A-201 Tel: (905) 944-1900  
Markham, Ontario L3R 0Y5

**CẦN THƯ-MỤC LÀNG VĂN?**

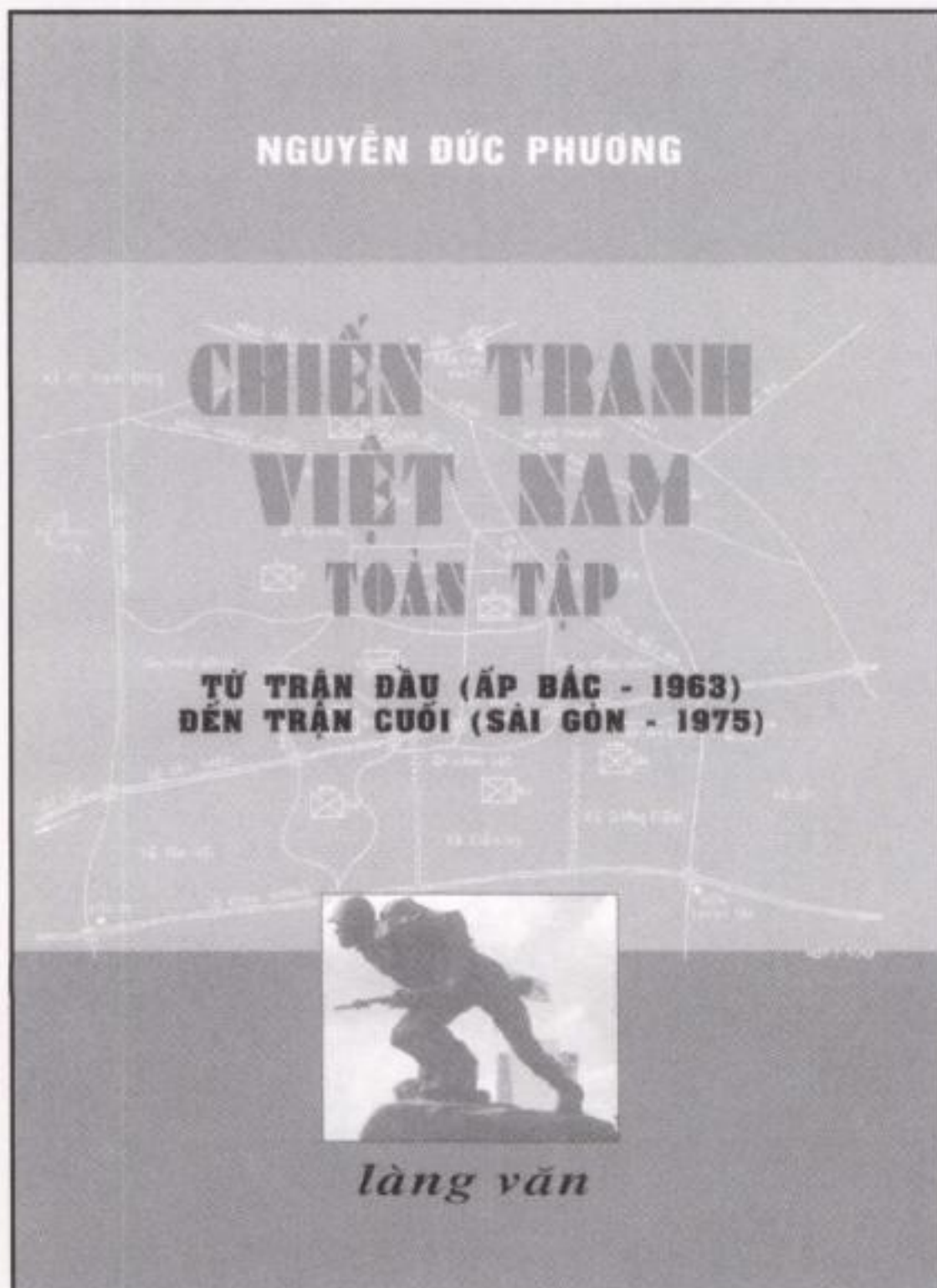
Xin xem trên báo Xuân, hoặc vi-báo Làng Văn  
[www.tapchilangvan.com](http://www.tapchilangvan.com)

**MUỐN NGHE NHẠC, ĐỌC TIN MỚI,  
BÁO CŨ, THƠ, TRUYỆN CƯỜI,...**

Xin đến viếng vi-báo Làng Văn  
[www.tapchilangvan.com](http://www.tapchilangvan.com)

Luật sư **ĐÀO XUÂN HÒA**  
(Nguyên Luật-sư Tòa Thượng-thẩm Sài-gòn)  
7304A St. Denis, Montréal, H2R 2E2  
Tel: (514) 279-7540

Văn-phòng Bảo-hiểm và Dịch-vụ  
**NGUYỄN BÁ DĨNH**  
4860 Circle Rd., Montréal  
Tél: (514) 482-9153



Sách in tuyệt đẹp, trình-bày rõ-ràng, hợp-lý  
Dày 960 trang khổ lớn, bìa cứng có jacket  
Giá 45 mỹ-kim (74 gia-kim) kể cả cước-phí

**Một xuất-phẩm đại-gia-đình cựu quân-nhân  
QL/VNCH và con em nên có trong nhà:**

Cuốn sách viết đầy-dủ, công-bằng và  
trung-thực nhất về chiến-tranh Việt-nam, qua:

- 53 trận đánh lớn, kèm sơ-đồ, diễn-tiến, kết-quả.
- Nhận-định của tác-giả về chiến-tranh VN.
- Lịch-sử, tổ-chức, ưu-khuyết-điểm của Quân-lực VNCH
- Quân-đội Mỹ tại Việt-nam.
- Quân-đội CS Bắc Việt và Việt Cộng
- Một số chiến-cụ thông-dụng tại chiến-trường Việt-nam.
- Toàn văn Hiệp-định Genève 1954
- Toàn văn Hiệp-định Paris 1973
- Cựu Trung-tướng Trần Văn Trung, Tổng Cục Trưởng Tổng Cục Chiến-Tranh Chính-Trị đọc và viết lời giới-thiệu.
- Với sự giúp-đỡ của 12 cựu tướng-lãnh, 20 cựu đại-tá, 7 cựu trung-tá và 7 cựu thiếu-tá QL/VNCH

Liên-lạc:  
**LÀNG VĂN**  
P.O. Box 218 Station "U"  
Toronto, Ontario M8Z 5P1  
Canada



**TRONG SỐ NÀY:**

|                                                                                       |     |
|---------------------------------------------------------------------------------------|-----|
| Thế-giới 30 ngày qua.....                                                             | 2   |
| Từ thành đến tỉnh.....                                                                | 8   |
| Ngoài xã.....                                                                         | 10  |
| Tin Việt-nam.....                                                                     | 14  |
| Chuyện người chuyện ta: Từ Salt Lake tới Nam-quan, Sơn Tùng.....                      | 24  |
| Huy-chương vàng cho nhân cách, Nguyễn Văn Thông.....                                  | 22  |
| Tiếng hát tự-do, ca-khúc đấu-tranh của Trương Sĩ Lương.....                           | 25  |
| Xung-đột Do-thái & Palestine, Minh Đạo.....                                           | 26  |
| Nghĩ về những giai-thoại, Hồng Huy.....                                               | 36  |
| Nói với người phương Bắc, thơ Cao Hoàng Nhân.....                                     | 47  |
| Chẳng còn gì ở phía sau, truyện ngắn Hoàng Nga.....                                   | 48  |
| Hai mươi bảy năm trời một tháng tư, thơ Trần Văn Lệ.....                              | 51  |
| Tình ảo, thơ Hoàng Du Thụy.....                                                       | 53  |
| Mất đất, đồng-bào ơi, thơ Nguyễn Văn Cường.....                                       | 57  |
| Mười lăm năm tình cũ, truyện ngắn Diệu Tần.....                                       | 58  |
| Thù xưa, truyện ngắn Thành Văn.....                                                   | 63  |
| Cả Lém, truyện cổ-tích, Nguyễn Xuân Hiến.....                                         | 70  |
| Giọt lệ tháng tư, thơ Phan Long Yên.....                                              | 72  |
| Tấm lòng thơ, thơ Tuệ Nga.....                                                        | 72  |
| Ngày... đêm tháng tư, thơ Vạn Giả.....                                                | 74  |
| Xóm cũ: Nhớ ngày Giỗ Tổ Hùng-Vương - quê tôi, Huy Vũ.....                             | 75  |
| Lạnh đêm mưa, thơ B.H.T.....                                                          | 78  |
| Bến Tre xanh thắm bóng dừa, truyện dài Xuân Vũ.....                                   | 79  |
| Luật giang-hồ, truyện dài Tống Minh Long Quân.....                                    | 82  |
| Người đi, thơ Phan Thịnh.....                                                         | 85  |
| Dây cát đằng, thơ Văn Nương.....                                                      | 87  |
| Vật vờ, truyện dài Nguyễn Hoài Phương.....                                            | 90  |
| Ngày giỗ bạn, thơ Lê Hữu Minh Toán.....                                               | 93  |
| Năm tàn viễn xứ, thơ Phạm Cây Trâm.....                                               | 94  |
| Độc-giã thác mắc, Bút Chì.....                                                        | 97  |
| Ngày mai giã từ đất trọ, thơ Nguyễn Phù Sa.....                                       | 98  |
| Tài liệu: Quan hệ VN-Trung Hoa trong thế giới mới ngày nay,<br>BS Nguyễn Đan Quế..... | 99  |
| Thư ngỏ gửi Tổng Bí-thư Giang Trạch Dân<br>Trần Khuê.....                             | 106 |
| Yêu-cầu Bộ Ngoại-giao trả lời minh-bạch trước Dân<br>Đoàn Nam Hải.....                | 109 |
| Cười chết bỏ, Cả Cười.....                                                            | 111 |
| Thư đi tin lại, Nguyễn Hương.....                                                     | 113 |

Tranh bìa: Lánh nạn vào Nam, Hồ Bá Tam

**CHỦ-NHIỆM, CHỦ-BÚT:**

Nguyễn Hữu Nghĩa

**TOÀ-SOẠN VÀ TRỊ-SỰ:**

Nguyễn Hương

**CỘNG-TÁC THƯỜNG-XUYỀN:**

Bùi Hữu Trí - Bút Chì - Cao Hoàng Nhân  
Cung Vũ - Diên Khánh - Dương Thị Vành Khuyên  
Đào Đức Chương - Hoàng Nga - Hồng Huy  
Hương Giang Thái Văn Kiêm  
Lộc Quy - Lê Hữu Mục - Mỗ Làng Văn  
Ngô Nguyễn Dũng - Nguyễn Hương  
Nguyễn Phong - Nguyễn Duy Tâm  
Nguyễn Đăng Tuấn - Nguyễn Hoài Phương  
Nguyễn Hữu Nhật - Nguyễn Huy Phước  
Nguyễn Nhạn Sơn - Nguyễn Văn Cường  
Nguyễn Văn Ngọc - Nguyễn Văn Thông  
Phan Các Chiêu Hằng - Phan Long Yên  
P. Đan Hà - Phương Liên - Sơn Tùng - Thuý Sơn  
Tuệ Nga - Tự Tĩnh - Tống Minh Long Quân  
Trần Ngân Tiêu - Trần Văn Tích - Trần Văn Lệ  
Tuý Anh - Vạn Giả - Vạn Lam - Văn Nương  
Việt Chì - Việt Phương - Việt Thao  
Xuân Tước - Xuân Vũ

**ĐÓNG GÓP BÀI VỞ:**

Bạch Thái Hà - Bùi Xuân Vũ - Cao Xuân Lý  
Diệu Tần - Dương Kim - Đào Trường Phúc  
Đông Nghi - Hải Ngừ - Hoàng Chính  
Hoàng Du Thụy - Hoàng Hải Thủy - Huy Vũ  
Huỳnh Liễu Ngạn - Khải Chính - Lãng Nhân  
Lâm Thúy - Lê Hữu Minh Toán - Minh Đạo  
Minh Đức Hoài Trinh - Nam Chi Thượng Nhân  
Nam Man Lâm Nam Triều - Nghiêu Minh  
Ngọc Anh - Ngô Du Trung  
Nguyễn Hoàng Bảo Việt - Nguyễn Khanh  
Nguyễn Bá Đình - Nguyễn Mạnh An Dân  
Nguyễn Thị Vinh - Nguyễn Tư - Nguyễn Ước  
Nguyễn Xuân Hiến - Nguyệt Cầm  
Phan Thịnh - Phạm Hồng Đạm  
Phạm Quang Ngọc - Phạm Tâm Phở  
Phạm Thành Châu - Phạm Thăng  
Phùng Nhân - Thiên Di - Thủy Trang - Tôn Nữ  
Trần Chính Trực - Trần Mộng Lâm  
Trương Sơn Lê Xuân Nhị - Trương Xuân Triệu  
TT Mây Trên Ngân - Vi Vi - Vy Khâm - Võ Phiến

**MINH-HOẠ:**

Nguyễn Nhật Tân

**GÓP TRANH, ẢNH:**

Bùi Mỹ Hoa - Lê Quang Xuân - MNH  
Nguyễn Khai - Nguyễn Đồng - Nguyễn Thị Hợp  
Tăng Sở Dương - Thái Tuấn - T. Nguyễn  
Vi Vi - Vũ Thái Hòa

**TRI-ÂN CÁC CỘNG-TÁC-VIÊN QUÁ-CỐ:**

Thanh Nam, Trần Cao-Linh, Từ-Vi Lang  
Bình Nguyễn Lộc, Nguyễn Tất Nhiên  
Kính Tân, Phạm Văn Cương,  
Lê Thao Chuyên, An Khê, Ngọc Khôi,  
Duyên Anh, Trương Ái Minh, Vi An,  
Mai Thảo, Tô Giang, Nguyễn Đình Hoà,  
Nguyễn Văn Ba, Nguyễn Xuân Lê, Vũ Kiện,  
Quỳ Hương, E.P. (Lê Kiều Phương),  
Đình Huỳnh, Đan Quế, Huỳnh Hữu Cửu

**GIÁ BÁO BÁN LẺ (NĂM 2002)**

Gia-nã-đại: 5 gia-kim; Hoa-kỳ: 5 mỹ-kim

Pháp: 8 âu-kim; Úc: 8 úc-kim; Bắc Âu: 60 kronas

Các nước khác: 6 mỹ-kim

Mua báo dài hạn: xem Lê Làng trang 119



## ĐẠI-DIỆN LÀNG VĂN

### . MONTRÉAL:

Võ Bá Thiện

ĐT: (514) 766-8323

Fax: (514) 766-8531

Page: (514) 202-7256

### . MASSACHUSETTS:

Hoàng Thị Kim Sinh

ĐT / Fax: (781) 961-3467

### . TEXAS:

Trương Sĩ Lương

ĐT: (817) 265-6356

Fax: (817) 548-8563

### . LITTLE SAIGON, CALI:

Ngọc Vân

ĐT: (714) 893-2018

### . FLORIDA:

Linh Phương

ĐT: (407) 578-8006

### . PA & NEW YORK:

Nguyễn Đăng Tuấn

ĐT: (610) 258-1719

Fax: (610) 258-2037

### . NEW JERSEY:

Nguyễn Huy Phước

ĐT: (609) 665-3654

### . HAWAII:

Trần Ngọc

ĐT: 808-942-4648

### . HÒA-LAN:

Hồ Thị Chiến

ĐT: 0229-231-666

### . ĐỨC:

Dr. Ngô Việt Dũng

Điện-thoại: 2316-56949

### . NA-UY:

Dương Kim

ĐT / Fax: 9288-8393

### . ÚC:

Đan Hà Nguyễn Văn Ta

ĐT: 02-9742-3946

## thế-giới 30 ngày qua



### Mặt trận chống khủng-bố:

Trận chiến chống khủng-bố tại A-phú-hãn trong tháng qua vẫn bốc lửa. Tung-tích trùm Osama bin Laden vẫn mù-mịt. Quân khủng-bố Al Qaeda bắt đầu tập-trung tàn quân để mở những trận đánh lớn. Trong khi đó, Thủ-tướng chính-phủ lâm-thời A-phú-hãn, ông Karzai công-du các nước Âu-châu để tìm hậu-thuần; và cuối-cùng quốc-vương A-phú-hãn, cựu hoàng đã rời Ý, trở về quê-hương.

Về quân-sự, 1500 lính Mỹ, Úc, Gia-nã-đại và A-phú-hãn với sự yểm-trợ hùng-hậu của phi pháo Mỹ, đã mở cuộc tấn-công vào các vị-trí của 5000 quân Al-Qaeda và Taliban ở Gardez, do tướng Saif Rahman chỉ huy. Máy bay Mỹ đã ném bom hầu như suốt đêm, dọn đường cho lính Nhảy Dù tấn-công trên vùng núi cao từ 8300 bộ đến

11.600 bộ (feet) và phủ đầy tuyết vào mỗi bình-minh.

Trong cuộc hành-quân này, quân Mỹ đã khám phá một phòng thí nghiệm vũ khí vi-trùng. Anh-quốc đã gửi ngay 1700 biệt kích sơn chiến để tăng-cường cho liên quân do Mỹ lãnh đạo.

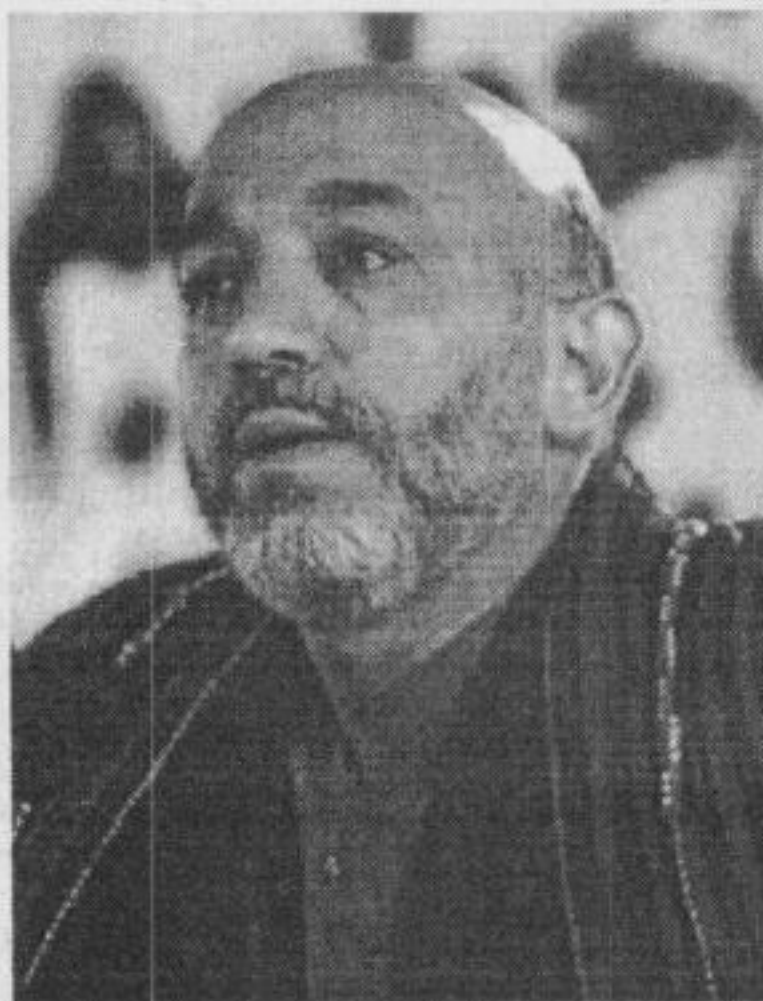
Nguồn tin tình-báo Anh Quốc xác-định, mạng lưới Al Qaeda đã đạt được nhiều tiến bộ kỹ thuật về vũ khí hoá học và vi trùng.

Trong khi đó, quân Mỹ tỏ ra ngạc nhiên về sức kháng cự dữ dội và về sự phức tạp của các loại vũ khí Al Qaeda và Taliban đang sử-dụng.

Về tung-tích Osama bin Laden, giới tình-báo Mỹ đã thu-thập đủ dữ-kiện chứng-tỏ tên trùm khủng-bố này còn sống và đã trốn thoát khỏi A-phú-hãn, bằng cách đi bộ qua biên-giới Hồi-quốc. Hàng chục cán bộ cao cấp al-Qaeda cũng thoát đi cùng một đường, lúc Mỹ đang ném bom Tora Bora.

Osama bin Laden thoát được nhờ vung tiền ra mua chuộc các bộ-tộc A-phú-hãn, và hối-lộ viên chức Hồi-quốc. Y mặc áo khoác rằn-ri, từ Jalamabad tiếp-tục di-chuyển trên một chiếc Toyota màu trắng loại mở lưng, 6 xe thiết-giáp hộ-tống và có tinh-trưởng Maulvi Abdul Kabir hiện diện. Các nhân-chứng cho biết Bin Laden có vẻ bồn-chồn.

Tới khoảng 50 cây số bên ngoài Jalalabad, đoàn xe tách làm đôi gần Tora Bora. Xã trưởng Malik Osman Khan kể rằng: "Họ giận dữ và hối hả, và ngồi trên



Thủ-tướng lâm-thời Karzai



sàn nhà, bố-trí các chiến binh ra các hang động khác nhau. Chúng tôi kinh hoàng, sợ phi cơ dội bom trong khi họ dừng chân trong làng chúng tôi."

Mỹ đã trưng dụng được 2 tư lệnh địa phương - Hazret Ali và Haji Zaman Ghamsharik - để giúp chỉ huy cuộc tấn công khu hang động Tora Bora. Nhưng sự chia rẽ giữa các tư lệnh này đã làm vỡ kế hoạch bộ chiến.

Mỹ đã theo dấu Bin Laden đến tận Tora Bora. Chiến-thuật của Mỹ là dựa vào các tư lệnh địa phương để "xịt khói cho hấn ra." Mỹ không thiếu "khói", nhưng thiếu tiền hối-lộ, hoặc vì không biết cách hối-lộ, trong khi Bin Laden chỉ ra nhiều hơn, hoặc khéo hơn. Cuối cùng, Mỹ đã để vuột mất con mồi!

Lần kế tiếp các nhân chứng nhìn thấy bin Laden vào ngày 26-11. Y ngồi uống ly trà xanh bên trong một hang động. Bên cạnh y là 3 phụ tá cao cấp, kể cả Abu Baker, người bị bắt và thẩm vấn vào giữa tháng 12.

Baker kể lại lời Bin Laden nói với lính, "Giữ chặt tuyến phòng thủ và sẵn sàng chết vì đạo. Tôi sẽ thăm các bạn rất là sớm nữa!"

Bin Laden đã rời Tora Bora trong vài ngày sau, tới khu hang động gần đó ở Upper Pachir.

Lần cuối người ta nhìn thấy Bin Laden đi bộ từ đó với 4 người khác, xuyên qua con đường mòn phủ tuyết dẫn tới vùng Parachinar của Hồi-quốc. Không có lính gác bên phía biên giới A-phú-hãn. Phía Hồi-quốc Pakistan có lính gác, nhưng có nhiều cách vượt qua tai mắt lính canh, nhờ dân làng làm nội tuyến.

Từ Hồi-quốc, Osama bin Laden gọi máy truyền tin về Tora Bora, nói với thuộc cấp rằng con trai y, Salah Uddin sẽ thay hấn nắm quyền chỉ-huy. Tình báo Mỹ đã

nghe được và nhận ra giọng Osama bin Laden, 10 tháng 12.

Sau khi Bin Laden đi thoát, lính al-Qaeda và gia đình ào-ào chạy theo sang Hồi-quốc. Mãi 5 ngày sau, các tư lệnh A-phú-hãn mới tiến vào được các hang động Tora Bora. Bấy giờ chỉ còn 21 người bên trong, là những người không đi nổi!..

Trong khi đó, đối với vấn-đề Iraq, TT Hoa-kỳ George Bush đã lên tiếng cảnh-cáo Saddam Hussein: "Osama bin Laden biến mất không còn đáng kể. Nhưng Saddam Hussein thì vẫn còn là một vấn đề và chúng ta sẽ đối phó với hấn."

Trong khi Hoa-kỳ ráo-riết chuẩn-bị kết-hợp mặt trận, phân-biệt bạn thù để chuẩn-bị đánh Saddam Hussein thì Nhà nước CSVN công-khai khiêu-khích Mỹ bằng cách cử Nguyễn Thị Bình, Phó Chủ-tịch Nhà nước, công-du Iraq hôm 14 tháng 3. Mục đích chuyến đi của Nguyễn Thị Bình là để bán gạo cho Iraq và kêu gọi bãi bỏ cấm-vận quốc-gia này.

### **Mặt trận Trung Đông:**

Do Thái và Palestine đã tận dụng vũ-lực để tàn-sát lẫn nhau trước khi và trong khi ngồi vào bàn hội-nghị, cốt dùng áp-lực quân-sự để đổi lấy thắng lợi trong thương thảo.

Do-thái đã dùng cả Hải, Lục và Không quân tấn-kích các mục tiêu của Palestine từ ngày 6 tháng 3, lấy cớ trả đũa vụ phi đạn của Palestine bắn vào một thành phố Do-thái. Có 7 người Palestine, trong có 3 thường dân và 2 lính Do thái bị chết trong cuộc tấn công dữ dội nhất của Israel vào dải Gaza kể từ 17 tháng qua.

Nhà riêng của lãnh tụ Palestine Yasser Arafat ở Gaza City, nơi Do-thái giam lỏng lãnh-tụ Palestine, và một trường học của LHQ dành

cho người mù, đã hư hại nặng nề vì những vụ oanh-kích của phi cơ Do-thái. Bom nổ làm tung bay các cánh cửa sổ và sập một bức tường lớn phía sau nhà Arafat.

Cũng cùng ngày, một tay tranh đấu của nhóm Hồi giáo quá khích Hamas đã chết vì một vụ nổ trong nhà anh ta tại Gaza City. Loa truyền thanh cho biết anh ta bị phi đạn Do-thái bắn trúng.

Vụ tấn công của Isreal nhằm vào dải Gaza đã xảy ra vài giờ sau khi hai phi đạn Qassam của Palestine bắn vào một thành phố Do-thái trong đêm trước.

Nội các an ninh Do-thái họp, tái xác định tiến hành các cuộc tấn công không ngưng nghỉ nhằm vào các mục tiêu Palestine để trả lời những vụ gia tăng tấn công của Palestine trong mấy ngày trước đó. Tháng 3 vừa qua là tháng đẫm máu nhất kể từ khi bạo động bùng nổ từ tháng 9 năm 2000. Số thương-vong của cả hai bên lên tới con số ngàn.

Nội các Do-thái siết chặt gọng kềm, bằng cách hạn chế lưu thông của dân Palestine trên các con đường ở Tây ngạn (West Bank). Quân Do-thái đồng-thời tấn công 3 tòa chung cư trong một trại tị nạn, phá hủy hai trụ sở cảnh sát Palestine và nhà của một lãnh tụ Hồi giáo. Phi đạn Do-thái bắn chết 3 người chỉ-huy của Palestine trên xe hơi, trong số này có Muhamad Abu Halaweh, phụ tá cao cấp của Marwan Barghouti, lãnh tụ phong trào Fatah của Arafat ở Tây Ngạn.

Thủ tướng Ariel Sharon đã huỷ-bỏ cuộc công-du Tây-ban-nha và Anh quốc vì tình hình mới xảy ra.

Tại Hoa-thịnh-đốn, Bộ Ngoại giao Mỹ lên tiếng kêu gọi Arafat chấm dứt các vụ khủng bố và Do-thái tự chế. Ngoại Trưởng Mỹ Colin Powell công khai chỉ trích



Thủ-tướng Do-thái Ariel Sharon về việc gia tăng bạo lực, đàn áp dân Palestine. Phó Tổng-thống Mỹ Dick Cheney đã lên đường sang Trung Đông vận-động hoà-bình.

Binh lính và xe tăng Do-thái tiếp-tục tiến vào các trại tị nạn ở ngoại ô các thị xã Tukarm và Nour Sham ở mạn bắc Tây Ngạn, lục soát từng nhà và ban lệnh giới nghiêm để truy lùng các du kích quân, trấn giữ các vị trí ở thị trấn Jenin.

Tại Nour Sham, trực thăng vũ trang bắn hoả tiễn yểm-trợ bộ binh lục soát dưới đất; 7 người Palestine tử thương. Một hoả tiễn của trực thăng Israel nhắm bắn vào đồn cảnh sát và văn phòng của Phong Trào Bình Dân Giải Phóng Palestine ở Beit Jala, phía bắc Gaza.

Tin cảnh sát Do-thái cho hay 1 quyết tử quân Palestine đã nổ bom đối mạng giữa phòng khách của một khách sạn ở khu định cư Ariel, làm 10 người bị thương.

Để cứu vãn tình-hình, Thái-tử Abdullah của A-rập Saudi đã đưa giải-pháp hoà-bình Trung Đông, được coi là cởi mở và hợp tình hợp lý nhất từ trước đến nay.

Các nhà lãnh đạo Saudi Arabia và Syria đã hội-đàm để khai-triển sáng kiến hoà bình Abdullah, bàn về hiện trạng các lãnh thổ của Palestine, và quan hệ giữa hai nước.

Thái-tử Abdullah là người nắm thực quyền cai-trị đất nước, kể từ ngày vua cha lâm bệnh từ 1995 tới nay.

Syria chính thức lâm chiến với Do-thái, chưa trực tiếp đưa ra lời bình luận về kế hoạch hoà bình Abdullah, nhưng Tổng thống al-Assad nhấn mạnh tới quyền hồi cư của dân Palestine và nhu cầu tiếp trợ người Palestine nổi dậy chống cuộc chiếm đóng của Do-thái.

Tháp tùng TT al-Assad có Phó Tổng-thống và Ngoại-trưởng Syria.

TT Mỹ George W. Bush cùng nhiều nước tây-phương và A-rập hoan nghênh sáng kiến hoà bình của vương quốc Saudi Arabia.

Trong khi đó, quân Do-thái tiếp-tục bố ráp các làng và trại tị nạn, hạ-sát 104 người Palestine, trong đó có Trung-tướng Ahmed Mefraj, Phó Tư-lệnh Cảnh-sát Gaza. Để trả đũa, Palestine đã giết 5 sinh-viên Do Thái trong một ký túc xá, và 36 người khác.

Thủ-tướng Do-thái Ariel Sharon

đột nhiên đổi giọng, lên truyền hình tuyên-bố sẵn sàng hòa đàm với Palestine cho dù các xung đột đang tiếp diễn. Trước đó, Sharon đòi điều kiện tiên quyết là Palestine phải ngưng bạo động.

Tin cuối cùng và quan-trọng nhất cho Palestine trong tháng qua, là Hội-đồng Bảo-ạn LHQ đã bỏ phiếu chấp-thuận quyết-nghị đồng ý cho Palestine lập quốc.

Dự-thảo quyết-nghị này do Mỹ đệ nạp, và được 14 phiếu thuận, 1 phiếu trắng (của Syria) và không có phiếu chống.

Các nhà ngoại giao Do-thái và Palestine đều hoan nghênh nghị quyết.

Tổng thư ký LHQ Kofi Annan kêu gọi Palestine ngừng những hành động gây khủng bố "ghê tởm nhất về đạo đức" và thôi-thúc Do-thái chấm dứt "sự chiếm đóng bất hợp pháp" trên lãnh thổ Palestine.

#### Á-châu:

Tại châu Ấn-độ, tử vong vì xung đột tôn giáo tại miền tây Ấn Độ đã lên tới 540 người, và các cuộc bạo động lẻ tẻ còn tiếp diễn.

Tình trạng căng thẳng tại thành phố Ahmedabad hôm thứ hai đã giảm sau 5 ngày bạo động, và lệnh giới nghiêm đã được rút bớt còn 6 giờ mỗi đêm. Giới nghiêm vẫn duy trì tại các khu vực khác.

Tiểu-bang Gujarat và thủ phủ Ahmedabad là nơi có đông-đảo tín-đồ Hồi Giáo. Ấn đã đưa hàng ngàn binh sĩ tới, tổ chức tuần tiễu, nhưng chưa mở rộng hoạt động tới các làng hẻo lánh. Lửa và khói vẫn tiếp-tục bốc lên từ thị xã Surat, nơi dân-chúng sống bằng kỹ nghệ dệt.

Nhà chức trách cho biết 538 người thiệt mạng, kể cả 58 người chết trong vụ một đoàn xe lửa hành khách bị đốt.



Thái-tử Abdullah, lãnh tụ Saudi Arabia và TT Emile La houd của Li-băng



Tại Bắc Hàn, nạn đói tiếp-tục hoành-hành. Nhà cầm quyền Bình-nhưỡng kêu-gọi thế-giới giúp thêm 610.000 tấn gạo, trong khi vẫn giữ nguyên ngân-sách quốc-phòng và nguyên-tử.

Dân Bắc Hàn sinh sống tại các vùng núi đang đối diện với nguy cơ đói kém sau mùa hè bị hạn hán.

Chương Trình Lương Thực Thế Giới FAO, cho biết: nông dân thiếu phân bón và xăng dầu để chạy máy bơm nước.

Ở tỉnh Chagang, trên những sườn núi ngằn ngoèo, nông dân tận dụng những khoảnh đất nhỏ để trồng lúa và rau quả. Họ sống phân tán ở những làng xóm nhỏ bé mà việc đi lại khó khăn làm cho việc phân phối lương thực càng thêm phức tạp. Năm nay, viện trợ cứu đói ở Bắc Hàn yếu ớt hơn vì dư luận thế giới tập trung chú ý vào A-phú-hân. Tỉnh Chagang là địa phương khó khăn nhất Bắc Hàn vì thiên tai và lạc hậu, mưa ít, tuyết nhiều.

Chương Trình Lương Thực Thế Giới hiện nuôi trên 6 triệu dân Bắc Hàn và đang kêu gọi đóng góp 610.000 tấn lương thực để cứu đói từ nay đến cuối năm.

Giới ngoại giao cho biết cải tổ kinh tế vẫn là đề tài cấm kỵ ở Bắc Hàn dưới chế độ thần thánh hoá lãnh tụ - đơn giản là vì nói về cải tổ là đụng chạm tới những sai lầm của giới lãnh đạo.

Tại Trung Cộng, 50.000 thợ mỏ biểu-tình tại giếng dầu hoá Daqing, tỉnh Hắc long giang. Bắc-kinh đem một lữ-đoàn xe tăng bao vây dân mỏ, sẵn-sàng nổ súng tàn-sát.

Daqing Petroleum Administration Bureau là một trong những công ty quốc doanh lớn nhất Trung Cộng, với 300.000 nhân viên.

Vấn tại Trung Cộng, Quốc-hội

của quốc-gia khổng-lồ với 1,3 tỉ dân này vừa thông qua quyết-nghị tán đồng đề-nghị tái chiếm Đài-loan bằng vũ-lực.

Bắc Kinh cũng đã cắt giảm chi phí lớn của bộ máy công quyền và yêu cầu các dân biểu chấp thuận ngân-sách 18 tỉ mỹ-kim để phát-triển quân-đội.

#### **Mỹ-châu:**

Tại Hoa-kỳ, chính phủ bắt đầu duyệt lại chính sách về Cuba, lượng định khả năng và mức độ gây nhiễu loạn mạng truyền thông quân sự Mỹ, qua hệ-thống Internet. Bên cạnh đó, sự liên hệ của Cuba với khủng bố quốc tế cũng là vấn đề Hoa-kỳ cần khảo-sát.

Chính-phủ Mỹ còn nghiên-cứu về việc truy tố Fidel Castro về vụ chiếc MiG của Cuba đã bắn hạ 2 phi cơ tư nhân quốc-tịch Mỹ năm 1996, chỉ vì 2 chiếc này bay gần không phận Cuba.

Nhắc lại, năm 2001, Phó Đô Đốc Thomas Wilson, Giám đốc Sở Quân Báo Mỹ (DIA), điều trần Quốc hội rằng, Cuba có khả năng tấn công vào mạng lưới điện toán Mỹ để gây nhiễu loạn. Tướng Wilson từ chối tiết lộ thêm, viện cớ bí-mật quốc-phòng, và chính phủ Bush cũng không công khai đề cập thêm về vấn đề này.

Ông Richard Clarke, cố-vấn tin-học tại Bạch cung, điều trần hồi tháng 2.2002 trước tiểu ban Tư Pháp Thượng Viện, rằng Mỹ có thể đánh trả bằng quân sự, chống lại bất cứ chính phủ ngoại quốc nào tấn công Mỹ bằng kỹ thuật Internet: "Chúng ta giành quyền đáp ứng bằng bất kỳ cách nào thích nghi: chiến dịch bí mật, quân sự, hay bất kỳ phương tiện nào mà tổng thống có được."

Ông Clarke nói, Iran, Iraq, Bắc Hàn, Trung Cộng, Nga và các nước khác đều có các đơn vị đặc công Internet, nhưng không kể

tên Cuba. Cuba vẫn nằm trong danh sách các nước khủng bố do Bộ Ngoại Giao Mỹ lập ra.

Cũng tại Mỹ, nhật-báo *USA Today* cho biết ít nhất 15.000 người Mỹ đã chết vì hậu quả của bụi phóng xạ nguyên tử phát sinh từ những vụ thử bom khắp thế giới.

Kết quả nghiên cứu của Bộ Y Tế và Nhân Đạo cũng phỏng đoán khoảng 20.000 trường hợp ung thư không chết người trong thành phần dân Mỹ ra đời sau năm 1951, liên quan tới phóng xạ gây ra do các vụ nổ bom nguyên tử phía trên mặt đất.

Bụi phóng xạ nguyên tử từ các vụ thí nghiệm của Nga và Anh ở các đảo Thái Bình Dương rơi xuống Hoa Kỳ nhiều hơn những ước lượng trước kia. Bụi này bao phủ toàn nước Mỹ, nhất là các tiểu bang Iowa, Tennessee, Oregon, Washington, California, và Idaho. Bụi phóng xạ từ các vụ thử của Mỹ ở Nevada phủ trùm lên Utah, Idaho, Colorado, Kansas, Nebraska, Iowa và Missouri.

Về kinh-tế, chính-phủ Mỹ đột-nhiên cưỡng-áp thuế nhập-cảng thép lên 30%, hiệu-lực từ ngày 20 tháng 3, khiến Liên Âu, Nhật và Nam-Hàn phát khùng, phản-ứng dữ-dội. Mục-dịch của Bush khi đánh thuế thép nhập-cảng là để phục-hồi kỹ-nghệ thép nội-địa.

Mức thuế 30% này không ảnh-hưởng đến thép Gia-nã-đại và Mễ-tây-cơ, vì hai nước này có Thương-ước Tự-do Mậu-dịch Bắc Mỹ (NAFTA) bảo-vệ.

Phản-ứng của Nhật: tại Đông-kinh, Bộ Thương Mại loan báo chờ xem các biện pháp thuế thép của Hoa Kỳ sẽ vi phạm Điều lệ WTO như thế nào. Trong khi đó, giới Kỹ nghệ thép phản ứng dữ-dội hơn nhiều. Nhật đứng hàng nhì thế giới về sản lượng thép sau Trung Cộng, hàng năm bán sang



Mỹ 2,2 triệu tấn.

Các nước chống tăng thuế thép lý-luận rằng Hoa Kỳ đã thất bại trong việc tái tổ chức kỹ nghệ thép, trong khi đồng mỹ-kim mạnh, tăng giá 23% so với tiền Liên Âu.

Nam Hàn, nhà sản xuất thép mạnh nhất thế giới, và Úc-đại-lợi đã góp tiếng chỉ trích quyết định của TT Bush về việc tăng thuế suất đối với thép nhập cảng.

Phản-ứng của Liên Hiệp Âu Châu là dọa kiện với Tổ Chức Mậu Dịch Thế Giới (WTO).

Phản-ứng của WTO: ông Supachai Panitchpakdi, Tổng Thư Ký tân cử của Tổ Chức Mậu Dịch Thế Giới, tuyên bố tại thủ đô Nam-dương rằng các nhà sản xuất thép nên cố dung hoà các dị biệt, và chỉ nhờ WTO can thiệp nếu các nỗ lực đó thất bại. Theo ông, đây là vấn đề toàn cầu, tương tự việc tài giảm binh bị. Vào Tháng 9 sắp tới, ông Panitchpakdi sẽ nhận bàn giao của ông Mike More, người Tân-tây-lan, Tổng Thư Ký mãn nhiệm của WTO.

Về quân-sự, Mỹ chưa đủ sức mở mặt trận mới tại Iraq vì thiếu bom, thiếu tàu chiến và thiếu cả lính.

Chiến-thuật mới của Mỹ hiện như đã áp-dụng thành-công tại A-phú-hãn, là tấn công đột kích ở ạt hàng loạt bằng không-lực và hoả-tiến vào các vị trí của đối-phương, nhất là các khu có vũ khí tàn sát hàng loạt. Tiếp theo cuộc tấn công này là các đơn vị quân đội Hoa kỳ được trang bị chống vũ khí sinh hóa tiến thẳng vào đất địch để lập chính-quyền mới, thay-thế chính-quyền thù-ngịch.

Theo chiến-thuật này, Mỹ chưa đủ sức tấn-công Iraq, ít nhất trong vòng một năm, vì chưa chế-tạo đủ số loại bom mới, gọi là "bom tinh-khôn" JDAM (Joint Direct Attack Ammunition), kỳ thực là

loại bom nguyên-tử và sinh-hoá cỡ nhỏ.

Bên cạnh việc thiếu bom, Mỹ còn thiếu cả lính. Đây không phải loại lính cổ-diễn mà Mỹ đã gửi 500.000 người sang chiến-trường VN trước đây, mà là lính biệt-kính thời-đại, chuyên đánh và chống vũ-khí sinh-hoá.

Chính-phủ đã hô-hào, quảng-cáo đủ mọi kiểu cách, gia-tăng đủ mọi quyền-lợi từ lương bổng cho tới bảo-đảm nghề-nghiệp, trợ-cấp sau ngày giải-ngũ, số thanh niên tình-nguyên nhập-ngũ vẫn không tăng bao nhiêu.

Đó là nan đề của quân đội Mỹ hiện nay. Lòng yêu nước của dân Mỹ tăng lên nhiều. Điểm ủng hộ TT Bush tăng vọt. Nhưng vụ 9.11 vẫn không làm thanh-niên Mỹ hăng-hái tòng chinh. Bốn quân chủng chính của quân đội Mỹ, Hải, Lục, Không và Thủy Quân Lục Chiến, cho biết, con số tuyển binh của họ không thay đổi bao nhiêu trong 6 tháng qua, trong khi nhu-cầu chiến-trường quá lớn.

Trong lời kêu gọi toàn dân hỗ trợ chống khủng bố, TT Bush không hề kêu gọi thanh niên đăng lính. Trong các tháng sau vụ 9.11, mức độ tuyển binh vẫn đều đều như một năm trước đó. Lục Quân tuyển được 145.000 tân binh năm 1983. Năm 2001, chỉ tuyển được 75.800 lính. Định mức 30.9 năm nay là 79.000 tân binh.

Trong 30 năm qua, số lượng lính Mỹ đã giảm rất nhiều. Năm 1970, thời chiến-tranh VN, khoảng 2,7 triệu lính Mỹ tại ngũ. Bây giờ chỉ còn 1,4 triệu quân.

Đã thiếu bom, thiếu lính, Mỹ còn thiếu cả chiến-hạm. Tướng Không Quân Joseph Ralston, Tư Lệnh Vùng Âu Châu, xác-định, ông thiếu lính và thiếu hàng không mẫu hạm.

Tướng Lục Quân William Kernan, Tham Mưu Trưởng Liên

Quân Hoa Kỳ, tuyên-bố, lính Mỹ đã phải trải quân quá mỏng và cố-gắng quá sức.

Vẫn tại Mỹ, Bộ Quốc Phòng Hoa Kỳ đã tuyển dụng một cơ quan tình báo để theo dõi 30 nước có căn-cứ của Al Qaeda ở Trung Đông, Phi-châu và Á-châu, nhất là Iran, Iraq, Li-băng, Somalia, Syria, Yemen và Phi-luật-tân.

Tướng Không quân John W. Rosa Jr. cho biết, Yemen là nơi trú ẩn của tàn quân Al Qaeda sau khi chúng thoát khỏi A Phú Hãn. Chính phủ Yemen đã bắt được nhiều cán bộ cao cấp của Al Qaeda. Các quốc gia khác như Do-thái, Jordan, Saudi Arabia, Sudan và United Arab Emirates cũng là những nơi có Al Qaeda ẩn náu.

Các chiến sĩ thuộc quân đội Hoa Kỳ đã xâm nhập vùng lãnh thổ phía bắc Iraq để thám-sát tàn quân Al Qaeda xem có tập hợp tại biên giới Thổ-nhĩ-kỳ hay không. Họ cho biết là các chiến hạm Hoa Kỳ đã tuần tiễu và gia tăng hoạt động kiểm soát tàu bè trong vịnh Ba-tư, Hồng-hải và vùng Địa-trung-hải.

Ngoài ra, Mỹ đã soạn xong kế-hoạch để đánh bom nguyên-tử 7 nước, khi có nhu-cầu. Quân đội Mỹ cũng nhận chỉ thị chế tạo các vũ khí nguyên tử cỡ nhỏ để dùng trong các hoàn cảnh chiến trường đặc-biệt. Các nước bị kể tên trong hồ sơ đệ-trình Quốc Hội Mỹ, gồm Trung Cộng, Bắc Hàn, Nga, Iraq, Iran, Libya và Syria.

Phúc-trình này ghi rằng, Ngũ-giác-đài sẵn sàng sử-dụng bom nguyên tử trong trường hợp chiến tranh A-rập hay Iraq tấn-công Do-thái, Trung Cộng tấn-công Đài-loan, Bắc Hàn tấn công Nam Hàn.

Phản-ứng của các nước tây-phương là bình-luận dè-dặt.

Bộ Ngoại-giao và Bộ Quốc-phòng Anh nhận-định: "Đây là



việc bình-thường trong việc lập kế-hoạch quân-sự.”

Bộ Phi-châu-cụ của Libya tuyên-bố: “Tôi không tin Mỹ sắp hủy diệt thế giới.”

NATO: “Còn quá sớm để phê-bình.”

Chính-phủ Nga im-lặng, nhưng báo-chí phê-bình: “Đó là một lời hăm-doạ không vui-vẻ gì!..

#### **Âu-châu:**

Thụy Sĩ đã trưng cầu dân ý, và dân Thụy-sĩ đồng-ý gia-nhập Liên Hiệp Quốc. Ngoại Trưởng Thụy Sĩ Joseph Deiss đã cười vui họp báo tại Berne hôm 3.3, loan tin dân Thụy Sĩ đã bỏ phiếu với đa-số 55%, ủng hộ gia nhập Liên Hiệp Quốc, sau hơn 50 năm đứng ngoài.

LHQ hiện có 189 quốc gia hội viên.

Trước đây, mặc dù không phải hội viên, Thụy Sĩ vẫn đóng tiền cho các cơ quan chuyên môn LHQ như Tổ Chức Y Tế Thế Giới, Tổ Chức Lao Động Thế Giới. Thụy Sĩ và Vatican là quan-sát-viên tại Đại Hội Đồng LHQ.

Năm 1986, Thụy-sĩ đã trưng cầu dân ý một lần, và chỉ có 25% dân-chúng đồng ý gia-nhập LHQ.

Quốc-gia này hiện có 7 triệu dân, trong đó có 2,8 triệu cử-tri.

Tại Đức-quốc, Kháng-chiến Iraq họp Đại-hội tại Bá-linh, đề xuất kế-hoạch quân-sự chống Saddam Hussein. Đại-hội do ông Ahmed Chalabi, Chủ-tịch Quốc Dân Đại Hội Iraq lưu vong (trụ-sở ở Luân-đôn), đứng ra triệu-tập.

Lãnh tụ lưu vong Ahmed Chalabi tuyên-bố, không nên phí thì giờ thuyết phục Saddam Hussein từ bỏ chương trình phát triển vũ khí. Ông nói “Ông Hussein chỉ biết giấu giếm, dối trá và gian lận”.

Ông Chalabi tán thành một kế hoạch quân sự tương tự trường hợp A-phú-hãn, phối hợp sức mạnh không quân của Hoa Kỳ và quân nổi dậy quốc-nội để lật đổ chế độ Baghdad.

Tại Anh-quốc và vùng Trung-đông, PTT Mỹ Dick Cheney đã công-du 10 nước, kết-hợp mặt trận chống Iraq. Các quốc-gia tiếp-đón ông Dick Cheney gồm Anh-quốc, Do-thái, Ai Cập, Jordan, Kuwait, Yemen, Bahrain và Thổ-nhĩ-kỳ.

Mở đầu chuyến du hành vận động đánh Iraq, PTT Hoa Kỳ gặp Thủ Tướng Anh, Tony Blair. Họp báo sau cuộc hội đàm, Thủ Tướng Tony Blair nói rằng ông không còn nghi ngờ gì nữa về ý định phát triển vũ khí của nhà lãnh đạo

Iraq, kể cả để sử dụng với dân. Thủ-tướng Blair nhấn mạnh “TT Hussein đã tìm kiếm vũ khí có sức hủy diệt lớn từ nhiều năm, và là nhà lãnh đạo duy nhất trên thế giới dùng vũ khí hoá học cả với nhân dân mình, trong khi không cho phép thanh tra vũ khí của LHQ tiếp tục công tác”...

#### **Thiên tai:**

Về thời-tiết tháng 3 ở Mỹ, bão tuyết nhiều nơi, 46 người chết, từ vùng Michigan tới mạn bắc Texas. Sở Khí Tượng cho biết tình trạng cực lạnh còn kéo dài. Gió lạnh có thể hạ nhiệt độ xuống dưới độ đông của nước. Vùng hồ Michigan và tiểu bang Milwaukee phủ tuyết dày 9,4 inches (gần 3 tấc). Các viên chức cho biết ít nhất 15 inches (6 tấc) tuyết phủ quận Ottawa ở tiểu-bang Michigan, gây ra trên 300 tai nạn giao-thông.

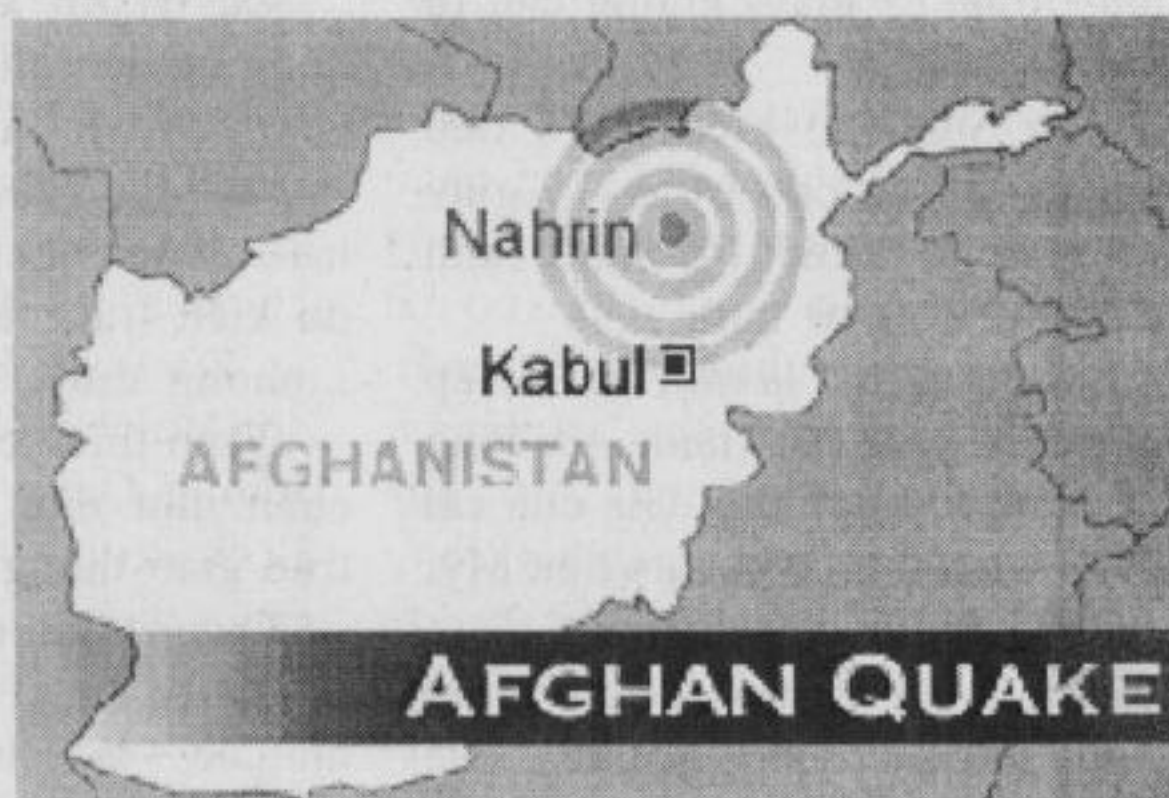
Bão tuyết còn tập-trung ở miền bắc Texas, cùng với mưa lạnh, gây ra trên 500 tai nạn giao thông, và làm đình hoãn 100 chuyến bay ở phi trường Dallas Fort Worth.

Tại A-phú-hãn, hai trận động đất 6,1 chấn-độ ở miền bắc A-phú-hãn hôm 25.3 đã giết chết gần 1000 người, gây thương-tích cho 4000 người, và làm 30.000 người mất nhà. Thị-trấn Nahrin



→  
Vùng động đất  
6 chấn-độ  
tại A-phú-hãn  
1800 chết  
4000 bị thương  
20.000 mất nhà

←  
Ông Ahmed  
Chalabi,  
Chủ-tịch Quốc  
Dân Đại Hội  
Iraq lưu-vong





trong núi Hindu Kush, thuộc tiểu-bang Baghlan, đã bị huỷ-diệt.

Hôm 26.3, các toán cứu cấp và dân các làng lân-cận đã đào xới đất đá, lôi ra được 600 tử thi đầu-tiên. Đúng lúc đó, trận động đất thứ ba 7,2 chấn-độ xảy cách Kabul 240 cây số về phía đông-bắc, làm rung-chuyển các lân-bang như Hồi-quốc, Tajikistan, Uzbekistan và Kirghizia.

Quân-đội Đồng-minh đang hành-quân và trấn đóng trên đất A-phú-hãn hoàn-toàn vô-sự.

## từ thành đến tỉnh



### Lon nước tự làm lạnh

Công ty Lotte Chilsung, sản xuất 40% nước giải khát, và cũng là đại lý Pepsi ở Nam Hàn, đã chế-tạo xong lon chứa nước giải khát tự làm lạnh. Lon này do nhà phát minh Suh Won Gil sản xuất, có khả năng làm lạnh nước giải khát trong 15 giây, không cần tủ lạnh.

Ông Suh cho biết người tiêu thụ mở lon và chờ trong 15 giây sau, nước giải khát trở thành lạnh như lấy ra từ tủ lạnh.

Bên trong lon là một ngăn thép đựng hoá chất gây lạnh, tự động vận hành khi mở nắp. Giá của cái lon tự làm lạnh là 8 cents tiền Mỹ.

### Máy nhìn xuyên qua áo quần

Mỹ đã chế-tạo xong 6 hệ thống kiểm soát an ninh và đem

dùng thử tại phi trường Orlando (Florida), gồm 3 bộ sử dụng với hành khách, 3 bộ sử dụng với hành lý.

Đây là phi trường đông hành khách vào hạng nhất thế giới. Và các hệ-thống máy dò này có khả năng nhìn xuyên quần áo để tìm vũ khí, chất nổ, và biết những gì đựng trong chai mà không cần mở nút.

Bất cứ người nào, dù mặc bao nhiêu lớp quần áo, may bằng bất cứ vải vóc dày mỏng gì, đứng trước máy cũng biến thành ông Adam và bà Eva dưới mắt nhân-viên an-ninh. Tội-nghiệp hành-khách thì ít, nhưng tội-nghiệp quý vị nhân-viên an-ninh thì nhiều, nhất là các ông. Từ nay mất đứt cái thú nhìn ngắm!

### Con gái Phác Chung Hi ứng cử tổng-thống

Bất chước con gái của TT Sukarno là bà Megawati Sukarnoputri ra ứng-cử và đắc cử phó tổng-thống Nam-dương (sau thành tổng-thống, khi TT Wahid bị Quốc-hội giải-nhiệm), bà Park Feun Hye, 50 tuổi, con gái của TT Phác Chung Hi sẽ ra ứng-cử tổng-thống Nam-Hàn, tranh với đương kim tổng-thống Kim Đại Trọng.

### Dân Mỹ bắt đầu bị phong-thủy ám ảnh

Cử tri thị xã Sausalito, cộng đồng cư dân phía bắc cầu Golden Gate, đã bác bỏ dự án xây công-thự trị giá 7,8 triệu mỹ-kim làm trụ-sở cảnh sát và cứu hoả, với lý do kiến trúc này không hợp luật ...phong thủy.

Theo thiết kế, công-thự này sẽ chặn một đầu của đường Main, trục giao-thông chính của thị xã.

Quyết-định này khiến cảnh sát Sausalito phải tiếp tục làm việc tại các "mobile home", và lính cứu hoả ở lại cơ sở cũ không đủ

sức chịu đựng đất.

### Đường hầm xuyên biên Mỹ-Mễ

Nhà chức trách Hoa Kỳ vừa khám phá một đường hầm dài 370 mét nối liền một trại nuôi heo ở miền Nam California với một ngôi nhà ở bên kia biên giới Mê-tây-cơ.

Đường hầm cách mặt đất 6 mét, rộng 1,2 mét, cao 1,2 mét, cách San Diego 112 cây số về hướng đông, cách biên giới 60 mét. Miệng hầm bên phía Mê cách biên giới 395 mét. Cảnh-sát phòng đoán đường hầm đã được sử dụng từ 3 tới 5 năm.

Ông Errol Chavez, thuộc cơ quan Bài Trừ Ma Túy liên bang (DEA) nói, cần sa và ma-tuý đã được chuyển qua đường hầm này vào nước Mỹ.

### Rác điện tử

Phế liệu điện tử là tai họa tương lai, nhưng hiện nay là nguồn sống của cư dân huyện Chaoyang, tỉnh Quảng Đông, vì lẽ tái-tạo-sinh những máy điện toán phế thải đem lại thu nhập cao hơn nghề nông.

Ở địa phương miền nam tỉnh Quảng Đông này, người lao động dùng tay không tháo gỡ các bộ phận của màn hình, đầu máy, máy in, và cả hộp mực. Mặc dù đã có công ước Basel 1994, ngăn cấm xuất cảng phế liệu độc hại từ nước giàu sang nước nghèo, máy móc phế thải từ Âu Châu, Nhật và Nam Hàn đã đổ bộ vùng duyên hải Hoa Nam.

Bà Miranda Yip, thành viên Greepeace, nói "nhiều bộ phận máy điện tử không tái chế được, sẽ gây ô nhiễm môi trường trầm trọng sau này, gây tổn thương hệ thần kinh, thận và cơ quan truyền giống của loài người.

Hàng năm tại Hoa Kỳ có trung



bình 10 triệu máy điện toán bị phế thải.

### **Trọng tài bất công, khán giả đốt sân**

Khán giả giận dữ đã đập phá, nổi lửa đốt nhiều hàng ghế tại một sân vận động ở Tây An, Trung Quốc hôm 24-3 sau khi trọng tài bất công, cho một đội được một quả đá phạt, làm kết thúc trận đấu với tỉ số huề 3-3.

### **Oscar đen**

Giải Oscar năm 2002 được gọi là "Oscar đen" vì lần đầu-tiên trong 74 năm, một nữ tài-tử lai đen, Halle Berry, được trao giải nữ diễn-viên xuất-sắc nhất. Chưa hết, trong năm nay, giải nam diễn-viên xuất-sắc nhất cũng được trao cho một tài-tử da đen.

Tài-tử đoạt giải Best Actor là Denzel Washington, phim *Training Day*. Đây là tài-tử da đen thứ nhì thắng Oscar, sau Sidney Poitier (1963).

Sau đây là danh-sách các giải Oscar 2002:



*Halle Berry, mẹ trắng cha đen*

- Phim hay nhất: *A Beautiful Mind*.

- Đạo-diễn xuất sắc: Ron Howard, phim *A Beautiful Mind*.

- Nam diễn viên xuất sắc: Denzel Washington, phim *Training Day*.

- Nữ diễn viên xuất sắc: Halle Berry, phim *Monster's Ball*.

- Nam diễn viên phụ xuất sắc: Jim Broadbent, phim *Iris*.

- Nữ diễn viên phụ xuất sắc: Jennifer Connel, phim *A Beautiful Mind*.

- Phim hoạt họa xuất sắc: *Shrek*.

- Đạo-diễn nghệ-thuật: phim *Moulin Rouge*.

- Phim đẹp nhất: *The Lord of the Rings*.

- Y-trang: phim *Moulin Rouge*.

- Phim tài liệu xuất sắc: *Murder on a Sunday Morning*.

- Phim tài liệu ngắn: *Thoth*.

- Ráp nối hình-ảnh: *Black Hawk Down*.

- Phim ngoại quốc xuất sắc: *No Man's Land*, của quốc gia Bosnia & Herzegovina.

- Hoá-trang: phim *The Lord of the Rings*.

- Nhạc đệm hay nhất: *Lord of the Rings*.

- Nhạc phim hay nhất: *If I Didn't Have You* trong phim *Monster, Inc.*

- Phim hoạt họa ngắn: *For The Birds*.

- Phim ngắn: *The Accountant*.

- Âm thanh: phim *Black Hawk Down*.

- Ráp-nối âm-thanh: phim *Pearl Harbor*.

- Hiệu-ứng hình-ảnh: phim *Lord of the Rings*.

- Kịch bản phóng-tác: nhà văn Akiva Goldsman, cho phim *A Beautiful Mind*.

- Kịch-bản nguyên tác: nhà văn Julian Fellowes, cho phim *Gosford Park*.

- Giải Sự-nghiệp Điện-ảnh: Robert Redford.

### **Kmart dẹp bớt tiệm**

Công ty bán lẻ Kmart, bản doanh Troy (Michigan) thông báo đóng cửa 284 tiệm, giảm 22.000 công nhân viên trong nỗ lực thoát nguy cơ khánh tận.

Phí tổn tái tổ chức này tốn từ 1,1 tỉ đến 1,3 tỉ mỹ-kim. Quyết định đóng cửa bớt một số cơ sở phải được toà án phá sản chấp thuận.

Giới phân tích nghĩ rằng Kmart cần đóng cửa 500 cửa hàng, và muốn sống còn trên thị trường cạnh tranh khốc liệt với Wall-Mart và Target thì phải có chiến lược tiếp-thị (Marketing) sắc bén.

Tại thị trường chứng khoán, cổ phiếu Kmart lên giá 10 cents, tương đương 8%, lượng mua bán cổ phiếu Kmart cao hơn 15 triệu phần, sôi động nhất tại Wall Street.

Tính theo trị giá thương vụ toàn năm 2000, Kmart là công ty bán lẻ lớn hạng nhì toàn quốc Hoa-kỳ.

### **Hệ-thống máy đếm phiếu 2,65 tỉ mỹ-kim**

Do hậu-quả vụ đếm phiếu tại Florida năm 2000, chính-phủ Mỹ đã phải chi thêm 2,65 tỉ mỹ-kim để đặt làm máy đếm phiếu kiểu mới, với sự chuẩn chi của Quốc-hội!

Tại San Francisco, mẫu hàng của Election Systems and Software, trụ sở Omaha, được đánh giá cao.

Phiếu bầu hiện lên màn ảnh máy điện toán với 3 ngôn ngữ, cử tri đánh dấu bằng bút chì trên lá phiếu, bỏ vào khe tiếp nhận của máy.

Máy bỏ phiếu này tên Eagle, không chỉ đếm phiếu mà còn báo động cho viên chức biết, nếu lá phiếu không hợp lệ.



## ngoài xã



### Giải thi đua sáng-tác ca-khúc đấu-tranh cho Ngày Đại-Nghĩa

Trước hiện-tình đất nước, lòng dân sôi-sục vì CSVN cắt đất, bán biển cho ngoại-bang,

Trước nhu-cầu vận động cho Ngày Đại-Nghĩa, Thứ Hai 22 tháng 4 năm 2002 (người Việt trên toàn thế-giới xuống đường biểu-tình đấu-tranh bảo-vệ toàn-vẹn lãnh-thổ),

Ban vận động cho Ngày Đại-Nghĩa tổ-chức Giải thi đua sáng-tác ca-khúc đấu-tranh cho Ngày Đại-Nghĩa, với thể-lệ kể sau:

1) Tất cả mọi người, ngoại trừ Ban Giám Khảo, đều được gửi ca-khúc đến dự thi.

2) Mỗi tác-giả gửi tối đa 3 bài.

3) Về hình-thức: tiết điệu tùy chọn, từ 32 đến 128 trường canh; từ 1 đến 5 lời ca bằng Việt-ngữ.

4) Về nội dung: cổ động cho Ngày Đại-Nghĩa, đấu-tranh giải-thể chế độ cộng-sản tại quê nhà, thu-hồi toàn-bộ đất nước, kể cả những phần đất, phần biển bị CSVN

dâng hiến cho ngoại-bang.

5) Thời-hạn nộp bài (đã hết): ngày 31 tháng 3 năm 2002.

6) Tất cả có 10 giải thưởng:

- Giải nhất: 500 mỹ-kim.

- Giải nhì: 300 mỹ-kim.

- Giải ba: 200 mỹ-kim.

- Bảy giải khuyến-khích: quà văn-nghệ.

7) Ban Giám-khảo gồm có:

- Giáo sư Lê Hữu Mục, nhạc-trưởng

- Linh mục Dao Kim, nhạc-trưởng

- Nhạc-sĩ Trần Quang Hải, tiến-sĩ Âm-nhạc

- Nhạc-sĩ Nghiêu Minh

- Nhạc-sĩ Nguyễn Hữu Nghĩa.

Kết-quả giải thưởng sẽ được phổ-biến trên Làng văn số 225, tháng 5.2002.

### Biểu tình trước sứ quán CSVN, lên án vụ hiến đất

Vào lúc 12 giờ chiều Chúa Nhật 3.3.2002, đông đảo đồng hương đã chịu lạnh tụ họp trước toà đại sứ CSVN ở Hoa-thịnh-đốn để lên tiếng phản đối việc CSVN dâng cắt lãnh thổ cho Trung Cộng. Đa số thành phần tham dự đến từ Georgia, New York, Philadelphia, New Jersey, Texas, Maryland, Virginia, Washington DC và Âu Châu.

Trong lúc chờ khai mạc, cựu Đại tá Trương Như Phùng, đã dùng hệ thống phát thanh cầm tay, lên án hành động bán đất của CS bằng cách trình bày chi tiết công đức gây dựng đất nước của tiền nhân.

Đây là buổi sinh hoạt đấu tranh trước toà đại sứ CS đầu tiên sau ngày 10.12.2001 là ngày phái đoàn của Nguyễn Tấn Dũng đến Hoa-thịnh-đốn. Trước đó, quý vị trong Liên Hội Cựu Chiến Sĩ VNCH, Cộng Đồng Việt Nam Hoa-thịnh-đốn, Cao Trào Nhân Bản, Diễn Đàn Dân Chủ, Hội Chuyên Gia Việt Nam - Phân Hội Hoa-thịnh-đốn đã

có những sinh hoạt hội thảo, phản đối hành động tội lỗi của nhà cầm quyền Hà Nội và vận động vô hiệu hoá hiệp ước giữa hai đảng CS.

Sau ngày biểu tình, phái đoàn nhân sĩ về từ khắp nơi sẽ đến khuôn viên Quốc Hội Hoa Kỳ để tiếp xúc với một số Dân Biểu và Thượng Nghị Sĩ, nhằm đệ trình các thỉnh nguyện của người Việt Nam đang sống tị nạn tại Mỹ.

### Phó Thị trưởng Trần Thái Văn đòi VC công khai hồ sơ cắt đất

Phó Thị Trưởng Garden Grove Trần Thái Văn vừa gửi thư cho Đại Sứ CSVN tại Hoa Kỳ, nhân danh 38,000 cử tri tại thành phố ông đại diện, đòi hỏi nhà nước CSVN phải trình bày với đồng bào trong nước và hải ngoại, và cả trước quốc tế về việc cắt đất, cắt biển cho Trung Hoa.

Bản sao bức thư còn được gửi cho Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc Kofi Annan, Tổng thống Hoa Kỳ George W. Bush, Chủ tịch Hạ Viện Dennis Hastert, Quyền Chủ tịch Thượng Viện Robert Byrd, và Ngoại trưởng Colin Powell.

### Bắc Cali: Phản đối vụ VC dâng đất hiến biển

Trong khuôn khổ kế hoạch đẩy mạnh "Cao Trào Phản Đối Việt Cộng Dâng Đất Hiến Biển Cho Trung Cộng," tiếp theo sau cuộc Hội luận ngày 27 tháng 1 năm 2002 ở Oakland; một cuộc Hội luận khác có cùng nội dung chống hai "Hiệp định về biên giới trên đất liền Việt Nam -Trung quốc" ký ngày 30-12-1999 và "Hiệp định phân định lãnh hải" ký ngày 25-12-2000 giữa Việt cộng và Trung cộng đã được Hội Cựu Tù Nhân Chính Trị Sacramento phối hợp với Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam tổ chức tại thủ phủ Tiểu bang California, Hoa Kỳ, với sự



tham dự của khoảng 350 người gồm đại diện các đoàn thể, hội đoàn, truyền thông...

Chủ tọa đoàn điều hợp buổi Hội luận gồm quý ông Huỳnh Hóa Hội trưởng Hội Cao Niên, sinh viên Liêu Hữu Tín Chủ tịch Tổng hội SVVN, cựu Đại tá Từ Văn Chủ tịch Hội CTNCT Sacramento và Giáo sư Trần Minh Xuân nguyên Phụ tá Khoa trưởng trường Đại học Minh Trí, Saigon.

Buổi Hội luận khởi đầu với phần trình bày về "Lãnh Thổ và Lãnh Hải Việt Nam" của Giáo sư Nguyễn Thanh Liêm, cựu Thứ trưởng Giáo dục VNCH.

Trong dịp này, cuốn "Bách Thư tố cáo tội phạm Việt cộng đã hiến đất dâng biển cho Trung cộng" do Phong trào Quốc Dân Xóa Bỏ Huyền Thoại Hồ Chí Minh, gọi tắt là "Nô Hô" thực hiện, với đa số các bài viết lên án Việt cộng của các cựu đảng viên CSVN từ quốc nội gửi ra hải ngoại qua Internet... đã được phân phát đến những vị tham dự Hội luận và đồng bào địa phương.

Đến phần nói về "Những Nguy Hại Của Các Hiệp Định Về Biên Giới Và Lãnh Hải Việt Nam", Giáo sư Nguyễn Văn Canh, học giả của Viện Hoover, thuộc Đại học Stanford, đã nói rõ các khía cạnh pháp lý và những chi tiết cho thấy việc ký kết các Hiệp định nêu trên giữa Việt cộng và Trung cộng đều vô giá trị vì không hội đủ các điều kiện cần phải có trên phương diện công pháp và luật pháp.

Phần thảo luận giữa quan khách và diễn giả do sinh viên Liêu Hữu Tín chủ động điều hợp, ghi nhận, phân loại các câu hỏi và góp ý của tham dự viên, khích lệ giới trẻ mạnh dạn tiến lên đóng vai trò chủ động trong việc đấu tranh giải thể hoặc chuyển hóa Việt cộng từ độc đảng độc tài sang dân chủ tự do.

Sau khi đúc kết, buổi Hội luận

bế mạc lúc 5 giờ chiều cùng ngày.

### **Phong Trào lên án Đảng CSVN bán nước**

Nằm trong chuỗi dài công tác được Tổ Chức Cộng Đồng Việt Nam vùng Hoa Thịnh Đốn khởi xướng từ ngày 2-2-02, nhằm phát động một phong trào rộng lớn lên án đảng CSVN nhượng đất, bán nước cho Trung Cộng, các thành viên Cộng Đồng đã họp vào trưa ngày Chủ Nhật 17-3-02 tại Văn Phòng Cộng Đồng để thành lập cơ cấu điều hợp các sinh hoạt đấu tranh chung trong vùng Hoa Thịnh Đốn từ nay đến cuối tháng 4-02.

Các công tác giỗ tổ, biểu tình,... đã được thảo luận và phân nhiệm cho các hội đoàn và thân hào nhân sĩ địa phương.

### **Văn Bút Quốc tế yêu cầu thả Bùi Minh Quốc, Lê Chí Quang, và Trần Khuê**

Chiều ngày 20 tháng 3 năm 2002, Ủy ban Bênh vực Nhà Văn bị cầm tù WIPC (Writers in Prison Committee of International PEN) thuộc Văn Bút Quốc Tế đã cho phổ biến trên hệ thống toàn cầu "Can thiệp Khẩn cấp" (Rapid Action Network) một thông cáo đặc biệt về Việt Nam. Trong bản văn này, Ủy ban WIPC đã bày tỏ mối quan tâm sâu xa trước những vụ nhà cầm quyền Việt cộng mới bắt giữ ba người cầm bút đối kháng chỉ vì họ lên tiếng chỉ trích đường lối của chính phủ. Theo Văn Bút Quốc Tế, Việt Nam (Cộng sản) đã ký kết và phê chuẩn Quy Ước Quốc Tế về các Quyền Dân Chính. Căn cứ vào Điều thứ 19 của Quy Ước vừa kể, Văn Bút Quốc Tế đòi chế độ Hà Nội phải trả tự do tức khắc và vô điều kiện cho ba ông Bùi Minh Quốc (nhà báo), Lê Chí Quang (luật sư) và Trần Khuê (nhà văn).

Thông Cáo nói rõ rằng từ tháng giêng năm 2002, ba nhà trí thức Việt Nam đã bị trả thù vì những chỉ trích của họ nhắm vào cái gọi là những cuộc thương thuyết song phương giữa Trung cộng và Việt cộng.

### **Đại-tá Võ Đại Tôn ra mắt sách *Chim Bắc Cành Nam***

Hơn 200 thân hữu và nhiều cơ sở truyền thông, báo chí đã đến với cựu Đại tá Võ Đại Tôn tại nhà hàng Emerald Bay lúc 1 giờ 30 ngày 17.3, nhân buổi ra mắt cuốn *Chim Bắc Cành Nam* của ông.

Đây là cuốn truyện kể mối tình Nam Bắc dày hơn 200 trang giấy trắng, Nguyễn Chí Thiện viết tựa, phụ bản của họa sĩ Đông Duy và thủ bút thơ tặng của thi-sĩ Cao Tiêu cùng một số hình ảnh tài-liệu.

Trong dịp này ông cũng cho phát hành lại tập bút ký *Tắm Máu Đen* xuất bản năm 2000 và CD thơ *Tiếng Chim Bên Dòng Thác Champy*.

Cựu Đại tá Võ Đại Tôn, bút hiệu Hoàng Phong Linh vượt biên định cư tại Úc Châu năm 1976, đã trở lại Việt Nam gia nhập lực lượng kháng chiến hoạt động vùng biên giới Việt Thái Lào; bị bắt năm 1981, bị biệt giam gần 10 năm; sau đó nhờ sự can thiệp của quốc tế, ông được trả về Úc ngày 11-12-1991.

Trước năm 75 ông có một số tác phẩm đã xuất bản như: *Hoa Tím, Đêm Trắng, Cánh Chim Bàng, Đường Trùng, Hồn Ca ...* ở hải ngoại ông có thêm một số tác phẩm khác như: *Lời Viết Cho Quê Hương, Đoàn Khúc Người Ra Đi, Tiếng Chim Bên Dòng Thác Champy, Tắm Máu Đen* và cuốn mới nhất là *Chim Bắc Cành Nam*.

Phần giới thiệu tác giả tác phẩm với các diễn giả: thi sĩ Cao Tiêu, giáo sư Phạm Cao Dương, luật sư Nguyễn Xuân Nghĩa, và sau đó là



lời tự sự gây xúc động của tác giả.

Buổi ra mắt *Chim Bắc Cành Nam* được sự bảo trợ của nhiều hội đoàn cũng như sự đóng góp của nhiều văn nghệ sĩ trong vùng thủ đô người Việt tỵ nạn. Đặc-biệt là sự góp mặt của Phong Trào Hưng Ca Việt Nam, với tiếng hát Nguyệt Ánh, Việt Dzũng, Trương Sĩ Lương, Tuấn Minh, Đoàn Chính,...

Buổi ra mắt rất thành công và tạo cơ hội để các thế hệ đi sau hiểu biết thêm về những cuộc tranh đấu của lớp người đi trước.

Quý độc giả muốn có tác-phẩm này có thể liên-lạc nhóm thân-hữu Võ Đại Tôn là LS Nguyễn Xuân Nghĩa, điện-thoại (714) 633-5997 hay HTLập (714) 308-6954.

#### **Phong-trào Hưng Ca VN phát-động chiến-dịch "Trả ta sông núi"**

Phong-trào Hưng Ca Việt-Nam, tổ-chức ca-nhạc quần-chúng có mặt từ 1985, do Huỳnh Công Ánh, Nguyễn Hữu Nghĩa, Nguyệt Ánh, Việt Dzũng sáng lập, đã họp Đại-hội kỳ VI tại Nam California từ 16.3 để bầu BCH trung-ương và phát-động chiến-dịch "Trả ta sông núi."

Đại-hội khai diễn tại Võ đường Tiên Long Võ Đạo Bình Định với nghi thức dâng hương, tưởng niệm trước bàn thờ Tổ quốc và di tượng hai vị anh hùng dân tộc - Đức Trần Hưng Đạo và Đại đế Quang Trung. Sau đó các thành viên dự họp đã lần lượt đúc kết các mặt hoạt động của Phong Trào trong 17 năm qua và thảo luận những kế hoạch cho thời gian tới, để từ đó biểu quyết và phân-công các nhân sự chủ lực có trách nhiệm điều hành cơ cấu Phong Trào và khai-triển chiến dịch.

Kết-quả, nhạc-sĩ Việt Dzũng được Đại-hội giao-trách-nhiệm Phong-trào phó đặc-trách ngoại-vụ.

Nhạc-sĩ Nguyệt Ánh được giao trách-nhiệm phong-trào phó đặc-trách Nội-vụ. LS Nguyễn Xuân Nghĩa được Đại-hội trao trách-nhiệm tổng thư-ký; và Tuyết Mai làm thủ-quỹ. Cùng hoạt động với Ban Chấp hành Trung ương nhiệm kỳ 2002-2004 còn có các khối chuyên-môn.

Đại hội Hưng Ca kỳ VI kết thúc lúc 20 giờ ngày 17-3-2002 và đó cũng là thời điểm phát động chiến dịch "Trả ta sông núi".

Chiến dịch này tập trung vào một số lãnh vực trong sinh hoạt cộng đồng người Việt hải ngoại như báo chí, truyền thanh, truyền hình, văn hóa phẩm (băng, đĩa, tập nhạc), văn nghệ trình diễn, trại hè thanh thiếu niên, v.v. và được thực hiện trên một địa bàn rộng lớn trải dài từ các vùng đất Bắc Mỹ cho tới các tiểu bang Úc-đại-lợi và các quốc gia Âu-châu, với nỗ lực vận động nối kết các mặt sinh hoạt đấu tranh trong mục tiêu và lý tưởng chung của khối người Việt ở khắp nơi trên thế giới.

Trong khuôn khổ chiến dịch này, văn hóa phẩm đầu tiên sẽ được Phong Trào Hưng Ca Việt Nam tung ra vào thời điểm đầu tháng 4 là băng, đĩa nhạc "*Trả Ta Sông Núi*", bao gồm những ca khúc thập sáng niềm tự hào dân tộc, đã thấm sâu trong lòng người Việt Nam từ nhiều thập niên qua, như *Bạch đằng giang, Hội-nghị Diên Hồng, Bên bờ đại dương, Mẹ Việt Nam ơi chúng con vẫn còn đây, Việt Nam quê hương ngạo nghễ*,... cùng những ca khúc rực lửa đấu tranh do các nhạc sĩ Hưng Ca sáng tác, như *Sông núi muôn đời và Trả ta sông núi* (Nguyệt Ánh), *Nam quốc sơn hà* (Nguyễn Hữu Nghĩa), *Tiếng hát tự do* (Trương Sĩ Lương), *Lửa rực lòng trai* (Cung Đàn), *Nước non ta một giải sơn hà* (Viễn Phương), *Những đứa con của mẹ* (Việt Dzũng), qua những tiếng hát Hưng Ca: Đoàn

Chính, Việt Dzũng, Nguyệt Ánh, Tuấn Minh, Nguyễn Hữu Nghĩa, Nguyễn Xuân Nghĩa, Trương Sĩ Lương, Viễn Phương, Triệu Phổ, Vina Trương (tức Vina Uyển Mi), và đặc biệt với sự góp giọng của trưởng Du Ca Nguyễn Đức Quang.

#### **Thành-lập Hội Ái-hữu Regina Pacis**

Nhằm mục-đích nối lại và thắt chặt tình thân ái giữa những cựu nữ-sinh và giữa các vị giáo-sư một thời từng theo học và giảng dạy tại trường Nữ Trung-học Regina Pacis, Sài-gòn, một nhóm cựu nữ-sinh ở Hoa-Kỳ, Canada và Pháp, dưới sự cố-vấn của Soeur Nicole và một nhóm cựu giáo-sư, đã đứng ra vận-động thành-lập Hội Ái-hữu Regina Pacis.

Mặc dù chỉ mới thành-lập gần đây, nay con số hội-viên đã lên tới hơn 200 người, bao gồm các cựu nữ-sinh ở cả 2 trường Regina Pacis Phổ-Thông và Regina Pacis Kỹ-Thuật ở rải-rác khắp nơi trên thế-giới, kể cả Việt Nam, và các cựu giáo-sư.

Hội Ái-hữu Regina đã thiết-lập xong một website:

<http://regina-pacis.info>

Buổi Họp Mặt Regina Pacis đầu tiên sẽ được tổ-chức vào ngày Thứ Sáu, 5 tháng 7 năm 2002 tại San Jose, California, Hoa-Kỳ.

Các cựu nữ-sinh và các giáo-sư muốn biết thêm chi-tiết về Hội Ái-hữu và Ngày Họp Mặt có thể vào thăm website nêu trên, hoặc trực-tiếp liên-lạc với các đại-diện của Hội ở các số điện-thoại sau đây sau giờ làm việc :

\* Hoa-Kỳ:

- Vùng Đông-Bắc: Trần Thị Mỹ Ý (703) 385-1527.

- Vùng Đông Nam: Vũ Thị Thu-Hương (704) 455-2563.

- Vùng Tây Bắc: Nguyễn Thị Thu-Hà (503) 590-5055.

- Vùng Bắc California: Nguyễn



Thị Ngọc-Tuý (408) 972-0819.

- Vùng Nam California: Phan Cẩm-Loan (805) 527-4175.

\* Canada:

- Trần Thị Nga: (250) 768-0291

\* Pháp:

- Nguyễn Linh-Chi, Paris 01-34.46.28.35

- Lê Thị Kim Đan, Paris, 01-46.91.05.92

### **Bác Sĩ Nguyễn Văn Thơ qua đời**

Theo tin từ Houston, BS Nguyễn Văn Thơ, nguyên Hội trưởng Hội Hướng Đạo Việt Nam, nguyên Tổng Trưởng Giáo Dục VNCH, đã qua đời hồi 8 giờ tối ngày 3-3 tại Houston, Texas, hưởng thọ 77 tuổi. Cách đây 3 năm, BS Thơ đã bị băng não (stroke) khiến tê liệt một phần cơ thể, không nói được, phải ngồi xe lăn, sức khoẻ suy yếu.

BS Nguyễn Văn Thơ từng là Khoa trưởng Đại Học Nha Khoa Sài Gòn trước đây, ông cũng là Tổng Trưởng Bộ Văn Hóa Giáo Dục & Thanh Niên, Thống Đốc Lion VN khu bộ 311, Đồng Lý Bộ YTế. Ông còn là Hội Trưởng Hội Hướng Đạo Việt Nam hải ngoại, Chủ tịch Hội Đồng Trung Ương Hướng Đạo Việt Nam. Tang lễ bác sĩ Nguyễn Văn Thơ được cử hành vào ngày 11.3.2002.

### **Hoa Hậu VN Thế Giới Tự Do**

Đại Hội Hoa Hậu Việt Nam Thế Giới Tự Do 2002 - với sự phối hợp thực hiện của các tổ chức như Viện Thẩm Mỹ Bích Ngọc, MGM Mirage, Beau Rivage Resort và Vân Sơn Video Entertainment - đã khai diễn hôm Thứ Bảy 23.2 tại hí viện sang trọng Beau Rivage, nằm bên trong khách sạn cùng tên, thuộc thành phố Biloxi, tiểu bang Mississippi, với hơn 2000 khán giả

tham dự.

Có tổng cộng 101 thí sinh ghi tên dự thi, 61 cô được tuyển chọn để mời đến Biloxi, Mississippi và có 51 người hiện diện. 30 thí sinh vượt qua vòng sơ kết, xuất hiện trên sân khấu để trình diễn trước khán giả và một ban giám khảo 10 người, gồm đủ mọi thành phần đến từ nhiều quốc gia khác nhau, chánh chủ khảo là nhạc sĩ Nam Lộc.

Chương trình gồm các phần biểu diễn trang phục đặc biệt, phần thi áo dạ hội (evening gown) và áo tắm. Màn trình diễn áo dài gây xúc động nhất cho các khán giả.

Phần phụ diễn văn nghệ do trung tâm Vân Sơn cùng nhiều nghệ sĩ tên tuổi tham dự đã làm cho cuộc thi thêm hào hứng và linh động.

Kết quả của cuộc thi Hoa Hậu Việt Nam Thế Giới Tự Do 2002:

- Hoa Hậu: Cindy Đỗ Nguyễn, 21 tuổi, sinh viên University of Utah ngành Business Administration, Utah (Hoa Kỳ)

- Á Hậu I: Leonie Thái, 19 tuổi, Sinh viên University of Aix-en-Provence (Pháp quốc) ngành International Studies.

- Á Hậu II: Emily Anh Nguyễn, 16 tuổi, học sinh Houston, Texas (Hoa Kỳ).

- Á Hậu III: Đỗ Ngọc Thảo Linda, 19 tuổi, sinh viên Sacramento City College ngành Bioscience, Sacramento, California (Hoa Kỳ).

- Á Hậu IV: Trịnh Tú Lê Thái, 18 tuổi, học sinh Espergarde Gymnasium High School, Copenhagen (Đan Mạch).



Đào Việt Thi  
Hoa-hậu áo-dài  
Bắc California  
năm 2002

### **Hoa-hậu áo dài Bắc California 2002 Đào Việt Thi**

Cộng-đồng Việt-nam tại Bắc California vừa có thêm một hoa hậu áo dài, Đào Việt Thi, ái nữ của nhà văn Đào Đức Chương ở San Jose, Hoa kỳ.

Cô Đào Việt Thi, 24 tuổi, cao 1,53m (5'1"), là sinh-viên năm chót ngành Điện-toán ở California. Cháu sang Mỹ đoàn tụ năm 1993, tốt nghiệp Trung-học De Anza và hiện theo học Đại học Berkeley.

Được bố mẹ khuyến khích, cô đã ghi tên dự thi Hoa hậu Áo Dài Bắc Cali 2002, do Hội Tết Fairgrounds tổ chức.

Cô tâm-sự: "Việt Thi dự tranh hoa hậu không phải để đoạt giải, mà để thắng chính mình, để tạo tính tự tin, sự dạn-dĩ, giúp thành-công trên đường đời."

Hiện Việt Thi còn độc thân, và chưa có cả bạn trai. Cô cho rằng: "khi nào có sự nghiệp vững vàng rồi mới nên nghĩ tới..."







## *tin việt-nam*

**Giang Trạch Dân  
sang Hà-nội giúp  
Nông Đức Mạnh siết nội bộ**

### **Nixon dự tính ném bom nguyên tử xuống CS Bắc Việt**

Vài tuần trước khi ra lệnh leo thang Chiến-tranh VN, TT Hoa-kỳ Richard Nixon đã nêu ý định sử dụng bom nguyên tử, nhưng Cố vấn an ninh quốc gia Henry Kissinger đã ngăn cản.

Y-định của TT Nixon, theo hồ sơ ghi âm thuộc Văn khố Quốc-gia Mỹ vừa được phổ biến, nhen nhúm sau khi Kissinger đưa ra đề nghị leo thang chiến tranh, thí dụ như tấn công các nhà máy điện và bến tàu, trong cuộc nói chuyện hôm 25-4-1972 tại Văn Phòng Hành Pháp ở Bạch cung.

Trong cuộc phỏng vấn năm 1985, TT Nixon xác nhận rằng ông đã cứu xét "giải pháp nguyên tử." Ông nói với tạp chí Time lúc đó, "Tôi bác bỏ việc đánh bom đê điều, vì sẽ làm chết đuối 1 triệu người, vì cùng lý do mà tôi đã bác bỏ giải pháp ném bom nguyên tử. Bởi vì các mục tiêu đưa ra không phải mục tiêu quân sự."

Văn khố hiện đã cho giải mật khoảng 1700 giờ trong tổng số 3700 giờ đối thoại của TT Nixon đã được ghi âm.

Lãnh tụ đảng và chủ tịch nước của Trung Quốc đã hội đàm với các nhà lãnh đạo CSVN ngày 27.2.02 trước khi lên đường thăm cố đô Huế và thành phố cổ Hội An.

Theo Thông tấn xã CSVN, Giang Trạch Dân và Nông Đức Mạnh đã hứa hẹn giải quyết các tranh chấp về lãnh hải trong hoà

bình và theo cách chấp nhận được đối với cả hai bên. Các nhà lãnh đạo Việt-Hoa cũng tỏ rõ quyết tâm phân định biên giới đường bộ theo thoả ước ký kết cuối năm 1999, và xúc tiến thoả ước về quyền đánh cá. Hai bên cũng đồng ý gia tăng các cuộc trao đổi sinh viên. Hà Nội muốn được hưởng các hạ giảm thuế suất mà Bắc Kinh đã dành cho Lào, Miên và Miến Điện nhưng chưa được trả lời.

Theo giới ngoại giao quốc tế, chuyến công du của Giang Trạch Dân nhằm giúp Nông Đức Mạnh củng-cố quyền lực và địa-vị. Mạnh mới lên chức Tổng Bí Thư hồi tháng 4.2001, sau cuộc đấu tranh quyền lực trong đảng, và vẫn chưa nắm vững tình-hình nội-bộ.

### **Họ Giang ru ngủ sinh-viên Hà Nội: Hiệp ước biên giới hợp lý**

Chủ tịch Trung Cộng Giang Trạch Dân nói với Việt Nam rằng



*Tập-đoàn bán nước (từ trái): Trần Đức Lương, Nông Đức Mạnh  
và cướp nước: Giang Trạch Dân*



hai nước láng giềng A châu phải khắc phục lịch sử “khúc khuỷu” giữa hai nước và xây dựng mối quan hệ chặt chẽ hơn với tư cách hai nước Cộng sản.

Trong diễn văn đọc tại trường Đại học Hà Nội ngày 28.2, Giang nói ông ta và các nhà lãnh đạo CSVN đã đồng ý nâng tình hữu nghị và hợp tác lên một cấp cao hơn.

Tin AP nói sinh viên Hà Nội được tổ chức đón tiếp Giang nồng hậu, đồng ca bản ca ngợi tình hữu nghị giữa hai nước. Bài ca có câu Việt Nam và Trung Quốc “sông liền sông, núi liền núi” và nhân dân hai nước đã tắm ở những thung lũng trên cùng một con sông.

Bài diễn văn của Giang đã được truyền hình trên toàn quốc, cũng từ cùng một nơi mà 2 năm trước Tổng thống Mỹ Clinton đã đọc diễn văn trong chuyến viếng thăm Việt-nam; và năm ngoái Tổng thống Nga Putin cũng làm như vậy. Nhưng không giống những vị đã đi trước, Giang Trạch Dân không nhận đáp lại những câu hỏi của sinh viên.

Giang cũng ca ngợi bản hiệp định biên giới hai bên đã ký kết năm 1999 và nói thỏa hiệp đó là “công bằng và hợp lý”. Hiệp định này được thương thuyết trong 8 năm, vạch ra đường biên giới dài 840 dặm giữa hai nước. Dấu mốc đầu tiên theo thỏa hiệp này đã được cắm hồi tháng 12 năm ngoái. Nội dung bản hiệp định chưa hề được công bố.

### **VNN lập trụ sở thương mại ở San Francisco**

Trung Tâm Thăng Tiến Mậu Dịch và Đầu Tư Thành Phố Sài Gòn (Trade and Investment Promotion Centre, TIPC) sẽ mở 2 văn phòng đại diện tại Đức và San

Francisco năm nay để giúp các nhà xuất cảng địa phương xâm nhập thị trường Mỹ và Liên Âu.

“Hai văn phòng này sẽ cung cấp cho các công ty địa phương các thông tin và dịch vụ cần thiết,” theo lời phó giám đốc TIPC Trương Trọng Nghĩa. “Chúng cũng sẽ dùng làm các nhà kho cho xuất cảng. Thêm nữa, chúng [2 văn phòng] sẽ xây dựng 1 ngân hàng dữ kiện từ 20 dự án nghiên cứu thị trường, trong đó mỗi dự án kết hợp 10 phương diện, về các ngành xuất cảng chính của thành phố [SG] và cung cấp thông tin miễn phí cho các công ty”.

Tuy nhiên, Nghĩa nói là thúc đẩy thương vụ ở Mỹ và Liên Âu vẫn không phải chuyện dễ, vì các luật nghiêm khắc về vệ sinh và môi sinh, luật bảo vệ tác quyền chống sao chép, luật chống bán phá giá, và cấm loại thuế ưu đãi tài trợ xuất cảng, và luật về dán nhãn hiệu.

### **3 ngoại kiều vào VN giảng đạo, bị trục xuất**

3 ngoại kiều trong đó 2 người có quốc tịch Đài Loan và 1 công dân Malaysia đã bị trục xuất khỏi VN về tội gọi là thuyết pháp trái phép.

Ấn bản cuối tuần của báo công an *An Ninh Thành Phố* cho biết ông Wong Meng Kwai (quốc tịch Mã-lai) và 2 phụ nữ Đài Loan tên Tsai Wen Ling, Liao Shu Hui, bị tống xuất ngày 5-3 và mỗi người bị phạt vạ 10 triệu đồng VN. Theo tin trên, công an phát giác một cuộc hội họp tôn giáo ngày 17-2 giữa các ngoại kiều và 34 người VN, đa số là người gốc Hoa. Ông Wong là người thuyết giảng thuộc một chi phái Phật giáo Mã-lai có nguồn gốc Trung Hoa, 2 phụ nữ Đài Loan được giao phụ giúp việc dạy giáo lý và làm bài tập.

### **Hạn hán gây thiệt hại nặng**

Theo tin nhà nước, nông dân các tỉnh miền Đông Nam phần đang khốn đốn vì nạn hạn hán kéo dài, hàng chục ngàn mẫu đất canh tác bị đe dọa, nhiều nơi mùa màng bị mất trắng.

Các tỉnh bị thiệt hại gồm: Đồng Nai; Bình Phước, nặng nhất là 2 huyện Lộc Ninh và Bình Long; Bà Rịa-Vũng Tàu, 2 hồ Đá Đen, Đá Bàng không đủ nước tưới cho 1,100ha đất nông nghiệp. Các hồ chứa lớn ở tỉnh Lâm Đồng như Tuyên Lâm, Đa Tẻ cũng chịu tình trạng chung. Tại Darlac, lúa và cà phê đều nguy cấp. Tại Cà Mau, toàn tỉnh đã có khoảng 15,000ha lúa đông xuân bị khô hạn. Tại Kiên Giang, trên 1,500 gia đình dân ở vùng U Minh Thượng thuộc 2 huyện Vĩnh thuận, An Minh, đời sống vốn đã khó khăn, nay càng lâm vào tình thế khốn đốn khi các kênh dẫn nước và lưu thông chính trong khu vực đã cạn kiệt. Tàu thuyền không lưu thông được. Còn lúa đông xuân do khô hạn đã có hàng nghìn hécta bị mất trắng. Ở Long An, 1,000ha lúa đông xuân ở vùng gò huyện Mộc Hoá cũng đang đứng trước nguy cơ mất trắng.

Tình trạng khan hiếm nước ngọt do nước mặn xâm nhập cũng diễn ra ở vùng Đồng Tháp Mười (Long An) và đặc biệt khá nghiêm trọng ở nhiều khu vực tại Tiền Giang như các huyện Gò Công Đông, Gò Công Tây, Chợ Gạo.

### **Thanh trừng 3 nhà báo vì dám viết:**

### **“dân VN thích Bill Clinton”**

Bộ Văn Hoá Thông Tin CSVN đã quyết định treo thẻ hành nghề ký giả của tổng biên tập báo *Tuổi Trẻ* là Lê văn Nuôi và 2 phụ tá



vì trong năm qua đã phổ biến kết quả một cuộc thăm dò dư luận cho thấy Tổng thống Mỹ Bill Clinton được yêu mến hơn ông Thủ tướng CSVN.

Trong cuộc thăm dò của báo *Tuổi Trẻ*, hạng nhất vẫn là ông Hồ, hạng nhì Tướng Giáp. TT Clinton chỉ mới đến VN một lần, hồi Tháng 11-2000, được xếp hạng trên ông Phan văn Khải. Ông Thủ tướng CS được cùng hạng với phu nhân TT Mỹ Hillary Clinton.

Theo báo *Lao Động*, trước đó báo *Tuổi Trẻ* trong Tháng 1-2001 đã phê phán một sai lầm nghiêm trọng trong công tác tuyên truyền của Bộ Văn Hoá Thông Tin.

**4 năm: rút thẻ 19 ký giả;  
phạt 90 báo chí, ấn phẩm**

Theo báo *Lao Động*, vụ trưởng vụ Báo chí/bộ VHTT CSVN Đỗ Quý Doãn cho biết "Trong bốn năm (1998-2001) Vụ Báo chí đã thu hồi giấy phép của 1 báo, 4 tạp chí, 66 bản tin, đình chỉ tạm thời 3 tờ báo, 2 tạp chí, 14 ấn phẩm. Kỷ luật ở mức độ khiển trách 16 người, cảnh cáo 16 người, trong đó thu hồi thẻ nhà báo của 19 nhà báo. Trong số 19 người bị thu hồi thẻ thì có 9 trường hợp do không đủ tư cách, phẩm chất, 6 trường hợp do viết sai sự thật và 4 trường hợp phát hiện không đủ điều kiện cấp thẻ nên thu hồi". Hiện nay bộ này đã cấp ra khoảng 10,500 thẻ nhà báo.

**Văn hoá vận: xuất cảng ào ạt  
băng video, CD...**

Bộ Văn hóa-Thông tin CSVN vừa ra chỉ thị cho các cơ quan trực thuộc và các sở Văn hóa Thông tin CSVN là phải "đẩy mạnh việc tuyên truyền văn hóa đối ngoại và xuất khẩu văn hóa phẩm ra nước

ngoài. Chủ động giao lưu văn hóa với các nước, đặc biệt các nước có đông kiều bào và các nước trong khu vực (Trung Quốc, ASEAN)". Quyết định ghi cụ thể "các băng đĩa có dán tem nhãn của Cục Điện ảnh và Cục Nghệ thuật biểu diễn không phải kiểm tra ở cửa khẩu, để tạo điều kiện xuất khẩu nhanh, nhiều các chương trình nghệ thuật ra nước ngoài."

**Cựu tướng CSVN  
Văn Tiến Dũng chết**

Văn Tiến Dũng, tướng CSVN đã cầm quân đánh chiếm Saigon năm 1975, qua đời tại Hà Nội, thọ 85 tuổi.

Theo truyền hình nhà nước Việt-nam, Văn Tiến Dũng bị cao áp huyết và bệnh tim. Ông chết chưa đầy một năm sau khi Đại tướng Dương Văn Minh của Việt Nam Cộng Hòa từ trần. Ông Minh là người bị quân của tướng Dũng lật đổ trong tư cách Tổng Thống VNCH tháng 4 năm 1975.

Tuy nhiên vấn đề tranh cãi là tướng Cộng sản nào có thể nhận công là kẻ chiến thắng Saigon. Dũng đã tự cho mình đóng vai trò chủ chốt trong cuộc hành quân qua cuốn hồi ký xuất bản năm 1976. Nhưng những người ủng hộ cựu tướng Võ Nguyên Giáp, lúc đó là Bộ trưởng Quốc phòng, lại nói phần lớn kế hoạch hành quân là do Giáp thảo ra. Tin đồn lan truyền trong hàng ngũ quân đội CSVN là nhiều người đã chỉ trích Dũng nhận quá nhiều công lao về phần mình trong cuộc chiến thắng cuối cùng.

Năm 1980 Dũng được thăng làm Bộ trưởng Quốc phòng. Nhưng năm 1986 Dũng bị đẩy ra khỏi bộ Chính trị, khi đảng CSVN chấp nhận đổi mới theo kinh tế thị trường. Cũng năm đó quân đội CSVN chỉ trích Dũng gắt gao về

thái độ quá độc đoán. Năm sau Dũng mất luôn chức bộ trưởng Quốc phòng.

Trong khi Dũng và Giáp bị coi như hai tay kinh địch, hai người vẫn xuất hiện bên nhau trong những ngày lễ lớn. Nhưng Giáp được dân chúng chú ý đến nhiều hơn. Giáp năm nay trên 90 tuổi, sống an nhàn.

**Nga rời Cam Ranh. CSVN:  
không để Mỹ thuê**

Phát ngôn viên Phan thủy Thanh tuyên bố VN và Nga đang thi hành các thủ tục bàn giao căn cứ hải quân Cam Ranh.

Hợp đồng thuê cho phép Nga sử dụng Cam Ranh đến năm 2004, nhưng mới đây Bộ trưởng Quốc phòng CSVN Phạm Văn Trà báo tin cuộc rút lui của Nga sẽ hoàn tất trong Tháng 5.

Đầu tuần này, Tư Lệnh hải quân Nga Kuroyedov cho biết Nga sẽ đóng cửa căn cứ Cam Ranh vào khoảng cuối năm, không thể trong Tháng 5 vì cần có thời gian để di chuyển các trang bị.

Tướng Trà lập lại rằng sẽ không cho một nước ngoài nào thuê Cam Ranh, nhưng cảng này có thể được sử dụng vào mục đích tìm cứu hay sửa chữa. Hàng Không VN chú ý tới sân bay Cam Ranh, thuận lợi đối với thành phố Nha Trang để phục vụ du lịch.

Theo bản tin khác của AFP, Tướng Trà tiết lộ sẽ vẫn ưu tiên dùng Cảng Cam Ranh cho mục tiêu quốc phòng, vì nơi này chưa đủ tầm vóc cho một thương cảng lớn.

**Hợp hội hương dân Thượng  
với LHQ, CSVN thảm bại**

Cao Ủy Tị Nạn LHQ cho biết không được Hà-nội bảo đảm đủ để có thể tái tục chương trình hồi



hương người Thượng về lại cao nguyên Trung Việt.

Trong hội nghị tay ba ở Saigon, Hà Nội nằng nặc đòi tiếp tục hồi hương người Thượng (mà họ nói là vượt biên trái phép) trước khi các cuộc thăm viếng được nối tiếp. Đại diện UNHCR, ông Assadi, cho biết lập trường của UNHCR là cần thăm hỏi các gia đình của người hồi hương trước đã.

Đại diện Assadi nói với các nhà ngoại giao tại Hà Nội rằng UNHCR muốn lập lại mối quan ngại là không nên có những thúc bách hay cưỡng ép hồi hương, và Cambodia nên tồn tại trong các nghĩa vụ quốc tế, Cambodia đã nhận lời.

Vấn đề hồi hương người Thượng trốn sang Cambodia sau đợt đàn áp những cuộc phản kháng chống chiếm đất và cấm đoán tín ngưỡng ở cao nguyên Trung Việt cũng gây căng thẳng ngoại giao giữa Washington và Hà Nội. Ông Kent Wiederman, đại sứ Hoa Kỳ tại Cambodia, từng gay gắt chỉ trích kế hoạch hồi hương mà ông mô tả là thiếu những bảo đảm cần thiết.

Ngoài ra, Hà Nội cũng bức tức về việc Hoa Kỳ cho tái định cư 38 người Thượng hồi năm ngoái, và nay sẵn sàng nhận thêm.

#### **Tướng công an xin bỏ án tử hình**

Theo báo *Tuổi Trẻ*, một trong những tướng lĩnh cao cấp nhất của Công an CSVN - Trung tướng Phạm Chuyên - đã lên tiếng chống lại việc tuyên phạt tử hình, với lý do: "Tôi đồng ý với quan điểm cần phải có những hình phạt bớt nghiêm ngặt như án tử hình. Trên thực tế, án tử hình không làm tội phạm thuyên giảm và cũng không làm người ta sợ. Tôi

nghĩ hình phạt cao nhất và nghiêm ngặt nhất là tước bỏ quyền công dân".

Chuyên nói các hình phạt tội tham nhũng chỉ nên phạt tiền.

Lời tuyên bố của Chuyên đưa ra vào lúc Quốc hội CSVN đang thảo luận về việc canh cải luật pháp, kể cả thủ tục tố tụng và hình phạt.

Cho đến nay ở Việt Nam, việc thi hành án tử hình là một đội hành quyết 7 người bắn chết tử tội. Cách thi hành này đã bị chỉ trích từ cả hai phe đồng ý và chống đối việc phạt tử hình.

Hàng năm ở Việt Nam có khoảng 100 tử tội bị đưa ra trước đội hành quyết. Năm ngoái có 55 người bị hành quyết vì tội buôn lậu ma túy. Theo luật Việt Nam tội giết người, buôn lậu hơn 600 gram bạch phiến và tội tham nhũng xâm phạm đến 500 triệu đồng VN (32,980 Mỹ kim) hay hơn về tài sản quốc gia đều bị án tử hình.

Năm 1999, Khải nói ông ta muốn có ít án tử hình và yêu cầu Công an tìm một hình phạt nào khác. Khải cũng nói không thích việc thi hành án tử hình bằng một đội hành quyết xử bắn. Báo *Tuổi Trẻ* thuật lời Dương Thị Anh, Chánh án Tòa án Nhân dân Saigon, nói việc chích một liều thuốc độc là "phương pháp hành quyết dễ thực hiện nhất", vừa ít tốn kém lại vừa ít đau đớn. Báo cũng thuật lời Vũ Đức Khiên, Chủ tịch Ủy ban Luật pháp của Quốc hội, nói việc hành quyết bằng cách bắn gây tổn thương tâm thần cho những người trong đội hành quyết.

#### **Giới tu sĩ Thiên Chúa giáo VN chống cắt đất**

Theo bản tin của Tiến sĩ Nguyễn Phúc Liên, một Đức

Hồng Y và nhiều Linh Mục Việt Nam đã cùng ký tên vào một Kháng Thư phản đối việc nhà nước CSVN cắt đất cho Hoa Lục.

Theo tin này, Đức Hồng Y Nguyễn Văn Thuận (tại Rome), Đức Giám mục Nguyễn Văn Sáng (tại VN), Linh mục Nguyễn Hữu Giải và Linh mục Phan Văn Lợi (cùng ở VN) đã cùng ký Kháng Thư vừa nói. Đó là chưa kể nhiều vị Linh Mục hải ngoại trước đó đã ký Kháng Thư này.

Xin xem trang web đăng Kháng Thư và nhận chữ ký ở địa chỉ: <http://www.PetitionOnline.com/pdvn/>

#### **TNS Dunn bị thu hồi chiếu-khán nhập-cảnh VN**

Nhà nước Hà Nội lại gây khó dễ một vị dân cử Hoa Kỳ: thu hồi giấy visa của Thượng Nghị Sĩ Joe Dunn và vị phụ tá người Việt chỉ 10 tiếng đồng hồ trước khi họ lên phi cơ đi Việt Nam.

Theo bản tin từ văn phòng TNS Dunn, ông Nguyễn Duy Quận, Cán Bộ Sứ Quán Việt Nam tại Canada, điện thoại thông báo cho ông Nguyễn Văn Chuyên biết rằng hai Visa được chấp thuận trước đây cho Thượng Nghị Sĩ Joe Dunn và cho ông Nguyễn Văn Chuyên đã bị vô hiệu hoá. Ông Quận yêu cầu TNS Joe Dunn và ông Chuyên hủy bỏ chương trình viếng thăm Việt Nam.

Lý do chính thức chưa được công bố.

#### **Bệnh lao ở các nước A châu: 1000 người chết mỗi ngày**

Những nước nghèo đang phải đương đầu với dịch lao phổi và nên tăng ngân sách y tế để chữa trị và chặn đứng ngay bây giờ nếu không muốn gánh những hậu quả về tổn phí kinh tế trong tương lai,



đó là lời cảnh báo của Hội Bảo vệ Sức khỏe Thế giới (World Health Organization - WHO).

Bác sĩ Shigeru Omi, Giám Đốc WHO tại Manila cho biết 99% số người tử vong vì bệnh lao sinh sống tại các nước nghèo. Khoảng 70% nạn nhân thuộc lứa tuổi từ 15 đến 54, lứa tuổi được coi như sung sức.

Trong 37 quốc gia tại miền Tây Thái Bình Dương, khoảng 1000 người tử vong mỗi ngày vì bệnh lao phổi, và hàng ngàn người nữa đã bị lây nhiễm. Khoảng 2 triệu trường hợp bệnh lao phổi mới được báo cáo trong miền mỗi năm, từ những quốc gia thuộc các đảo trong Thái Bình Dương và Đông A.

“Không thể chấp nhận việc hàng triệu người phải chết vì những căn bệnh có thể chữa trị được như bệnh lao phổi, khi y phí chữa trị chỉ khoảng 10 mỹ kim cho mỗi bệnh nhân.” Bác sĩ Omi nói “Cái lợi của sự định bệnh và chữa trị bệnh lao vượt xa sự tai hại về tổn phí kinh tế nếu nó không được chữa trị”.

Những quốc gia có số tử vong vì bệnh lao phổi cao nhất là những quốc gia nghèo nhất: Cam Bốt, Lào, Mông Cổ, Papua New Guinea, Phi Luật Tân và Việt Nam.

Bác sĩ Omi cảnh báo các quốc gia kỹ nghệ cũng có thể bị nguy hiểm. Sự toàn cầu hoá nhanh chóng và sự gia tăng về trao đổi mậu dịch cùng sự du lịch đã giúp vi trùng lao phổi lan tràn. Khoảng 100,000 trường hợp lao phổi đã được phát hiện tại Âu Châu và Bắc Mỹ trong năm 2000 là do các du khách ngoại quốc. ●



Thế Vận Hội Mùa Đông Salt Lake 2002 đã tung bùng làm lễ bế mạc tối 24.2 và được coi là “thành công ngoài dự tưởng”, nhất là về hai mặt an ninh và tài chính.

Chính phủ Hoa Kỳ đã huy động một lực lượng quân nhân đông hơn tại Afghanistan và đã chi 30 triệu mỹ-kim để bảo đảm an ninh cho Thế Vận Hội trong 17 ngày thi đấu trước đe dọa của bọn khủng bố quốc tế. Trước ngày khai mạc, nhiều người đã lo sợ Olympic sẽ là mục tiêu ngon lành cho quân khủng bố, nhưng chúng đã phải bó tay trước những biện pháp an ninh chặt chẽ, cả dưới đất lẫn trên không.

Về tài chính, Salt Lake 2002 là Thế Vận Hội thứ hai có lời trong lịch sử Olympic, sau Thế Vận Hội Mùa Hè Los Angeles 1984. Các Thế Vận Hội khác, cả Mùa Đông lẫn Mùa Hè, đều thua lỗ hay may lắm là hoà vốn - như Thế Vận Hội Mùa Hè Atlanta 1996. Salt Lake 2002 đã khởi đi từ những đám mây đen về vụ tai tiếng các thành viên Ủy Hội Thế Vận Quốc Tế ăn tiền trong việc bỏ phiếu chọn thành phố Salt Lake, thậm chí có đề nghị dời Olympic Mùa Đông 2002 đi nơi khác. Kể đến là vụ khủng bố ngày 11.9.2001 đã làm nhiều người lo sợ sẽ ảnh hưởng

## Từ Salt Lake tới Ái Nam Quan Sơn Tùng

nặng đến Salt Lake 2002. Nhưng Ủy ban Salt Lake Olympic vẫn tự tin tiến tới, và nay cho biết đã lời ít nhất là 40 triệu mỹ-kim và sẽ công bố con số chính thức vào tháng 5 tới đây sau khi kết toán sổ sách. NBC, hệ thống TV độc quyền truyền hình Olympic, lời 75 triệu. Giới doanh thương Tiểu bang Utah đã ăn mừng một nguồn lợi kinh tế do Salt Lake 2002 đem lại ước tính vào khoảng 3.5 tỉ mỹ-kim từ nay đến năm 2009.

Nhưng, “tinh thần Olympic” sau 17 ngày thi đấu của các lực sĩ năm châu đã không được tươi sáng như kết quả về tiền bạc. Trước ngày bế mạc đã xảy ra những tranh cãi, phản đối, đe dọa rút lui và tẩy chay lễ bế mạc của các đoàn lực sĩ những nước cho rằng họ đã bị xử oan, bất công, hay ăn gian, ăn hiếp. Các tranh đua đã vượt ra khỏi sân trượt băng và các đồi tuyết của thành phố Salt Lake, và Olympic đã trở thành một đấu trường chính trị được thúc đẩy bởi tinh thần quốc gia và tự hào chủng tộc.

Giới chức Olympic Nga đã chính thức phản đối kết quả cuộc thi vũ trên băng trong đó các giám khảo đã chấm cô gái Mỹ 16 tuổi Sarah Hughes thắng cô gái Nga Irina Slutskaya để đoạt huy



chương vàng. Quốc Hội Nga đã đồng thanh thông qua một quyết nghị tố cáo Ủy Hội Thế Vận có thành kiến bất công và thúc giục đoàn lực sĩ Nga tẩy chay lễ bế mạc. Thậm chí, Tổng thống Vladimir Putin cũng lên tiếng tại Mạc-Tư-Khoa rằng: "Các lực sĩ Bắc Mỹ đã nhận được một lợi thế rõ ràng."

Các giới chức Thế Vận Nam Hàn dọa sẽ nộp đơn kiện về quyết định của trọng tài loại tay trượt băng tốc độ Kim Dong-sung ra khỏi cuộc đua chung kết 1500 mét khi anh này về nhất với lý do đã chen ép lực sĩ Mỹ Apolo Anton Ohno. Kim nghĩ rằng mình đoạt huy chương vàng nên đã giương cao quốc kỳ Nam Hàn chạy vòng quanh khán đài. Khi nghe quyết định của trọng tài trao huy chương vàng cho Ohno, Kim đã ném lá cờ Nam Hàn xuống băng trong sự bất bình.

Tại Nam Hàn, trên web site của bộ Quốc Phòng, những kẻ tức giận đã yêu cầu chính phủ Nam Hàn loại Công ty Boeing của Mỹ ở Seattle ra khỏi cuộc đấu thầu chế tạo phi cơ chiến đấu cho không quân nước này. Khế ước này được coi như béo bở nhất trên thị trường quốc tế hiện nay, ước tính khoảng 4 tỉ mỹ-kim. Trên một web site khác rất phổ biến ở Nam Hàn, số người góp ý đã gấp năm lần vào ngày 22.2 so với ngày 11.9.2001, và tất cả là nhằm phản đối quyết định của trọng tài đã tước huy chương vàng của Kim Dong-sung. FBI cho biết đang điều tra về những e-mails đe dọa gửi tới Ohno.

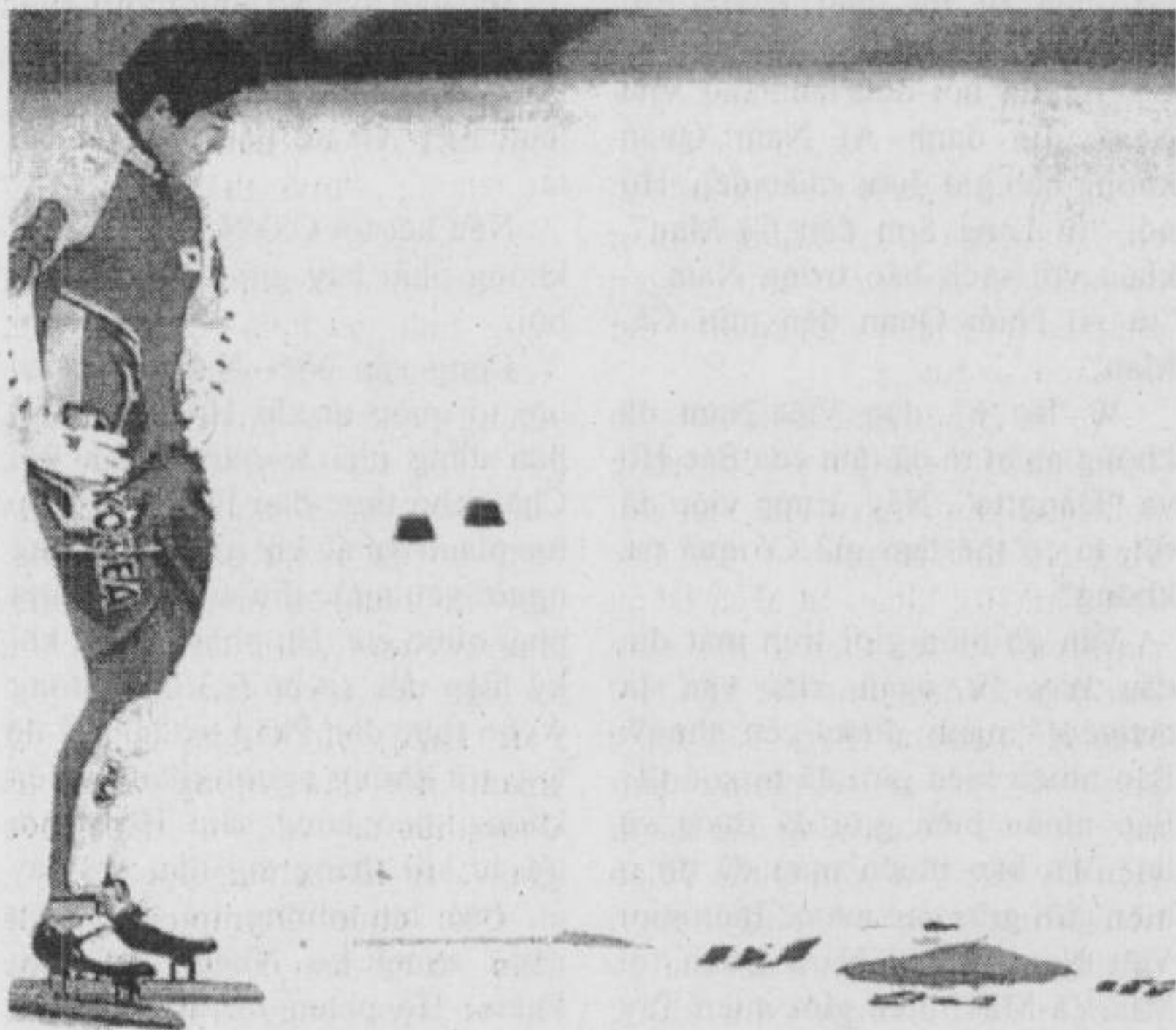
Tại những nước không có gì để khiêu nại về quyết định của trọng tài cũng chịu những hậu quả về chính trị do Thế Vận Hội Mùa Đông ở Thành phố Salt Lake.

Ukraine, từng một thời là

nguồn lực sĩ dồi dào để đoạt huy chương cho Liên-Sô cũ, đã không đoạt được huy chương nào tại Salt Lake 2002, và đã gây bất lợi cho các đảng phái chính trị đang dẫn đầu trong cuộc tổng tuyển cử sắp diễn ra tại nước này. Đảng Liên Hiệp Ukraine, một đảng thân với Tổng thống Leonid Kuchma, và chính thức bảo trợ đoàn lực sĩ Ukraine, đã phải bỏ khẩu hiệu "Đội ta thắng" được dùng cho cuộc tranh cử. Các đảng đối lập đã mau chóng nắm lấy cơ hội về sự thất bại của Ukraine tại Salt Lake City để tuyên bố rằng đó lại thêm một lý do để dừng bầu cho đảng cầm quyền.

Tại vùng Bắc Âu, sự thành công chói sáng của đoàn lực sĩ Na-Uy - đứng thứ ba bảng tổng sắp hạng, sau Đức và Hoa Kỳ, với 22 huy chương - đã châm ngòi cho sự khoa trương tại nước này và sự ganh tị tại Thụy-Điển, nước láng giềng trong vùng Scandinavia đã có một lịch sử đua tranh lâu dài với nhau. Các viên chức thể thao của Na-Uy nói rằng một lý do đem lại thành công cho đoàn lực sĩ Na-Uy là đường lối xác định căn cước và vun bón nhân tài của nước này, khác với chủ trương bình đẳng của Thụy-Điển. Một tờ báo lớn của Na-Uy không chỉ nêu ra số huy chương mà các lực sĩ thể vận Na-Uy đã đoạt được, nhưng còn tính cả số ngày mà Thụy-Điển đoạt huy chương vàng lần sau cùng - 2,918 ngày tính tới 22.2.2002 - để chế giễu.

Nhưng sự bất mãn trong quần chúng rõ rệt nhất là tại nước Nga, trái ngược hẳn với cảm tình thân Mỹ sau cuộc tấn công của quân khủng bố ngày 11.9.2001. Người Nga đã nêu ra những sự kiện mà họ cho là bất công, chen ép các lực sĩ Nga trong hơn hai tuần lễ tranh tài, khởi đầu với vụ cấp thêm huy chương vàng cho Canada



Tay đua trượt băng Kim Dong-Sung ném quốc-kỳ Nam Hàn xuống mặt băng sau khi bị loại khỏi cuộc đua 1500 mét



trong cuộc thi vũ đôi nam-nữ trên băng mà một giám khảo người Pháp đã bị cáo buộc là cho cặp vũ công Nga thắng vì thông đồng với giám khảo người Nga. Kế đó một tay vô địch trượt tuyết băng đông của Nga bị loại vì dùng thuốc kích thích, và đến vụ Irina Slutskaya không được huy chương vàng, rồi đội khúc côn cầu hảo hạng của Nga chỉ được huy chương đồng. Nikita Mikhalkov, một đạo diễn Nga được Oscar, tuyên bố trong một cuộc phỏng vấn truyền hình rằng Thế Vận Hội Mùa Đông đã là thể hiện "sự tiếp nối của cuộc Chiến Tranh Lạnh". Ông ta nói thêm: "Có lẽ nó gây ra bởi nỗi sợ hãi của người Mỹ sau vụ khủng bố kinh hoàng ngày 11.9, hoặc lo sợ nay người Nga có hy vọng leo lên khỏi hố sâu, vì thế họ phải làm nhục chúng ta."

Những sự kiện trên đây chứng tỏ "tinh thần Olympic" - điều quan trọng nhất là sự tham dự và tranh đua, không phải sự thắng bại - đã phải nhường chỗ cho tinh thần quốc gia, tự hào chủng tộc.

Việt Nam không có lực sĩ nào tham dự Salt Lake 2002, nhưng người Việt Nam cũng đang bày tỏ tinh thần quốc gia, tự hào chủng tộc qua vụ đảng Cộng sản VN cắt Ái Nam Quan cho Trung Cộng. Chưa bao giờ người Việt Nam bày tỏ lòng yêu nước đồng loạt và cao độ như hiện nay, sau khi được biết đã bị mất một phần của dải giang sơn gấm vóc. Người Việt Nam, từ trong nước đến ngoài nước, bất kể xu hướng chính trị, tôn giáo, giàu nghèo, già trẻ, trình độ học vấn... đều bộc lộ sự uất hận, đau đớn.

Những người cộng sản VN, vì quyền lợi và vì sự sống còn của Đảng, từ thời Hồ Chí Minh, đã mật ước cắt Ái Nam Quan cho Tàu để được sự cam kết trợ giúp của Trung Cộng.

Hành động bán nước của CSVN đã làm họ rơi chiếc mặt nạ yêu nước thương nòi mà họ mang từ ngày Hồ Chí Minh còn ở Hang Pác-Bó và đã lừa gạt được vô số người, trong đó có cả người Việt Nam lẫn người các nước khác.

Người cộng sản, dù là cộng sản Việt hay cộng sản Tàu, cũng đều xảo quyết như nhau, nên Cộng sản Tàu đã bắt bí Cộng sản Việt lúc còn trong trứng nước để nhượng đất và bằng lòng không công bố khi còn chiến tranh. Khi Cộng sản Việt chiếm được toàn cõi Việt Nam, Cộng sản Tàu đã đặt vấn đề công khai hóa mật ước. Cộng sản Việt thừa biết công khai hoá mật ước nhượng đất sẽ lòi mặt bán nước và sẽ làm toàn dân chống đối nên đã cố nấn ná, kéo dài cho đến nay, khi Cộng sản Tàu không chấp nhận cho kéo dài sự giấu giếm nữa.

Mật ước đã được Hồ Chí Minh cam kết từ lúc nào không rõ, nhưng trong sử sách, báo chí của CSVN, khi nói đến lãnh thổ Việt Nam, địa danh Ái Nam Quan không bao giờ được nhắc đến. Họ nói "từ Lạng Sơn đến Cà-Mau", khác với sách báo trong Nam - "từ Ái Nam Quan đến mũi Cà-Mau".

Vì "sơ ý", dân Việt Nam đã không nhận ra dã tâm của Bác Hồ và "Đảng ta". Nay, trước việc đã rồi, ta có thể làm gì? Có quá trễ không?

Vấn đề biên giới trên mặt địa cầu này từ ngàn xưa vẫn là chuyện "mạnh được yếu thua". Bao nhiêu biên giới đã bị xoá đi? Bao nhiêu biên giới đã được vẽ lại? Và, bao nhiêu máu đã đổ ở biên giới giữa các nước? Biên giới Việt Nam, từ Ái Nam Quan tới Mũi Cà-Mau, biên giới miền Tây đến biên giới miền Nam, cũng đã thấm biết bao máu đào của con dân nước Việt, qua nhiều thế hệ.

Nay, CSVN, nhân danh "nhà nước" đã ký thoả ước vẽ lại biên giới phía Bắc, để một phần thịt da của tổ quốc lọt vào miếng đất khổng lồ của nước Trung Hoa không bao giờ ngưng bành trướng.

Đảng CSVN có phạm tội "phản bội" như một số người cáo buộc không?

Tôi nghĩ rằng không.

Việc cắt đất, nhượng đất cho Trung Cộng chỉ là một trong những tội ác tày trời mà họ đã làm. Những tội ác ấy nằm trong chủ trương và đường lối của người cộng sản, và đó là lý do tại sao chúng ta chống cộng. Chúng ta không bao giờ nhìn nhận cộng sản là những người yêu nước và không bao giờ nghĩ rằng họ chiến đấu cho tổ quốc và đem lại phúc lợi cho đồng bào. Nếu chúng ta nghĩ như vậy và tin như vậy, chúng ta không có lý do để chống cộng.

Để một tên ăn cướp vào nhà, ta không thể buộc tội nó "phản bội" khi nó lấy tiền bạc của ta, hãm hiếp vợ ta, bắt cóc con cái ta.

Nếu kết tội CSVN phản bội thì không phải bây giờ họ mới phản bội.

Cộng sản Việt Nam đã phản bội tổ quốc từ khi Hồ Chí Minh bán đứng nhà ái quốc Phan Bội Châu cho thực dân Pháp. Họ tiếp tục phạm tội ác khi giết hại những người yêu nước thuộc những đảng phái quốc gia. Họ phạm tội ác khi ký hiệp ước sơ bộ 6.3.1946 đồng ý cho thực dân Pháp trở lại VN để loại trừ những người kháng chiến không theo cộng sản. Họ phạm tội ác khi thẳng tay đàn áp, dày ải, bức hại những trí thức yêu nước trong vụ Nhân Văn Giai Phẩm. Họ phạm tội ác khi phát động chiến dịch cải cách ruộng đất, đấu tố điền chủ, phú nông, giết hại hàng trăm ngàn người vô



tội ở miền Bắc. Họ phạm tội ác khi phát động cuộc chiến tranh xâm lấn miền Nam, đưa hàng triệu thanh niên miền Bắc vào bắn giết đồng bào miền Nam và bỏ xác trong Nam, gieo rắc hận thù giả tạo giữa đồng bào một nước. Họ phạm tội ác khi lập ra những trại cải tạo để giam cầm, dày dọa những thành phần ưu tú của xã hội miền Nam, trí thức, nhà tu đòi hỏi tự do, dân chủ. Họ đã phạm tội ác khi nắm trong tay tất cả quyền lực quốc gia, loại trừ những người bất đồng chính kiến, độc quyền cai trị và độc quyền đưa đất nước tới tình trạng tụt hậu ô nhục, xã hội đầy bất công thối nát.

Người dân Việt Nam tự hào là một dân tộc bất khuất đã chịu đựng tất cả những tội ác ấy, và chưa nổi dậy để lật đổ cái chế độ ác ôn, độc tài hại dân hại nước.

Nay, trước tội ác của CSVN tự tiện cắt đất của tổ tiên đem dâng cho Trung Cộng, người dân Việt Nam đã đủ động cơ chưa để nổi dậy thanh toán tập đoàn cường bạo ấy? Hay cũng chỉ phát biểu, chất vấn, tuyên cáo... và rồi lại tiếp tục sống dưới sự khủng bố của bọn Mafia Đỏ để chờ những tội ác khác?

Viết đến đây, tôi bỗng nhớ tới một chuyện tiểu lâm được truyền khẩu tại Hung-gia-lợi dưới thời cộng sản, khi người dân cần có những mẫu chuyện khôi hài đen để chịu đựng cuộc sống u ám.

Chuyện liên quan tới một chiếc tàu bị đắm mà chỉ có ba hành khách sống sót: một người Anh, một người Pháp, và một người Mỹ. Sau những giờ bơi lội trôi nổi trên đại dương, cả ba lên được một hòn đảo. Họ kiệt sức và nằm vật ra bãi cát, bất tỉnh. Khi hồi tỉnh, họ nhận ra hòn đảo này thuộc một bộ lạc ăn thịt người mà bọn thổ dân đang đứng vây quanh

ba người chờ đợi họ tỉnh dậy. Ba hành khách sống sót liền bị đem ra xét xử và bị tuyên án làm thịt tối hôm ấy. Nhưng, tên tù trưởng bỗng nổi lòng nhân đạo, cho phép mỗi tử tội được thỏa mãn một điều ước cuối cùng trong đời. Người Anh bèn xin một điều xì-gà. Người Pháp xin một cô gái. Người Mỹ xin một người đàn ông khỏe nhất trong bộ lạc. Khi một gã thổ dân cao hơn hai thước tiến tới, anh Mỹ chỉ tay vào hàm mình, nói: “Đắm tôi vào chỗ này, thật mạnh”. Tên thổ dân khổng lồ tức thì cho anh Mỹ được thỏa mãn. Khi ăn cú đắm, anh ta ngã lăn ra bất tỉnh. Bọn thổ dân xối nước cho anh Mỹ tỉnh dậy. Anh Mỹ lại chỉ tay vào phía hàm bên kia và nói: “Đắm cú nữa, vào chỗ này”. Và anh ta lại bất tỉnh. Nhưng lần này, sau khi tỉnh dậy,

anh Mỹ móc tay vào túi quần, rút ra hai khẩu súng bán tự động, giết hết đám thổ dân trong vài giây. Hai anh bạn đồng hành người Anh và người Pháp run rẩy hỏi: “Anh có súng đã nạp đạn sẵn, và anh đã để chúng tôi trải qua nỗi kinh hãi này. Quý ời, tại sao anh không bắn ngay từ đầu?” Anh Mỹ trả lời: “Khi ấy tôi chưa nổi điên đúng mức”.

Một nhà báo Mỹ đã kể lại chuyện tiểu lâm này, và so sánh với những vụ khủng bố mà bọn Hồi giáo cuồng tín đã đánh vào người Mỹ trong hơn một thập niên vừa qua mà cho đến vụ khủng bố ngày 11.9.2001 mới làm cho người Mỹ “nổi điên đúng mức” để phản công.

Vụ Việt Cộng dâng đất cho Tàu cộng đã đủ cho dân Việt Nam đứng dậy chưa? ●

**Xin giới-thiệu  
cho thân-nhân  
ở quốc-nội  
Vi-báo  
Làng Văn:  
[www.langvan.org](http://www.langvan.org)**



# Huy-Chương Vàng Cho Nhân-Cách

Nguyễn Văn Thông

Hàng ngàn khán-giả đang chăm-chú theo-dõi bài thi múa trên băng trong cuộc Thế Vận Hội Mùa Đông 2002 tại Salt Lake City. Đây là bài thi chung-kết để quyết-định ai được lãnh huy-chương vàng, bạc và đồng. Bài thi dài có bốn phút rưỡi nhưng các thí-sinh đã chuẩn-bị bằng bốn năm chờ-đợi, nếu không nói là cả chục năm tập-luyện. Phải gọi những cô gái dự thi ấy là thí-sinh hay lực-sĩ? Hình như chữ lực-sĩ không thể gọi lên được vẻ kiêu-diễm của các cô gái có vóc-dáng thon-thả lướt trên mặt băng đá nhẹ như cánh én đáp lượn trên không. Các cô không có bắp thịt của những lực-sĩ nhưng lại có thể uốn cong như một giải lụa, và tung người xoay tròn như một bông phong-lan cuốn trong gió.

Vợ chồng chúng tôi đều thích coi môn múa trên băng này. Chúng tôi coi để thưởng-thức cái vẻ đẹp và cũng để học biết cái đẹp. Có một ban giám-khảo khoảng một chục người từ các quốc-gia, hẳn là những người lão-luyện trong nghề mới trở thành giám-khảo. Chúng tôi coi và cũng chấm theo ý mình. Có khi chúng tôi đồng-ý với họ, có khi không. Tuy nhiên những lúc ấy chúng tôi thường thắc-mắc là tại sao như thế chứ không có ý phản-đối.

Chúng tôi biết rằng, khả-năng thưởng-ngoạn trời ban rộng-rãi cho mọi người, ai cũng có thể cảm thấy được cái hay, cái đẹp, nhưng cái tinh-tế của nghệ-thuật phải là những người sành điệu lắm mới khám-phá ra được. Ai sành điệu hơn những giám-khảo? Ở phần kỹ-thuật người ta dễ nhận ra cái hay cái dở qua mức tung người lên cao hay thấp, tốc-độ xoay nhanh hay chậm, thẳng người hay không, đôi chân ở vị-trí gần hay xa, tác-động có ăn nhịp với điệu nhạc hay không. Nhưng ở phần nghệ-thuật thì không dễ. Đôi tay vươn ra mềm như đôi cánh thiên-nga. Thân mình uốn những đường cong khác thường trong những tác-động giây lát nhưng gây ấn-tượng không phai. Và vẻ mặt xuất-thần trong điệu nhạc như lơ-lửng trong một thế-giới nào đó... Mức-độ nghệ-thuật ấy đòi khả-năng tinh-tế để nhận-định. Đôi khi chúng tôi chỉ có thể nói, cô ấy múa có nhiều động-tác đặc-sắc lắm nhưng hình như không hoà với nhau trong một toàn-thể!

Kỳ Thế-Vận Hội Mùa Đông năm nay, ở môn múa trên băng, chúng tôi để ý nhất đến cô Michelle Kwan, 22 tuổi, người Mỹ gốc Tàu. Vẻ sắc-diện, cô ta không đẹp lắm, đôi cánh mũi

không được thanh, răng không đều, mặt có nhiều nốt ruồi không trật-tự. Vậy mà cô ta là một trong những khuôn mặt được khán-giả Mỹ ưa-chuộng nhất. Cô ta có miệng cười tươi và ăn nói duyên-dáng, trẻ-trung, thân-ái, không kiểu-cách. Bốn năm trước cô chiếm huy-chương bạc Thế Vận Hội Thế-Giới ở Nagano, Nhật Bản trong sự luyện-tiến của nhiều người. Người ta kỳ-vọng cô sẽ chiếm huy-chương vàng. Nhưng cũng năm đó cô chiếm giải World Champion. Lần này, cô dự thi với nhiều kỳ-vọng hơn. Những kỳ-vọng ấy của riêng cô, của gia-đình và khối khán-giả ái-mộ, bỗng biến thành một áp-lực thật nặng-nề mỗi lần cô đặt gót giày-trượt trên sàn băng. Thế-giới đâu thiếu gì người giỏi. Nga và những nước Đông Âu bao giờ cũng sản-xuất những ngôi sao thượng-thặng trên băng đá. Ngay nước Mỹ, những khuôn mặt rạng-rỡ đang lên sánh vai chung với Michelle Kwan là Shea Cohen và Sarah Hughes không những vừa tài-năng, vừa đẹp lại vừa trẻ. Thật là một áp-lực ở mọi mặt, trừ ra số đông khán-giả vẫn ái-mộ Michelle.

Ở điểm này, tôi thấy khán-giả Mỹ thật dễ-thương. Rõ-ràng người ta rất vô-tư về màu da và sắc-tộc. Cuộc thi ngắn trong hai phút rưỡi, Michelle đem niềm vui oà-vỡ trong lòng mọi người, cô múa quá đẹp, hầu như hoàn-hảo cả về phần kỹ-thuật, dẫn đầu bảng xếp hạng. Khán-giả thở phào nhẹ-nhõm. Kỳ-vọng huy-chương vàng càng dâng cao.

Cô Sarah Hughes 16 tuổi mở màn cuộc thi dài. Cô đứng ở hạng ba trong cuộc thi ngắn. Cô còn quá trẻ với một tương-lai đang lên. Thế cho nên cô xuất-hiện trên sàn băng nhẹ như một cánh hoa bay trong gió, vẻ mặt tươi-tắn chẳng chút gì âu-lo. Những cái



tung người của cô nhẹ hết sức, không có gì phải cố-gắng. Bài thi chỉ bó-buộc một triple (ba vòng xoay) đi liền với double (hai vòng xoay) thì cô đã làm triple-triple trước hàng ngàn con mắt kinh-ngạc. Tất cả những phần khác đều hoàn-hảo. Người ta hoan-hô cô bao nhiêu thì người ta bắt đầu âu-lo cho Michelle bấy nhiêu. May ra Michelle có thể thắng về phần nghệ-thuật chứ về phần kỹ-thuật cùng lắm là bằng. Thật đáng lo.

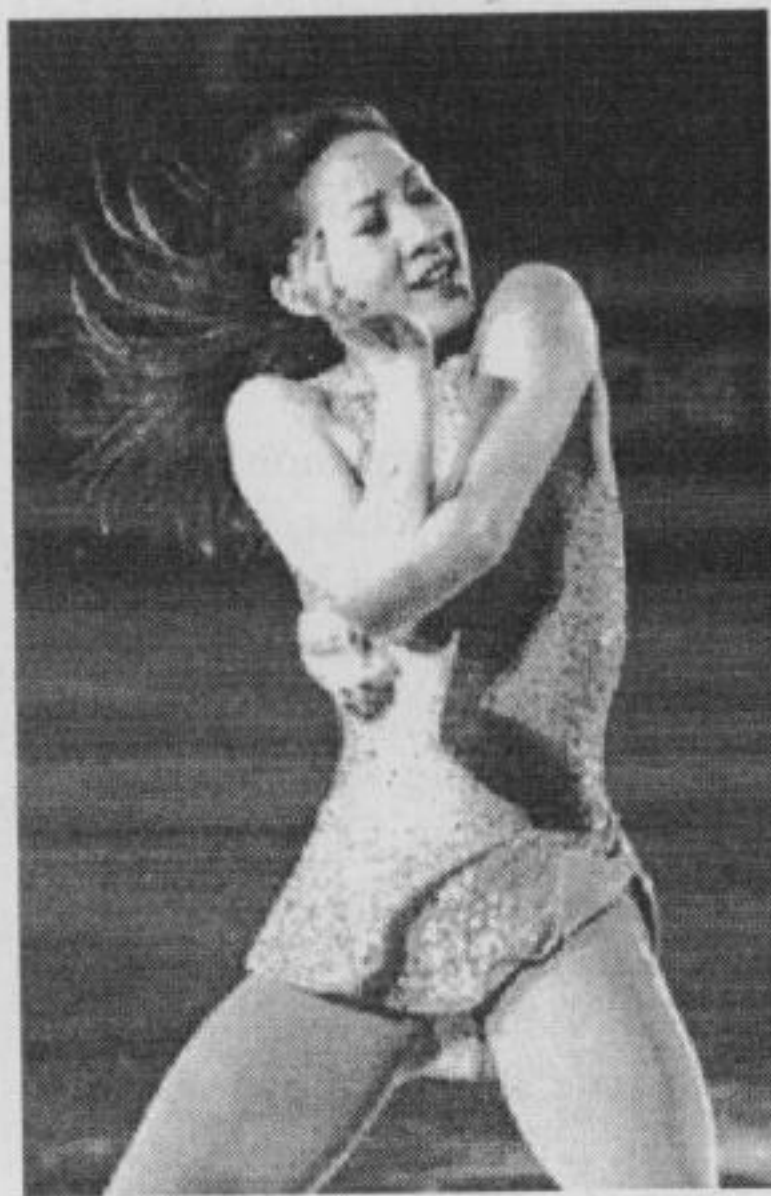
Rồi tới lần Michelle xuất-hiện. Khán-giả vỗ tay ủng-hộ. Cô lướt trên băng ra chào khán-giả, nụ cười rất sáng nhưng không thể giấu nổi âu-lo. Cả một không-khí hồi-hộp bao-trùm. Nhiều người đưa hai bàn tay ngang hai bên má. Hai đứa con tôi quay đi chỗ khác không dám nhìn. Hai cái tung xoay người đợt nhất Michelle kéo theo cả vạ nổi âu-lo hồi-hộp của khán-giả. Gót hài của cô chạm trên băng nhẹ-nhàng nhưng toé lên bao nổi vui. Phải công-nhận khán-giả hâm-mộ cô không phải vô căn-cớ. Cô múa bằng những nét dịu-dàng uyển-chuyển như thoát ra từ tinh-thần của cô.



*Sarah Hughes*

Nhưng đợt tung người thứ hai, Michelle rơi xuống mất thăng-bằng, phải dùng tay chống đỡ. Cả anh xướng ngôn-viên Scott Hamilton vui-nhộn dễ-thương cũng không còn lời tiếc-nuối. Cả một băng trường mênh-mông chìm trong im-lặng, chỉ còn ánh đèn và tiếng thiết-hài cửa trên mặt băng. Người ta ôm mặt. Muôn ngàn kỳ-vọng vừa tan vỡ. Tấm huy-chương vàng vừa chìm mất. Các bạn học của Michelle đang theo dõi truyền-hình ở nhà bỗng cùng nhói lên đau-đớn như kim chích vào ruột. Nhìn nét mặt kham-khổ và mái tóc muối tiêu rậm-rạp của cha cô mới tội-nghiệp làm sao. Tôi kêu thầm ở trong lòng, "Michelle, đừng bỏ cuộc! Hãy tiếp-tục đi!"

Tôi can-đảm nhìn cô tiếp-tục bài múa. Bây giờ không phải là cuộc tranh-tài giành huy-chương nữa mà là cuộc tranh-tài với chính bản-ngã. Nhân-cách con người hiện ra ở trong những hoàn-cảnh khó-khăn nhất như lúc này. Michelle vẫn chăm-chú tiếp-tục trình-diễn, hình như cô quên chỗ



*Michelle Kwan*

khiếm-khuyết vừa xảy ra. Nụ cười nở lại trên môi, những đường nét thân-thể không mất đi vẻ nghệ-thuật kiều-diễm. Những tràng pháo tay dành cho cô lại ầm-áp trở lại, có thêm vẻ luyến-tiếc. Michelle bình-tĩnh chào khán-giả. Hẳn là cái chào mang ý-nghĩa biết ơn khán-giả đã nâng- đỡ cô, và cô cũng đáp lại lòng ái-mộ của khán-giả với hết khả-năng và nhân-cách của mình.

Tôi nói với các con: "Bữa nay ba bắt đầu thích cô Michelle Kwan! Nhân-cách của cô đáng giá huy-chương vàng". Tôi có đôi chút hoạt-động thể-thao nhưng không ham-mê hẳn môn nào. Chưa bao giờ tôi dành cả một chiều và tối để coi một trận đấu lấy cúp quán-quân cả, chỉ trừ khi tôi tò-mò muốn biết về con người. Tôi coi trận cầu Super Bowl của đội Green Bay Packer đấu với New England Patriots không phải vì có Patriots là đội nhà mà vì đội Packer có Regis White là mục-sư chuyên đấu banh lấy tiền cho nhà thờ, và sau mỗi trận đấu lại rủ cầu-thủ của hai bên quì xuống cầu-nguyện tạ-ơn. Tôi thích coi Scott Hamilton múa trên băng vì anh giỏi và tếu đã đành nhưng cả vì anh đang bị ung-thư. Tôi muốn biết thái-độ sống của anh thế nào với con bệnh nan-y ấy.

Tôi lo-lắng cả tuần cho Dan Jansen trong cuộc Thế-Vận Hội tám năm trước ở Sarajevo vì anh là quán-quân thế-giới về môn trượt băng tốc-độ, nhưng vào hai cuộc thi 500m và 1000m là môn sở-trường của anh thì anh lại bị té. Dân Mỹ tiếc cho anh. Người ta nói tới gia-cảnh của anh, không lâu trước đó ông nội của anh qua đời, sau đó em gái anh cũng mất vì chứng ung-thư. Tôi ưu-tư cho những cảnh đời truân-chuyên. Không phải Dan không có tài. Hàng triệu triệu người không tài



cán gì cũng đâu cần ai lo. Đàng này anh đã vượt lên đứng đầu thế-giới trong môn trượt băng tốc-độ. Giải thế-giới không khác với giải Thế-Vận Hội bao nhiêu vì cũng gặp lại những lực-sĩ hàng đầu của các nước. Thế nhưng cái đáng lí anh phải được thì anh lại mất, mà mất đến hai lần vì hai lần té.

Cái chỗ này có thể Dan giống với nhiều người chúng ta. Sự không may, số-phận hẩm-hiu, tài-mệnh tương-đố, hay hồng-nhan bạc-mệnh. Thôi, anh chẳng nên buồn, hãy gia-nhập hàng-ngũ của số đông chúng tôi, làm bạn với chúng tôi, chúng tôi cũng toàn là người tài và người đẹp cả, chỉ tội... Nhưng trên đường đi làm

buổi sáng sớm ngày hôm ấy, tin-tức cho biết Dan Jansen vừa chiếm huy-chương vàng giải trượt băng tốc-độ 1500m là môn anh không sở-trường lắm. Thở phào nhẹ-nhõm, tôi mừng cho anh dù không có hân-hạnh đón anh vào làng "tài-tử" và "giai-nhan" của chúng tôi. Anh khác với nhiều người chúng tôi vì đã không bỏ cuộc, đã chiến-đấu đến cùng khi còn cơ-hội để chiến-đấu. Và đã thắng.

Nhưng bạn với tôi có quyền bào-chữa rằng mình không có cơ-hội chứ có phải mình bỏ cuộc đâu. Chuyện có cơ-hội hay không thì chắc chỉ có chúng ta tự trả lời được. Có điều chắc-chắn là bao

giờ chúng ta cũng còn cơ-hội cho nhân-cách của mình. Xin nhắc bạn về những cơ-hội cuối cùng của các anh-hùng dân-tộc Việt Nam. Tiếng hô "*Việt Nam muôn năm!*" trước giây phút bị giặc hành-hình đã biểu-lộ một nhân-cách sáng chói của người anh-hùng 24 tuổi Nguyễn Thái Học. "Không thành công thì thành nhân" là danh-ngôn muôn đời của người anh-hùng trẻ tuổi ấy của dân-tộc.

Theo dòng suy-nghĩ của mình, tôi tưởng câu chuyện của Michelle Kwan thế là có hậu lắm, đẹp lắm rồi, thì ngày hôm sau vợ tôi chép miệng tội-nghiệp cho cô ta. "Trên tivi, nói về Michelle Kwan, người ta bình-luận rằng, dù sao người ta vẫn đánh-giá các lực-sĩ bằng thứ huy-chương họ nhận được. Thật tội-nghiệp cho cô!"

Vợ tôi kể cho tôi, và tỏ vẻ buồn-rầu. Dù sao nữ-giới vẫn nặng về cảm-xúc. Thua thì dù thế nào cũng vẫn là thua. Khi kể lại cho tôi về cuộc trình-diễn ngày hôm sau của những ngôi sao đã chiếm giải, vợ tôi bảo rằng, khán-giả đã đứng hết lên khi Michelle xuất-hiện. Michelle múa rất đẹp, và cô ta đã khóc. Thật là xúc-động, thật là tiếc cho cô. Chắc hẳn vợ tôi cũng đã xúc-động thương cho Michelle, tội-nghiệp cho cô, nhưng tôi nghĩ khác. Không hẳn Michelle chỉ khóc vì tội-nghiệp cho mình mà còn vì cảm-động trước sự quý-mến và ủng-hộ của khối khán-giả. Hãy nhìn một cách khác đi, ở mặt tích-cực, có hàng triệu triệu cô gái mong có tài-năng để được dự Thế-Vận Hội. Michelle đã đạt được, không những thế, cô còn đoạt huy-chương, dù là huy-chương đồng.

Ở trường-hợp của Michelle, cô còn có cơ-hội trở nên mẫu-mực nhân-cách nữa, không phải là

## Mái Ấm Thiên Ân cảm ơn

Trong tháng 2 và 3.2002 MATA đã nhận quà của:

- Nhà thơ Lộc Quy và phu-quân Tâm Huy, Burlington, MA: 50.00 US\$
- Một vị ẩn-danh, Dorchester, MA: 100.00 US\$
- Các anh chị Bùi Nguyên Hạnh, Tulsa, AZ, Bùi Quang Vinh, Austin, TX: 50.00 US\$
- Anh chị Nguyễn Liên Dung và gia-đình, Portland, Oregon: 50.00US\$
- Nhóm thân-hữu Winnipeg, Canada: 100.00US\$

(Cụ Trần Thị Sửu 20.00 CA\$, ÔB Phạm Mối 20.00 CA\$, B. Trần thị Tỉnh 30.00 CA\$, ÔB Nguyễn V. Đại 30.00 CA\$, Mrs. Boisjoli 25.00CA\$, ÔB Vũ Tăng 36.36 CA\$. Cộng: 161.36 CA\$ = 100.00 US\$)

Thầy trò của MATA xin hết lòng cảm ơn những món quà yêu-thương của quý cụ, quý ông bà, các anh chị, các cháu, và toà báo Làng Văn. Các anh chị Bùi Nguyên Hạnh, Bùi Quang Vinh, Nguyễn Liên Dung là những Phật-tử đã "trải rộng lòng từ-bi tới những ai kém may-mắn hơn mình, để họ bớt khổ phần nào" như Chúa và Phật đều dạy như vậy. Tôi trộm nghĩ, nếu chúng ta biết khai-mở được kho-tàng của Phật và đón-nhận ơn-huệ của Chúa thì chúng ta là những người may-mắn nhất trên đời. Biết bao nhiêu người tây-phương đang đi tìm về giáo-huấn và văn-hóa của Phật trong khi chúng ta đang sống cận-kề. Quê-hương Việt Nam mà được xây-dựng trên hai cột-trụ đó thì cả thế-giới phải tìm về chiêm-ngưỡng. MATA xin chúc quý cụ, quý ông bà, các anh chị và các cháu vui khoẻ lễ Phục Sinh và mùa xuân. (Nguyễn Văn Thông)



đáng quý lắm hay sao? Người có huy-chương vàng không có cơ-hội ấy. Tại sao ở những đại-hội điện-ảnh, người ta có những giải thưởng cho những vai-phụ xuất-sắc? Trong phim-ảnh cũng như trong cuộc đời, làm sao chỉ có vai chính mà không có vai phụ? Đâu có phải những người đứng nhất luôn luôn là những người làm ích cho cuộc đời? Tôi nghĩ khi cả hội-trường đứng lên vỗ tay hoan-hô Michelle Kwan mà không làm thế với ngôi sao vàng Sarah Hughes là đã nói lên cái ý-nghĩa đó của cuộc đời. Hãy làm tròn cái vai-trò của mình bằng hết khả-năng, thế là tuyệt-vời rồi.

Nhiều người quá nhạy cảm, mà là nhạy cảm về phần tiêu-cực. Họ dễ buồn khổ lắm, hình như họ thích khoác cái đau-khổ vào mình. Trách họ cũng tội-nghiệp, có khi họ quen có cái nhìn ấy vì ảnh-hưởng hoàn-cảnh họ gặp phải. Hãy khám-phá cho mình những cái nhìn tích-cực, hãy vui vì mình còn nhiều cơ-hội để làm tròn đây và làm đẹp cho mình và cho đời. Trong nhân-quan Thiên-Chúa giáo của tôi, tôi không dám cho cái gì cũng là "thánh-giá Chúa gởi đến". Nhiều khi mình tạo thập-giá cho mình mà lại bảo là thánh-giá, gán cho Chúa là người gởi. Hãy dành đúng chỗ cho thánh-giá. Những thập-giá có khi chỉ là cách nhìn, và do mình. Vác những thứ thập-giá ấy không bao-giờ dẫn chúng ta đến một thứ huy-chương nào. Hãy để dành nghị-lực cho những cơ-hội mang huy-chương vàng đến cho nhân-cách chúng ta. ●

Ca-khúc chiến-dịch "Trả ta sông núi" của Phong-trào Hưng Ca

## Tiếng Hát Tự Do

(Viết lên án Việt Cộng bán đất cho Trung Cộng)

Trương Sĩ Lương

Hãy bước đi trong niềm tin vào một ngày hòa bình chiến thắng.

Hãy siết tay ta cùng đi vai chen vai trong lời hùng tráng.

Để quê hương không còn đeo tang. Để dân quê không còn gian

nan. Ngày giang sơn tung bùng hoa nắng và anh em ta hết nhọc nhàn.

Diệt Cộng nô ta đứng lên bảo vệ nhà ta. Bọn bán  
Từ Nam Quan non nước ta đến tận Cà Mau. Vì sông

nước buồn dân đen mong gì ăn xá? Bước tiến bước vì  
núi anh em ơi sẵn sàng đổ máu! Quyết tiến tới vì

đời. Tay trong tay rạng ngời. Đường đại nghĩa nguy nan nào  
người. Quyết chiến đấu vì đời, vì nợ nước thanh danh nòi

sá! giống. Bước tiến bước một lòng. Tay trong tay thành  
Hỡi tiến tới đừng sờn lòng. Xóa khốn khó diệt giặc

đồng. Một Tổ Quốc thiên Anh Hùng Ca.  
hồng vì Tổ Quốc nhân dân chờ mong.



# Xung-Đột Do Thái & Palestine

Minh Đạo

(theo *Le Monde*)

*LTS.- Vấn đề ưu-tư và ưu-tiên hàng đầu của nhân-loại hiện nay là dập tắt lò lửa Trung Đông để tránh đại-hoạ của Thế chiến thứ ba, một cuộc thế-chiến với vũ-khí nguyên-tử, hoá-học và vi-trùng. Lò lửa này luôn luôn được hâm nóng bằng bom thép và bom người của cả hai dân-tộc Do-thái và Palestine - hai sắc dân, tổng cộng hơn 10 triệu người, sống chen chúc trên một vùng đất chỉ rộng 27.000 cây số vuông.*

*Mối thù truyền-kiếp giữa họ phát-sinh từ đâu, và khởi tự bao giờ? Loạt bài hai kỳ của Minh Đạo sau đây sẽ giúp chúng ta ôn lại bài học lịch-sử...*

## Nguyên nhân cuộc tranh chấp

Vùng đất ngày nay hai dân tộc Do Thái và Palestine đang chung sống đã đánh dấu những bước tiến lịch sử đầy máu và nước mắt bởi những tham vọng cuồng tín, mối hận thù tôn giáo chủng tộc, các âm mưu khuynh loát gây ra từ bên

ngoài. Trên mảnh đất cay nghiệt này, cùng chung sống hai dân tộc hiềm khích, kình chống, tìm mọi cách loại trừ nhau. Mảnh đất đầm máu ấy như một lời nguyên rủa, đòi hỏi cả hai bên “tử vì đạo”, đòi “thánh chiến” từ gần nửa thế kỷ qua. Nhưng đồng thời, trong một số giai đoạn, cả hai dân tộc lại hiểu ra rằng có một định mệnh cay nghiệt buộc họ phải chung sống hoà bình với nhau, khi lý trí sáng suốt và lòng công chính và bao dung thay thế cho hận thù mù quáng. Không thiếu các cá nhân, đoàn thể, chính phủ, dư luận quốc tế đã tạo áp lực buộc cả hai phía ngồi vào bàn thương thảo. Có lúc đã tưởng có “hoà bình trong tầm tay”! Nhưng lúc nào cũng có những âm mưu phá hoại ngầm khiến các kế hoạch hoà bình không sao thi hành được. Không phải chỉ có một lần! Người ta đặt ra những điều kiện tiên quyết không sao thi hành được, mục tiêu chỉ để ngăn cản, phá hoại nhau. Cuối cùng, tất cả lại rơi vào vòng xoáy của hận thù và bạo lực.

Gốc rễ của cuộc chiến tranh này rất sâu xa và phức tạp. Người ta nêu ra những lý do tôn giáo, chủng tộc và quyền lợi “chính đáng”. Người ta cũng nêu lên những trang sử đầy bụi và mơ hồ có từ 5000 năm! Không thể có một nguyên nhân duy nhất trực tiếp và rõ ràng để giải thích cuộc tranh chấp này. Đúng ra, cuộc

tranh chấp chỉ là hậu quả phức tạp, tròng tréo tác động giao hưởng với nhau của cả ba nguyên do ấy, tùy lúc, tùy tương quan thế lực, tình hình quốc tế... gây ra. Và cũng tùy mục đích của mỗi bên nêu ra để biện minh, xúi giục kích thích tinh thần chiến đấu của phe mình.

**Nguyên nhân tôn giáo:** Thường do các tay chính khách “nửa tiên nửa tục”, các thành phần “bảo vệ chính giáo” nêu ra, đứng phía sau có các thế lực quốc gia cực đoan, các “phong trào quốc tế”, các tổ chức “thánh chiến”, các hứa hẹn ngông cuồng cho những kẻ “tử vì đạo”. Người ta lục lọi trong các kinh sách, trong những lời lẽ mơ hồ, cố gắng giải thích sao có lợi cho phe mình và để nguyên rủa phe địch. Người ta nhắc lại những lời thề, những lời hứa của thượng đế từ trên 5000 năm! Người ta nhắc đến mối thâm thù giữa hai anh em cùng cha khác mẹ Ismaël và Isaac: (Abraham, tổ phụ dân Do Thái, gốc Syrie, có vợ là Sara không con, xúi lấy người hầu gái tên Sagar, sinh được con trai tên Ismaël. Khi Abraham được 100 tuổi thì vợ cả sinh con trai, tên là Isaac, rồi đuổi mẹ con Sagar đi! Tiếp theo là những huyền thoại về đau khổ, cầu nguyện, phép lạ và lời nguyên (theo *Việt Tính* của Nguyễn Mạnh Bích).

Người ta vận dụng kinh điển để dạy dỗ, xúi giục những kẻ cuồng tín và dám trẻ con muốn lên thiên đường bằng con đường ngắn nhất: ôm một quả bom xông vào giết kẻ thù. Người ta viện ra câu “thiên đường ở trước mặt, địa ngục ở sau lưng” của giáo chủ Mohamed để kêu gọi cuộc thánh chiến tiêu diệt dân Do Thái. Nếu người Do Thái viện dẫn Cựu Ước ra, coi mình là “một dân tộc siêu đẳng được thượng đế chọn lựa”

Ghi-chú của tòa-soạn về một số danh-từ Pháp-Anh trong bài:

- Cisjordanie: Westbank
- Koweit: Kuwait
- Le Caire: Cairo
- Liban: Lebanon
- Jordanie: Jordan
- Juifs: Jewish



thì người Hồi giáo cũng có thể viện kinh Coran, trong có những đoạn bất dung, bài trừ dân Do Thái. Người ta viện ra những chứng cứ còn tranh cãi để tuyên bố “Jérusalem là thủ đô vĩnh cửu và bất khả phân của Do Thái” để ngăn trở tiến trình hoà bình Oslo.

Tất cả đều hỗn độn, mơ hồ, chỉ có thể là những phen giậu sơ sài cho các tư tưởng cuồng tín và chủ trương bạo lực. Người nhẹ dạ và tình cảm ủy mị dễ bị mắc bẫy của lối giải thích đầy chủ quan và tính áp đặt của cái gọi là “những nguyên nhân tôn giáo”! Người ta sẽ giật mình nhớ lại: lịch sử chiến tranh tôn giáo là một lịch sử dai dẳng (gần 300 năm thời Trung cổ) và đẫm máu nhất. Ngày nay người ta còn nhân danh tôn giáo để giết nhau ở Nam Dương (Hồi giáo -

Thiên chúa giáo), ở Bắc Ai Nhĩ lan (Thiên chúa giáo - Tin lành). Và gần đây nhất ở Ấn Độ, tín đồ Ấn giáo và Hồi giáo quá khích giết lẫn nhau đến cả ngàn người.

Người Do Thái cũng phải nhớ rằng nhân danh thuyết “chủng tộc siêu việt”, người ta đã giết hại 6 triệu người Do Thái. Nhưng đó không phải là ý kiến chung của hơn một tỉ người Hồi giáo và cũng không phải là sự đồng thuận của dân Do Thái, với 19 đảng phái trong một quốc hội có 120 ghế, tượng trưng cho những khuynh hướng, quyền lợi khác nhau lúc hợp lúc tan tùy theo kết quả quyền lợi mà họ đạt được trong một xã hội 6 triệu dân mà có hơn một triệu người nhập cư từ Liên-xô cũ, một triệu người Do Thái gốc Palestine, và một thành phần nhập cư từ hàng chục nước tây phương khác. Người ta phải tìm một nguyên nhân khác.

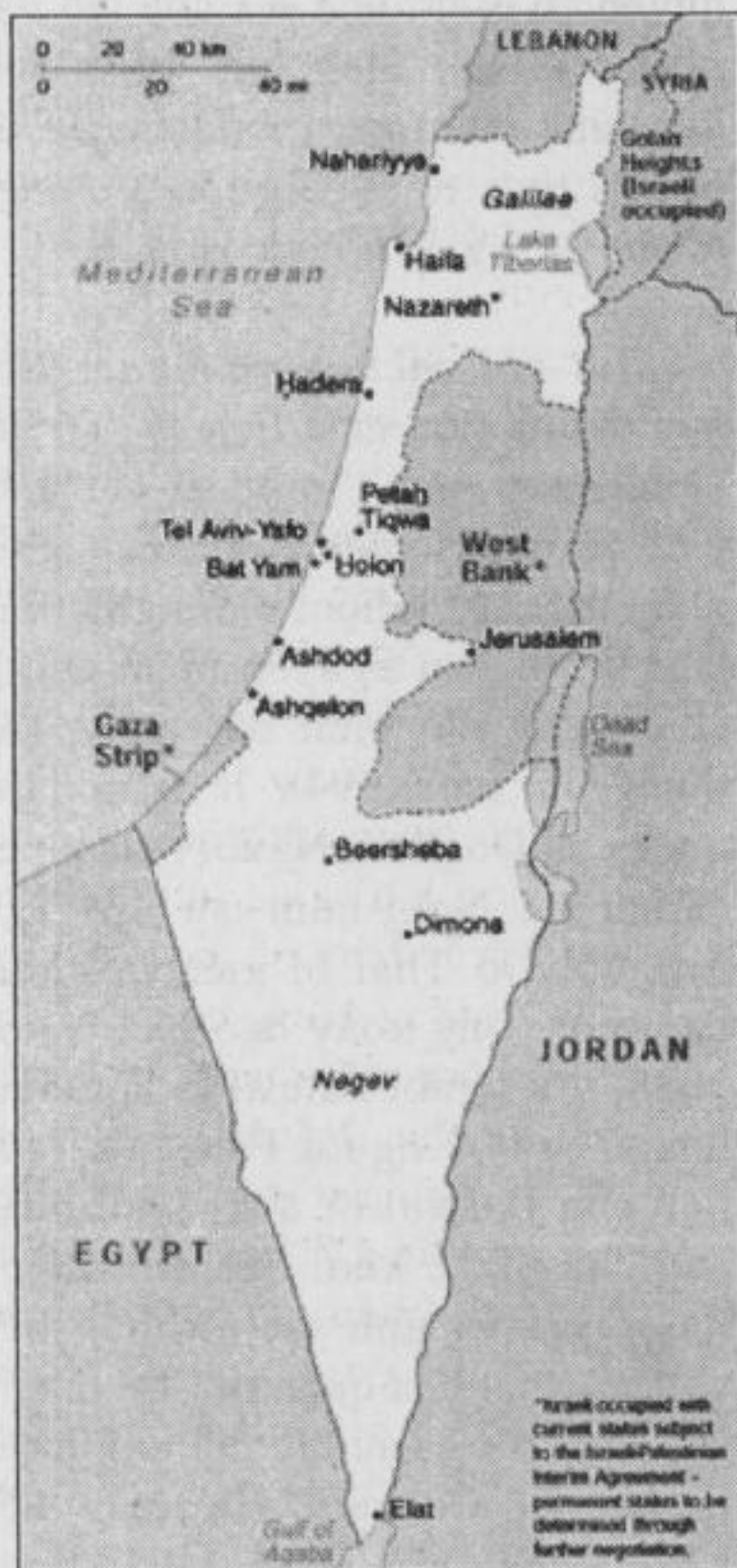
**Nguyên nhân chủng tộc:** Theo ông Limor Livnat, Bộ trưởng Giáo dục của chính quyền Ariel Sharon thì cuộc chinh phục đất Israel của dân Hébreux trải dài qua hai thế kỷ (từ 1200 năm đến 1000 năm trước tây lịch), dẫn đến việc thành lập vương quốc Israel từ năm 1005 trước tây lịch. Cuộc thiêu hủy đền đài lần thứ nhất vào năm 586 trước tây lịch do người Babylone và cuộc thiêu hủy đền đài lần thứ hai do người La Mã năm 70 sau tây lịch đã chấm dứt được sự hiện diện của người Do Thái trên đất Israel. Năm 164, người Do Thái thành lập một đạo quân chiến đấu bên cạnh người Perses (Ba-tư) để giải phóng Jérusalem khỏi tay người Byzantin. Khi bị người Ả Rập xâm chiếm từ năm 636, người Do Thái mới trở thành thiểu số trên đất của mình và chỉ được giải phóng 12 thế kỷ sau.

Trong suốt 12 thế kỷ ấy, sự hiện diện của người Do Thái vẫn liên tục. Ngay cả trong thời kỳ bị phân tán khắp nơi, người Do Thái vẫn luôn luôn mong một ngày trở lại Sion (Zion), thể hiện qua các lời cầu nguyện trong các ngày lễ, trong các nghi lễ thành hôn.

Trong thời trung cổ, sự hiện diện của người Do Thái được tăng cường thêm. Đến năm 1868, Do Thái chiếm đa số dân cư Jérusalem. Mãi tới khi đế quốc Otterman sụp đổ, cuộc tái chinh phục đất đai của người Do Thái mới có cơ thực hiện. Sau tấn thảm kịch Shoa, vấn đề hồi hương người Do Thái mới trở thành cấp bách và chính đáng. Cuộc di dân Do Thái về đất Israel từ năm 1881 đã làm kinh tế trong vùng phát triển mau lẹ, thu hút người Ả Rập trong các tỉnh lân cận thuộc đế quốc Otterman.

Cũng có những ý kiến trái ngược về sự hiện diện liên tục của người Do Thái. Vùng Palestine thuở ấy hoang vắng, trơ trọi vài thôn xóm điều hiu, người Do Thái tự cho mình cái quyền thành lập quốc gia trên lãnh thổ ấy, chỉ dựa vào “vùng đất hứa” rất xa xôi! Sử gia Toynbee chỉ coi như “một cuộc chinh phục của chủ nghĩa thực dân”, dân tộc Do-thái chỉ là một dân tộc đã “hóa thạch” và sự phục sinh của dân Do Thái là một điều dị thường.

Sau thế chiến thứ nhất, từ năm 1922, đất Palestine thuộc quyền ủy trị của nước Anh. Hai dân tộc Do Thái (là thiểu số) và Palestine cùng sống chung nhưng kinh chống nhau. Người Palestine phản đối việc nhập cư hàng loạt cùng việc mua đất ồ ạt của người Do Thái. Bản tuyên bố Balfour năm 1917 dự trù việc phân chia lãnh thổ lần thứ nhất, Do Thái được 80% lãnh thổ. Cuộc phân chia lần thứ hai, năm 1947 của Liên Hiệp Quốc, thừa nhận việc thành lập





quốc gia Do Thái với 10% lãnh thổ. Nhưng người Palestine không thừa nhận nghị quyết này và cuộc tranh chấp bùng nổ.

Sau thế chiến thứ hai, Ai Cập chiếm toàn bộ dải đất Gaza và vùng phía tây sông Jourdain, đổi tên là Cisjordanie. Tình trạng này kéo dài tới năm 1967. Năm 1964 Tổng thống Ai Cập Nasser lập ra OLP nhằm giải phóng đất Palestine. Năm 1974 OLP chấp nhận một "kế hoạch từng phần" gồm hai giai đoạn: trước mắt lập ra một quốc gia Palestine độc lập; giai đoạn sau, tiến hành giải phóng các vùng đất bị Do Thái chiếm đóng. Năm 1988 Arafat tuyên bố "sự thừa nhận quốc gia Do Thái chỉ là một chiến thuật". Năm 1993, sau hoà ước Oslo, Arafat giải thích ở Johannesburg (Nam Phi) "với ông ta, hiệp ước chỉ là một chiến thuật tạm thời làm suy yếu đối phương, làm dễ dàng thực hiện giai đoạn sau: giải phóng toàn bộ đất Palestine". Tổ chức Hamas không chấp nhận giải pháp này, họ coi như đó là một sự "bất công". Một phần của tổ chức này đã tách ra, sử dụng bạo lực cùng các cuộc tấn công cảm tử đẫm máu nhất chống người Do Thái mà họ gọi là "bọn Juifs" không bao giờ dùng chữ Israël.

Chiến thuật "lưỡng diện" của Arafat: một mặt hoà bình trong các bài diễn văn hướng về giới truyền thông tây phương, một mặt là những diễn văn khích động hướng về dân Palestine đã dẫn ông ta vào một tình huống không lối thoát và, kể từ tháng 3 năm 2001, phải trực diện với "xe ủi đất", "tên khiêu khích" Ariel Sharon, thủ lĩnh đảng Likoud thiên hữu và vài nhóm quốc gia, tôn giáo cực đoan.

Những lời tuyên bố công khai trên báo *Le Monde* của Ouzi Landaw, Bộ trưởng An ninh Nội

chính của chính quyền Sharon đã thể hiện rõ chính sách nhất quán có từ thời David Ben Gourion đến nay của đảng Likoud: "Phải làm như ở Afganistan, tàn phá hết những cơ sở, kiến trúc hạ tầng, phong toả tài chánh, bắt giữ các cấp lãnh đạo chính trị và tổng họ về Tunis (nơi có trụ sở OLP trước khi ký hiệp ước Oslo); phải đặt Fatah, Hamas, Djihad Islamique ra ngoài vòng pháp luật... Đây là cuộc chiến một mất một còn với dân Palestine vì chừng nào người Palestine còn đôi chút hy vọng (về việc thành lập một quốc gia Palestine) thì nạn khủng bố vẫn còn. Có thể có một giải pháp chính trị sau khi chúng tôi chiến thắng, nhưng chắc chắn không bao giờ chúng tôi chấp nhận một nước Palestine, dù cho điều đó có thể là một thảm họa. Có thể có một thành phần người Do Thái chấp thuận điều đó nhưng với đảng Likoud thì không bao giờ... Năm 1920 chúng tôi chỉ có 100.000 người khi phe Ả Rập bắt đầu tấn công. Năm 1948 chúng tôi có 600.000 người và chúng tôi đã chiến thắng. Ngày nay Do Thái gồm 5 triệu dân (cố ý loại trừ 1 triệu người Do Thái gốc Palestine trên đất Do Thái gồm 6 triệu dân - M.Đ). Nhờ thương đế, chúng tôi giàu có hơn tất cả các nước Ả Rập cộng lại. Chúng tôi đã mất quá nhiều thời gian ở Oslo. Ngày nay, phải nhập cư bổ túc một triệu người Do Thái còn sinh sống ở nước ngoài trong vòng 10 năm và sẽ tiếp tục trong nhiều năm. Người Ả Rập phải hiểu rằng họ sẽ không bao giờ đạt được những gì họ mong đợi hôm nay. Trả lời câu hỏi có hay không chấp nhận một cuộc chiến tranh '100 năm', câu trả lời rất rõ ràng: điều này tùy thuộc vào thời gian cần thiết, chúng tôi đang ở vùng Trung Đông, kẻ chiến thắng

sau cùng không phải là kẻ mạnh nhất mà là kẻ kiên trì nhất". Đó là biểu hiện rõ nét của tinh thần "Đại Do Thái" chủ trương tiêu diệt cơ quan quyền lực Palestine cùng tất cả các cơ sở do bọn "khủng bố sử dụng"; loại trừ Arafat - điều mà Sharon công khai tỏ ý ân hận đã không làm được trong cuộc thăm sát ở Sabra và Chatila; mở rộng lãnh thổ Do Thái ra toàn vùng Palestine, lấy Jérusalem làm "thủ đô linh thiêng và bất khả phân"; đuổi tất cả các người Palestine về các nước Ả Rập, số còn lại bị coi là "người nước ngoài ngụ cư" không có quyền bình đẳng với dân Do Thái chính cống mà thực chất cũng chỉ là dân nhập cư.

Nhưng chính sách cực đoan và đầy thảm họa này không được nhiều người chia xẻ. Ngay cả ở Washington. Người Palestine có quyền có một quốc gia độc lập và Arafat là đại diện hợp pháp và duy nhất của người Palestine. Đó là một thực tế được quốc tế công nhận, kể cả LHQ và Hoa Kỳ.

**Một vài cách nhìn khác:** Bỏ qua những tiêu mốc lịch sử "có từ hàng ngàn năm", một số tác giả viết về cuộc chiến tranh này ghi nhận một khởi điểm oan nghiệt là năm 1948 làm nguyên nhân cuộc chiến với các biến cố: ngày 14 tháng 11 năm 1948 là năm lập quốc của Do Thái. Người Palestine chống đối. Ngày hôm sau (15.11), 5 người Do Thái bị giết và khởi đầu một vòng xoáy bạo lực. Năm 1948, với người Palestine là thảm họa: 726.000 người Palestine (số liệu của Unrwa) bị đuổi khỏi nhà cửa, làng mạc khởi đầu một kiếp lưu đầy do chính sách khủng bố và trục xuất của quân đội Do Thái mà một trong các tác giả chính là David Ben Gourion. Hơn nửa thế kỷ qua, hàng triệu người Palestine



vẫn mong chờ ngày trở về một cách tuyệt vọng. Chẳng có gì khó hiểu khi “một con mèo bị dồn vào đường cùng sẽ trở thành một con sư tử”. Đó là lời giải thích về hành vi khủng bố của một người có em ruột thân nhiên và bất ngờ ôm bom cho nổ trước một tiệm cà phê Do Thái. Và giải thích cái chết của một nữ sinh viên trẻ đẹp và đầy triển vọng người Palestine đã thân nhiên đi vào cái chết chỉ vì “cảm thấy bị người Do Thái sỉ nhục”.

Khi mà chính sách bành trướng người di cư Do Thái trong miền đất của người Palestine cùng với các chính sách đàn áp, sỉ nhục, dồn vào đường cùng những người tị nạn trong các trại tạm cư còn tồn tại; khi mà tất cả các nghị quyết của LHQ không được tôn trọng và thi hành; khi mà các cuộc lùng sục bắt bớ, tàn phá nhà cửa, vườn ruộng và tất cả các công trình kiến trúc về kinh tế và cả văn hóa của người Palestine diễn ra hàng ngày, công khai và vô giới hạn bất cần dư luận và luật pháp quốc tế; khi mà lịch sử và tôn giáo vẫn bị xuyên tạc bóp méo với ác ý tiếm nhiệm mối căm thù “bài Do Thái”, “bài Ả Rập” cùng những hứa hẹn một thiên đường hoang tưởng, “dân tộc được thượng đế chọn lựa”... còn được đem nhồi nhét cho trẻ con tại các học viện thuộc cả hai phía, rồi xua chúng ra đường với khẩu súng để “đi trả thù, muốn bắn ai thì bắn”; khi mà hình ảnh một em bé 12 tuổi nói rằng vì cha mẹ không còn gì để ăn, nhận 600 đô la của bọn khủng bố, tình nguyện “tử vì đạo” để được lên thiên đường tránh khỏi những bắt công, áp bức và nỗi tuyệt vọng ở trần gian;... Chừng nào còn những “khi mà” ấy thì tấn thảm kịch chung cho cả hai dân tộc sẽ là vĩnh cửu!

Giới luật gia cũng có cách nhìn của mình. Ông Ben Yaïr là một thẩm phán, nguyên là cố vấn pháp lý trong chính phủ của cố thủ tướng Do Thái Itzak Rabin - bị một người Do Thái cực đoan ám sát - đã nêu ra một cách nhìn có tính pháp lý: “Tôi phải kêu lên hãy cứu lấy chủ nghĩa sion trước khi chủ nghĩa này sụp đổ! Tinh thần Sionisme (Zionism) không hề có chủ trương đô hộ một dân tộc khác. Chúng ta đã phạm vào tội ác, đã phỉ báng luật pháp quốc tế và lương tri nhân loại! Chính sách “loại trừ có chọn lọc” là một chủ nghĩa khủng bố quốc gia. Khi mà quốc gia thiết lập và áp dụng hai hệ thống pháp luật khác nhau, một dân chủ cho người Do Thái và một áp bức cho thành phần còn lại là bắt đầu chính sách phân biệt chủng tộc. Khi mà pháp luật và quân đội được sử dụng để bảo vệ thành phần này và phá hoại quyền lợi của các thành phần khác; khi mà người di cư lại có nhiều quyền lợi hơn người địa phương; khi mà sự phân biệt đối xử được ghi thành luật thì không thể có một danh từ nào thích hợp hơn: chế độ phân biệt chủng tộc Do Thái. Hoà bình chỉ có thể đến khi chúng ta trả lại các vùng đất chiếm đóng từ năm 1967”

Người ta đã công bố cả một công trình khảo cứu thống kê về các mặt chính trị, pháp lý kinh tế và xã hội giữa các thành phần dân chúng Do Thái, cả thành phần di cư Do Thái trên đất Palestine và người Palestine để chứng minh cho chính sách này.

### **Diễn tiến cuộc tranh chấp**

#### **Quốc gia Ả Rập**

Cuộc nổi dậy đầu tiên chống những người Sionistes (chủ trương thiết lập một quốc gia Do Thái

trên đất Israel) nổ ra vào tháng 4 năm 1936. Cuộc tranh chấp kéo dài, nhiều khi tới mức độ một mất một còn! Sáng ngày 14 tháng 4, trên các đường phố ở Gaffa, một đám đông người Ả Rập, bị khích động bởi những tin đồn, đã tấn công những người Do Thái qua đường. Kết quả: 9 người chết và 55 người bị thương. Hôm sau, một cảnh tượng tự xảy ra trong khu dân cư ở Tel Aviv: 10 người Do Thái chết, 40 người bị thương. Hai ngày sau, thủ lĩnh các đảng phái chính trị Ả Rập ra lệnh tẩy chay cộng đồng người Do Thái. Hội Đồng Nhà Nước (Conseil d'Etat) kêu gọi một cuộc tổng đình công vô giới hạn, nhằm 3 mục tiêu:

1. Chấm dứt tình trạng nhập cư người Do Thái.

2. Cấm chỉ người Do Thái mua đất đai.

3. Thiết lập một quốc gia Ả Rập trên toàn lãnh thổ Palestine.

Ngày 25 tháng 4, Luật sĩ Hồi giáo (le Muffi) Hadja Amini El Husseini ở Jérusalem lập ra Ủy Ban Tối Cao Ả Rập.

Những thảm họa càng ngày càng gia tăng không sao tránh được. Nguyên nhân do chính sách mâu thuẫn và thiếu can đảm về chính trị của chính quyền Anh, cường quốc được ủy nhiệm cai quản vùng Palestine từ năm 1922. Thực vậy, trong thời thế chiến thứ nhất, nước Anh đã hai lần hứa thành lập một quốc gia cho người Palestine và một lần hứa thành lập một quốc gia cho người Do Thái: trong bản tuyên bố trứ danh Balfour, ngày 2 tháng 11 năm 1917 “dự trù thiết lập trên đất Palestine một vùng dành riêng cho người Do Thái”. Nhưng dự tính đó bị đảo lộn. Vì các lợi ích riêng, nước Anh càng ngày càng thiên về phía Ả Rập. Trong suốt một phần tư thế kỷ, dần dần người



Anh quên phứt lời hứa của mình năm 1917, trở lại chính sách cổ hữu kiểm soát chặt chẽ việc nhập cư và mua bán đất của người Do Thái. Từ năm 1932, người Do Thái mua đất càng ngày càng nhiều. Người Ả Rập trên đất Palestine thấy đất của mình càng ngày càng hẹp lại.

**Một sự ủy nhiệm “không thể thực hiện được”**

Tháng 5 năm 1936, một tháng sau cuộc tổng đình công, những toán vũ trang được Syrie - lãnh thổ ủy nhiệm của Pháp - khuyến khích và giúp đỡ, đã nổi dậy chống người Anh. Mặc dù vậy, vào tháng 9, Cao Ủy Ả Rập (Haute Comité Arabe) ra lệnh chấm dứt các phong trào đình công để một ủy ban điều tra do Lor Peel cầm đầu làm việc. Tháng 7 năm 1937, các kết luận của ủy ban này làm mọi người sững sốt. Lần đầu tiên, một bản báo cáo chính thức kết luận rằng “Công việc được ủy nhiệm không thể thực hiện được (bất khả thi), thừa nhận một tình trạng không lối thoát trong cuộc tranh chấp giữa người Do Thái và người Palestine và đòi hỏi một giải pháp hợp lý duy nhất: phân chia lãnh thổ.”

Bạo lực lại bùng lên hơn lúc nào hết. Chính quyền Anh giải tán Cao Ủy Ả Rập. Luật sĩ Mufti ở Jérusalem trốn sang Liban. Các cuộc phá hoại và tấn công người Do Thái gia tăng. Bị người Anh trấn áp dữ dội cùng với những rạn nứt, chia rẽ ngay trong hàng ngũ lãnh đạo phe Palestine đã làm cuộc nổi dậy bị thất bại. Tháng 10 năm 1938, chính quyền Anh quyết định dùng vũ lực dập tắt cuộc nổi dậy. Tháng 8 năm 1939, cuộc nổi dậy bị dập tắt hoàn toàn với 7000 người chết. Trong thời gian ấy, tháng 5 năm 1939, trong bạch thư cuối cùng, Văn Phòng Quan Sát

tuyên bố phủ nhận bản tuyên bố Balfour và dự kiến thành lập trong vòng 10 năm một quốc gia Palestine duy nhất và giới hạn người Do Thái di dân tới mức 175.000 trong thời hạn 5 năm. Sau đó, con số di dân sẽ phải có sự thoả thuận của phe Ả Rập.

Nhưng sự bại trận của Đức Quốc Xã và nhất là vụ Holocauste (người Do Thái bị Phát-xít Đức tàn sát) đã làm gia tăng mối thiện cảm và tính chính đáng trong việc đòi hỏi được thành lập một quốc gia riêng của người Do-thái. Chính quyền Anh ở Palestine giữ thái độ thụ động trước cuộc chiến tranh du kích, các vụ phá hoại và khủng bố của tổ chức Irgoun (Do-thái) - một cánh bán quân sự thuộc phái hữu Do Thái thành lập năm 1937 - cùng những kẻ thừa kế của nhóm cực đoan Stern. Tháng 3 năm 1945, ở Le Caire, thủ đô Ai Cập, 5 nước Ai Cập, Syrie, Liban, Iraq, và Transjordanie cùng nhau thành lập Liên Đoàn Ả Rập.

Trong một cuộc họp bí mật ở Paris, thủ đô Pháp, tháng 8 năm 1946, ban lãnh đạo của Đại Biện Do Thái (Agence Juive) chấp thuận kế hoạch phân chia lãnh thổ với thâm ý đạt được sự trợ giúp của Mỹ và đặt hết hy vọng vào người Mỹ. Tổng thống Harry Truman đã nhanh chóng chấp thuận nguyên tắc phân chia lãnh thổ và chấm dứt nhiều năm nhì nhằng kéo dài.

Số phận của dân Palestine cũng cũng chẳng hơn gì, nằm trong bàn tay của Mạc-tư-khoa. Ngày 14 tháng 5 năm 1947, Ủy viên Liên-xô ở Liên Hiệp Quốc Andrei Gromyko khiến mọi người sững sốt khi đề nghị một quốc gia “lưỡng tịch” (binational) ở Palestine. Hoặc nếu không được như vậy thì chia làm hai quốc gia. Thâm ý của Liên-xô là muốn đuổi

người Anh ra khỏi đất Palestine. Theo nhãn quan của Moscou, cuộc tranh đấu của dân Do Thái là một phong trào chống đế quốc, kẻ thù truyền kiếp của các chế độ phong kiến Ả Rập, đây tớ của thực dân Anh. Có thực là Staline muốn thành lập một quốc gia Do Thái trung lập, hoặc quá nữa, Xã Hội Chủ Nghĩa? Trong cảnh luôn luôn “ông chẳng bà chuộc” Nga Mỹ, một điểm tương đồng phù du giữa hai cường quốc đối nghịch kinh niên đã là một cơ hội tốt trong một tình trạng tưởng chừng tuyệt vọng. Đại Biện Do Thái vội nắm lấy.

Ngày 13 tháng 5 năm 1947, Liên Hiệp Quốc chỉ định một ủy ban điều tra đặc biệt (Unscor). Một tháng sau, ủy ban này bắt đầu làm việc tại Palestine, nghe hai bên trình bày các quan điểm của mình. Đại Biện Do-thái bào chữa, bảo vệ quan điểm của mình với nhiều tài liệu quan trọng. Cao Ủy Ả Rập tẩy chay, không chịu làm việc với ủy ban này. Thật là một sai lầm vô cùng tai hại! Những đòi hỏi quá trớn và việc tự cho mình chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ khiến người Palestine tự hỏi “tại sao lại phải từ bỏ một phần lãnh thổ” của họ đã đưa đến thái độ cực đoan trước chiến thuật mềm dẻo của phe Do Thái.

Ba tháng sau khi làm việc, Ủy Ban Unscor tuyên bố (với đa số) giải pháp phân chia lãnh thổ. Quốc gia Ả Rập sẽ gồm phần đất phía tây Galilée, các ngọn đồi ở trung tâm, trừ Jérusalem và Bethléhem (sẽ được đặt dưới sự kiểm soát của quốc tế), và các cánh đồng phía nam cạnh vùng Ashdod của Ai Cập. Người Do Thái được phần còn lại. Một quốc gia Do Thái nhỏ bé và dị dạng bị cắt làm ba giải, liệu có thể đứng vững được không? Không hề gì! Với tinh thần thực dụng, phía Do



Thái chấp nhận kế hoạch với tinh thần phấn khởi. Với họ, chỉ có một điều đáng giá: sự thừa nhận chủ quyền của họ và một chính sách di dân Do Thái không bị cản trở.

### **Một cuộc đối đầu chí mạng**

Cuộc thảo luận về giải pháp này xảy ra ngày 29 tháng 10, dưới mái vòm của sân trượt băng cũ Flushing Meadle, nay được chọn làm trụ sở của cơ quan Liên Hiệp Quốc còn non trẻ. Đối diện với phái đoàn Do Thái có thái độ mềm dẻo và sẵn sàng nhượng bộ, phía Ả Rập lại thiếu uyển chuyển, rất gắn bó với nhau cùng từ chối tất cả những gì mà họ coi là bất hợp pháp nên tình trạng cứ nhì nhằng mãi. Cuộc chiến pháp lý kéo dài 6 tuần với đầy những thủ đoạn, bắt chẹt, đe dọa và cả các trò tháu cáy.

Kể từ bản tuyên bố Balfour, 30 tháng đã trôi qua! Ngày thứ Bảy, 21 tháng 11 năm 1947, giờ của sự thật đã điểm. Đêm ấy ở Nũ Uốc trời rất lạnh. Nhưng ở Do Thái, thời tiết dễ chịu hơn. Người ta bồn chồn chờ đợi, ngóng từng tiếng từng câu từ các loa phóng thanh công cộng sắp loan báo kết quả biểu quyết. Tâm lý quần chúng chao đảo giữa niềm hân hoan và sự giận dữ. Kết quả sau cùng được công bố: 33 phiếu thuận, 13 phiếu chống, 10 nước không bỏ phiếu. Thế là cái ngưỡng oan nghiệt phải được 2 phần 3 phiếu thuận đã vượt qua, giải pháp phân chia được chấp thuận. Dân Do Thái ở Palestine thở phào nhẹ nhõm. Họ tràn ra đường nhảy múa suốt đêm. Nhưng phía Ả Rập, thật là cả một nỗi sùng sốt, bẽ bàng và tức giận. Hai ngày sau, họ bắt đầu một cuộc tổng đình công.

Trong đêm lịch sử đó, David Ben Gourion đang nằm ngủ trong một khách sạn ven Tử Hải. Người

ta đánh thức ông dậy báo tin. Chỉ riêng ông không cười. Nhìn về tương lai, ông ghi trong nhật ký của mình "Chúng ta đang ở ngưỡng cửa một cuộc chiến tranh một mất một còn với các dân tộc Ả Rập. Và tuổi hoa niên của chúng ta sẽ tiêu tan trong cuộc chiến tranh này!". Cũng ngày hôm ấy, 7 nạn nhân đầu tiên người Do Thái đã ngã xuống: đó là những hành khách xe chở khách bị các đặc công Ả Rập tấn công.

### **Hết thảm kịch này tới thảm kịch khác**

Tân quốc gia Israël được thành lập ngày 14.5.1948. Hôm sau, 15.5, các quốc gia láng giềng tấn công nước Do Thái còn non trẻ, khởi đầu cuộc chiến tranh đầu tiên Do Thái - Ả Rập. Cuộc chiến chấm dứt, với người Palestine là cả một tấn thảm kịch về lưu đày. Nhưng thực ra, các cuộc đối đầu vũ trang đã xảy ra liên tục từ trước khi có hiệp ước phân chia lãnh thổ. Hai bên tự vạch ra biên giới cho mình. Phía Do Thái và vua Abdallah của Transjordanie đã có lúc thương lượng ngầm một sự phân chia mới với thâm ý ngăn cản việc thành lập một nước Palestine. Về mặt quân sự, người Palestine đã không chống cự nổi các đội dân quân tự vệ Do Thái. Safed, Tibériade, Jaffa - các khu Ả Rập ở Haïfa - đã rơi vào tay quân Do Thái trước ngày tuyên bố thành lập quốc gia. Phần lớn dân cư cũng đã bỏ đi.

Từ nhiều tháng qua, David Ben Gourion và các nhóm vũ trang Do Thái dự kiến nới rộng biên giới đã được qui định trong kế hoạch phân chia lãnh thổ và tìm cách thay đổi mối tương quan dân số trên thực địa giữa Do Thái và Ả Rập. Các toán vũ trang dân quân của Etzel, của Ménéahem

Bégin, và của Léhi đã thâm nhập các khu Ả Rập và gây ra cuộc thảm sát ngày 9.4 ở Deir Yassine làm từ 120 đến 250 thường dân thiệt mạng, những người sống sót bị trục xuất đi. Cuộc thảm sát này là một điển hình của chính sách khủng bố, nằm trong kế hoạch quân sự - chính trị mang tên "kế hoạch D" do David Ben Gourion và bộ tham mưu hoạch định từ tháng 3 với thâm ý trục xuất hàng loạt và có hệ thống người Palestine.

Hôm sau cuộc khủng bố, David Ben Gourion gửi một thông điệp "xin lỗi" tới vua Abdallah. Sau này, Menahem Bégin viết "Dân Ả Rập trong vùng đã vô cùng kinh hoàng bỏ trốn khỏi các làng", "huyền thoại khủng bố" đã có giá trị bằng nửa tá sư đoàn Do Thái". Trong một năm, 650.000 người phải bỏ trốn trước sức tiến công của các lực lượng Do Thái, hoặc họ bị trục xuất liên tục hàng loạt. Đỉnh cao nhất vào tháng 7.1948, 100.000 người đã bị đuổi đi nội trong vòng 10 ngày. Chi nhánh của Cơ Quan Cứu Trợ và Lao Động của LHQ về Palestine (UNRWA) tháng 12.1949 đưa ra con số chính thức có 726.000 người Palestine tị nạn.

### **Một dân tộc không lãnh thổ**

Có khoảng 50.000 Palestine bị trục xuất sau khi ký thoả hiệp ngưng bắn vì "lý do an ninh biên giới". Từ tháng 6 đến tháng 10 năm 1950, dân vùng Majda - ngày nay là làng ven biển Ashkelon - đã bị di tản hoàn toàn về Gaza. Trong tất cả các làng, hàng chục căn nhà bị bỏ hoang được dùng làm nơi cư ngụ cho di dân Do Thái. Trong số 450 làng Palestine nằm trong nội địa Do Thái mới thì đã có ba phần tư bị tàn phá, đất đai bị phân chia. Sau cuộc chiến, tổng thống Do Thái đầu tiên Haïm Weizman nói trong chỗ riêng tư:



“Thật quả là một phép lạ! Năm 1948 không phải là một chiến thắng mà là một cuộc tẩy rửa dân Ả Rập trên đất Do Thái”! Lợi dụng tương quan lực lượng vượt trội và nhờ sự yểm trợ về quân sự và chính trị của cộng đồng Do Thái ở nước ngoài, Do Thái hoàn toàn chiến thắng. Biên giới ngưng bắn hoạch định năm 1949 đã làm cho lãnh thổ Do Thái lớn hơn gấp rưỡi. Chỉ còn lại khoảng 160.000 người Palestine trên đất Do Thái - người Do Thái gốc Ả Rập - bị đặt dưới chính sách đô hộ chặt chẽ của một chính quyền quân sự, áp đặt một tình trạng khẩn trương kiểu Anh đã từng áp dụng trong thời ủy trị, nay người Do Thái thêm vào kho pháp lý của mình.

Do một thảm họa trở trêu của lịch sử, chủ nghĩa Sionisme đã đẩy cả một dân tộc vào tình trạng không lãnh thổ, sống chen chúc nhau trong các lều trại tồi tàn trên dải Gaza, ở Cisjordanie, Jordanie, chung quanh thủ đô Damas, ở Beyrouth và miền nam Liban. Và cũng là một dân tộc bị phân đôi giữa những người còn ở lại và những người ra đi!

Sau tấn thảm kịch lưu đầy, phía người Palestine, thời gian như ngừng lại. Chính thức, về mặt chính trị người Palestine không còn nữa. Nạn bề phái, chia rẽ đã làm họ suy nhược dần. Duy chỉ còn lại vấn đề thuần túy nhân đạo dành cho những người tị nạn, đây đưa không biết đến bao giờ mới chấm dứt. Liên Hiệp Quốc đã lập ra năm 1949 Cao Ủy Tị Nạn đầu tiên dành cho dân Palestine (UNRWA). Do Thái không chịu thừa nhận một trách nhiệm nào về tình trạng này viện cớ “nếu dân Palestine vẫn ở trong các trại tạm cư thì lỗi duy nhất thuộc về các nước Ả Rập đã không chịu tiếp nhận họ”. Ở Jérusalem người ta giải thích như thế! Và hơn nữa thế

kỷ qua, người ta vẫn cứ bịt mắt lại để tin là có lý!

Hố đen thăm thẳm của người Palestin kéo dài 15 năm. Các vùng biên giới tạm yên tĩnh. Hiểu thấu một cách cay đắng những bài học đáng buồn của quá khứ, giới trí thức trẻ Palestine nghi ngờ chính quyền các nước Ả Rập. Họ hiểu rằng, từ nay, số phận cay đắng của dân tộc họ phải do chính bàn tay họ quyết định. Trong số đó, có 3 người: Yasser Arafat (Abou Amma), Khalid Al Wazir (Abou Jihad), Sahah Khlaf (Abou Ayad), cùng một số sinh viên Palestine, mở một phiên họp ở Le Caire, thủ đô Ai Cập. Năm 1959, ở Koweit, họ cùng nhau lập ra tổ chức Fatah nhằm mục đích giành lại đất Palestine bằng vũ lực.

#### *Một cuộc lưu đầy mới*

Người Palestine nhận thấy cần phải lập ra một tổ chức có sức thu hút các thành phần trí thức sống rải rác ở các nước Ả Rập và nhất là giới trẻ ở trong các trại tị nạn. Bất mãn và tuyệt vọng, nhiều người đã gia nhập tổ chức Fatah. Sau nhiều lần thất bại, mãi tới tháng 6 năm 1967 Fatah mới có khoảng một chục vụ thâm nhập lãnh thổ Do-thái thành công.

Bất ngờ cuộc chiến tranh “sáu ngày” nổ ra làm các lá bài phải chia lại. Do Thái chiếm vùng Sinai, tiếp theo là đồi Golan của Syrie, rồi dải Gaza và Cisjordanie, trong đó có cả khu Ả Rập ở đông Jérusalem mà Do Thái vội vã tuyên bố là tỉnh “tái hội nhập” của mình. Đối với người Palestine, cuộc chiến tranh đã tạo ra thêm một thảm họa. Thiệt hại vật chất nhẹ hơn nhưng đã làm đảo lộn tất cả. Về mặt chính trị, người Palestine đã vắng mặt trong cuộc chiến tranh năm 1948. Trước cuộc chiến tranh mới, họ được biết đến qua các lời kêu gọi của Ahmad

Choukéiri, lãnh tụ thân Ai Cập của Tổ chức Giải Phóng Palestine (OLP - PLO). Những lời đả kích kịch liệt đã làm lan truyền tư tưởng bài Do Thái và tin đồn về hiểm họa tiêu diệt. Chẳng còn biết trốn đi đâu, dân ở dải Gaza đành chịu trận tại chỗ. Nhưng ở Cisjordanie, 200.000 người phải lên đường lưu đầy. Tổng cộng có khoảng một triệu người Palestine còn ở trong vùng Do Thái chiếm đóng, bị đặt dưới sự đô hộ trực tiếp của chính quyền Do Thái.

Yasser Arafat hiểu rằng thất bại của phe Ả Rập rất nặng nề và rồi ra sẽ còn những cuộc đụng độ vô trang nữa. Từ ngày 12.6, ông ta triệu tập hội nghị của Fatah ở Damas, đưa đến một nghị quyết tiếp tục tranh đấu vô trang, ưu tiên ngay trong vùng bị Do Thái chiếm đóng. Ngày 31.7, cùng một toán đặc công, Yasser Arafat vượt sông Jourdain bắt đầu những ngày ẩn náu trong vùng Cisjordanie và thành lập những đơn vị đầu tiên cho phong trào của mình.

#### *Giai đoạn từ năm 1968 đến năm 1983: Chiến tranh du kích*

Bắt đầu thời kỳ các du kích quân Palestine nhập cuộc. Từ năm 1967 và trong suốt 15 năm, họ chiến đấu cho mục tiêu của mình bằng vũ lực. Từ khi chính quyền của tổng thống Nasser (Ai Cập) - chỗ dựa của dân Palestine - sụp đổ, các du kích giải phóng quân Palestine trở thành những vị anh hùng trong phần đông dư luận Ả Rập. Khi thì thúc ép, lúc đè nén, trấn áp, chính quyền các nước Ả Rập không ngăn ngại biến một thành phần trong số họ thành công cụ phục vụ riêng cho quyền lợi các nước này. Bị Do Thái và các nước phương Tây coi là “quân khủng bố”, các du kích quân trở thành trung tâm của các biến động vùng Cận Đông.



Từ năm 1967, Do Thái chiếm toàn bộ vùng đất Palestine trước kia nằm dưới quyền ủy nhiệm của nước Anh. Tổ chức Fatah nhanh chóng tiến hành chiến tranh giải phóng. Nhưng họ đã sớm thất vọng: mặc dù được báo động về hiểm họa bị Do Thái xâm chiếm, dân chúng đã không chịu vùng dậy! Việc kiểm soát chặt và phản ứng mạnh của chính quyền Do Thái đã răn đe họ.

Về phía Ả Rập, triển vọng tỏ ra ít bi quan hơn. Câu trả lời "Ba không" được tuyên bố trong hội nghị thượng đỉnh Ả Rập ở Khartoum tháng 8.1967: "không hoà bình, không thừa nhận, không thương lượng với Do Thái" đã nâng tinh thần dân Palestine. Một cách gián tiếp, Tổng thống Ai Cập Gamel Abdel Nasser, đã yểm trợ họ khi tuyên bố "thừa nhận quyền chống lại sự xâm lược". Tổ chức Fatah không thừa nhận nghị quyết số 242 của Hội Đồng Bảo An LHQ buộc phải thừa nhận quốc gia Do Thái.

Từ ít lâu, Tổng thống Nasser cảm thấy gió đã đổi chiều. Ông hiểu rằng đã tới lúc lãnh tụ OLP Ahmed Choukeiri phải nhường chỗ cho một thế hệ lãnh đạo mới, trẻ hơn và có khả năng chiến đấu cao hơn. Tháng 12 năm 1968, Ahmed Choukeiri từ chức.

Vì không đủ khả năng khuấy rối, gây xáo trộn từ bên trong các lãnh thổ bị chiếm đóng, tổ chức Fatah và các tổ chức kháng chiến khác, quan trọng nhất là Mặt Trận Nhân Dân Giải Phóng Palestine (Front populaire de libération de la Palestine FPLP) của Georges Habach và tổ chức Saika lập ra ở Syrie, dành rút về đánh du kích dọc theo biên giới. Ở Jordanie, hàng trăm ngàn người tị nạn mới làm tăng số nạn nhân đã bị xua đuổi đi từ năm 1948. Các lực lượng du kích mở hàng chục căn

cứ và trại huấn luyện; dần dà hình thành một quốc gia phôi thai trong một quốc gia. Người Palestine và người Jordanie đã biểu lộ một tình chiến hữu đáng khâm phục trong trận Karameh.

Karameh là một làng nhỏ đìu hiu do người tị nạn Palestine lập ra từ năm 1948. Tổ chức Fatah đã thiết lập ở đây một tiền đồn làm điểm xuất phát cho các cuộc tấn công. Cái gai nhọn này như một thỏi nam châm thu hút các vụ dội bom và pháo kích của quân đội Do Thái. Để dứt điểm, Do Thái quyết định mở cuộc tấn công. Sáng sớm ngày 21.3.1968, nhiều xe bọc thép và các toán không vận được pháo binh yểm trợ cùng ồ ạt mở màn cuộc chiến. Một lần nữa, chiến xa Do Thái lại vượt sông Jourdain - biên giới Do Thái, Jordanie - và trở thành mục tiêu trả đũa của pháo binh Jordanie. Lính nhảy dù Do Thái lung sục, càn quét các ổ kháng cự của lực lượng du kích bảo vệ thành phố. Bị chống trả quyết liệt, quân Do Thái phải hăm dả tấn công nhưng lại quay ra tàn phá tất cả những gì trên đường họ tiến quân. Tối chiều tối, liên quân Palestine - Jordanie đã anh dũng chiến đấu và đã đánh đuổi được kẻ địch mạnh và đông hơn về bên kia sông Jourdain. Tổn thất vật chất và nhân mạng rất lớn. Nhưng đối với người Jordanie và Palestine, chiến thắng này là một biểu hiện tinh thần chiến đấu anh dũng của họ làm cho cả khối Ả Rập - mà họ là một thành phần - được hãnh diện. Tháng 4 năm 1968, Yasser Arafat trở thành phát ngôn nhân chính thức của Fatah và xuất hiện công khai lần đầu tiên. Tháng 7 năm 1968, nhân cuộc viếng thăm chính thức Moscou, Tổng thống Nasser cho Yasser Arafat tháp tùng phái đoàn Ai Cập.

OLP: Các lực lượng du kích nắm quyền kiểm soát.

Thành phần mới của Hội Đồng Quốc Gia Palestine (Conseil National De La Palestine: CNP) được chỉ định vào tháng 6.1968. Một tháng sau, những quyết định của thành phần mới đã phản ánh mối tương quan lực lượng rõ rệt: Các tổ chức giải phóng vũ trang chiếm đa số. Hiến chương mới của Palestine cũng tỏ ra cứng rắn hơn: Đấu tranh bằng vũ lực là con đường duy nhất để giải phóng Palestine. Hậu quả là: Các cuộc tấn công cảm tử sẽ là trọng tâm của cuộc chiến tranh giải phóng. Hướng về các nước Ả Rập, hiến chương mới qui định rằng dân Palestine không chấp nhận mọi sự đồng hoá và các chính sách bảo hộ. Dù sao cũng phải chờ đến tháng 2 năm 1969, nhân một hội nghị của CNP, các tổ chức du kích mới thực sự nắm quyền. Asser Arafat được bầu làm chủ tịch hội đồng chấp hành, nắm quyền lãnh đạo cánh quân sự.

Trong thời gian ấy, hai tổ chức mới được thành lập: Mặt Trận Dân Chủ Giải Phóng Palestine (Front démocratique pour la libération de la Palestine: FDLP) và Bộ Tổng Chỉ Huy nằm trong tổ chức FPLP. Tháng 4, Irak cũng lập ra một tổ chức dưới quyền lãnh đạo của mình: Mặt trận giải phóng Ả Rập (Front de libération Arabe FLA). Một số tổ chức khác cũng mọc ra. Tình trạng nở rộ này khiến cho OLP phải tổ chức lại.

Tháng 4 năm 1969, OLP lập ra một bộ chỉ huy chung có nhiệm vụ phối hợp các hoạt động quân sự. Tháng 6 năm 1970 lại lập ra một ủy ban trung ương, tháng 1 năm 1973 lập ra hội đồng trung ương (conseil central) làm cơ quan trung gian giữa CNP và ủy ban chấp hành.

Các nước Ả Rập bắt đầu lo



ngại trước sự bành trướng của các tổ chức ngoài tầm kiểm soát của họ. Rút ra bài học từ Liban và Jordanie đã phải trả giá như thế nào khi cho phép các du kích quân Palestine ẩn náu trên xứ mình; Syrie và Irak áp đặt những nguyên tắc chỉ đạo chặt chẽ cho quân giải phóng Palestine. Ở Cède, vụ nghiêm trọng nhất đã xảy ra tháng 12.1968 khi “để trừng phạt” sự hiện diện của quân du kích trên đất Liban, một toán đặc công được trực thăng vận của Do Thái đã tiêu huỷ 13 máy bay dân sự đang đậu trên phi trường Beyrouth. Cuộc tấn công đã gây ra khủng hoảng suốt một năm ở Liban. Chính giới nước này không đồng ý với nhau về cách đối xử với các du kích quân trên xứ họ.

Về phía quân du kích, họ đã thiết lập ở Arkoub, phía nam Liban, một trong những căn cứ quan trọng cho hoạt động của họ và chiếm được nhiều cảm tình của dân tị nạn Palestine, dân Liban và cả nhiều giới chính trị. Giữa tháng 5, Do Thái lại tấn công nam Liban khiến tình hình càng thêm trầm trọng. Nhờ Ai Cập chịu đứng làm trung gian, chính quyền Liban và người Palestine ký một thỏa ước tuyệt mật gọi là thỏa ước Le Caire, trong đó thừa nhận sự hiện diện của quân du kích ở Arkoub, Liban. Đó là một thắng lợi rất quan trọng của người Palestine.

Ở Jordanie, tình hình trở lên nghiêm trọng hơn. Các tổ chức Palestine tự ý cho mình mọi quyền hành. Các cuộc đụng chạm với các lực lượng võ trang Jordanie gia tăng từ năm 1968. Do Thái oanh tạc trả đũa liên tục các cuộc xâm nhập tấn công của du kích quân Palestinre xuất phát từ Jordanie. Trong tình thế bị người Palestine thao túng và nhất là đã có những liên lạc bí mật của người Palestine với phía Do Thái,

vua Hussein của Jordanie mất kiên nhẫn. Mối nghi kỵ giữa hai bên ngày càng tăng biểu lộ công khai qua những lời lẽ chẳng nể nang gì nhau. Tháng 6 năm 1970 một nhóm đặc công FPLP bắt làm con tin một số khách trọ trong hai khách sạn lớn nhất ở Amman, thủ đô Jordanie, gây ra một cuộc khủng hoảng. Mặc dù cuộc khủng hoảng được dập tắt nhưng mối căng thẳng còn nguyên.

Tháng 7, Jordanie và Ai Cập đồng ý về một kế hoạch hoà bình do Bộ trưởng Ngoại giao Mỹ William Rogers đưa ra. Thế là phe Palestine nổi sùng lên muốn đánh nhau!

### **“Tháng 9 Đen” ra đời**

Ở Amman, cuối tháng 8, CNP tuyên bố không thừa nhận kế hoạch Rogers. Tình hình căng thẳng sau vụ cướp máy bay Mỹ và Thụy sĩ vào ngày 6 tháng 9 của Mặt Trận Nhân Dân Giải Phóng Palestine (FPLP) ở phi trường cách mạng gần Zarka, về hướng đông bắc Amman vài chục cây số. Ngày 9.9, cũng tại đây, một chiếc máy bay thứ ba của hãng hàng không Anh bị cướp để đổi lấy tự do cho 7 đặc công Palestine bị bắt ở Thụy Sĩ và Tây Đức. Cả 3 chiếc máy bay bị đặt mìn phá huỷ sau khi các con tin được thả ra.

Hết chịu đựng nổi, ngày 16 tháng 9, vua Hussein của Jordanie lập một chính phủ quân sự và ra lệnh cho quân đội tiêu trừ quân du kích. Cuộc chiến giữa quân đội Jordanie và quân Palestine diễn ra rất ác liệt. Ngày 27 tháng 9, một thỏa ước ngưng bắn được ký kết dưới sự bảo trợ của Tổng thống Nasser. Thiệt hại nhân mạng của phía Palestine rất lớn. Theo Hội Hồng Thập Tự Palestine, có 3440 thường dân thiệt mạng và 10840 người bị thương, chỉ kể riêng các cuộc đụng độ từ ngày 17.9 đến

ngày 6.10.1970. Đây là chưa kể sự thiệt hại nhân mạng về phía Jordanie. Dù vậy, các lực lượng Palestine vẫn không bị bẻ gãy hoàn toàn. Những cuộc đụng độ mới lại tiếp tục xảy ra suốt mùa xuân năm 1971 đã dẫn đến việc trục xuất quân du kích Palestine ra khỏi vương quốc Jordanie. Cuối tháng 7, những đơn vị cuối cùng vẫn cố cầm cự trong cánh rừng Jérash và Ajiloun, cuối cùng cũng bị diệt nốt. Ngày 28 tháng 11, Wasfi Tall, người được chỉ định làm thủ tướng được vài tháng, bị ám sát chết ở Cairo. Đó là nạn nhân đầu tiên của một tổ chức bí mật, đến lúc đó còn ẩn mật: Tháng 9 Đen, bắt đầu thực hiện một loạt các cuộc bắt con tin, bắt cứ ở đâu. Mục tiêu của tổ chức khủng bố này là nhằm nhắc nhở quốc tế rằng, không thể nào có một thỏa hiệp về vùng Cận Đông mà không có sự hiện diện của người Palestine.

Sự kiện ly kỳ nhất là vụ bắt cóc và giết hại 11 người trong đoàn lực sĩ Do Thái tham dự thế vận hội Munich ở Tây Đức vào tháng 9.1972. Phía Do Thái trả đũa bằng cách oanh tạc các khu định cư, các căn cứ huấn luyện của Palestine và thề sẽ trả thù những kẻ có trách nhiệm trong vụ Munich. Hai thành viên ban chấp hành OLP và một ủy viên trung ương, Abou Youseff, Kamal Nasser và Kamal Adouane bị ám sát trong đêm mừng 9 rạng ngày mừng 10 tháng 4 năm 1973 tại nhà riêng ở Beyrouth bởi một toán đặc công Do Thái.

Người Palestine tưởng niệm các nạn nhân cuộc ám sát bằng cách bất hợp tác với người Do Thái. Tháng Giêng năm 1973, CNP họp ở Cairo thành lập Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất trong các vùng tự trị Palestine. Sự kiện này, hai năm sau, sẽ dẫn đến cuộc



nổi dậy của người Palestine để hưởng ứng lời kêu gọi của Yasser Arafat trước diễn đàn Liên Hiệp Quốc ngày 23 tháng 11 năm 1974, tự nhận là “một người mang một cành ô-liu và một khẩu súng cách mạng” và có “ước mơ” thành lập một “quốc gia dân chủ”, trong đó các người Thiên chúa giáo, Do thái giáo và Hồi giáo đều bình đẳng và chung sống hoà bình với nhau. Đó là điểm khởi đầu một cuộc tranh chấp thường xuyên về sự chiếm đóng của người Do Thái trên các vùng đất Palestine.

### *Giã từ Beyrouth*

Hội nghị tối cao Ả Rập họp tháng 9 năm 1973 ở Alger (thủ đô Algérie) và tháng 10 năm 1974 ở Rabat (thủ đô Maroc) thừa nhận OLP là “đại diện duy nhất và hợp pháp” của dân tộc Palestine. Nhờ đó, Palestine có được qui chế quan sát viên ở Liên Hiệp Quốc. Sau một cuộc tranh luận đầy sóng gió, OLP đã đi đến kết luận rằng: sự nghiệp giải phóng toàn thể lãnh thổ Palestine phải được thực hiện qua từng giai đoạn.

Sau một cuộc họp ở Le Caire năm 1974, CNP đã chấp thuận một chương trình dự kiến thiết lập một chủ quyền quốc gia độc lập, tranh đấu giải phóng tất cả những lãnh thổ Palestine bị chiếm đóng. Nhưng không phải vì thế mà hiến chương OLP bị hủy bỏ. Tháng 3 năm 1977, sau khi dính líu vào cuộc nội chiến tàn khốc ở Liban, các tổ chức tranh đấu người Palestine hiểu rằng chẳng còn hy vọng trông đợi gì ở các quốc gia Ả Rập. CNP đòi hỏi OLP phải hội nhập vào các cố gắng hoà bình để có thể thành lập được “một quốc gia Palestine độc lập”.

Năm 1975 là một khởi đầu thật tệ hại cho người Palestine ở Liban. Tháng giêng năm ấy, pháo

binh Do Thái bắn phá các khu phía nam Liban. Ngày 13 tháng 4, hai vụ khủng bố, chỉ cách nhau vài giờ, một nhắm vào chiếc xe chở các thành viên đảng Phalanges của Liban (thuộc phe bảo thủ Thiên Chúa giáo, chủ trương chống Palestine); vụ sau tấn công vào một xe đồ chở khách người Palestine. Hai vụ khủng bố đã làm bùng cháy một cuộc chiến tranh kéo dài suốt 15 năm. Những nguyên nhân rất khác nhau và rất phức tạp: những ý kiến đối kháng giữa người Liban với nhau về sự hiện diện của người Palestine trên đất Liban, tổng quát hơn, thế đứng của người Liban trong khối Ả Rập, mối hận thù trong các cộng đồng, sự bất bình đẳng xã hội ... bao nhiêu thứ tội đó đều đổ lên đầu người dân Palestine.

Tháng 6 năm 1976, Syrie can thiệp ồ ạt vào Liban bên cạnh phe bảo thủ Thiên Chúa giáo, chủ trương chống dân Palestine và không bao giờ ủng hộ người Palestine và “đồng minh người Liban”, gọi là “những người Liban tiến bộ”. Do Thái đã huấn luyện và trang bị cho các lực lượng Công giáo bảo thủ ở Liban để bẻ gãy các lực lượng Palestine. Ngày 6 tháng 6 năm 1982, quân đội Do Thái tiến tới Beyrouth và phong toả phần phía tây của thủ đô này, nơi đặt trụ sở tổng chỉ huy OLP mà Do Thái vẫn đòi giải giới, trục xuất cùng với các lực lượng Syrie để có thể ký một hiệp ước hoà bình với Liban.

Dưới áp lực của Do Thái cùng sự đòi hỏi mạnh mẽ của chính quyền Liban và nhất là do sự thúc đẩy của đặc phái viên chính phủ Mỹ Philip Atabib, OLP buộc phải rời bỏ Beyrouth. Từ ngày 21 tháng 8 đến 3 tháng 9, các chiến sĩ Palestine rút khỏi Beyrouth từng đợt hướng về các quốc gia khác nhau như Yémen, Soudan,

Irak, Tunisie hay Algérie. Một thành phần trung thành hay do bị áp lực của Syrie, di tản về Damas, trong số có các thành viên của Fatah thuộc phe chống đối Yasser Arafat, kết tội ông này là “đã bán rẻ nước Palestine”.

Ở tây Beyrouth, tới lượt các thường dân Palestine vô tội trở thành nạn nhân của mọi đau khổ vì chiến tranh. Trong hai ngày 16 và 17 năm 1982, những kẻ cực đoan trong cánh bảo thủ người Công giáo Liban (Extrémiste Chrétienne Libanaise) đã phạm vào một tội ác ghê gớm: tàn sát người Palestine trong các trại tị nạn ở Sabra và Chatila. Các lực lượng Do Thái đóng ở cạnh đó đã bất động bỏ mặc cho cuộc tàn sát kéo dài liên tục suốt 36 tiếng đồng hồ. Theo cơ quan phòng vệ dân sự Liban, có 1500 người Palestine và người Liban bị giết hại. Trong một bản báo cáo của hội Hồng Thập Tự Liban, chỉ có 328 xác được kiểm kê. Bảng kết quả đáng buồn ấy sẽ chẳng bao giờ được nêu ra một cách chính xác!

Mùa Hè năm 1983, các cuộc tấn công của các lực lượng trung thành với Arafat và phe chống Arafat thân Syrie trong cánh đồng Békaa và ở Tripoli, thủ đô Bắc Liban, được pháo binh Do Thái yểm trợ. Ngày 20 tháng 12, Yasser Arafat cùng 4000 chiến hữu của mình di tản khỏi Liban trên một chiếc tàu mang cờ Hy Lạp được các chiến hạm Pháp hộ tống. ●

Kỳ sau:

- Giai đoạn 1984-1993: Intifada, cuộc chiến tranh ném đá.
- OLP (PLO) từ trong nội địa
- Sự thừa nhận hồ tương.
- Giai đoạn 1994 đến 2001: Từ Oslo đến cuộc nổi dậy.
- Bóng tối và ánh sáng.



# Nghĩ Về Những Giai-Thoại

Hồng Huy

Hồi còn độc thân, tôi có nuôi trong thời gian chừng nửa năm, một đứa cháu gái kêu bằng chú. Nó là con đầu lòng của anh tôi, cha mẹ nó quá bận với mấy đứa em nhỏ của nó, nên gởi nó cho tôi trông coi ít lâu, chờ tìm người giúp việc. Nó đã được gần sáu tuổi, tính rất ngoan, cho gì ăn nấy, cho gì chơi nấy, không cho thì không bao giờ đòi. Những lúc rảnh, tôi dạy cho nó học, tập đọc và viết chữ Quốc-Ngữ. Con bé khá thông minh, nhưng không hiểu sao buổi đầu, nó không nhớ nổi mẫu tự U. Từ A đến Y, chữ nào cũng nhớ, tách riêng ra hỏi cũng nói trúng, nhưng với chữ U, thì dù đọc theo thứ tự, nó vẫn không đọc được. Tôi bực quá, liền nghĩ cách. Tôi chỉ vào chữ U, dặn nó: Chữ này là chữ “tôi u mê”, con phải nhớ để đọc cho trúng. Hình như con bé hiểu, lộ vẻ tủi thân. Nhưng từ đó nó đọc trúng chữ U. Bây giờ nhớ lại chuyện cũ, tôi biết cách dạy của tôi chẳng có sự phạm chút nào. Con bé học không nhanh, nhưng sau nửa năm sống với tôi, nó cũng đã đại khái đọc và viết được.

Vì học không giỏi, con bé không ham học cho lắm. Nhưng đặc biệt nó rất thích nghe kể chuyện. Ban ngày, hễ thấy tôi không bận gì, ban đêm, hễ thấy tôi còn thức, là nó đòi tôi kể chuyện cho nó nghe. Ban đầu, tôi kể “chuyện đời xưa”, loại chuyện

mở đầu bằng mấy chữ “đời xưa có...”. Hết chuyện đời xưa, tôi kể chuyện tiểu lâm, chọn những chuyện trẻ con có thể nghe, như chuyện anh chồng tham ăn, ông sui khờ... Nhưng rồi chuyện đời xưa và chuyện tiểu lâm cũng hết, tôi phải cầu viện đến kho tàng ký ức của tôi về truyện Tàu và truyện Pháp, tất nhiên chỉ chọn những pha ly kỳ nhưng trong sáng đối với tâm hồn của một đứa bé. Thật tình, chọn kiểu này thì kho tàng cũng mau cạn lắm, nên thỉnh thoảng tôi lại kể một chuyện đã kể. Cũng may, thính giả của tôi không khó tính lắm, nếu chuyện hay, nó vẫn muốn nghe lại nhiều lần. Nhưng tôi cũng phải coi chừng trí nhớ và sự lăm thời phóng tác của tôi trong khi kể. Một lần đang lạng lẽ nghe, cháu tôi đột nhiên ngắt lời: Lăn trước ông Tiết Nhơn Quý ăn ba nôi cơm, sao lần này chỉ ăn có hai nôi? Tôi đành giải thích rằng nhà Liễu viên ngoại hết gạo.

Trong khi nghe chuyện, con bé thường có một câu hỏi, mà mãi về sau này, tôi vẫn còn nhớ và suy nghĩ. Nghe những chuyện “lạ”, chẳng hạn chuyện “Năm giá khóc măng”, chuyện “Phù-dổng Thiên-vương”, chuyện “Cô bé Lọ-lem”, nó thường hỏi: Chuyện đó có thiệt không? Mỗi lần như thế, tôi đều nói: Có thiệt.

Mấy chục năm sau, câu hỏi kia theo tôi vào tận trại tù.

Trong trại tù của CSVN, cái gì cũng thiếu, nhưng thời giờ thì dư. Nhất là ban đêm. Sau bữa cơm chiều và trước giờ ngủ, tù chính trị thường quây quần theo từng nhóm, mà hồi ấy tôi thường gọi đùa là “thính phòng” hoặc “rạp”. Anh em thường kể cho nhau nghe đủ thứ chuyện, chuyện ngoài đời, chuyện trong sách. Chuyện trong sách dĩ nhiên là đời dào dạt hơn. Thôi thì đủ cả đông tây kim cổ. Tây cổ thì có *Le Cid*, *Hamlet*. Tây kim thì có *Jane Eyre*, *Gone with the Wind*. Đông cổ thì có *Tam Quốc Chí*, *Thủy Hử*. Đông kim thì có *Y Thiên Đồ Long Ký*, *Thố Ti Hoa*. Thính giả thích nghe loại truyện nào thì qui tụ theo nhóm ấy. Theo thông lệ, người kể thường được những “mạnh thường quân” trong nhóm trả công bằng một vài củ khoai, một vài miếng thuốc, hoặc một tách cà-phê. Có nhiều đêm tôi nằm tại chỗ, lắng tai nghe được cùng một lúc đến hai hoặc ba truyện. Ở góc kia, một giọng Bắc đang kể *Trà Hoa Nữ*. Ở góc khác, một giọng Quảng đang kể *Võ Tắc-Thiên*. Và ngay phía dưới chỗ tôi nằm, anh em đang tranh luận về điểm vì sao Đoàn Chính Thuần trong *Lục Mạch Thần Kiếm* của Kim Dung lại có đến năm sáu hồng nhan tri kỷ. Tôi nghe ké như vậy đã nhiều năm tháng, và đâm ra phục cái kỷ ức cường kiện của một số anh em. Ngoài ra, tôi còn phục cái tài kéo dài câu chuyện cho lâu hết (chắc không phải là để được nhiều thù lao) của một vài “thuật giả”. Một anh bạn trẻ nói giọng Nam rất truyền cảm, lời lẽ mạch lạc và dùng chữ khéo ít người bằng, đã kể truyện *Bố Già* (dài độ 600 trang) trong suốt mười đêm, mỗi đêm 2 tiếng, mà chưa hết. Nhưng thính giả chẳng ai phản đối. Truyện hay như thế, hết rồi lấy gì nghe nữa? Và đám cán bộ cũng



thích nghe. Họ đi tuần bên ngoài, gặp đúng lúc bên trong đang kể, thường dừng lại chỗ cửa sổ để lắng nghe. Nếu người kể hạ giọng, thì liền bị phản đối: Sao mà các anh ích kỷ thế! Cứ nói to lên cho ngoài này nghe với. Người kể định “nhín” lại dành cho đêm sau, sẽ có lời nài: Kể tiếp đi, chỉ mới mười một giờ, còn sớm chán.

Phần tôi, tôi rất muốn, nhưng không làm người nghe mãi được. Trước khi được phóng thích chừng một năm, tôi bị bắt buộc đóng vai người kể. Khoảng đó, trong trại tự nhiên có phong trào học Kiều. Máy bạn trẻ, không biết chép từ đâu được nhiều đoạn, rồi chuyền tay nhau chép lại. Ban đêm, bên cạnh những nhóm kể chuyện kia, những bạn thích Kiều đọc cho nhau nghe những câu vừa học thuộc, và cùng nhau bình chú. Tôi lắng tai nghe, còn kỹ hơn là nghe La Quán Trung, hoặc Alexandre Dumas. Nhiều chỗ anh em chép

lầm hoặc hiểu sai, nghe rất ngứa tai, không lên tiếng thì không chịu được. Sau nhiều lần “can thiệp”, tôi liền bị các bạn nhờ đọc lại từ đầu cho họ chép. Tôi gợi ý họ là nên chép từng đoạn ngắn vài chục câu, tìm hiểu cho xong ý nghĩa của đoạn ấy, rồi mới chép đoạn kế. Có người phản đối, nói như vậy chậm quá, e được về mà chưa học hết. Có người trấn an, nói đừng lo mình còn phải ở đây lâu mà. Hình như cả hai ý tiên đoán đều đúng: Khi được thả, tôi còn nợ anh em mấy trăm câu Kiều chưa giảng. Và cũng có nhiều bạn về sau tôi đôi ba năm, dư thì giờ để học nhiều tác phẩm cổ văn khác nữa.

Trong lúc học Kiều, phần nhiều các anh em đều chú trọng vào điển tích. Điển tích dễ nhớ, và lại sách nào cũng giảng một cách. Và những bài giảng của tôi thường trôi chảy, không vấp vấp gì. Nhưng một hôm, một anh bạn không ở trong nhóm, đột ngột đặt

ra một câu hỏi mà tôi chưa bao giờ nghĩ tới: Những chuyện mà anh kể đó có thật không? Anh bạn này không nêu những chuyện có tính cách “thần tiên”, như điển “chỉ hồng” (chuyện Vi Cố gặp Nguyệt-Lão), hay điển “giác hoè” (chuyện Thuần Vu Phần nằm mộng), để kết luận là huyền hoặc. Anh chỉ nêu những chuyện giữa người trần với nhau, nhưng có những chi tiết khó xảy ra, để kết luận rằng người xưa đã bịa đặt ra những câu chuyện kia. Anh ta nêu ra khá nhiều thí dụ, có cái chỉ nói phớt qua, có cái phản bác thật kỹ. Chẳng hạn, với điển “áp cây”, anh hỏi vặn tôi: Anh có tin rằng vì muốn thủ tín với cô gái kia, Vĩ Sinh đã phải ôm trụ cầu mà chết ngộp khi nước triều dâng lên không? Với điển “lá thắm”, anh đặt vấn đề Hàn Thúy Tân và Vu Hựu đã dùng thứ mực gì để thơ trên chiếc lá đỏ thả trên dòng nước, mà chữ không nhoà đi. Tôi đành phải nói thuận theo ý anh, là trên đời không thể có chàng trai nào cư xử như Vĩ Sinh, và ngày xưa không thể có thứ mực nào không nhoà trong nước chảy.

Sự việc qua đã lâu, nhưng cho đến bây giờ, tôi vẫn còn phân vân. Về mặt lý luận, tôi vẫn thường cân nhắc xem chuyện có thể xảy ra đúng như sách chép hay không. Mặt này tương đối dễ. Nhưng về mặt tình cảm, quyết định nên kể lại chuyện ấy cho người khác nghe hay không, thì khó hơn nhiều. Là vì, trong thâm tâm, tôi vẫn muốn những chuyện ấy có. Chỉ vì những chuyện ấy đẹp quá. Mối tình Vu Hựu-Hàn Thúy Tân rất đẹp; chiếc lá đỏ chuyên chở mối tình của hai người trên dòng nước là một hình ảnh rất nên thơ. Người nghe chuyện hà tất phải quan tâm đến việc mực nhoà. Tình cảm thì thâm với tôi như vậy, và tôi xiêu lòng.





Nhưng lý trí vẫn cố nài tôi suy nghĩ.

Và, tôi đã suy nghĩ về những chuyện nghe thật hay, nhưng nội dung khó có thể xảy ra đúng như đã kể. Ở đây, tôi gọi chung những chuyện ấy là “giai thoại”.

Tôi sẽ không bàn tới những chuyện vốn là xuất xứ của những lời “dụ ngôn” dùng để dạy khôn người đời, như những chuyện sau đây: Chuyện ông già họ Ngu dời núi, từ đó xuất sinh câu “Ngu công di sơn”, với ý khuyên nên kiên nhẫn trong những việc làm khó khăn nhưng hữu ích; Chuyện người nước Sở đi thuyền làm rớt kiếm xuống sông, khắc mép thuyền để đánh dấu chỗ phải lặn xuống tìm lại kiếm, từ đó xuất sinh câu “Khắc châu cầu kiếm”, với ý khuyên nên tránh những việc làm vô căn cứ.

Tôi cũng sẽ không bàn tới những chuyện nửa người nửa tiên, như chuyện Vương Bột sau khi chết đã lâu, vẫn thường hiện lên ở đâu đó, để ngăm cho người đời sau nghe hai câu “*lạc hà dĩ cổ vụ tề phi; thu thủy cộng trường thiên nhất sắc*”, hai câu đặc ý trong bài *Đăng-Vương-Các-Tự* do ông ta làm khi còn trẻ. Cho đến khi nghe một người thương khách bình rằng hai câu ấy hay thì có hay, nhưng đặt dư chữ: Câu trước dư chữ “dĩ”; câu sau dư chữ “cộng”; thì Vương Bột mới thôi không hiện lên ngăm thơ nữa. Câu chuyện này đúng là một “giai thoại” văn chương, thật hay và thật đẹp. Nhưng nếu có ai hỏi: Người chết cũng ngăm thơ được sao, thì tôi không thể trả lời.

Cho nên, tôi bắt chước người bạn trong tù, chỉ xin cùng các bạn bàn về những chuyện của người, những chuyện có thể bàn được.

Chuyện Giới Chi Thôi: Chuyện

này được chép trong nhiều sách của Trung-Quốc, những từ điển lớn cũng có chép. Nhưng riêng bộ *Đông Chu Liệt Quốc* chép kỹ hơn cả.

Chuyện chép như vậy: Trùng-Nhĩ là công tử nước Tấn, con của Tấn Hiếu-công. Là người có tài đức, lẽ ra được nối ngôi, nhưng vì nạn con yêu con ghét, ngôi vua nước Tấn rơi vào tay người em là Tấn Huệ-công, và Trùng-Nhĩ phải đào vong để bảo toàn tính mạng. Nhóm thuộc hạ thân tín đi theo có hơn mười người, trong đó có nhiều người tài giỏi. Thời gian bốn tẩu ở nước ngoài kéo dài đến 19 năm, nhiều phen rất gian khổ, vì có những nước không chịu cho tá túc hoặc giúp đỡ. Khi đi ngang nước Vệ, chúa tể đã lâm vào cảnh không kiếm đâu ra lương thực, và Trùng-Nhĩ đã đói lả vì không ăn được rau sam. Giữa lúc ngặt nghèo ấy, một người tòng vong là Giới Chi Thôi (cũng gọi là Giới Tử Thôi) đem dâng một bát cháo thịt. Trùng-Nhĩ ăn thấy rất ngon, hỏi tìm đâu ra thịt, thì Giới Chi Thôi đáp:

- Tôi cắt đùi của tôi ra đó.

Trùng-Nhĩ cảm động, lặng lẽ khóc, trong lòng tự nguyện không bao giờ quên cái ân tình đặc biệt đó.

Khi được Tần Mục-công giúp, Trùng-Nhĩ trở về nước giành được ngôi, xưng là Tấn Văn-công. Việc đầu tiên Tấn Văn-công làm ngay là tưởng thưởng những người đã giúp mình. Ông chia số người phải đền ơn ra ba hạng. Trước hết là những người đã chịu gian nguy cùng ông trên bước đường bốn tẩu; thứ nhì là những người đã giúp đỡ tiền bạc, phương tiện; thứ ba là những người đã làm nội ứng khi ông kéo quân trở về. Trong hạng tòng vong, Trùng-Nhĩ xếp những người chỉ dẫn những điều nhân nghĩa lên đầu,

kế theo là những người bày mưu kế, rồi đến những vệ sĩ, sau hết là những người hầu hạ. Rõ ràng, Tấn Văn-công có ý trọng văn. Nhưng cuối cùng, những ai có công, đều được đền đáp. Đề phòng chuyện bỏ sót, nhà vua còn cho yết bảng kêu gọi ai cảm thấy mình có công mà chưa được ban thưởng, thì nên khiếu nại. Người khiếu nại giùm cũng sẽ được thưởng công.

Nhưng Giới Chi Thôi đã bị bỏ sót.

Chuyện cũng có kể rằng Giới Chi Thôi vốn là người trọng tiết tháo, ghét thói xu nịnh. Khi Trùng-Nhĩ lên ngôi, ông có vào triều chúc mừng, rồi cáo bệnh về nhà, làm nghề khâu giày thuê để kiếm tiền nuôi mẹ già. Khi Tấn Văn-công ban thưởng cho mọi người, mà quên ông, ông cũng im lặng. Mẹ già bảo ông nhắc cho vua nhớ, ông đáp rằng Tấn Văn-công có đức thì trời giúp, những người đi theo như ông thì có công gì. Một người láng giềng biết rõ đầu đuôi, liền vào triều khiếu nại thay cho Giới Chi Thôi, được ban chức hạ đại phu. Tấn Văn-công liền cho lệnh triệu, nhưng ông ta đã đưa mẹ vào ẩn trong núi Miên-Thượng. Tấn Văn-công thân hành đem quân lính vào sâu trong núi để tìm, nhưng vẫn không tìm được. Sau, có người bàn cứ đốt cho núi cháy, Giới Chi Thôi tất phải đưa mẹ trở ra. Nhưng cuối cùng, mẹ con họ Giới vẫn không ra, cam chịu chết cháy trong núi.

Tấn Văn-công rất hối hận, và để tưởng nhớ một người đã hết lòng vì mình, liền truyền lệnh cho người trong nước kỷ niệm ngày chết của Giới Chi Thôi, bằng cách không nấu nướng trong ngày ấy. Từ đó về sau, người ta quen lệ, cứ tới ngày thì đem đồ nguội ra ăn. Đây là ngày Hàn-Thực, trước tiết Thanh-Minh ba ngày.



Ở trên là chuyện người ta vẫn kể. Còn đây là ý của tôi: Chuyện Tấn Văn-công quên ơn Giới Chi Thôi đã xảy ra thật sao? Làm sao có thể quên bát cháo thịt đùi ấy được? Mà con số người tòng vong chưa tới hai chục. Vả lại, khi Tấn Văn-công vừa lên ngôi, Giới Chi Thôi cũng có vào bệ kiến. Chẳng lẽ trong đám tòng vong, không một ai có chút công tâm hoặc cảm tình với họ Giới, nên khi vua quên thì họ cứ để mặc cho vua quên? Mà Tấn Văn-công lại là người tinh anh. Không tinh anh, thì làm sao xưng bá?<sup>2</sup>

Nếu tôi nhớ không lầm, thì trong *Đông-Chu Liệt-Quốc* còn một chuyện bề tôi dâng thịt người cho chúa nữa. Đó là chuyện Dịch Nha làm thịt đứa con của mình cho Tề Hoàn-công ăn. Tôi cũng đặt nghi vấn về sự kiện này cũng như sự kiện cắt đùi của Giới Chi Thôi. Đọc kỹ một số truyện Tàu, chúng ta sẽ nhận thấy những người viết thường có dụng ý gây ấn tượng mạnh bằng những hành vi cực đoan không thể có trong thực tế.

Tóm lại, chuyện Giới Chi Thôi cắt đùi lấy thịt nấu cháo cho Trùng-Nhĩ ăn ở đất Vệ là tiền đề của chuyện Giới Chi Thôi chịu chết cháy trong núi Miên-Thượng, và cái chết thương tâm này là lời giải thích cho ngày Hàn-Thực. Nói một cách khác, để giải thích về ý nghĩa ngày Hàn-Thực, người Tàu đã dựng ra câu chuyện Giới Chi Thôi.

Nhưng nói tới Hàn-Thực, tôi lại nhớ tới Đao-Ngọ. *Ăn Tết Đao-Ngọ trở về tháng năm*. Cứ theo sách vở cũ, thì Khuất Nguyên (343-290 trước TC) một công thần nước Sở, một danh sĩ Trung-Quốc, cũng sống thời Đông-Chu như Giới Chi Thôi, sau khi thất chí vì không can ngăn được vua, để nước nhà phải rơi vào họa diệt

vong, đã tự trầm ở sông Mịch-La, ngày mùng 5 tháng 5 âm lịch. Người Tàu ăn Tết Đao-Ngọ (đầu tháng năm) tức là kỷ niệm ngày Khuất Nguyên lìa đời. Người Việt chúng ta, đến ngày này, cũng mua bánh tro và hoa quả về cúng. Rõ ràng, chúng ta cũng không công bằng giống như Tấn Văn-công. Chúng ta chỉ nhớ tới Khuất Nguyên, mà không nghĩ tới Giới Chi Thôi. Vì chúng ta không ăn Tết Hàn-Thực.

Chuyện minh-nguyệt hoàng-khuyển: Đây là một giai thoại văn chương được chép trong nhiều tài liệu của người Tàu và của người Việt.

Sách kể như sau: Hồi còn trẻ, Tô Thức (tức Tô Đông-Pha, 1036-1101) có lần nghe được hai câu thơ của Vương An Thạch (1021-1086) mà ông cho là phi lý, nên đã sửa lại cho có nghĩa.

Xin nói ngay là cả hai đều là danh sĩ của Trung-Quốc, và đều là đại thần của triều Tống. Họ Vương đã làm đến tể tướng, từng chủ trương “tân pháp” nhằm cải cách chế độ chính trị lúc bấy giờ, nhưng không thành công. Họ Tô đã làm đến thượng thư, chủ trương chống lại “tân pháp” của họ Vương. Về văn, cả hai đều được liệt vào “Đường-Tống Bát Đại Gia” (tám người tài cao hơn hết trong hai đời Đường -Tống): Hàn Dũ, Liễu Tông Nguyên, Âu Dương Tu, Tô Tuấn, Tô Thức, Tô Triệt, Tăng Cung, Vương An Thạch.

Hai câu thơ tương truyền là của Vương An Thạch là hai câu này:

*Minh nguyệt sơn đầu khiếu,  
Hoàng khuyển ngọa hoa tâm.*

Tô Đông-Pha cho là lời thơ vô nghĩa. Trăng sáng sao lại “kêu” trên đầu núi? Chó vàng làm sao nằm trong lòng đoá hoa? Phi lý!

Họ Tô liền tự ý chữa thành:

*Minh nguyệt sơn đầu chiếu,  
Hoàng khuyển ngọa hoa âm.*

(Trăng sáng chiếu trên đầu núi, chó vàng nằm dưới bóng hoa). Nghe thuận lý, không ai bắt bẻ gì được nữa.

Nhưng sau đó ít lâu, trong khi làm quan ở một nơi biên cảnh (sách không nói rõ là ở đâu), Tô Đông-Pha mới biết là trong địa phương có một giống chim tên gọi là “minh-nguyệt”, và một giống sâu tên gọi là “hoàng-khuyển”. Chim “kêu” trên đầu núi, và sâu nằm trong “lòng” hoa, sao lại không được? Họ Tô liền rút lại hai câu thơ chữa, thời nghĩ là Vương An Thạch nói điều vô nghĩa. Và Vương An Thạch mỉm cười, chê Tô Đông Pha “ngựa non háu đá” (họ Vương lớn hơn họ Tô 15 tuổi), đã chỉ trích bừa bãi chữ nghĩa, cũng như đã công kích thiếu suy nghĩ “tân pháp” của mình.

Câu chuyện nghe thú vị lắm. Nhưng chúng ta hãy xét kỹ xem sự việc có thể xảy ra như vậy hay không.

Trước hết, theo tôi thì bên Tàu không có giống chim nào có tên là “minh-nguyệt” và giống sâu nào có tên là “hoàng khuyển”. Trừ trường hợp một tác giả nào đó dám viết bịa đặt để hợp lý hoá cho “giai thoại” này.

Hơn nữa, dù cho là có, Vương An Thạch, một chính trị gia kiêm đại văn hào, kiêm một nhà Phật-học chuyên tâm nghiên cứu kinh điển, không thể dùng thì giờ vào việc tìm những chữ hiếm hóc để đặt những câu thơ cốt “đánh bẫy” thiên hạ. Con chim “minh nguyệt” kêu trên đầu núi còn có thể là một hình ảnh nên thơ, chó còn con sâu “hoàng-khuyển” nằm giữa đoá hoa thì thi vị gì mà đưa vào thơ?

Còn về phần Tô Đông Pha?



Công bằng mà nói, Vương An Thạch giỏi về tản văn, nhưng về vận văn thì thua Tô Đông-Pha. Họ Tô vừa là thi sĩ vừa là từ gia, mà mặt nào cũng giỏi. Thơ và từ ông để lại rất nhiều, trong đó có những bài được coi là kiệt tác. Ngoài ra, họ Tô là người học rộng đi nhiều, sách nào cũng đọc, cảnh huống nào cũng trải qua, xứng đáng để được tôn xưng là uyên bác và lịch lãm. Một người như vậy, lẽ nào lại không biết đến một giống chim và một giống sâu, nếu là có thật, tên được ghi vào sách vở, hoặc người đời nhắc tới. Còn nếu nghĩ rằng đây là những giống loại địa phương, người nơi khác không biết, thì tại sao hai thứ hiếm này lại cùng có ở một nơi, để cùng đi vào hai câu thơ của Vương An Thạch?

Nhưng chúng ta cũng nên nghiệm kỹ thêm. Giả dụ Tô Đông Pha có bắt gặp ở đâu đó, hai câu “minh nguyệt sơn đầu khiếu, hoàng khuyến ngoạ hoa tâm” và biết đó là lời của Vương An Thạch, thì ông cũng không khi nào vội nghĩ là họ Vương nói lời vô nghĩa. Trăng làm sao kêu được, chó làm sao nằm trong đoá hoa được, điều đó mọi người bình thường đều biết. Mà họ Vương đã nói như thế, thì ắt phải có điều gì mình chưa hiểu. Tô Đông Pha phải thận trọng tìm hiểu “minh nguyệt” là cái gì mà kêu được, “hoàng khuyến” là cái gì mà có thể chui vào hoa mà nằm. Và sự thể tất đã phải khác.

Trong thực tế thời bấy giờ, Tô Đông Pha và Vương An Thạch chưa bao giờ coi nhẹ nhau về văn tài. Họ chỉ chống đối nhau về chính trị. Họ Tô đã kịch liệt chê trách “tân pháp” do họ Vương chủ xướng, và họ Vương cũng đã nhiều phen, ngay giữa triều đình, trước mặt bá quan văn võ, nói thẳng là đám “thù cừ” (trong đó

có họ Tô) không biết nhìn xa trông rộng. Những người hiểu sự mới nhân đó bịa đặt ra chuyện họ Tô sửa thơ của họ Vương, để mua vui cho người đời sau.

Nhân đây, xin nhắc lại hai chuyện khác, cũng liên hệ tới Tô Đông-Pha, và cũng có thể được coi là “giai thoại”, do người đời sau bịa đặt để mua vui.

Chuyện thứ nhất là chuyện Trần Tháo sợ vợ. Tôi đã phản bác chuyện này khá kỹ trong bài Hà Đông Sư Hống (chiêu tuyết cho Trần Quý-Thường) đăng trên *Làng Văn* số 156, ra tháng 8-1997. Trong bài, tôi nhận định rằng người ta đã nhân một bài thơ Tô Đông-Pha làm để đùa bạn, mà hiểu lầm, rồi khai triển thành một câu chuyện nghe như thật.

Chuyện thứ hai là chuyện Tô Tiểu-Muội đùa chồng. Chuyện kể rằng Tiểu-Muội là con gái của Tô Tuấn (trong Đường-Tống bát đại gia), em của Tô Đông-Pha, có tài văn thơ, được gả cho Tân Quán (tự Thiệu-Du, 1049-1100), cũng là một danh sĩ thời bấy giờ. Đêm tân hôn, Tiểu-Muội làm khó chồng, đóng chặt cửa phòng lại, sai nữ tì đem giao cho Tân Quán tờ giấy có viết một câu đối, bảo Tân Quán đối lại, đối được thì cửa phòng mới mở. Về xuất dùng chữ hiếm hóc, Tân Quán không làm sao đối được, phải ngồi ở phòng ngoài gần suốt đêm. Tô Đông-Pha thức dậy sớm, thấy vậy thương tình, làm giúp cho, Tân Quán mới được vào gặp vợ.

Chuyện nghe rất thú vị, được lưu truyền mãi đến ngày nay. Và sự truyền tụng không phải chỉ là khẩu truyền, mà đã được ghi chép trong sách vở, trong tác phẩm văn chương. Kể sơ, đời Nguyên có vở tuồng *Đông-Pha Mộng* của Ngô Xương Linh, đời Minh có tiểu thuyết *Tĩnh Thế Hằng Ngôn* của

Phùng Mộng Long, đời Thanh có tiểu thuyết *My-Son Tú* của Lý Ngọc. Nhưng tất cả đều là hư cấu.

Cứ theo tiểu sử Tân Thiệu-Du, thì vợ của người này không phải là Tô Tiểu-Muội, mà là Từ Văn-Mỹ, con gái của Từ Quân Chủ.

Cứ theo bài *Tế Vong Thê Văn* (văn tế vợ mất) của chính Tô Tuấn (1009-1066), và bài *Tô Minh-Duẩn Mộ Chí* (bia mộ Tô Tuấn, Minh-Duẩn là hiệu của Tô Tuấn) của Âu Dương Tu (1007-1072, cũng trong Đường-Tống Bát Đại Gia), thì Tô Tuấn có 3 người con gái, một người gả cho Trình Tử Tài, một người gả cho Liễu Tử Ngọc, người thứ ba chết khi còn nhỏ, chưa lấy chồng.

Tóm lại, căn cứ vào những tài liệu khả tín, không có người con gái nào tên Tô Tiểu-Muội, em của Tô Đông-Pha, được gả cho Tân Thiệu-Du, đã dùng văn chương làm khó chồng trong đêm tân hôn.

Ở trên là phản bác theo sự kiện. Tôi xin kể thêm một phản bác khác, rất phàm tục, nhưng không phải là phi lý. Trong trại cải tạo, khi nghe tôi kể xong chuyện Tô Tiểu-Muội, một anh bạn tù cười to, phang một câu ngang phè, chẳng văn chương chút nào: Tôi không tin. Bộ cô ta không nồn nóng sao chớ? Tôi có biện minh rằng Tô Tiểu-Muội là nữ sĩ, nên xử sự theo kiểu nữ sĩ. Nhưng tôi cảm thấy lời biện minh không hữu hiệu bao nhiêu.

Chuyện bài thơ *Phong-Kiều Dạ Bạc*: Tác giả bài thơ này là Trương Kế, không biết sinh và mất năm nào, chỉ biết thi đỗ tiến sĩ năm Thiên-Bảo 14 đời Đường Huyền-Tông, tức năm 756 (nhưng theo *Đường-Thi Tân-Tuyển* do Sơn-Biên Xã ở Hương-Cảng xuất bản năm 1985, thì Trương Kế đỗ tiến sĩ năm Thiên-Bảo 12). Trương



Kể để lại nhiều thơ, nhưng được coi là hay, thì chỉ có bài này. Cũng có nhiều nhà nghiên cứu đã không ngần ngại xếp bài này vào loại “cổ kim tuyệt xướng”. Ngày nay, khi chùa Hàn-Sơn ở Tô-Châu trở thành một địa điểm du lịch, thì bài thơ này cũng được khắc chữ lớn trên bảng đá trưng bày trong chùa, để du khách bốn phương thưởng lãm. Kể ra, chỉ có một bài thơ được lưu truyền như trường hợp Trương Kế, thì cũng là rất đáng mong.

Bài thơ chỉ gồm 4 câu:

*Nguyệt lạc ô đề sương mãn thiên;*

*Giang phong ngư hỏa đối sầu miên.*

*Cô-Tô thành ngoại Hàn-Sơn tự;*  
*Dạ bán chung thanh đáo khách thuyền.*

(Trăng sắp lặn, quạ kêu, sương đầy trời; (bên kia là) hàng cây phong trên bờ sông và những ngọn đèn của thuyền chài, (bên này) ta ngủ trong cơn buồn. Chùa Hàn-Sơn ở ngoài thành Cô-Tô; nửa đêm, tiếng chuông chùa vọng đến thuyền ta).

Tản-Đà dịch:

*Trăng tà tiếng quạ kêu sương,*  
*Lửa chài cây bến, sầu vương giấc hồ.*

*Thuyền ai đậu bến Cô-Tô,*  
*Nửa đêm nghe tiếng chuông chùa Hàn-Sơn.*

Nhan đề bài thơ có nghĩa: Đêm đậu thuyền ở bến Phong-Kiều. Phong-Kiều và Cô-Tô đều là địa danh thuộc Tô-Châu, tỉnh Giang-Tô. Chùa Hàn-Sơn được gọi tên theo pháp danh nhà sư trụ trì lúc bấy giờ.

Người đời sau ai cũng nhận đây là một bài thơ hay. Nhưng trong số khen hay, cũng có người chê câu cuối không đúng sự thật: Nửa đêm thì làm gì có tiếng chuông chùa? Chùa nào cũng chỉ thỉnh chuông vào lúc đầu hôm và

khi gần sáng. Đâu có chùa nào thỉnh chuông vào lúc nửa đêm? Lời chỉ trích nghe hữu lý. Tương truyền trong số người chỉ trích có cả Âu Dương Tu, văn hào đời Tống, một trong Đường-Tống Bát Đại Gia.

Để biện minh cho một bài thơ hay, người ta bèn nghĩ ra chuyện sau đây, rồi ghi vào sách vở, người trước kể sau, nhắc đi kể lại, như một chuyện có thật:

Đêm Trương Kế nằm trong chiếc thuyền đậu ở bến Phong-Kiều, tại chùa Hàn-Sơn, sư cụ nửa đêm thức dậy ra sân chùa ngắm trăng. Đó là đêm mừng ba, hoặc mừng bốn, mảnh trăng thượng huyền đang treo lơ lửng trên bầu trời. Sư cụ liền tức cảnh ngâm:

*Sơ tam sơ tứ, nguyệt mông lung,*  
*Bán tự ngân câu, bán tự cung.*

Nhưng chỉ được hai câu, sư cụ cạn tứ. Chú tiểu đứng gần đấy nghe được, xin phép “nối điều”, đọc tiếp:

*Nhất phiến ngọc hồ phân lưỡng đoạn,*

*Bán trầm thủy đế, bán phù không.*

Sư cụ vui mừng, liền bảo chú tiểu thỉnh một hồi chuông lễ tạ đức Phật.

Hồi chuông giữa khuya vắng đến thuyền của Trương Kế, đánh thức nhà thơ dậy, và giúp nhà thơ tạo nên bài thơ kia.

Đây là nghĩa bài thơ “giai thoại”: Đêm mừng ba, mừng bốn, ánh trăng mờ mờ; mặt trăng có phần giống như cái móc bạc, có phần giống như cái cung. (Mặt trăng là) một cái hồ ngọc được chia làm hai, một nửa chìm dưới nước, một nửa nổi trên trời.

Bài thơ không hay, nhưng ai nghe câu chuyện cũng phải công nhận là chùa Hàn-Sơn rất sính thơ, sư cụ sính thơ, chú tiểu sính thơ, mà đức Phật ở đây cũng sính thơ. Thầy trò đang giữa canh

khuya, không chịu ngủ cho yên, mà dậy làm thơ, rồi nhờ đức Phật phù hộ cho thành một bài thơ đặc ý. Bài thơ này là nguyên nhân của hồi chuông trái lúc, và hồi chuông là nguyên nhân của một bài thơ khác, một bài thơ bất hủ. Câu chuyện thật đẹp và thật thú vị. Nhưng vì đẹp và thú vị quá, nên đã khiến cho mọi người sinh nghi.

Xét kỹ câu cuối bài *Phong-Kiều Dạ Bạc*, đặt câu ấy vào toàn cảnh của bài thơ, hiểu toàn bài theo cách “hiểu thơ”, thì không nhất thiết hai chữ “dạ bán” phải chỉ đúng vào lúc nửa đêm.

Nhiều nhà nghiên cứu chia tiến trình Trương Kế làm bài thơ thành hai phần: Làm được hai câu đầu, thì hết ý, phải chờ khi nghe tiếng chuông chùa Hàn-Sơn vọng đến giúp ý, mới làm tiếp hai câu sau. Tương ứng với tiến trình của hai vị tăng chùa Hàn-Sơn.

Nhưng tôi không nghĩ phức tạp như thế. Tôi hình dung ra cảnh Trương Kế bị hồi chuông của chùa Hàn-Sơn làm thức giấc. Ông nhìn thấy trăng xế về tây, nghe tiếng quạ kêu, thấy trời mờ hơi sương, thấy hàng phong trên bờ sông, thấy ánh đèn thuyền chài, tất cả đều huyền ảo mơ hồ, không phân biệt trước sau, như cảnh trong mộng. Giữa lúc ấy, tiếng chuông chùa vẫn trầm trầm xuyên màn đêm vọng tới. Và nhà thơ mơ màng cho đó là lúc nửa khuya.

Nếu bây giờ, chúng ta cứ khẳng khẳng rằng “bán dạ” phải là “nửa đêm giờ tí canh ba”, thì chẳng khác nào lấy bút mực ra cộng trừ nhân chia để tính xem bọn Khuyển Ưng đã bắt cóc Thúy Kiều đúng vào ngày tháng nào, căn cứ vào câu “nửa vầng trăng khuyết, ba sao giữa trời”, như có nhà biên khảo đã làm.

Thường thức thơ, thiết tưởng không nên máy móc như thế. Vả lại, một bài thơ hay là vì hay, chớ



không phải là vì thật đúng về thời điểm.

Chuyện “thôi xao” của Giả Đảo: Đời Đường, Giả Đảo (779-843) cùng với Mạnh Giao (751-814) là hai thi nhân được các nhà nghiên cứu liệt vào hạng “khổ ngâm”, tức là có phong cách làm thơ khó khăn, thường phải chữa đi sửa lại nhiều lần, bài thơ mới thành. Nhưng so giữa hai người với nhau, thì Giả Đảo dụng công chữa thơ nhiều hơn.

Giả Đảo tự chứng minh khổ công của mình trong bài *Tuyệt Cú*:

*Nhị cú tam niên đắc,  
Nhất ngâm song lệ lưu.  
Tri âm như bất thưởng,  
Qui ngoạ cố sơn thu.*

(Hai câu thơ làm ba năm mới xong, đọc xong lệ chảy ròng ròng.

Nếu bạn thân không cảm thấy hay, thì ta trở về núi cũ năm buồn).

Giả Đảo sống được 64 tuổi. Cứ cho là “tài năng táo phát”, ông bắt đầu làm thơ từ năm lên mười, thì ông có 54 năm làm thơ. Cứ 3 năm làm được 2 câu, thì hẳn đời ông chỉ được 36 câu. Chưa bằng một phần ba khúc *Trường Hận Ca* của Bạch Cư Dị.

Nhưng thật ra, thơ Giả Đảo không quá ít như thế. *Toàn-Đường Thi* ghi nhận ông có để lại *Trường-Giang Tập*, gồm 10 quyển, và riêng phần tôi, tuy không thích thơ của ông cho lắm, cũng thuộc được bảy, tám bài.

Nói “nhị cú tam niên đắc” chỉ là một cách thậm ngôn của nhà thơ. Tuy nhiên, quả tình Giả Đảo có dụng công gọt giũa lời thơ của mình hơi nhiều. Và sự gọt giũa này đã để lại cho văn học Trung-Quốc một chữ lạ, chữ “thôi xao”. “Thôi” là đẩy, “xao” là gõ.

Sách *Hàn Dũ Truyện* kể như

vầy: Một ngày nọ tại Trường-An, Hàn Dũ (768-824) lúc bấy giờ đang giữ chức kinh-doãn, đi kiệu trên đường. Bỗng ông trông thấy một người vừa đi vừa làm động tác như đang gõ cửa hoặc đẩy cửa, không để ý gì tới lệnh dẹp đường của đám lính tiền hô. Hàn Dũ ngạc nhiên, cho lính gọi lại hỏi. Người kia xưng tên là Giả Đảo, nói đang nghĩ được câu thơ, nhưng phân vân không biết nên dùng chữ “thôi” hay chữ “xao”. Sau khi hiểu ý bài thơ, Hàn Dũ khuyên nên dùng chữ “xao”. Từ đó, hai người trở thành bạn, và Giả Đảo nghe lời Hàn Dũ, hoàn tục để đi thi.

Đây là bài thơ đã gây nên chuyện “thôi xao”:

*Đề Lý Ngưng U Cư  
Nhàn cư thiếu lân biên;  
Thảo kính nhập hoang viên.  
Điều túc tri biên thụ,  
Tăng xao nguyệt hạ môn.  
Quá kiều phân dã sắc;  
Di thạch động vân căn.  
Tạm khứ hoàn lai thử,  
U kỳ bất phụ ngôn.*

(Đề ngôi nhà ở ẩn của Lý Ngưng.- Nhà vắng ít có nhà ở gần; con đường đầy cỏ mọc dẫn vào một khu vườn bỏ hoang. Chim ngủ trên cây ven ao; nhà sư gõ cửa dưới bóng trăng. Cây cầu ngang chia cánh đồng thành hai màu; những tảng đá nằm ngổn ngang chạm tới chân mây. Bạn chỉ tạm đi rồi sẽ trở lại chốn này; cuộc hẹn không định ngày nhưng bạn vẫn nhớ).

Có lẽ Giả Đảo ghé “u cư” thăm Lý Ngưng vào buổi tối, một đêm có trăng. Tất cả cảnh vật ông nhìn thấy đều mờ ảo, không rõ ràng, ông mô tả một phần qua trí tưởng tượng. Hình ảnh nhà sư gõ cửa dưới bóng trăng làm tăng vẻ u tịch của cảnh trí. Hàn Dũ chọn giúp cho Giả Đảo chữ “xao”, quả thật là đắc hơn chữ “thôi”. Ban

đêm, mà biết được chim ngủ trên cây, không phải vì trông thấy, mà nhờ nghe tiếng chim rù rì hoặc chiêm chiêm đầu đó trong tàn cây. Vậy dùng chữ “gõ cửa” (có tiếng động), thì đối ý chính hơn.

Luận chơi cho hết lý, chớ thật tình tôi nghĩ dù là “thôi” hay là “xao” thì cũng không đáng công lựa chọn đến mức đang đi giữa đường mà phải vừa nghĩ vừa làm động tác. Có lẽ vì biết Giả Đảo có tính quá kỹ trong việc đặt thơ, nên người đời sau tỏ vẻ cho câu chuyện trở thành đậm nét đến mức dị thường như thế. Và cũng nên nhớ *Hàn Dũ Truyện* là do người đời sau viết, chớ không phải do chính Hàn Dũ viết để kể lại chuyện của mình.

Những chuyện về Lý Bạch: Lý Bạch (701-762) là đại thi hào đời Đường, ngang tài với Đỗ Phủ (712-770), được đương thời xưng tụng chung là Lý-Đỗ. So giữa hai người với nhau về mặt gây ấn tượng cho người đời, Đỗ Phủ chỉ để lại một chuyện là vì ăn nhiều thịt mỡ quá bị trúng thực mà chết, nhưng Lý Bạch thì có nhiều hơn. Chuyện chết cũng như chuyện sống, chuyện nào cũng ly kỳ.

Trước hết, hãy nói về cái chết của Lý Bạch. Họ Lý thi tài cao, kiến thức rộng, đương thời không ai bằng. Chính Đỗ Phủ cũng phải kính phục. Do đó, Lý Bạch rất tự đắc. Lại thêm ông rất thích rượu, hằng ngày lúc say nhiều hơn lúc tỉnh, khi ngà ngà say thì thơ lại càng hay. Có câu chuyện được truyền tụng kể rằng hồi còn ở Trường-An, một hôm Đường Minh-Hoàng cho lệnh triệu vào cung, nhưng Lý Bạch đang say nên không vào.

Đỗ Phủ có kể lại chuyện này trong một bài thơ:

*Lý Bạch nhất đầu thi bách thiên.*



*Trường-An thị thượng tửu gia miên,*

*Thiên tử hô lai, bất thương thuyền,*

*Tự xưng thần thị "tửu trung tiên".*

(Lý Bạch uống một đấu rượu thì làm được trăm bài thơ. [Một hôm] nằm ngủ tại quán rượu ở thành Trường-An, nhà vua cho gọi, cũng không chịu lên thuyền; tự xưng mình là "ông tiên trong rượu").

Chuyện nghe khá lạ, nhưng có thể tin được. Là vì Đường Minh-Hoàng là ông vua tài tử, lại vốn trọng tài nên có thể không chấp cử chỉ cuồng ngạo của họ Lý.

Nhưng chuyện Lý Bạch, trong một cơn say, đã nhảy xuống hồ để bắt lấy bóng trăng, rồi chết đuối, thì không thể có. Người đời sau quá yêu tài thơ cùng với tật rượu của Lý Bạch, đã thi vị hóa cái chết của ông. "Tửu trung tiên" thì phải "tử trung túy". Để phản bác câu chuyện "tróc nguyệt" này, nhiều nhà nghiên cứu đã dẫn lời Lý Dương Băng là một người bà con của Lý Bạch, quả quyết rằng Lý Bạch đã chết vì bệnh tại nhà mình.

Liên quan đến "tật rượu" của Lý Bạch, còn chuyện ông được nhà vua ban tặng một tấm kim bài, để khi đến đâu uống rượu, thì quan địa phương phải xuất công ngân ra trả. Tôi cho chuyện này cũng là chuyện bịa. Lý Bạch có khá nhiều thơ ca tụng chuyện uống rượu, trong số có bài *Tương Tiến Tửu* là một bài tiêu biểu. Bài này được ông làm sau thời gian được vua trọng dụng, rồi thất sủng, xin thôi quan, rồi kinh đô đi giang hồ. Nếu được cấp "kim bài" uống rượu khỏi trả tiền, thì hẳn ông phải nhắc tới trong bài thơ. Đối với Lý Bạch, nói không sợ quá lời, rượu quý hơn thơ, bạn rượu quý hơn bạn thơ. Một tấm

"kim bài" như thế phải được ông coi trọng hơn một chức đại phu. Nhưng trong suốt 25 câu của bài *Tương Tiến Tửu*, có đoạn đề cập tới chuyện thiếu tiền mua rượu, mà ông không hề nhắc đến tấm "kim bài" kia.

Chuyện tể tướng Dương Quốc Trung và thái úy Cao Lực Sĩ bị Lý Bạch làm nhục giữa triều đình, cũng là chuyện bịa đặt. Chuyện kể rằng lúc bấy giờ triều đình nhận được quốc thư của một nước Tây-phiên viết bằng chữ Tây-vực, cả triều thần không ai đọc được, nên nhà vua phải nhờ đến Lý Bạch. Muốn dẫn mặt Dương tể tướng và Cao thái úy (hoặc muốn trả đũa một sự coi thường trước đó), Lý Bạch đã xin nhà vua buộc họ Cao phải cởi giày để ông bước vào chiếu, và buộc họ Dương phải mài mực để ông thảo phúc thư. Thật ra, chuyện Lý Bạch đọc và viết được chữ Tây-Vực là chuyện có thật, và ông giúp cho Đường Huyền-tông (Minh-Hoàng) trong việc từ lệnh một thời gian ngắn cũng là chuyện có thật, nhưng chỉ có trong giới hạn ấy. Người đời sau yêu tài Lý Bạch, và ghét sự hãnh tiến của Dương Quốc Trung và Cao Lực Sĩ, nên đã thêm rêu thêm ría vào một câu chuyện vốn đơn giản. Thử nghĩ, dù Lý Bạch có cuồng ngạo, dù Minh-Hoàng có sủng tài, thì hai vị đại thần đương quyền cũng không thể bị hạ nhục như thế.

Chuyện sau đây bắt nguồn từ sự thật: Tại một bữa yến trong cung, khi rượu đã ngà say, Lý Bạch được Minh-Hoàng bảo làm thơ "tức cảnh", ngầm ý muốn họ Lý ca tụng nhan sắc của Dương Quý-phi (cũng đang có mặt trong tiệc). Lý Bạch liền làm ngay ba khúc *Thanh Bình Điệu*, cực tả sắc đẹp của sủng phi họ Dương. Sau đó, Lý Bạch được phong chức học sĩ, nhưng sau đó nữa, bị thất sủng

cũng vì bài thơ ấy. Chuyện kể thêm, nhớ cái hận bị làm nhục giữa đình thần, Cao Lực Sĩ gièm rằng Lý Bạch vô lễ vì dám ví Dương Quý-phi với Triệu Phi Yến đời vua Hán Thành-đế, đã bị thất sủng vì tội ngoại tình với sứ giả Yến Xích Phượng.

Trong bài thơ, quả có hai câu:

*Tá vấn Hán cung, thủy đắc tự?*

*Khả lân Phi-Yến ý tân trang.*

Nhưng hai câu này chỉ có ý tăng bốc dung nhan của Dương Quý-phi: Dám hỏi trong cung nhà Hán có ai được như vậy? Khá thương nàng Phi-Yến (có đẹp) cũng nhờ vào son phấn mà thôi. Lúc bấy giờ, chưa xảy ra vụ An Lộc Sơn, nên không ai nghĩ là nhà thơ muốn ám chỉ chuyện tình thâm kín trong hai cung.

Lời tục nói "đa tài đa lụy". Với trường hợp Lý Bạch, câu ấy phải sửa lại: Đa thi đa tửu đa giai thoại.

Trong rừng văn chương của Trung-Quốc, những chuyện tương tự còn nhiều lắm. Máy chuyện kể trên chỉ là những chuyện thông truyền.

Bây giờ, xin chuyển sang văn chương Việt-Nam, cũng lục ra những chuyện nghe thì hay, nhưng khó tin là có thật. Và xin thưa trước, vì nền văn chương của người ta đồ sộ hơn, nhân vật của người ta đông đảo hơn, nên giai thoại của người ta nhiều hơn, và cũng đậm vị hơn của mình. Các bạn đọc những chuyện sau đây, nếu cảm thấy nghèo và nhạt, thì xin trở lại với câu "ta về ta tắm", và nêu một đấu hỏi để ngẫm tự hào với nhau: Có thể người Việt mình chân thực hơn, nên có ít giai thoại chăng?

Những chuyện về Lê Quý Đôn: Cuộc đời của Lê Quý Đôn không dài (1726-1784), nhưng là một



cuộc đời lừng lẫy. Lúc nhỏ, nổi tiếng thần đồng; lớn lên đi thi luôn luôn chiếm đầu bảng; ra làm quan tuy cũng có lúc bị giáng cấp, nhưng nhìn chung vẫn là hiển đạt. Riêng về mặt văn học, ông là người trước tác nhiều hơn hết trong số các nhà khoa bảng cũ. Nhìn kỹ cuộc đời của ông, lúc thơ ấu, buổi thiếu thời, trong các khoa thi, và đọc kỹ những tác phẩm của ông, không ai không công nhận bộ óc của ông là một bộ óc siêu việt. Xét riêng về những hành động của ông trên quan trường, ai cũng phải nhận ra ông là người rất cơ trí.

Những nhận xét trên, chung lại, đã tạo nên những chuyện sau đây:

- Một hôm, cậu bé Lê Quý Đôn (có lẽ chừng 5 tuổi trở xuống, vì chuyện kể rằng cậu chỉ mặc áo không mặc quần, mà cậu là con nhà quan) đang nô đùa với đám trẻ con trong xóm, thì có một người ghé lại hỏi thăm nhà ông nghề Lê Phú Thứ (thân phụ của Lê Quý Đôn). Cậu liền đứng giăng hai chân và giăng hai tay ra, đặt điều kiện với ông khách:

- Ông nói trúng đây là chữ gì, thì tôi mới chỉ nhà.

Cậu bé xác xược, nhưng ông khách cũng phải nhận là cậu thông minh, liền đáp:

- Chữ “đại”.

Cậu bé cười to, chỉ vào hạ bộ của mình:

- Ông ném cái đùm này đi đâu, mà nói là chữ “đại”. Lêu lêu, chữ “thái” mà không biết.

Xong, cậu bé dẫn ông khách về nhà gặp cha. Khi biết cậu bé là con trai của bạn, ông khách kể lại câu chuyện. Cậu bé liền bị thân phụ la mắng và sắp bị đánh, thì được ông khách xin cho. Ông khen cậu bé thông minh, nhưng chê ăn nói với người lớn như thế là hỗn hào. Bấy giờ, để chuộc tội,

cậu bé phải làm một bài thơ. Cậu bé xin ông khách ra đề, ông khách ra đề là “rắn đầu biếng học”. Một lát sau, cậu bé nộp một bài thơ Nôm làm theo thể bát cú Đường-luật:

*Chẳng phải liu diu, vẫn giống nhà,*

*Rắn đầu biếng học, lẽ không tha.*

*Thẹn dèn hổ lửa, đau lòng mẹ;*  
*Nay thét mai găm, rát cổ cha.*

*Ráo rộp, vẫn quen tuồng lếu láo,*

*Lần lừng không khỏi vệt năm ba.*  
*Từ nay Trâu Lỗ xin siêng học,*

*Kẻo hổ mang danh tiếng thế gia.*

Có lẽ khi ra cái đề có chữ “rắn đầu”, ông khách chỉ muốn trách cứ tính ương ngạnh của cậu bé, nhưng cậu đã nhân đó mà khoe tài, đưa đủ thứ “rắn” vào bài thơ (liu diu, hổ lửa, mai găm, rắn rảo, thần lần, hổ mang).

Xin hỏi các bạn hai điều: Có bạn nào tin rằng đã có thật một cậu bé Lê Quý Đôn, con nhà vọng tộc đời đời khoa bảng, cha đang làm quan, mà đến 5 tuổi vẫn chưa mặc quần, lại vô lễ đến độ như thế không? Có bạn nào tin rằng đã có thật một cậu bé Lê Quý Đôn chỉ mới 5 tuổi, mà làm được bài thơ “rắn đầu” kia trong một lúc không? Tôi cho rằng không thể có. Cung cách xác láo đó không thể có ở một đứa bé con nhà dân dã, huống chi là con cháu nhà họ Lê. Còn bài thơ kia, dù là chính Lê Quý Đôn trưởng thành và đỗ đạt rồi, cũng phải suy nghĩ ghép chữ cả ngày thì mới nên, huống chi là một đứa bé chưa biết đủ tên các loài rắn.

Và như để cân bằng, người ta kể thêm:

- Sau khi đỗ bảng-nhãn và đã ra làm quan, Lê Quý Đôn nghĩ rằng mình thông minh quán chúng, nên rất kiêu ngạo. Ông treo trước nhà một tấm bảng, đề: *Thiên hạ*

*nghi nhất tự lai vấn*, nghĩa là ai không hiểu chữ gì thì cứ tới mà hỏi. Đọc tấm bảng, người phục thì ít, mà người ghét thì nhiều vô số. Do đó, lại có những chuyện nổi theo.

- Trong đám tang thân phụ Lê Quý Đôn, một cụ già từ phương xa tìm đến phúng, xưng là bạn học cũ của cụ nghề Lê, Lê Quý Đôn tỏ lòng kính trọng. Cụ già muốn tặng một đôi câu đối viếng, nhưng tay run không viết được, nhờ Lê Quý Đôn viết giúp. Lê Quý Đôn vâng lời, sẵn sàng bút mực, ngồi chờ. Cụ già đọc “chi”, rồi ngưng lại. Lê Quý Đôn không hiểu cụ muốn dùng chữ “chi” nào, đoán mãi chưa đặt bút. Cụ già tỏ vẻ sốt ruột, giục:

- Cháu viết đi chứ.

- Nhưng thưa bác, cháu không biết viết chữ “chi” nào ạ.

Cụ già bước lại chỗ đặt linh sàng, vỗ vào quan tài của bạn, khóc lớn:

- Anh ơi là anh! Sao anh nỡ chết sớm, bỏ con anh không dạy bảo. Để nó đỗ bảng nhãn, mà một chữ “chi” nghĩa là đi, nó cũng không biết viết.

Lê Quý Đôn rất tức giận, nhưng giữ lễ, không dám tỏ thái độ gì, chỉ lặng lẽ chờ cụ già đọc tiếp:

“Chi chi tam thập niên dư, xích huyện hồng châu<sup>3</sup>, kim thương tại;

“Tại tại số thiên lý ngoại, đào hoa lưu thủy, tử hà chi?”

Chờ Lê Quý Đôn viết xong, cụ già lặng lẽ bỏ đi.

Trong chữ Hán, đọc là “chi” có đến mười mấy chữ, và mở đầu một vế đối viếng người quá cố, thì cũng có thể dùng được nhiều chữ “chi” khác nhau. Chỉ mới nghe một chữ, dù là ai, thì cũng không thể biết là chữ gì, chớ không riêng gì Lê Quý Đôn. Người đặt đối chỉ cốt tạo thế “gài”. Thật ra, cặp câu



đối chép trên không hay lắm, chỉ có đặc điểm là cách đặt câu hơi lạ. Tôi xin dịch ra câu đối Việt:

“Đi, đi ba chục năm hơn, ngoài quận trong kinh, giờ mới ở;

“Ồ, ở mấy ngàn dặm thăm, hoa trôi nước chảy, bạn còn đi?”

Và chuyện này nữa: Một hôm, Lê Quý Đôn tới thăm một ngôi chùa mà nhà sư trụ trì là bạn cũ. Trong khi hai người ngồi đàm đạo, chú tiểu hầu trà xin phép hỏi một chữ. Chắc chú cũng đã từng nghe đồn về câu “nghĩ nhất tự lai vấn”. Lê Quý Đôn hỏi chú muốn hỏi chữ gì, chú bảo nghe người ta đổ một chữ, bằng câu sau đây, nhưng không đoán được:

- Hạ bất khả hạ; thượng bất khả thượng; chỉ nghĩ tại hạ, bất khả tại thượng.

Lê Quý Đôn ngồi nghĩ mãi, cuối cùng cũng không biết là chữ gì. Chú tiểu cười, bảo nghe người ta giảng đó là chữ “nhất” là một.

Để chẻ ké dốt, ngày xưa người mình hay nói: Chữ “nhất” là một cũng không biết. Câu chuyện muốn nói Lê Quý Đôn đay báng nhãn, nhưng vẫn còn dốt.

Câu đối căn bản là chiết tự, nhưng lại được đặt theo kiểu thuận nghĩa để đánh lừa. Hiểu theo nghĩa: Dưới không thể xuống; trên không thể lên; chỉ nên ở dưới, không thể ở trên. Nghe dường như có ý khuyên người đời nên khiêm tốn, thủ phận. Cho nên nếu cứ nghĩ theo nghĩa, thì không thể đoán ra chữ gì.

Còn đây là chiết tự: Trong tất cả những chữ “hạ” (dưới), “thượng” (trên), “chỉ” (thôi, chỉ), “nghĩ” (nên), “bất” (chẳng), “khả” (có thể), đều có một nét ngang, là chữ “nhất”. Nhưng tùy theo chữ, nét ngang này phải nằm phía trên, hoặc phía dưới. “Hạ bất khả hạ” nghĩa là trong chữ “hạ”, nét ngang không thể nằm phía dưới. “Thượng bất khả thượng” nghĩa là

trong chữ “thượng”, nét ngang không thể nằm phía trên. “Chỉ nghĩ tại hạ” nghĩa là trong 2 chữ “chỉ” và “nghĩ”, nét ngang nằm ở phía dưới. “Bất khả tại thượng” nghĩa là trong 2 chữ “bất” và “khả”, nét ngang nằm ở phía trên.

Câu đối khó thật, nhưng tôi tin Lê Quý Đôn là người thông minh quán chúng, không thể chịu thua như trong câu chuyện. Người ta ghét cái tính kiêu ngạo của ông, nên đã cố tình để ông chịu thua.

Tới đây, chắc các bạn đã nhận ra mối tương quan nhân quả trong những câu chuyện kể trên: Ở Lê Quý Đôn, trí thông minh khiến nhiều người khâm phục đã tạo nên chuyện chữ “đại”, chữ “thái” và bài thơ “rán đầu”. Và trái lại, tính kiêu ngạo khiến nhiều người ghét đã tạo nên chuyện chữ “chỉ”, chữ “nhất”.

Tuy nhiên, ngưỡng mộ một tài năng cũng giống như tán thưởng một dung nhan, cứ để nguyên, không nên phân tích. Phân tích quá kỹ, chỉ làm giảm giá. Vậy, xin để các bạn tùy nghĩ tin hoặc không tin.

Nước ta ngày xưa, về khoa cử và quan trường thì có nhiều người hiển đạt, nhưng trên văn thi đàn, số người thành danh không được bao nhiêu. Có tài liệu đã kê cứu rằng trong mười nhà khoa bảng, không được một nhà có tác phẩm lưu truyền. Đặc biệt, trong những vị trạng nguyên, gần như rất ít người cầm bút tác văn. Trong tình trạng đó, con số nữ sĩ quá ít là điều không đáng ngạc nhiên. Ngày xưa, phụ nữ không được đi thi; được học hành tới nơi tới chốn cũng là hân hũ. Mà thông thường, phải học nhiều mới viết được, nên trong xã hội ngày trước, không ai dám mong đợi ở các bà. Tuy nhiên, tính từ thế kỷ 19 trở lui, nếu không đặt tiêu

chuẩn quá cao, chúng ta cũng có thể kể được khoảng mười người. Ở đây, chỉ xin nhắc đến một người có để lại giai thoại.

Đoàn Thị Điểm (1705-1746): Thân phụ là Đoàn Doãn Nghi, anh ruột là Đoàn Doãn Luân, đều là danh sĩ một thời. Sinh ra trong một gia đình trọng văn học, nên bà cũng được học hành đầy đủ. Khi lớn lên, bà nổi tiếng có tài văn chương khắp vùng Kinh-Bắc. Có mấy năm, bà được triệu vào cung làm giáo tập để dạy cho các cung nhân. Bà viết không được nhiều, chỉ để lại tập *Truyền-Kỳ Tân-Phả* (khác *Truyền-Kỳ Mạn-Lục* của Nguyễn Dữ) và *Chinh-Phụ Ngâm-Khúc* diễn Nôm.

Theo nhiều tài liệu, Đoàn Thị Điểm đã nổi tiếng thông minh từ hồi còn nhỏ. Điều này chắc chắn có thật. Một người viết được khúc *Chinh-Phụ* tất nhiên phải là người học rộng, nhưng đồng thời cũng phải là người rất thông minh.

Cái trí thông minh đã khiến nhiều người khâm phục đó, đã tạo nên mấy chuyện đối đáp sau đây:

Một hôm, Đoàn Doãn Luân trông thấy em gái đang ngồi trước gương trang điểm, liền ra câu đối:

“Đối kính họa mi, nhất điểm phiên thành lưỡng điểm”

(Trước gương vẽ mày, một chấm hóa thành hai chấm)

Đoàn Thị Điểm liền đối lại:

“Lâm trì ngoạn nguyệt, chích luân chuyển tác song luân”

(Tới ao ngắm trăng, một vầng trở nên hai vầng)

Điểm đặc sắc là trong vế xuất có tên cô em, thì trong vế đối cũng có tên ông anh. Mà hơi văn nghe rất tự nhiên, không gượng ép, nghe lại vui: Một cô Điểm thành hai cô Điểm; một ông Luân thành hai ông Luân.

Tài liệu không ghi rõ lúc làm đối, Đoàn thị Điểm bao nhiêu tuổi. Nhưng chỉ bằng vào chuyện



vẽ mây, thì cũng có thể nghĩ lúc bấy giờ bà cũng đã 17, 18 tuổi là ít. Tài liệu cũng không nói rõ bà đối liên, hay mấy ngày sau. Nhưng cho dù là đối liên sau vài mươi phút, câu chuyện cũng có thể đáng tin. Với sức học đã khá rộng, với trí thông minh ít người sánh kịp, và lại gặp cái tên ông anh có âm bằng, nên về đối đáp ứng được cách chơi chữ, cũng là chuyện có thể tin.

Nhưng chuyện sau đây thì rất khó tin: Hồi lên 6 tuổi, Đoàn Thị Điểm đã học *Sử-Ký*. Một hôm, Đoàn Doãn Luân trông thấy em gái đang đọc *Sử-Ký*, liền ra một câu đối, lấy chính chữ trong sách:

“Bạch xà đương đạo, Quý bát kiếm nhi trăm chi”

(Rắn trắng cản đường, ông Quý rút kiếm mà chém. Quý là Lưu Bang, Hán Cao-tổ)

Đoàn Thị Điểm liền đối lại, cũng lấy chữ trong *Sử-Ký*:

“Hoàng long phụ châu, Vũ ngưỡng thiên nhi thần viết”

(Rồng vàng đỡ thuyền, ông Vũ nhìn trời mà than. Vũ là Hạ Vũ, vua đầu nhà Hạ).

*Sử-Ký* là bộ sách do Tư Mã Thiên viết. Văn cuốn này là tỉnh văn, lời ít ý nhiều, tuy trong sáng, nhưng không phải là hoàn toàn dễ hiểu, và dễ thuộc lòng. Nhất là đối với đứa trẻ lên sáu. Và lại, hai câu kể trên không có trong *Sử-Ký*.

Viết tới đây, tôi nhớ có tài liệu chép chuyện Đoàn Thị Điểm đối đáp với Trạng Quỳnh. Nhưng nghĩ kỹ, tôi không muốn kể lại. Thứ nhất, Trạng Quỳnh là nhân vật không có thật. Thứ hai, những câu đối tương truyền là của bà Điểm đưa ra đối ông Quỳnh, phần nhiều là những lời không tao nhã, không xứng với tính nết đoan trang mà văn học sử đã ghi nhận ở bà.

Cuối cùng, xin kể chuyện Đoàn Thị Điểm và Đặng Trần

Côn với *Chinh-Phụ Ngâm-Khúc*. Theo tôi, đây là một giai thoại văn chương, không ly kỳ, nhưng hay.

Không có tài liệu nào ghi rõ năm sinh năm mất của Đặng Trần Côn. Chỉ biết ông nhỏ tuổi hơn Đoàn Thị Điểm, khi ông bắt đầu làm thơ thì bà đã nổi danh. Chuyện kể rằng Đặng Trần Côn có đem những bài thơ sáng tác đầu tiên đến nhờ Đoàn Thị Điểm nhận xét. Đọc xong, bà khuyên ông về học thêm rồi mới nên làm thơ. Ông Côn không thể không giận, nhưng nuôi giận làm chí, đã quyết tâm đọc sách trong suốt mười năm. Sau đó, một mặt ông thi đỗ hương-cống, một mặt ông soạn được khúc ngâm *Chinh-Phụ* bằng chữ Hán. Ông đem tác phẩm trở lại gặp bà Điểm, cũng nhờ nhận xét như lần trước. Nhưng lần này, kết quả trái ngược. Đọc xong, bà Điểm hết lời khen ngợi, và xin tác giả cho phép bà diễn Nôm.

Đọc chuyện Đoàn Thị Điểm-Đặng Trần Côn, đôi khi tôi nghĩ: Bản *Chinh-Phụ* chữ Nôm là riêng của Đoàn Thị Điểm, nhưng bản *Chinh-Phụ* chữ Hán không phải của riêng Đặng Trần Côn, mà Đoàn Thị Điểm cũng có góp công. Người xưa nói: Thỉnh tướng bất như khích tướng. Ở đây, sự vô tình gây tức khí, đã góp phần tạo nên danh tác.

Đọc tới đây, có lẽ các bạn đã nhận ra khuynh hướng của tôi. Như trên đã nói, nghe chuyện xưa chuyện nào thú vị thì tôi cũng thích, nhưng kể lại cho người khác nghe, thì lắm lúc tôi ngần ngại. Là vì tôi thường coi những chuyện ấy giống như những tiểu thuyết của nhà văn Pháp Alexandre Dumas cha. Ông ta mượn những chi tiết trong sử Pháp, những chi tiết đôi khi rất nhỏ, khai triển

thành những chuyện mà có người gọi là “dã sử”, rất dài, rất ly kỳ. Những tiểu thuyết ấy hay lắm, nhưng chỉ nên đọc mà không nên tin.

Trước khi chấm dứt, xin kể thêm một chuyện nhỏ, một chuyện Việt-Nam, mà mỗi khi cần lượng giá sự thực hư của các giai thoại, tôi vẫn nhớ lại: Vua Tự-Đức (tên Hồng Nhậm) không phải là con trưởng của vua Thiệu-Trị, nhưng có tài đức, nên được vua cha truyền ngôi. Người con trưởng là Hồng Bảo, khi Tự-Đức đang tại vị, đã mưu phản. Việc bại lộ, Hồng Bảo bị Tự-Đức bắt giam và giết chết bằng thuốc độc (có tài liệu ghi bằng cách thắt cổ). Các con được tha nhưng bị buộc phải đổi theo họ mẹ là họ Đinh. Về sau, một số triều thần bất mãn vì chuyện xây Vạn-Niên-Cơ (lăng Tự-Đức), mưu tôn Đinh Đạo (con trưởng của Hồng Bảo) lên ngôi. Việc cũng thất bại, Đinh Đạo bị vua Tự-Đức giết. Đây là một vết dơ trong lịch sử của triều Nguyễn, và người hiểu chuyện không ai nghĩ là Tự-Đức đã hành động đúng mực.

Vậy mà, đã có chuyện kể rằng: Khi trong nước đã an bình, một hôm, đang cùng các quan ăn tiệc, Tự-Đức nhai cần trúng lưỡi. Nhà vua liền bảo các quan làm thơ tức cảnh. Bài thơ chép dưới đây được nhà vua khen hay:

*Sinh ngã chi thời, nhữ vị sinh;  
Nhữ sinh chi hậu, ngã vi huynh.  
Nhất đường cộng hưởng trên  
cam vị;*

*Hà nhãn tương vong cốt nhục  
tình?*

(Lúc ta sinh ra, mày chưa sinh; mày sinh ra sau, ta làm anh. Một nhà cùng hưởng mùi ngon ngọt; sao nỡ quên đi cốt nhục tình?).

Nghĩa rõ, bài thơ nói chuyện răng và lưỡi; nhưng nghĩa ngầm, bài thơ ám chỉ chuyện Hồng Bảo,



Hồng Nhậm.

Các bạn thử nghĩ, vua Tự-Đức có phải là người đại đến mức tự ý moi chuyện xấu của mình ra để thuộc hạ phẩm bình? Ngoài ra, ăn mà nhai nhằm lưỡi là ăn vội ăn vàng. Chẳng lẽ Tự-Đức muốn các quan làm thơ cười mình háu ăn? Nếu các bạn cho là không phải vậy, thì chỉ còn một cách suy nghĩ: Người đời sau ghét Tự-Đức trong vụ Hồng-Bảo, đã đặt chuyện để ngầm chê trách.

(1) Thời nhà Chu (867-255 trước TC), con trai các vua chư hầu được gọi là "công tử", thay vì hoàng tử, thái tử.

(2) Thời Nhà Chu, trên hết là thiên-tử tức vua Chu, dưới là vua các nước chư-hầu. Thời Đông-Chu, quyền uy của thiên-tử không đủ mạnh. Trong đám chư-hầu, thường có một nước mạnh hơn cả, đứng ra thay mặt vua Chu để hiệu triệu các nước khác. Chư hầu này được gọi là "bá". Năm vua chư hầu sau đây đã thay phiên nhau làm "bá", được sử gọi chung là "Ngũ-Bá": Tề Hoàn-công, Tần Mục-công, Sở Trang-công, Tống Tương-công và Tấn Văn-công.

(3) "Xích-Huyện Thần-Châu" là chữ ngày xưa chỉ nước Tàu. Ở đây, được dùng theo nghĩa "khắp cùng đất nước".

(4) Có tài liệu ghi tác giả bài này là Nguyễn Hàm Ninh.

## *nói với người phương bắc*

*Chúng tộc ta giống người Bách Việt  
Nam Trường giang du mục định cư  
Trời nước rộng, địa linh nhân kiệt  
Chiến trường qua trăm trận có dư.*

*Gặp phải nạn thù trong tạp chủng  
Đón Bắc phương Hán tộc can qua  
Rừng núi cháy, máu loang hồ vụng  
Nước mệnh mỏng, lửa khói bao la.*

*Người Bách Việt bốn phương ly tán  
Mất lẫn còn đồng hoá diệt vong  
Chi Lạc Việt tìm con đường sáng  
Cõi sinh tồn thổ nhượng phương Đông.*

*Trồng lúa nước hải duyên châu thổ  
Dựng lũy thành tu tạo ải quan  
Ngày lập quốc trống rung cờ mở  
Cáo đất trời quốc hiệu Văn Lang.*

*Lúa đang chín hội xuân sắp diễn  
Hoả hiệu hồng lên đỉnh Bắc sơn  
Hán Đường Tống hổ rừng sói biển  
Vượt biên thủy cướp của sát nhọn.*

*Rời vó ngựa trường chinh Mông Cổ  
Biết mấy lần tràn xuống phương nam  
Thêm Minh Mãn chiến thuyền binh bộ  
Chất chứa đầy lịch sử túi tham.*

*Cuộc chiến chinh Minh Tống Hán Đường  
U hồn còn lãng đẵng Nam phương  
Mãn Mông thống trị toàn trung thổ  
Trên đất này cũng lắm máu xương.*

*Sát khí mang mang sóng Bạch Đằng  
Khói mờ u uất ải Chi Lăng  
Chương Dương Tây Kết lên Như Nguyệt  
Tử sĩ mơ hồ dưới bóng trăng.*

*Hoả hổ Thăng Long sáng Ngọc Hồi  
Cầu treo sông Nhị nước hồng soi  
Đồng Đa gò nổi chôn đô hộ  
Thảm thiết thời gian chưa xoá người.*

*Người Bắc phương kia tất hiểu sông  
Sinh tồn làm sức mạnh vô song  
Tử sinh vẫn chống quân xâm lược  
Quốc sử ta nhiều đại chiến công.*

*Gió bụi chưa che lấp ngọn ngành  
Nghìn xưa Việt Hán đã phân ranh  
Núi sông biển đảo từng cương giới  
Chứng liệu đều ghi rõ tiến trình.*

*Hà cố mang tham vọng lỗi thời  
Hận thù biên cảnh chẳng phai phai  
Máu xương đã lắm, hai dân tộc  
Hãy để nhân quần sống thanh thoi.*

*Đừng nghĩ anh em xã hội Hồng  
Nắm quyền bành trướng lấn non sông  
Việt-nam ý hệ chưa chung quyết  
Tổ quốc trong trăm triệu tấm lòng.*

*Giặc ngoài cấu kết với thù trong  
Chiếm bể dưng biên thoả hợp đồng  
Định đạt ý đồ mua bán nước  
Xem thường ý nguyện quốc dân chung.*

*Người Việt-nam ta sẽ kết minh  
Đứng lên bảo vệ núi sông mình  
Bao quyền tiếm vị không ngăn nổi  
Dân tộc này kế tục sử xanh.*

*Hãy trả cho ta Đất Nước Vàng  
Biên cương hải phận ải Nam Quan  
Đồng Đăng Bản Giốc nguyên như cũ  
Vách sắt thành đồng được trị an.*

*Hãy để bình yên vịnh Hạ Long  
Trường Sa cát trắng nước mây trong  
Hoàng Sa khai quật nhiều di chỉ  
Xác tín chủ quyền trên biển Đông.*

*Để biên thủy lân quốc nở hoa  
Cao nâng phúc lợi nước dân nhà  
Bá quyền Đại Hán không còn nữa  
Sóng bước cùng nhân loại tiến xa.*

*cao hoàng nhân*



# Chẳng Còn Gì ở Phía Sau

Hoàng Nga



Giang chở tôi xuống chợ Bến Thành, vừa đi vừa la làng, bà về đến đây rồi, không chịu đi ăn nhậu, nhảy nhót như thiên hạ cho khoẻ, mà cứ đòi tới những chỗ không ai thèm tới, đòi đi mua những thứ không ai thèm mua. Tôi đáp kẹ.

Hai đứa xuống tới Tự Do, rồi qua Nguyễn Huệ. Đường phố nào cũng đầy biểu ngữ, bích chương. Ở đâu cũng như chỉ rực đỏ một màu máu. Giang giải thích sắp tới ngày 30 tháng 4, thiên hạ đang chuẩn bị ăn mừng. Tôi giật mình, bàng hoàng nhìn lại những nơi vừa đi qua, nhìn lên những dãy nhà cao tầng phát phối cờ, dạ nao lên những cái cảm giác rờn rợn người của những ngày đầu miền Nam mới thất thủ, dầu có nhiều nơi, cờ xí, pa-nô, rất thô thiển, rất quê mùa được dựng lên, như thể để cho giống cảnh sắc năm xưa ấy, trông hết sức lạc lõng và buồn cười giữa những kiến trúc tân kỳ, mới du nhập từ phương tây.

Tôi nói với Giang, ở lại, mỗi năm phải nhìn, phải chứng kiến cảnh này, nhớ lại những nỗi kinh hoàng thời điểm mới mất nước, chắc khổ lòng. Giang bật cười chua chát; gì cũng quen à bà ơi!

Tôi im. Cái cách nói chuyện của Giang, khiến tôi không đoán nổi được Giang đang nghĩ gì. Tôi đành ngồi ngó mông lung trên những tấm bảng quảng cáo thuốc gọi đầu, xà bông giặt quần áo, sữa, cà phê... cho khỏi mệt mắt và mệt trí. Giang chạy vòng vòng một hồi, cuối cùng mới cho xe đến phòng tranh của Tứ. Đến nơi, tôi chưng hửng. Bàng hoàng. Nếu không muốn nói là bán loạn cả tâm thần. Bởi sát ngay trung tâm thành phố, vài bước là ra đến những ngôi nhà cao tầng, những khách sạn năm sao, bảy sao, những “công trình thế kỷ”, nơi các quan chức của chế độ luôn luôn hãnh diện mang ra khoe khoang, cái “phòng tranh” của Tứ, mà tôi đã tưởng tượng, đã định ninh trong trí, lại là một thứ không thể nào có thể đặt tên được. Bởi nó chẳng phải là một căn phòng bình thường để sử dụng làm chỗ ở, chẳng là cái lều tạm bên đường để buôn bán lật vạt; càng chẳng là nhà, chẳng là chúng cư.

Đó, là giữa các mảng tường của hai căn nhà sát vách nhau, mà trước đây có lẽ khi xây dựng, người ta đã chừa ra để cho thoáng mát, hoặc để tránh chung đụng, tranh chấp giữa hai bên; nơi có nhô ra đôi ba cái gờ nhỏ như



vérandas, những tấm tôn đã được gác ngang lên phía bên trên để trở thành một cái mái, đôi cánh cửa sắt nổi đằng trước, một thứ gì đó, gỗ, cạc-tông, bao vải, ni lông v.v., mà tôi không dám nhìn xuyên qua những mớ đồ đạc lồi thòi được chõng chất lung tung bừa bãi, tạo thành tấm vách hậu; là “nhà” của Tứ. Là cái “phòng tranh” tôi đã nằng nặc đòi Giang dẫn đi thăm!

Giang không nhìn tôi, hay không thèm nhìn tôi thì đúng hơn, có lẽ vì đang muốn chửi, đã bảo, đã nói hết nước miếng với tôi rồi, mà tôi vẫn còn lì lợm đòi đi gặp Tứ. Giang cứ ngồi im không cục cựa trên xe, để mặc tôi bần thần đứng ngó lên ngó xuống, không biết nói năng hay phản ứng như thế nào trong một lúc rất lâu. Cuối cùng, tôi mới khẽ hỏi Giang:

- Không biết ông Tứ có nhà không nhỉ?

Giang bật cười:

- Thấy mở cửa tức nhiên là có hẳn rồi. Chỉ không biết trốn đâu trong cái ổ chuột đó nữa.

Và không đợi tôi nói gì thêm, Giang cất tiếng gọi Tứ. Tôi nín hơi thở ra, đứng im như tượng, đầu óc bấn loạn, bởi không biết nên dùng thái độ nào để khi đối mặt nhau, sẽ chẳng đứa nào phải ngượng ngập. Tôi cảm thấy khá hối hận vì đã không chịu nghe lời Giang.

Chưa nhìn thấy Tứ, tôi cũng có thể đoán ra được diện mạo chủ nhân của căn “nhà” này chắc hẳn chẳng khác hơn chính nó tí nào; nhưng đến lúc Tứ đi ra, ồm ồm nhách, người như choắt lại sau lớp áo sơ mi rộng phất phơ theo nhịp bước không đều; tôi mới bàng hoàng. Trái tim tôi thất cống lại. Những ngón tay tôi co chạm vào lòng bàn tay đau điếng. Lòng tôi nao chùng xuống đến độ tôi có cảm giác như mình đang bồng

bềnh lác chao sau một cơn say bí tỉ nào đó. Dễ thường có đến hơn hai mươi năm rồi tôi mới gặp lại Tứ, thấy lại Tứ; nhưng chỉ trong chớp nhoáng, mọi hình ảnh về người bạn thời niên thiếu đọng trong ký ức tôi, bỗng hoàn toàn biến mất.

Tứ không nhận ra tôi gì cả. Nên khẽ gật đầu chào tôi cách hờ hững sau khi hỏi Giang, đi đâu đây. Phần tôi, mừng tượng, nếu không có Giang, không đi với Giang, có lẽ tôi cũng không nhận ra bạn mình. Giang cười:

- Dẫn khách lại mua tranh, ăn tiền “cò”.

Tứ đảo mắt nhìn sang tôi. Lần này, cái nhìn của Tứ làm tôi nhận ra ngay tức khắc, rằng sẽ tùy theo thái độ ứng xử của mình giữa lúc này, mà tôi hoặc sẽ còn giữ được mối quan hệ với Tứ, hoặc sẽ vĩnh viễn không bao giờ còn được kể là bè bạn gì cả với người đàn ông này. Tôi mỉm cười:

- Nhưng tôi đi mua hàng, thường bao giờ cũng trả một nửa, xin một nửa; nên tiền “cò” cho người này, anh phải chịu hết.

Khi tôi vừa dứt lời, thì lập tức, Tứ bật lên một tiếng kêu thật lớn. Hai mắt mở to ra tưởng chừng chưa bao giờ mở to đến thế. Tứ hơi bước lùi lại phía sau một bước, rồi chồm tới:

- Trời ơi, có thật là bà đấy không?

Tôi phì cười:

- Diên! Không lẽ là ma?

Tứ cười theo. Rộn rã. Chúng tôi bắt tay nhau. Tứ cứ vừa lắc đầu vừa luôn miệng kêu lên không ngừng, không tin được, không thể nào tin được còn gặp lại bà! Tôi vỗ lên vai bạn một cái rõ đau:

- Tôi về mấy lần rồi, tìm hoài, mà có lần nào thấy được mặt ông đâu.

Lần đầu tiên tôi về, bảo Giang

đi tìm Tứ, thì chính Giang cũng không biết tìm chốn nào. Giang bảo tôi, hình như Tứ vẫn còn ở đâu đó trên kinh tế mới Lâm Đồng, không địa chỉ, không tâm hơi. Và chính cũng vì lần ấy, khi tôi nhân nhó hỏi tại sao Giang ở ngay trong nước, mà còn có thể nói với tôi hai chữ “hình như”, mà suýt chút xíu nữa thì tôi và Giang đã giận nhau. Tôi còn nhớ nét mặt giận dữ của Giang khi quát lên với tôi, bảo, ở đây, con người ta ăn còn chưa đủ, lo cho chính bản thân mình còn chưa đến đâu, thì làm sao có thể nhớ tới bạn tới bè. Sau đó Giang còn tiếp, xin tôi đừng giở giọng no cơm rửng mỡ với Giang. Phải thành thật mà nói, nếu tôi đã không kịp ngăn mình lại, không kịp tỏ lời xin lỗi với Giang ngay lúc ấy, có lẽ tình bạn giữa tôi và Giang cũng đã chấm dứt từ lâu rồi!

Tôi chặc lưỡi:

- Tìm ông còn khó hơn cả tìm đồ cổ. Giang bảo không tình cờ thấy ông, chắc còn lâu tôi mới có dịp đứng đây cho ông trách.

Tứ lại cười. Không khí giữa chúng tôi bớt ngưng ngệi đi rất nhiều. Tứ nói đi ra ngoài kiếm cái gì uống, và rồi không kịp để tôi và Giang từ chối, hay đáp lại tiếng nào, Tứ dùng cả hai tay đẩy chúng tôi ra phía trước, xong kéo sập cánh cửa sắt đã han gỉ, gần như không còn màu mè gì nữa, khóa lại bằng một vòng xích sắt; Tứ nói:

- Tôi biết có chỗ ăn ngon mà rẻ, lại sạch, hợp với Việt kiều như bà; đói bụng không, mình tới đó?

Tôi hoan nghênh:

- Từ sáng giờ chưa ăn gì.

Tứ cười, nheo mắt:

- Đi với bà Giang thì chỉ ăn toàn món ăn tinh thần, giải trí thôi chứ gì!

Giang cười theo một nụ gượng gạo như có vẻ không bằng lòng



câu nói của Tứ cho mấy. Tôi nghĩ thầm, nếu Tứ muốn trả tiền bữa ăn, tôi phải để Tứ tự nhiên, rồi sau này tìm cách bù lại cho bạn. Đối với Tứ, tôi biết, mình cần phải hiểu rõ cái giới hạn “Việt kiều” nằm ở đâu. Giữa chúng tôi, tôi, Tứ và Giang tình cảnh đã khác xưa, cuộc sống đã không còn như ngày nào thời trung học, mà cả cảm nghĩ, từ những suy tư nhỏ nhoi bình thường trong đời sống hàng ngày cũng đã có quá nhiều điều cách biệt, không còn có thể chia sẻ được với nhau; chuyện vật chất, chuyện tiền bạc, hẳn nhiên càng dễ gây ra sự đụng chạm tự ái.

Chúng tôi đi bộ ra một quán ăn thuộc loại bình dân ở đường Lê Thánh Tôn, bán toàn những thứ ăn chơi của ba miền. Quán nhỏ, nhưng thoáng và sạch đúng như lời Tứ nói. Và quả như tôi đã đoán, Tứ nói ngay lúc chúng tôi vừa ngồi xuống ghế:

- Nếu Việt kiều không uống bia, thì tôi trả đủ chỗ này.

Tôi nhìn Tứ:

- Bộ ông tưởng Việt kiều nào cũng có gan uống bia sao?

Tứ cười không đáp. Tôi chợt nhận ra, ứng xử, chuyện trò với Tứ, có vẻ không mấy khó khăn như với Giang. Bầu không khí có vẻ thân mật, và dễ chịu hơn. Nhưng hoàn toàn chẳng phải bởi Tứ khác phái với tôi, hay hoàn cảnh sống của Tứ khá hơn Giang, để tự ái vật, mặc cảm vật sinh sôi. Chuyện túng thiếu, làm ăn cơ cực, Tứ chẳng giấu giếm gì cả. Tứ kể ngay khi chúng tôi mới vừa ngồi xuống ghế:

- Gặp lại bạn bè, thì vui quá rồi. Nhưng có đôi khi cũng chẳng muốn gặp ai, nên tôi không đi tìm Giang đó chứ! Bà biết không, cái thời mới bỏ về lại Sài Gòn, ăn bờ ngủ bụi, không hộ khẩu, không cả chỗ nào nhận mình làm việc, đâu

là việc ít tiền nhất nước đi chẳng nữa, tôi có khác gì thằng bụi đời -Tứ lại cười- cũng may là chưa chôm chĩa hay ăn xin của ai đồng nào thôi; tôi nghĩ tới nghĩ lui, định ghé Giang nhiều lần lắm, mà cuối cùng lại không đi. Bà biết hồi đó tôi làm nghề gì không?

Tôi lắc, chịu. Tứ rùn vai:

- Phu khuan vác. Tôi theo mấy đứa hàng xóm cũ, ra bến xe miền Đông tải chở, gồng gánh đồ đạc lật vật cho bạn hàng đi buôn, nhiều bữa sốt rét quá xá mạng nhưng nằm nhà thì bao tử la làng cũng phải lò dò đi. Khỏi cần diễn tả, chắc bà cũng đoán được mặt mày tôi tái xanh tái xám như thịt chợ chiều làm sao rồi, phải không?

Tôi nói:

- Sông có khúc người có lúc, ông nghĩ ngợi chỉ cho mệt!

Tứ chặc lưỡi, rồi hạ giọng giễu:

- Nước ở hồ có khi trong khi đục, sống ở đời có lúc nhục lúc vinh hã bà? Nghe bà nói mà tôi sợ nhớ tới mấy thằng bạn bến xe, giang hồ. Biết không, có một dạo tôi có cà phê cà pháo, có thuốc lá hút vật là nhờ mấy thằng này. Tôi làm “họa sĩ”, chuyên vẽ hình đàn bà khoả thân, rỗng rần, tứ hải giai huynh đệ, cho tụi nó xâm lên người.

Tôi phì cười. Tứ kể tiếp:

- Mấy thằng bạn đời này, ngộ vậy mà chơi được lắm đó nhen. “Giai huynh đệ” ra trò chứ không đả bôi đầu... Lúc này tôi nói có nhiều khi không muốn gặp bạn bè, không muốn tìm ai, chắc bà tưởng là tại tôi mặc cảm, đúng không? ừ, thì cho là cũng có mặc cảm đi, và coi như nếu mặc cảm kiểu vậy là đồ bỏ, chứ gì? Nhưng không mặc cảm, không sĩ không diện sao được. Biết không, một lần tôi lên cơn sốt rét, đang vừa đi vừa run như thần lần dứt đuôi

coi không giống ai hết, thì thỉnh thoảng tôi đụng độ ngay với một người quen cũ, một người mà xưa tôi vốn đã không muốn gọi là bạn, nhưng trên danh nghĩa đã học chung lớp, đã từng ngồi với nhau cùng một bàn thời xưa đó, nên đành cũng phải kể là người quen.

Tôi mở mắt to ra nhìn Tứ, hỏi ai vậy. Tứ cười:

- Thằng Thiều. Vợ chồng thằng Thiều. Thiệt tình! Bà coi, đụng ai không đụng, lại đụng cái thằng này ngay giữa lúc mình chỉ hơn con chó ở chỗ đi bằng hai chân; đời tôi khổ nạn tới vậy là thôi chứ gì! Bữa thấy nó, tôi muốn dõ lưỡi luôn. Mà chắc lúc đó bà thấy nó, cũng ngạc nhiên lắm. Bởi cái đạo cả nước ai cũng giống y như ăn mày, ai cũng tả tơi thê thảm, thì nó vẫn còn ăn trắng mặc trơn, da dẻ vẫn còn hồng hào, tươi rói như cá ở dưới nước mới vớt lên. Có thể nói là người ngợm nó không có gì thay đổi cả, nếu không muốn nói còn ngon lành hơn xưa. Con vợ nó, tất nhiên là xinh như mộng, đẹp như tài tử xi nê... Tiên sư nhà nó chứ, bà nghĩ, hôm đó tôi đâu có ba đầu sáu chân cũng làm sao mà chạy cho kịp, nên cuối cùng, buộc lòng phải đứng ngậm cam như trời trồng trước mặt cái thằng chó chết, cho nó có dịp oang oang kể lể chuyện cổ tích với con vợ.

Chuyện cổ tích, có đoạn “thằng chó chết” ngày xưa nằm trong ban báo chí trường cùng với tôi, Giang, Tứ và vài ba đứa nữa. Tứ và Thiều là những người không bao giờ có thể làm việc chung với nhau được. Bởi tính tình khác đã đành, sở thích, ý niệm, ứng xử v.v., cũng hoàn toàn như mặt trời và mặt trăng, như đêm và ngày, mà cái khổ nhất, cái gây ra mâu thuẫn nhiều nhất là cứ hễ Tứ để ý thích cô nào, y như rằng Thiều cũng “đặc biệt quan tâm” tới cô



đó. Hai người nhiều bạn tưởng đã đánh nhau, làm lớn chuyện ra với nhau, nếu như không có sự can thiệp của chúng tôi. Tứ thuở ấy học giỏi, bản lĩnh, tài hoa, “con nhà quan”, nhưng Thiều lại đẹp trai, phong độ và ăn nói mềm mỏng, dịu dàng, nhỏ nhẹ hơn. Vì vậy lần nào ra quân, chuẩn bị đánh đấm, là Tứ cũng thua xiểng liểng. Tôi và Giang hay trêu Tứ, đàn bà cạ lòng như đĩa; nên Tứ đem thơ ra tranh đấu với da trắng tóc dài, dáng công tử, là coi như đang lao vào cửa tử, thí xe thí pháo đã đành, mà người ngợm chắc cũng không còn nguyên vẹn gì.

Tứ dạo đó điên tiết lắm. Thường khi ngồi riêng với nhau, Tứ vẫn hay gọi Thiều là “thằng chó chết”, thằng khốn nạn; và hay bảo, sau này ra đời, thế nào Tứ sẽ cho Thiều biết tay qua công danh và địa vị trong xã hội của mình...

Ba ngày trước 30 tháng 4, khi ba đứa chúng tôi, Tứ, Giang và tôi hẹn nhau đi uống ly cà phê cuối cùng để chuẩn bị cùng gia đình di tản, đang bùi ngùi nhìn quang cảnh loạn lạc điêu tàn ở chung quanh, thì gặp ngay Thiều cũng tất tả ngược xuôi giữa đám đông. Thấy Thiều, với mặt mày dớn dác, sắc vẻ gần như xanh xám trong cơn hoảng sợ, chúng tôi quyết định gọi Thiều lại, hỏi đi đâu. Lúc ấy, trên tay anh chàng ngoài cái túi xách nho nhỏ chắc đựng quần áo, chỉ có một khúc bánh mì ngắn đang ăn dở dang. Nhưng chẳng kịp cho chúng tôi hỏi han gì, Thiều đã vội vã chia tay và bảo phải chạy vì sợ nhỡ chuyến tàu di tản cuối cùng nào đó đang đậu ở bến sông Sài Gòn.

Ngày Sài Gòn hỗn loạn, những thông báo cuối cùng được loan ra, rồi lời tuyên cáo đầu hàng vô điều kiện của tổng thống phát ra trên đài phát thanh, nhưng gia đình tôi

## *hai mươi bảy năm trời một tháng tư*

*Hai mươi bảy năm trời - một tháng Tư! Quanh tôi, đây, chẳng thấy ai cười... Là không vui được khi ai nhắc một tháng Tư tràn nước mắt rơi!*

*Lại tháng Tư thì lại xót xa. Lại buồn. Lại hận. Cái chưa qua... những điều gian dối từng như thật bởi một Quê Hương, một Nước Nhà!*

*Một tháng Tư và một Nước Non mà trăm ngàn hận triệu cơn buồn! Trăm ngàn hay triệu là con số để nói, thay vì câu mắng suông!*

*Hai mươi bảy năm trời - một tháng Tư! Không ai việc rồi với công dư. Công lưng cày cuốc, thân hai nửa - một nửa Quê Hương, nửa xứ người!*

*Bạn dăm ba đứa nâng ly rượu, uống đó mà như tạ biển sông! Sông biển đưa người đi tứ xứ... rồi đưa về lại điểm buồn chung!*

*Hai mươi bảy năm trời - thơ vẫn thơ! Lòng tôi buồn bã tự bao giờ. Rùng vai không rớt tên người lính! Gặp bạn lưng trông những ước mơ...*

*trần văn lệ*

vẫn còn kẹt cứng tại nhà. Ba mẹ tôi vẫn không tìm ra một lối, một cách nào để thoát.

Trời đất như sụp chung quanh tôi; không phải chỉ vì những chiếc xe chống tăng, những đoàn lính thẳng trận ăn mặc lòi thối lếch thếch có, mới tinh tươm có, với mũ mào và súng ống nguy trang đầy lá rừng đang tiến vào thành phố; cũng không phải vì những quang cảnh đổ nát, những giày những áo những nón sắt nằm vất vưởng, la liệt trên đường; mà chính vì tôi nghĩ đến Giang, Tứ và cả Thiều. Tôi kinh hoảng vì nghĩ bè bạn đã đi thoát, mà mình vẫn còn ở lại. Tôi cùng khùng khiếp vì sự bơ vơ, đơn độc vây lấy mình.

Tôi nằm khóc ngất trên sofa suốt một buổi chiều. Đến lúc tôi trở dậy, thì cờ xí, biểu ngữ đã dựng rần rần ngoài đường phố. Ngay trên vỉa hè đối diện nhà tôi, người ta mang quân trang, giấy tờ, hình ảnh ra chất đống lên để đốt. Nỗi sợ hãi bùng lên trong lòng tôi như một sức tổng, không có gì cản lại nổi. Tôi úp mặt vào hai tay, kinh hoàng nghĩ đến những cuộc thanh trừng. Mãi đến hai hôm sau, Giang mới đến tìm tôi. Giang bảo, Giang cũng đã rơi vào những cơn khủng hoảng tột độ như tôi, nhưng khác tôi, Giang thử đi kiểm xem có đứa nào cùng kẹt lại như mình, có đứa nào cũng cùng chung hoàn cảnh với mình... Chúng tôi đã nã nê



ngồi với nhau, lo lắng không biết cuộc sống rồi sẽ đến với mình như thế nào.

Đi học trở lại, cả ba đứa chúng tôi đều có mặt. Thiều cũng xuất hiện ngay ngày đầu tiên trong sân trường. Nhưng Thiều khác hẳn với chúng tôi. Thiều mang băng đỏ vòng quanh tay áo sơ mi màu xám xám, không biết nhét ở đâu ra mà trông chẳng có vẻ gì giống với một Thiều vẫn tươi tắn, một Thiều như công tử xưa kia. Chúng tôi bàng hoàng. Tôi nói với Tứ, không biết Thiều đang làm trò gì. Nhưng Tứ lắc đầu đáp, Tứ không sợ những trò thách chó chết đang làm, mà chỉ sợ những trò kế tiếp sau này thôi.

Thật vậy, sau, chúng tôi khốn nạn, điều đứng với Thiều như những cục đất sét trong tay người thợ gốm. Thiều nhào nặn không chỉ ba đứa chúng tôi mà cả lớp, đủ kiểu đủ điệu. Thiều theo đám cờ đỏ, báo cáo hàng trăm chuyện mà với sự ngây thơ, đại dốt của lũ chúng tôi thuở đó, đã không cách gì phản pháo lại được. Và Tứ, thay vì cho Thiều biết tay, như từng thề thốt với chúng tôi; lại trở thành nạn nhân đau khổ nhất của Thiều. Mãi cho đến ngày bố Tứ mang khăn gói vào trại tập trung và không bao giờ về nữa, Tứ nghỉ học, mới tạm kể như thoát ra khỏi Thiều.

Tứ nói:

- Đời, có nhiều khi bất công cứ ở với một con người, ở mãi cho tới lúc nhắm mắt. Tôi, có lẽ sẽ phải chịu thua thành khốn nạn này đến ngày mãn phần. Bởi bà hiểu rồi, cái xã hội đảo điên này, vốn chỉ thích hợp và dành cho những thằng biết luồn lách, biết vận vẹo và hoàn toàn không tự ái, không sĩ diện gì cả như nó. Tôi, chịu. Tôi đầu hàng.

Tôi ngậm ngùi làm thỉnh theo bạn. Tứ đang kể chuyện bằng một

giọng đều đều với tôi, bỗng đột ngột quay sang Giang, chặc lưỡi:

- Kiểu như Giang là không có đất sống, mà tôi không hiểu tại sao Giang cũng vẫn còn mầy mò tìm một chỗ cho mình.

Tôi lặng người. Thấy rõ tình thế không hay chắc chắn sẽ xảy ra cho chúng tôi khi Tứ vừa dứt lời, nhưng cảm Tứ không kịp. Tứ đã nói, một cách rất chính xác những điều tôi từng tranh luận với Giang. Tôi đã nhìn thấy phản ứng của Giang như thế nào khi bị chọc vào vết thương vẫn còn đang ung mủ ấy. Quả nhiên, Giang sa sầm mặt, gắt bần lên:

- Ông cứ mặc kệ tôi! Mỗi người có một kiểu suy nghĩ, một lối sống. Ông chen chân vào chuyện tôi làm gì!

Tôi bần thần. Tự hỏi với mình sẽ làm gì nếu như một trận cãi cọ ra trò sẽ xảy ra với hai người. Nhưng không, Tứ im lặng một lát rất lâu, trước khi khe khẽ thở dài:

- Tôi xin lỗi.

Giang cũng thở dài, làm thỉnh. Bầu không khí giữa chúng tôi tự dưng chùng xuống. Mất vui. Ngay từ lúc đầu, Giang với vẻ không bằng lòng, càng lúc càng im im, khó chịu. Tôi nhớ đến những ngày sau 30 tháng 4, sau những khuynh đảo ngoài xã hội, trong sân trường, nhất là sau khi Tứ nghỉ học và lên kinh tế mới cùng gia đình, Giang đã bắt đầu có một hướng đi hơi khác với tôi. Tôi học cho có, vì không biết ở nhà để làm gì. Và tôi đã học mà hoàn toàn không hy vọng gì ở tương lai. Nhưng Giang thì bắt đầu từng bước một, tham gia các sinh hoạt thanh niên trong trường, tham gia mọi công tác thủy lợi, đào kinh đắp mương với sự hăng hái, nhiệt thành hơn trước.

Dĩ nhiên, không phải như Thiều, nhưng tôi nghĩ Giang đã thay đổi như vậy, bởi vì Giang

muốn hướng về phía trước, muốn có cuộc sống ổn định trong xã hội lúc bấy giờ. Gia đình Giang, vào thời điểm ấy, cũng như gia đình tôi, như hàng triệu gia đình miền Nam khác, đã xuống dốc, đã thê thảm đi rất nhiều; mà có lẽ còn tệ hơn, cái nguy cơ, đói, có lẽ còn ám ảnh trực tiếp hơn; nên có lẽ buộc lòng Giang phải suy nghĩ đến những điều thực tế hơn. Con đường mở ra trước mắt, phải đỡ vất vả hơn. Một mảnh bằng, một chỗ làm...

Tuy nhiên, cái dở của Giang, đúng như lời nhận xét của Tứ, là Giang đã không thể nào chai mặt, đã không thể nào lì lợm, bĩ ổi như Thiều được. Và vì Giang lừng khừng, không dứt khoát, nên Giang hụt chân. Giang rơi xuống lưng chừng vực. Cuối cùng Giang lơ lửng ở đó như con người giữa khoảng chân không, chẳng bao giờ có thể vượt lên, cũng chẳng có cơ hội trở về vị trí cân bằng trên mặt đất như lúc ban đầu.

Ngồi một lát, thấy gương gao, tôi vỗ vai Tứ, đòi về. Tứ gật đầu không nói gì. Lúc Giang đi lấy xe, ra đứng với Tứ dưới hàng hiên, tôi hẹn sẽ đi uống cà phê riêng, nói chuyện với Tứ. Tứ cười buồn:

- Tôi với bà, chẳng cần nói chuyện nhiều, nhưng cũng hiểu được nhau. Bao nhiêu năm trời không gặp bà, nhưng tôi hoàn toàn yên tâm khi trao đổi, hàn huyên với bà. Tôi thấy bà chẳng thay đổi gì bao nhiêu... Nhưng còn tôi với Giang, thì coi như tất cả đã qua rồi. Giữa hai đứa tôi, giờ có lẽ chỉ còn những giao tế bình thường, hoặc thua mức bình thường là khác.

Tôi đứng im. Tứ nhìn đất nhìn trời một hồi, rồi bỗng nói, như sắp khóc:

- Nước đã mất, mà những người như bọn mình còn mất nhiều hơn nữa bà ơi...



# Tình Ảo

Hoàng Du Thuy



Chen vào được trong thang máy, tôi thu mình vào một góc để khỏi làm phiền người khác vì những túi xách đùm đề của mình. Lúc nào tôi cũng như người đi buôn hàng chuyển, tay xách nách mang. Trên lưng tôi bao giờ cũng lủng lẳng cái ba lô như một cái siêu thị nhỏ. Ngoài túi đựng phần ăn trưa ra, tôi còn mang theo đủ thứ lặt vặt dự trữ sẽ cần thiết cho mọi tình huống, thích hợp với mọi thời tiết. Đồng nghiệp cần kim, chỉ? Có ngay. Em bé ham leo trèo té trầy đầu gối cần một miếng băng keo? Cũng có ngay. Một hành khách đi cùng chuyến buýt ho hen, tôi tặng liền mấy viên Halls. Thậm chí mùa đông có bà mẹ trẻ vội vàng rời nhà quên đem bao tay, tôi cũng vui vẻ tặng ngay đôi bao tay dự trữ mới toanh của mình. Thương vàng, hạ cám, tôi đều chứa trong chiếc ba lô. Vàng là sách báo đọc trên xe buýt, nghiền ngẫm lúc ăn trưa. Cầm là những thứ vật vãnh như băng keo, kéo ho, kim, chỉ, tôi có thể cho đi mà không phải đắn đo, suy tính. Đối với đồng nghiệp, cái ba lô đã trở thành một biểu tượng đặc biệt nơi tôi. Có lần đi tiệc Giáng Sinh, một bà vui tính đã đùa với tôi rằng nhớ đem theo cái ba lô để đựng thức ăn.

Cái lưng đã bận bịu như vậy, đôi tay cũng chẳng thong thả gì. Hiếm khi tay tôi được thanh thoi mà đánh đàn xa. Nếu không tòng teng cái túi nylon đựng quà sinh nhật cho bạn thì cũng là cái quần hoặc cái áo vừa mới sửa xong cho bạn bè. Hôm nào trời mưa thì tay bên kia lòng thòng thêm cây dù sũng nước. Đôi lúc tôi cũng tự thắc mắc sao mình đa đoan đến thế. Đi làm việc văn phòng mà đáng vẻ bề ngoài vô cùng luộm thuộm. Nếu xếp khó tính chắc đã cho tôi nghỉ việc vì làm hại đến uy tín của hãng. Nhưng bù lại, sau



khi trút bỏ ba lô linh kinh, túi xách luộm thuộm đó đi, trong văn phòng tôi lại là người ăn mặc tươm tất nhất dù là nhân viên nghèo nhất. Đó là nhờ tôi biết may vá. Vải vóc ở đây sale hà rầm, chỉ cần bỏ thời giờ ra may là có được bộ đồ chiến đấu như ai mà chẳng tốn kém bao nhiêu. Trong khi đó đồng nghiệp của tôi quanh năm trả nợ các tiệm bán áo quần. Dần dà nghề may của tôi được bạn bè chú ý. Họ nhờ tôi sửa lại chiếc áo quá rộng, thâu ngắn chiếc quần quá dài, hay thay sợi dây kéo cho chiếc áo khoác, hoặc ngay cả những việc mà tôi chắc ít thợ may nào nhận lãnh như thay lớp vải lót của chiếc túi xách đã rách teng, may lại chiếc áo lót đã bung hết đường chỉ. Lúc nào tôi cũng có việc để làm vì tôi không chỉ phục vụ đồng nghiệp mà phục vụ cả anh, em, chồng, vợ, của họ nữa. Không ai tìm đến tôi mà bị chối từ và những gì tôi làm cho họ đều được trả công hậu hĩ, chủ nhân lại vô cùng vừa ý vì vừa có món đồ sửa chữa nhanh chóng mà lại khỏi phải đi đâu xa, mất thời giờ, lại tốn xăng, hao nhớt.

Tiếng lành đồn xa, tiếng dữ đồn xa, sáng nay Bruce tìm đến tôi với một túi xách trên tay, miệng cười chum chim:

- Bữa nay tôi có chuyện nhờ đến tài may vá của cô.

Không vội giải thích là chuyện gì, Bruce giăng chiếc áo khoác khaki lên cho tôi xem một lỗ cháy trên tay áo. Tôi nghĩ là ông định nhờ tôi vá lại nên làm ra vẻ hiểu biết:

- Ông muốn tôi làm cho cái lỗ này mất đi phải không?

Bruce từ tốn giảng giải:

- Đây là chiếc áo khoác ưng ý nhất của tôi. Cô có thể nào đắp lên vết cháy này một miếng vải giống như cái cầu vai và đính thêm hạt nút cho tôi đeo chiếc

máy chụp hình cho khỏi rớt? Như thế chiếc áo vừa có thêm công dụng, vừa lấp đi được vết cháy.

Tôi nhìn chiếc áo và suy nghĩ xem làm thế nào mình có thể thực hiện ý muốn của ông. Xem trong, xem ngoài, tôi đề nghị:

- Không còn chỗ nào để tôi lấy vải cho cùng màu, vậy tôi có thể cắt một phần cái túi áo để đắp bên ngoài hay không?

Bruce vui vẻ:

- Được, cô cứ làm như thế. Túi áo này khá sâu, có cắt đi vài ba phân cũng chẳng sao.

Tôi xếp chiếc áo, bỏ lại vào túi nylon và hỏi:

- Ông có cần gấp lắm không?

- Không, cô cứ thông thả cũng được. Cám ơn cô nhiều lắm.

Khi Bruce đi rồi, tôi ngồi nhìn chiếc áo mà nhớ mấy câu ca dao cũ. "*Anh về để áo lại đây. Để khuya em đắp, kéo gió tây lạnh lùng*". Bruce đã để lại chiếc áo, không phải cho tôi đắp mà để lại một dịch vụ như một khách hàng xa lạ. Tôi cảm thấy đau lòng khi nâng niu chiếc áo của Bruce trong tay. Đối với Bruce, tôi chỉ là một cô thợ may ăn công. Tôi sẽ tính với Bruce bao nhiêu tiền cho cái việc làm mà tôi sẽ để hết tâm hồn mình vào trong đó? Bruce không hiểu rằng từ khi vào làm cho văn phòng luật sư của ông, sự lịch thiệp và tận tâm của ông đã phá tan cái thành kiến sẵn có của tôi đối với những người làm nghề bán nước bọt, đập đổ khách hàng từng phút, từng giờ. Không phải tôi yêu Bruce vì cái địa vị của ông. Trên con đường tình yêu rõ ràng hoa sắc, tôi chỉ là kẻ nhẩn nha đi dạo một mình cho vui thôi chứ tôi biết sức mình mọn, tay mình ngắn, không với được cao. Ngay cái thời son trẻ nhất của tôi, tôi còn không bắt được một anh nào cho ra giá, nói gì đến bây giờ, già

chất, già chua! Anh chàng hải quân thiếu úy ngày xưa có ra gì với nấc thang xã hội mà còn đá tôi lăn lóc thì bác sĩ, kỹ sư nào mà ngó tới tôi! Tôi luôn là kẻ biết địch, biết ta mà sao lúc nào cũng làm tên bại tướng! Cũng không phải tôi mến Bruce vì ông đẹp trai. Cái đẹp trai của ông chỉ tương đối nhưng tính tình của ông mới thật là tuyệt vời. Ông đối đãi với nhân viên tuy chừng mực nhưng rất chân tình. Hầu như tuần nào ông cũng đem bánh trái vào cho các nhân viên dưới quyền. Sinh nhật ai ông cũng nhớ và gửi hoa hoặc thiệp. Giáng sinh thì ngoài buổi tiệc chung ra, người nào cũng có được một món quà nho nhỏ. Lần Giáng Sinh đầu tiên, Bruce tặng tôi chai nước hoa. Sau đó, có lẽ ông khám phá ra tôi không bao giờ dùng nước hoa nên món quà tặng được chuyển thành phiếu mua thực phẩm ở chợ Safeway trị giá đến một trăm đô. Tôi chưa từng làm việc cho người chủ nào hào phóng đến vậy. Quà tặng thường vài ba chục hoặc năm chục là hết cỡ. Tôi hơi áy náy vì nghĩ mình không xứng đáng với món quà hậu hĩ như vậy nhưng Bruce thường xuyên khen ngợi tôi và cám ơn những gì tôi đã giúp ông. Ngoài những việc công ra, tôi giống như một thư ký riêng của Bruce vì thỉnh thoảng ông nhờ tôi những việc có tính cách riêng tư như giờ trưa, mua giùm ông một tấm thiệp sinh nhật cho bạn ông mà hôm đó vì bận với khách hàng ông không có thời giờ để đi. Khi thì ông nhờ tôi điện thoại giùm cho những người quen ngoài công việc, hoặc để hủy bỏ một cái hẹn, hoặc giữ chỗ ăn tối ở một nhà hàng nào đó.

Qua những công việc vất vả này, tôi biết Bruce có một người bạn thân tên Anthony. Anthony làm ở một toà báo trong tỉnh,



cách sở chúng tôi hai blocks đường. Ông phụ trách mục thời trang phụ nữ. Nghề nghiệp của Anthony khiến tôi có cảm tưởng ông chọn sai nghề vì nó có vẻ hợp với đàn bà hơn nhưng khi đọc nhiều bài viết của ông, tôi phải công nhận Anthony có tài. Từ câu văn với chữ dùng chọn lọc cho tới hình ảnh minh họa, ông đều phối bày cái nhìn khách quan về thời trang phụ nữ, những nhận xét về đàn bà mà chỉ có mắt người đàn ông mới nhận thấy. Khi ông viết về khăn choàng phụ nữ, ông dùng một phụ nữ đẹp với những cách quấn khăn khác nhau để minh họa cho bài viết của mình. Khi ông viết bài về những hoá chất dùng cho tóc, ông liệt kê vô số sản phẩm mà tôi chưa bao giờ nghe nói đến. Tám hình chụp người đàn bà với mái tóc dựng đứng như lông nhím, sau đó trở nên bồng bênh, dờn dợn sóng, đẹp như mặt nước hồ thu nhờ sử dụng một thứ gel mới góp mặt trên thị trường làm danh tiếng Anthony nổi thêm. Cái răng, cái tóc là gốc con người! Tôi nghĩ hăng chế ra sản phẩm này phải trả tiền quảng cáo cho Anthony. Lâu dần tôi không thắc mắc về nghề nghiệp của Anthony nữa. Thiếu gì đàn ông làm nghề gỡ rối tơ lòng, ký tên bà này, cô nọ? Anthony không lập lời đánh lận con đen, để độc giả biết ngay từ đầu mình là một tên đực rựa, điều đó chứng tỏ sự thành thật của ông. Tôi cũng thấy mến Anthony nên cướp nghề của Bruce, biện hộ không công cho Anthony.

Thỉnh thoảng Anthony có đến kiểm Bruce ở sở làm. Dù mến tài của ông nhưng nhân dáng bề ngoài của Anthony đôi khi làm lòng nghi ngờ của tôi trỗi dậy. Vóc dáng cao gầy, eo lả, Anthony trông rất lịch sự với màu nhạt như vàng, xanh nhạt, hoặc hồng (!)

Lần đầu tiên gặp Anthony trong chiếc áo màu hồng, tôi đoán tên này chém chết cũng gay! Nhưng rồi uy tín của Bruce khiến tôi nghĩ mình nhận xét sai về Anthony. Không lẽ một người lịch duyệt như Bruce, cứng cỏi như Bruce lại có một tên bạn đồng tính luyến ái? Bạn với gay, vậy là Bruce cũng gay luôn? Tôi không nghĩ tam đoạn luận này đúng vì Bruce rất đàn ông, biết chiều chuộng đàn bà, nam tính toát ra ngoài làm xiêu đổ nhiều con tim phụ nữ. Trong đó, dĩ nhiên có cả con tim tôi! Tôi vẫn thầm hy vọng Anthony là một người đàn ông bình thường để cảm tình tôi dành cho Bruce không thay đổi và nhất là để tôi còn hy vọng Bruce sẽ nghĩ đến mình.

Buổi cơm chiều vừa xong là tôi ngồi ngay lại bàn máy để sửa chiếc áo cho Bruce. Tôi hài lòng vì chiếc áo đã được giặt giũ sạch sẽ, thơm tho. Mùi xà bông Tide và mùi giấy sấy Bounce quyện vào nhau làm tôi mê man. Bruce là đàn ông mà tế nhị hơn nhiều bà trong sở làm của tôi. Khi đưa đồ sửa, họ để nguyên chiếc áo, cái quần đang mặc đầy nếp nhăn và mùi mồ hôi người, không buồn giặt giũ. Nhiều món đồ tôi phải giặt trước khi cầm lên sửa vì không chịu được mùi thuốc lá quyện trong quần áo họ. Nước hoa cũng làm phiền tôi không ít. Có lần bà Marie đưa tôi sửa dùm chiếc áo sơ mi lụa bị bung đường chỉ, tôi cầm chiếc áo may mà nín thở. Mùi nước hoa quyện trong áo làm tôi nhảy mũi liên miên.

Tôi bắt tay vào việc sửa áo cho Bruce như họa sĩ bắt tay vào một tác phẩm nghệ thuật. Thoáng một chốc tôi đã khéo léo sửa xong chỗ cháy mà tôi biết Bruce sẽ rất hài lòng. Miếng vải cắt từ chiếc túi được đắp lên chỗ cháy hết sức mỹ

thuật. Lại có thêm một hạt nút cùng màu trang điểm cho phần bị khiếm khuyết. Không ai có thể biết phía dưới hạt nút này là một vết cháy. Sửa xong, tôi khoác chiếc áo lên người như để tìm một hơi ấm thân quen. Tôi tưởng như mình đang tựa đầu trên bờ ngực nở nang của Bruce. Tôi tưởng như cánh tay Bruce vừa choàng qua đôi vai của mình. Và trí tưởng tượng làm tôi thấy ấm áp lạ thường. Tôi không muốn cởi bỏ chiếc áo khoác của người mình thương tưởng. Tôi ngồi bệt xuống thảm, tựa lưng vào tường đắm đắm nhìn mình trong gương. Ngắm nhìn tôi là một gương mặt si tình tội nghiệp với hai giòng nước mắt tuôn. Không có Bruce nào ở quanh đây!

Dem giao trả chiếc áo cho Bruce, tôi đùa:

- Xin lỗi ông, tôi không sửa được. Vết cháy nằm trên tay áo, tôi không có cách chi để vào máy mà sửa."

Bruce nhìn tôi đắm thắm:

- Thế à? Nhưng cũng xin cảm ơn cô đã cố gắng.

Tôi vẫn nhìn Bruce, miệng chum chim cười. Có lẽ biết tôi gạt Bruce nên ông cũng cười:

- Cô sửa xong rồi phải không?

Vừa nói, Bruce vừa lôi chiếc áo ra xem xét. Chàng kêu lên hài lòng:

- Trời ơi, cô sửa khéo quá. Thật là tuyệt vời.

Ngắm nghía chiếc áo xong, Bruce trở lại là con người Tây phương thực tế:

- Tôi nợ cô bao nhiêu đây?

Tôi xua tay:

- Không có bao nhiêu đâu, ông đừng bận tâm. Để lần khác tôi sẽ tính tiền.

Bruce lắc đầu và nhanh nhẹn móc ví ra lấy tiền, nhét vào túi áo tôi. Tôi ngượng ngùng muốn dọn



thổ. Sao lại có chuyện tiền bạc chen vào chuyện ân tình? Hay mối quan hệ giữa Bruce và tôi chỉ có như thế, tiền bạc về phía Bruce và ân tình về phía tôi? Tự dưng tôi thấy buồn. Tôi nói cảm ơn Bruce rồi trở về bàn của mình. Buổi trưa khi móc túi lấy tiền trả ly café của mình, tôi mới phát hiện ra Bruce đã nhét vào túi tôi hai chục đô trả công cho một việc làm không đến nửa giờ đồng hồ. Tôi thấy mình không có quyền nhận số tiền dư quá nhiều nên bỏ vào phong bì mười lăm đô trả lại cho Bruce.

Có lẽ Bruce bắt đầu chuyển mối liên hệ tiền bạc với tôi thành mối liên hệ tình cảm. Do tôi trả lại mười lăm đô thặng dư, thứ sáu, Bruce đề nghị:

- Tôi xin được mời cô đi ăn trưa hôm nay. Nhờ cô điện thoại giữ giùm hai chỗ ở nhà hàng La Ronde, lúc mười hai giờ.

Tôi muốn từ chối nhưng Bruce đưa tay ngăn không cho tôi nói. Khách hàng của ông cũng vừa bước vào nên tôi không thể nói gì thêm. Cái hẹn đầu tiên của Bruce và tôi đơn giản như vậy.

Người phục vụ đưa chúng tôi đến chiếc bàn kê ngay cửa sổ mà từ chỗ ngồi, chúng tôi nhìn thấy toà nhà Edmonton House, Canada Place sừng sững bên dưới. Nhà hàng xoay thật chậm để những cảnh đẹp của thành phố có dịp phơi bày ra trước mắt thực khách. Với tôi, đẹp nhất có lẽ là khung cảnh hiện tại, với Bruce ngồi đối diện trong sự trang nhã của căn nhà hàng sang trọng nhất thành phố này.

Bruce kéo tôi đứng lên lại quầy lấy thức ăn. Trên dãy bàn phủ khăn trắng, nằm la liệt những món ăn vừa ngon, vừa trình bày đẹp mắt. Tôi thích ăn buffet vì được no mắt trước khi khẩu vị được thưởng thức món ăn hợp ý

thích của mình. Đặc biệt lần này tôi đi ăn buffet nhưng lại không chọn thức ăn theo ý thích riêng. Tôi chọn những món mà Bruce bỏ vào đĩa ông ấy! Tôi bỏ quên những con tôm đỏ au mời mọc, làm ngơ với những con sò nằm trong vỏ xanh óng ánh, quay lưng với những miếng cua chiên giòn rụm. Tôi bắt chước Bruce cho rằng mình cũng bị dị ứng với đồ biển!

Trở về bàn, Bruce nhìn đĩa thức ăn của tôi và cười:

- Hai đĩa của chúng ta giống hệt nhau!

Tôi máy móc:

- Vâng, giống hệt nhau.

Nhìn lại đĩa của mình, tôi chán nản. Miếng thịt bò steak to bằng bàn tay vừa nhìn đã thấy ngẹn. Máy miếng khoai chiên bóng loáng dầu mỡ, tôi muốn lấy khăn ăn thấm bớt dầu nhưng trước mặt Bruce làm như vậy sợ không lịch sự nên thôi. Một miếng gà tây nướng có rưới nước sốt cũng chẳng mời mọc gì đối với tôi. Tôi vốn ghét gà tây. Chỉ còn cái croissant là có thể giúp tôi no bụng.

Hai người nói gì trong bữa ăn? Hình như chỉ có mình Bruce nói. Ông khen ngợi tài may vá của tôi, khen tôi làm việc giỏi, tận tâm, khen tôi đúng giờ, ít khi nghỉ bệnh. Rồi ông lại nói về chiếc áo khoác đã nhờ tôi sửa. Nó chỉ là một chiếc áo khaki bình thường mà xem ra ông trân trọng nó lắm. Lời giải thích của ông giúp tôi hết thắc mắc:

- Cô biết không, chiếc áo này tôi quý lắm vì là quà sinh nhật của người yêu tôi tặng. Nếu biết tôi làm cháy chắc cô ấy sẽ điên lên được. May nhờ có cô giúp giùm, chỗ vá quá khéo, chắc cô ấy không để ý."

Ông có vẻ ngập ngừng ở chữ "cô ấy". Nói về người yêu của

mình là chuyện tự nhiên thôi, có gì mà phải ngượng ngùng. Tôi đùa:

- Sao ông không mua chiếc áo khác, có phải hay hơn không?

- Nếu mua được thì đâu có chuyện để nói. Chiếc áo này chúng tôi mua bên Mỹ vào dịp đi nghỉ hè năm ngoái.

Tôi vẫn chưa chịu chào thua:

- Ông có thể order từ catalogue mà. Gởi đơn đặt hàng cho cửa hiệu, họ sẽ gửi hàng sang cho ông.

Bruce lắc đầu:

- Mất thời giờ lắm. Trong khi đó, không thấy tôi mặc chiếc áo này, cô ấy sẽ tra gạn lời thôi.

Bruce quá nặng tình với chiếc áo. Ông cố tìm cách gìn giữ tặng phẩm của người yêu. Nếu tôi tặng ông một chiếc áo khác, liệu ông có trân trọng đến như thế? Chiếc áo đơn giản như vậy mà gói cả một cuộc tình! Ông không biết chiếc áo của ông vừa gói thêm một mối tình đơn phương vào trong mảnh vá.

Khi chúng tôi trở về thì Anthony đang đợi Bruce trước cửa văn phòng, sắc mặt không mấy vui. Anthony có vẻ hờn dỗi hơn khi thấy Bruce giúp tôi máng chiếc áo khoác lên móc. Bruce vừa hé mở cửa văn phòng là Anthony lách mình vào và biến mất sau chiếc lưng dựa cao quá đầu người của chiếc ghế da. Tôi thấy Bruce hơi lúng túng trước khi đóng cửa văn phòng lại:

- Xin lỗi, Anthony đến bất ngờ quá, tôi không biết nên để bạn chờ.

Không biết vì Anthony nói quá nhỏ hay vì ông giận hờn không nói nên tôi không nghe được câu trả lời. Lúc Anthony trở ra, tôi thấy ông có vẻ không vui nên bắt chuyện:

- Bài viết về ngọc trai mới đây của ông quá hay, Anthony. Tôi



thích bức hình công nương Diana trong loạt hình minh họa. Lần tới nếu ông viết về hột xoàn, tôi sẵn sàng minh họa cho ông!

Anthony hơi vui, có lẽ vì được khen:

- Cảm ơn cô quá khen. Ngọc trai hợp với cô hơn. Có lần tôi thấy cô đeo chuỗi ngọc trai và mặc áo đen thật đẹp. Có lẽ tôi lấy cảm hứng từ hình ảnh của cô hôm đó.

Cả hai đang chơi trò tung hứng. Tôi khen Anthony, hẳn khen lại tôi. Nhưng tôi đâu có màng những lời khen của một người mình không để tâm tới.

Lệ thường mỗi sáng thứ bảy tôi đến gym gần nhà để tập thể dục. Sáng nay vì có chút việc phải vô sở nên tôi đến phòng tập gần sở làm trước khi tạt qua sở. Vừa tập xong, tôi thấy Anthony bước vào. Tôi đùa:

- Người ta tập cho ốm, còn ông chắc tập cho mập. Ông đâu còn chút mỡ nào để làm cho tan.

- Còn cô cũng vậy, đứng lên cân, kim không nhảy mà tập để làm gì?

- Tôi bắt chước ông, tập cho mập. Mỗi lần ở phòng tập ra, tôi ăn gấp đôi thì làm sao mà khỏi mập. Bởi vậy, tôi cần quần áo mới luôn.

Nghe tôi nhắc đến quần áo, Anthony vội nói:

- Hôm nào nhờ cô may giùm tôi một chiếc áo khoác nghe. Tôi sẽ cùng đi mua vải với cô. Tôi muốn có một chiếc áo y hệt chiếc áo mẫu để tặng cho người bạn thân của tôi.

Tôi hỏi một câu nặng ảnh hưởng nghề nghiệp:

- Ông có đem áo mẫu theo không?

Anthony mau mắn mở túi xách, giọng hờn dỗi:

- Có đây. Tôi giữ chiếc áo vì không muốn cho hần mặc. Áo này tôi tặng hần hồi năm ngoái mà hôm nọ hần đi ăn tối với cô bạn gái, trong lúc cụng ly để tay trên ngọn nến làm cháy một lỗ.

Nghe nói tới lỗ cháy trên tay áo, tôi ngờ ngợ. Sự thực nào sắp dần trải ra đây? Dù đã chuẩn bị nhưng tôi vẫn thấy bàng hoàng khi nhận chiếc áo từ tay Anthony. Đó là chiếc áo Bruce đã đưa tôi sửa trước đây. Giờ tôi mới hiểu rõ ràng mối liên hệ giữa Bruce và Anthony cũng như thấu đáo tình cảm của ba chúng tôi qua chiếc áo. Trong cái tam giác tình cảm không đồng dạng, ba chúng tôi đều gửi tình vào một chiếc áo. Bruce và tôi thì nâng niu, còn Anthony thì chối bỏ. Trong khi Anthony đang tìm cách thay thế chiếc áo tình yêu bằng một chiếc áo khác, tôi thì không. Thất vọng vì manh áo đã nhàu, tôi sẽ gói hết tình mình trong đó và cho vào một góc tối lãng quên. ●

## *mất đất, đồng bào ơi!*

*Mũi Cà Mau đến ải Nam Quan  
Cương giới giang sơn định rõ ràng  
Vùng biển vùng trời ghi lịch sử  
Việt-nam đất tổ đã danh vang.*

*Nay ải Nam Quan mất thật rồi  
Cõi bờ đâu nữa, toàn dân ơi!  
Suối Phi Khanh lệ tuôn sâu thẳm  
Oán hận đời đời mãi chẳng vơi.*

*Bản Giốc lòng danh nét tuyệt trần  
Suối tuôn thác đổ, mây xoay vần  
Hằng năm đón biết bao du khách  
Thắng cảnh thần tiên cũng hiển dăng.*

*Núi nàng Tô Thị đứng bằng con  
Sơn sắt chờ chồng dạ chẳng mòn  
Xứng đáng trung trinh phụ nữ Việt  
Giờ đây biểu tượng cũng không còn.*

*Sông Kỳ Cùng với động Tam Thanh  
Câu hát năm nôi ru ngọt lành  
Nuôi lớn biết bao nhiều thế hệ  
Anh hùng nối tiếp gót cha anh.*

*Vùng vịnh Hạ Long cũng đã nhường  
Mười phần trăm lãnh hải biên cương  
Tài nguyên khoáng sản... nhiều vô kể  
Dân đói kêu than, ôi thảm thương!*

*Tham quyền cắt đất cho đàn anh  
Cộng sản Việt-nam chẳng hổ danh  
Đất tổ chúng còn dâng hiến được  
Nói chi tài sản của dân lành.*

*Kêu gọi toàn dân hãy sát vai  
Trong, ngoài đất nước vượt chông gai  
Kháng thư, tuyên cáo ngăn cường giặc  
Kiên quyết diệt trừ lũ ngoại lai.*

*nguyễn văn cường*



# Mười Lăm Năm Tình Cũ

Diệu Tân



Sau khi gặp vợ dưới Los Angeles trở về, Bằng cảm thấy chán ngán. Mọi sự không ra đầu vào đầu cả. Gặp vài người bạn cũ tiếp chàng lạnh nhạt, gượng gượng, nhưng họ đã làm lớn, Bằng không

cần gì đến sự giúp đỡ vật chất của bạn bè. Mục đích chuyến đi là một lần nữa theo mấy đứa con hối thúc, chỉ xuống gặp người vợ đến Mỹ từ năm 1975.

Suy nghĩ cho kỹ, Bằng thấy

mình bắt buộc phải chấp nhận, phải thông cảm với vợ. Lỗi không hoàn toàn ở vợ chàng. Cũng không do chàng, chỉ do thời thế, do chiến tranh gây ra. Cho đến giờ này vợ Bằng vẫn chưa có tội gì về mặt luật pháp, cũng không đòi ly dị.

Chàng vừa là người bị lừa dối và vừa là người được hưởng sự giúp đỡ của vợ. Không có những đồng tiền xanh từ Mỹ gửi về, đời sống miếng cơm manh áo của Bằng cũng sẽ giống những người chồng "con bà phước" khác thôi. Rất có thể là Bằng sẽ phải gò lưng trên một chiếc xe xích lô sống qua ngày. Trong khi đó nàng vẫn êm ái, nhẹ nhàng lừa dối chồng. Nên thông cảm cho những người vợ xa chồng, có một chút nhan sắc, đã vượt được mọi trở ngại, thành công trên xứ người. Làm sao cứ khắt khe bắt buộc người ta đóng vai chinh phụ mãi được, trong khi cuộc chiến đã tạm dứt, "thần tượng của lòng em" đã sụp đổ tan tành? Bằng nghĩ, nếu dùng chữ phản bội là một tội, còn lừa dối mãi tận một đại dương cách trở chỉ là một lầm lỗi. So sánh với vợ, thì trước năm 1975, chàng có khá nhiều lầm lỗi kiểu đó. Tuy nhiên, sự giận dữ, bức dọc và lòng tha thứ, lòng biết ơn pha trộn lẫn lộn trong chàng.

Vợ Bằng thoát đi được từ tháng Tư năm đó, với năm đứa con lớn bé, nhờ gia đình bố mẹ vợ có đủ điều kiện và gặp may mắn. Trong khi chàng còn đang bận rộn, sống chết với trung đoàn ở miền đồng bằng sông Cửu Long. Đến nay vợ chàng đã có công lo lắng nuôi nấng, gây dựng cho các con. Ba người con lớn đã lập gia đình, người kỹ sư, người dược sĩ, người chuyên gia điện toán, hai người còn đang học đại học. Các cháu nội cháu ngoại của Bằng thông minh, khỏe mạnh. Phải nhận là vợ



chàng tháo vát, đảm đang, kể cả tài quản trị một cửa hàng chuyên bán nước lọc, nước cất. Nghĩ rằng Bằng không thể nào sống sót nổi, phần khác bị quyến rũ, người đàn bà tuổi hời xuân đã phiêu lưu tình cảm với một hai người đàn ông.

Cho đến bây giờ, tình trạng vợ chồng Bằng vẫn không dứt khoát. Bằng không thể vờ vập với vợ, và cũng thấy mình không cần thiết phải năn nỉ ai. Ngoài ra dù muốn dù không chàng cũng có mặc cảm tự ti. Vợ Bằng không tìm lại được tình yêu nơi người chồng đã thất thế, đã ngã ngựa. Người đàn bà có tình thương với chồng khi Bằng còn kẹt lại, chứ bây giờ... Về vật chất Bằng chẳng thiếu gì, chàng rất thanh thoi rảnh rỗi, nếu không nói là rất thừa thì giờ.

Cậu con lớn nói với bố:

- Nói thật với bố, chúng con có thể mua riêng cho bố một căn condo. Nhưng chúng con muốn bố mẹ sớm hòa hợp với nhau. Tạm thời bố đến ở với chúng con cho có ông có cháu. Bố muốn ở với đứa nào, ở bao lâu tùy bố. Chúng con luôn luôn để một phòng trống dành riêng cho bố. Bố ở apartment thui thui một mình, buồn lắm, lại không có ai lo cho bố miếng ăn miếng uống.

Tình trạng không dứt khoát giữa cặp vợ chồng lớn tuổi, khiến Bằng buồn hơn vợ, vợ chàng có một cửa hàng lớn để trông coi, bận bịu. Còn chàng ôm một nỗi chán nản thường xuyên. Đến khi gặp lại Hồng tại nhà đứa con gái lớn, chàng lại thêm một mối ưu tư nữa, xen lẫn với mừng vui.

Bằng đã có sẵn chìa khóa, nên dọn đến phòng dành riêng như một du khách bước vào phòng khách sạn. Con gái chàng đã chu đáo mọi thứ, chàng chỉ cần xách vào chiếc va ly quần áo thôi. Bằng quan sát căn phòng về ứng

ý. Chàng gọi một người bạn cho biết số điện thoại mới, gọi một bạn khác hẹn đi ăn sáng ngày mai. Rồi sắp xếp áo quần vào ngăn tủ, ngả lưng xem một chương trình ti vi. Chàng mở màng thiếp đi lúc nào không hay. Tiếng gõ cửa và tiếng nói đàn bà đánh thức chàng dậy:

- Mời ông ra dùng cơm.

Đã được con gái báo trước, chàng không ngạc nhiên, biết đó là tiếng của người giữ trẻ trong nhà. Bà ta biết lái xe và nhận luôn cả việc nấu ăn buổi trưa buổi chiều. Bước vào phòng ăn, thì người đàn bà đang quay lưng đi, sắp xếp bàn ăn. Chàng thoáng thấy một dáng đứng quen quen. Lúc nàng quay lại thì chàng nhận ra ngay được Hồng, nhờ cặp mắt ngày xưa. Hồng thản nhiên, có lẽ nàng không nhận ra chàng, người yêu từ

mười lăm năm cũ. Thấy không có phản ứng gì, chàng chưa dám lên tiếng trước. Hồng mời:

- Chào ông, chắc cô Nga đã nói chuyện với ông rồi. Mời ông dùng tạm, tôi nấu nướng cũng thường thôi.

Bằng nói cho có chuyện:

- Tôi thích canh mồng tơi và đậu rán lắm!

Chẳng lẽ nào em không nhận ra anh. Anh thân tàn ma dại lắm sao? Anh già quá già phải không? Hay là em vẫn còn giận anh? Chàng ngồi xuống, chưa cầm đũa, còn mãi nhìn Hồng, chàng nói nhỏ nhỏ:

- Mau thật, mới đó mà đã mười lăm năm rồi. Con người ta cũng đổi thay!

Hồng nhìn Bằng hơi ngạc nhiên:

- Ông nói gì, tôi chưa hiểu? Mời ông dùng kéo ngui!

- Mời bà cùng ăn cho vui. Bà không nhận ra tôi sao?

Hồng chợt tái mặt, quay đi;

- Trời ơi! Ông là... Bằng. Xin lỗi ông.

Bằng đứng dậy:

- Tôi già và xấu đi nhiều lắm phải không?

Hồng trả lời không nhìn Bằng:

- Câu đó tôi nghĩ đáng lẽ để tôi hỏi ông mới đúng.

Sau đó bằng không nhớ rõ là chàng đã nói những gì với Hồng, chỉ biết là đã nói khá nhiều, còn Hồng tỏ vẻ lạnh lùng không hưởng ứng câu chuyện. Rồi nàng nói, giọng mệt mỏi:

- Xin lỗi ông, chúng hành hạ ông đến nỗi tôi không nhận ra ông.

- Mười năm trong tù và năm năm vất vưởng trong thành phố đây kỷ niệm ...

- Thôi, ông đừng nhắc đến những chuyện ngày xưa nữa thêm buồn.

Nàng chịu ngồi chung với Bằng, vẻ thiếu tự nhiên, gắng gượng. Ngắm kỹ Hồng, chàng chưa xốt thấy thời gian chẳng tha ai. Vẫn giọng nói đần đo, ầm ập, tuy có hơi trầm đục hơn. Vẫn cặp mắt to đen hời nào, nhưng giờ đây hai mí mắt phía dưới hơi sụp xuống và không linh hoạt như trước. Câu chuyện buổi tái ngộ bất ngờ này thường bị ngắt quãng bằng những yêu cầu, những câu hỏi của đứa cháu gái bốn tuổi, đứa cháu ngoại chàng chưa có dịp nói chuyện nhiều với nó. Bằng kể cho Hồng nghe những nỗi đắng cay qua các trại khổ sai từ Nam ra Bắc. Còn Hồng chưa chịu tâm sự, chỉ nói:

- Tôi phải đi làm công cho cô chủ đây là con gái ông thì ông đủ hiểu hiện nay tôi sống ra sao rồi. Ông đừng hỏi gì về tôi nữa. Tôi chán hết mọi sự rồi.

Người đàn bà trên năm chục tuổi, ngồi đó, phục sức giản dị, dáng người mảnh khảnh quen thuộc. Hồng toát ra những nét



chịu đựng, nhẫn nại, thiếu lạc quan.

Kỷ niệm ngày xưa tràn về khiến chàng ngây ngất, và có lẽ cũng gây xúc động mạnh cho Hồng. Bằng hồi tưởng, mọi chuyện hiện dần ra rất rõ. Chàng mừng là trí nhớ mình chưa đến nỗi nào. Sau nửa năm trên đất tạm dung, Bằng đã dần dần phục hồi được sức khỏe. Tuy vậy mái tóc thưa thớt từ muối tiêu đổi dần sang màu muối trắng, hai cái răng khuyết, chứng tích tù đầy, chàng chưa kịp hẹn nha sĩ "chỉnh trang" lại nên má hơi hóp. Chàng cũng không hiểu sao mình còn sống được qua mười năm cực nhọc. Đó là hậu quả chiến tranh ghi dấu trên thân thể khiến nhiều người, kể cả Hồng, không nhận ra chàng.

Thuở trước, Bằng không bảnh trai lắm nhưng có duyên ngầm, có khiếu kể chuyện rù rì gây cho người nghe thích thú. Chàng gặp Hồng, một cô thư ký nơi đóng quân địa phương trong dịp đơn vị tổ chức liên hoan có dạ vũ, kiểu dã chiến. Năm đó Hồng đã ngoài ba mươi, đã hai lần gặp trở ngại về ái tình và hôn nhân. Khác với các cô thư ký, cô giáo trẻ, nàng điềm đạm, ít nói và chín chắn hơn. Điểm đó khiến cho trung tá Bằng phải chú ý đến. Vợ Bằng vốn có dòng buôn bán lớn từ ngoài Bắc, bận làm ăn, ở lại Sài Gòn, chỉ một năm chừng mười lần xuống thăm, những dịp Bằng về nghỉ nơi hậu cứ.

Bằng được tự do. Lúc đó chàng đã gặp những cô gái trẻ bồng bột, gây chuyện phiền phức cho một người đàn ông đã lập gia đình. Một là khóc lóc, đòi hỏi; hai là nặng lời sống bừa bãi, bụi đời quá. Bằng chọn Hồng và ôm nàng khiêu vũ. Hồng thừa biết chàng có vợ có con ... Hồng chấp nhận bởi đã qua những trắc trở nàng không đòi hỏi gì nhiều, và đã quá

tuổi không nhẽo.

Chủ tâm Hồng là muốn đặt vợ chồng Bằng trước một sự đã rồi. Nàng muốn có một đứa con với Bằng, làm mối ràng buộc khó thoát cho Bằng. Thời chiến tranh tất nhiên đã tạo ra tâm lý và hành động này cho nàng. Hồng biết chiều chuộng đàn ông. Nàng như người vợ, vợ thứ nhì ở tiền tuyến dù rằng mới gặp nhau trong vòng năm, sáu tháng.

Bằng khó tính trong ăn uống, nhưng khi ra trận ăn thế nào cũng xong. Khi nghỉ ngơi ở hậu cứ, chàng kén ăn. Gốc Bắc kỳ, Bằng đòi ăn rau muống xào, canh mồng tơi, cà pháo, bún thang ... Hồng là dân sông Cửu Long cũng chiều Bằng, học bạn bè để nấu ăn cho Bằng vừa miệng. Sự liên hệ giữa hai người trước sau gì cũng đến tai vợ Bằng ở Sài Gòn. Vợ chàng phản ứng như những lần trước: "Ôi, đàn ông mà, tôi biết nhà tôi quá. Cho ông tự do tí chút, trận mạc cực khổ. Ông ấy mau chán, và cũng không dai dột gì đâu!"

Cứ như thế, sau mỗi cuộc hành quân Hồng tìm đến với Bằng sống với nhau như vợ chồng. Khi nào vợ chàng xuống thăm, Hồng giữ xa cách và im lặng rất khôn ngoan. Cho nên hai người đàn bà, Hồng và vợ chàng chưa bao giờ gặp nhau. Hồng xin với Bằng cho nàng một đứa con, nhưng Bằng lại tính toán kỹ trong chuyện này, chàng trả lời khéo:

- Anh không muốn để em mang tiếng. Chúng ta yêu nhau thế này chưa đủ sao?

- Chưa đủ, với em cần phải có kết quả, có chứng tích tình yêu. Em cần gì tiếng bắc tiếng chi!

Bằng né tránh để không bị mắc bẫy Hồng trong những lần thân mật ban đêm. Bằng xoay qua cách giải thích khác:

- Thời chiến này... yêu nhau có sung sướng và có đau khổ. Anh

không muốn em đau khổ thêm. Cuộc đời quân nhân như anh nay sống mai nằm xuống, biết thế nào được.

Hồng ngồi tấm tức khóc. Bằng vỗ về an ủi.

- Anh sợ người ta ở Sài Gòn ghen, đúng không?

- Không, em biết rồi đó, vợ anh thông cảm cho anh.

- Anh sợ trách nhiệm với tôi. Anh có yêu tôi đâu!

Hai người buồn nhau, giận hờn nhau về chuyện này. Và chàng quyết không theo lời yêu cầu của Hồng. Chàng có cả một gia đình ở Sài Gòn. Bước đường binh nghiệp của Bằng đang lên.

Bây giờ nàng ngồi kia. Quá khứ hiện về. Luồng suy tư của Bằng mau chóng kết nối việc nay với chuyện xưa. Người vợ không còn yêu mình nữa. Ai cũng có chút tự ái, nhất là đàn ông. Nét mặt thản nhiên, kể cả, tiết kiệm lời nói ẩn giấu sự thương hai xen với sự lừa dối. Chẳng nói gì bây giờ, thời trước cũng vậy. Vợ Bằng ỷ vào thế một dòng họ lớn và giàu có, càng về sau tình nghĩa vợ chồng càng phai nhạt. Vợ Bằng xa Bằng quá, xa cả khoảng cách ki lô mét thực tế và xa cả về nếp sống, nếp suy nghĩ. Bà trung tá không chia sẻ với chồng, với đơn vị những vui buồn nguy hiểm, cực khổ trong cuộc sống gần kề bom đạn, máu và nước mắt.

Trong khi đó thì Hồng ngay bên cạnh, hiểu Bằng nhiều hơn, khuyến khích an ủi. Lo cho từng bát canh nóng, ly cà phê thơm, Hồng ngoan hiền, hết lòng phục vụ, kể cả chuyện ái ân. Không coi đó là chuyện mình ban ân huệ, hay một bắt buộc nhằm chán, nhờm góm. Hồng yêu Bằng với cả tâm hồn và thể chất, để chỉ nhận lại được một nửa. Bằng hãnh diện về chiến thắng này, khá hơn những chiến thắng tình cảm khác.



Nói chung nàng yêu chàng thật tình và liêu lĩnh, không lợi dụng. Còn chàng yêu có tính toán e sợ hệ lụy.

Giờ đây, tại xứ người, vợ chàng vẫn để chàng lững lơ. Tiếng là vợ chồng mà chỉ là là bạn, là người quen. Dù sao thì vợ Bằng còn e sợ miệng tiếng. Còn e ngại ảnh hưởng xấu cho các con. Và cũng chẳng cần thiết phải chứng minh bằng tờ giấy ly hôn ly dị. Nếu bây giờ Bằng chấp nối lại với Hồng sẽ ít có trở ngại. Vợ chàng đã chẳng mở cửa sẵn cho chàng đó sao?

Tháng Tư năm đó, chàng như các sĩ quan khác xếp hàng tự động ghi tên vào học tập "trường" cải tạo. Vợ chàng thoát được vào ngày 26. Còn Hồng, cú điện thoại cuối cùng ngày 30 cho Bằng biết, nàng bị ông bố ép phải theo gia đình xuống Sóc Trăng tìm đường vượt biển. Từ đó biệt vô âm tín. Hôm nay, tình xưa nghĩa cũ bằng xương bằng thịt hiện lên, ngồi đó. Tình cũ không rủ cũng đến, Hồng ngồi kia thật gần gũi, nhưng nhạt nhẽo, xa vắng. Phần Bằng, đốm lửa tình yêu muộn màng lại phụt lên từ đống tro tàn. Bằng đã quyết định, nhưng hiểu rằng lần này không dễ dàng gì chinh phục được đối phương. Bằng sẽ tiến những bước thận trọng.

Ngay tối hôm đó, trước mặt vợ chồng Nga, hai người làm như chưa hề quen biết nhau. Bằng thấy trước mắt, chuyện giải thích với vợ không thành vấn đề, nhưng cần thuyết phục ba người con lớn, nếu muốn nối lại đường tơ với Hồng.

Sáng hôm sau, như thường lệ Hồng đến làm việc. Đứa cháu ngoại, Ly Lan tỏ ra quẩn quýt với Hồng, gọi nàng là bà xưng cháu. Hồng chào Bằng trước:

Ông ngủ ngon không?

hàng nhãn mặt:

Thôi mà, cứ ông bà mãi. Sao em cứ xa lánh anh thế? Hồi đó chúng mình....

Hồng vẫn giọng từ tốn như xưa:

- Xin đừng nhắc chuyện cũ nữa, nên quên hết đi. Có lẽ... tôi sẽ xin nghỉ việc ở đây.

Bằng giật mình:

- Chẳng cần phải như thế. Có gì phiền phức cho Hồng đâu. Em không biết trong tù anh nhớ cặp mắt to đen của em...

- Ông nhớ vợ ông thì đúng hơn.

Hồng bỏ vào phòng riêng của đứa cháu, rồi ở mãi trong đó không ra. Chờ khá lâu, Bằng bước vào, đứa bé vẫn ngủ ngon, Hồng về mệt mỏi ngồi một góc, mắt đỏ hoe. Bằng hỏi nhẹ:

- Anh có làm gì trái ý em đâu?

Cả hai bước ra phòng ăn, Hồng nói trong nước mắt:

- Xin anh để tôi yên. Gặp lại anh còn khoẻ mạnh là tôi mừng, lại được qua đây, thế là tốt rồi.

- Làm sao chúng ta có thể quên được những ngày ở Vĩnh Long, ở Ba Xuyên. ..

- Tôi chưa rời khỏi đây được là vì thương cháu Ly Lan. Tôi bỏ đi, chắc mẹ nó không chịu. Tôi nuôi nó hai năm nay rồi. Vậy tốt hơn hết là anh phải quên tôi đi. Anh chưa biết rằng cho đến bây giờ tôi vẫn không có một đứa con ...

Nói đến đó Hồng bật khóc nức nở.

Bằng hiểu đó là đau mối của sự lạnh nhạt, nhưng cũng mừng là cách xưng hô đã thân mật hơn. Còn khóc được và khóc trước mặt mình là còn yêu thương, Bằng nghĩ vậy.

Hôm sau, từ "anh và tôi" chuyển sang "anh và em" như ngày xưa thân ái và theo đề nghị của Bằng, Hồng dặn Bằng:

- Trước mặt vợ chồng Nga, anh phải nghiêm mới được. Cũng như anh không được có cử chỉ gì khác lạ trước mặt bé Ly Lan.

Bằng mỉm cười:

- Cử chỉ lạ là thế nào? Là ôm em, hôn em phải không?

- Anh vẫn chứng nào tật nấy. Bây giờ anh là bố chủ nhà và em là người làm mướn. Anh phải giữ khoảng cách, nếu không...

Dần dần chấp ghép những câu Hồng trả lời, Bằng biết được những gì xảy ra cho Hồng sau ngày 30 tháng Tư năm đó. Chuyển ra khỏi tổ chức vội vàng, tàu bị hỏng máy và bị bắt. Hồng bị tù ba tháng ở Sóc Trăng. Sau đó phải bằng lòng lấy một cán bộ chuyên môn, người cùng quê với Hồng. Nàng không yêu thương gì người chồng tạm bợ và không có con với người này. Nàng trải qua mười bốn năm vất vả cô đơn, buồn nản. Rồi được gia đình bảo lãnh qua, hiện ở chung với hai người em còn đang đi học.

Bằng nhắc lại những kỷ niệm ngày trước, kể lại những nhục nhã tinh thần và cực khổ vật chất qua các trại tù. Những chuyện này Bằng định kể cho vợ nghe. Nhưng không bao giờ Bằng kể và cũng chưa bao giờ vợ chàng tỏ ý muốn nghe. Hồng thành thực:

- Em cũng chẳng sung sướng gì. Hỏi thăm tin tức anh, nhưng chỉ biết chúng đưa anh ra Bắc. Em biết anh kén ăn kén uống lắm. Tội nghiệp!

Bằng mừng thầm trong bụng, nhưng Hồng vẫn giữ khoảng cách cần thiết. Một hôm Hồng nói lại với Bằng:

- Nga nó nói là anh khen em nấu món Bắc ngon lắm và dặn hôm nào rảnh chỉ cho nó cách nấu nướng.

Bằng nhắc lại, không bi thảm hóa, tình trạng lững lơ, khó chịu giữa mình và vợ cho Hồng nghe.



Hồng không có ý kiến gì chỉ hỏi thêm vài câu. Bằng tự do, cô đơn và Hồng còn tự do và cô đơn hơn nhiều. Bao giờ nắm được tay và ôm được vai và làm cho Hồng cười được là chắc chắn có chìa khóa hạnh phúc trong tay. Nét vui tươi của Bằng khiến cô con gái lớn cũng nhận thấy, cô nói với chồng trong bữa cơm tối:

- Anh thấy không, hồi này bố tươi hẳn lên. Ở đây có con có cháu, có lẽ cháu Ly Lan nói chuyện với ông vui lắm!

Bằng cười thầm. Chàng giục Hồng:

- Em hà tiện nụ cười với anh. Bây giờ lớn tuổi rồi, cười lên cho vui cửa vui nhà. Cười lên cho anh mừng.

Hồng không cười:

- Cửa nhà này đâu phải của anh, của em. Bây giờ anh vui, nhưng anh không biết ngày trước và cả bây giờ nữa anh đâu biết em buồn đến mức nào?

Đã qua một tháng trời, khoảng cách cần thiết vẫn chưa xóa bỏ được. Người đẹp Sóc Trăng vẫn chưa chịu nở một nụ cười, nhưng Bằng tin rằng mình sẽ thành công. Chuyện giải thích với mấy đứa con lớn chỉ là chuyện thứ yếu. Chàng sẽ nói với chúng như sau:

"Lỗi không ở bố. Bố chẳng có tội tình gì. Cũng như bố chẳng có tội lỗi gì mà chúng nó bỏ tù bố 10 năm trời. Mẹ các con vô lý lắm, bố không giận mẹ thì thôi chứ. Bây giờ là lúc bố may mắn được gặp lại cô Hồng. Nên thông cảm cho bố, năm nay bố hơn sáu chục rồi. Cả cuộc đời bố, nghĩ lại chẳng bao giờ có hạnh phúc thật sự. Các con ở Mỹ lâu, chắc có quan niệm rộng rãi hơn. Đây là niềm vui cuối cùng của bố...".

Bằng phác họa một chương trình chung sống. Sẽ ra ở riêng, thuê một apartment hai phòng ngủ Bằng sẽ đi làm bất cứ việc gì,

Hồng vẫn tiếp tục đi làm. Đứa con nào thương bố cho thêm tiền, Bằng vẫn nhận cho qua thời gian đầu. Cuộc đời sẽ lên hương trở lại. Quen hơi bén tiếng, tình xưa nghĩa cũ. Sẽ quên được nét mặt và thái độ dửng dưng lạnh nhạt của bà vợ khó chịu. Phải tỏ ra Bằng chưa phải là người đàn ông bỏ đi, một người thừa, một người vô tích sự. Vẫn có người yêu thương tôi, muốn sống chung với tôi. Đó là chương trình dài hạn. Chương trình ngắn hạn là phải nắm được bàn tay kia, ôm được bờ vai kia. Được hưởng lại những phút giây ân ái tuyệt vời. Sẽ mời Hồng đi ăn tiệm, rủ đi chơi xa, đi Reno, đi Disneyland, đi Las Vegas, hưởng tuần trăng mật muộn màng nhưng không kém phần thơ mộng, vân vân và vân vân.

Trưa hôm sau lúc Ly Lan còn ngủ trong phòng. Bữa cơm đã xong, Hồng rửa xong chén bát, ngồi uống trà với Bằng. Chàng nghĩ đây là thời cơ thuận tiện nhất để thu ngắn hơn nữa khoảng cách. Chàng đứng sát lưng ghế Hồng, cúi xuống giọng tha thiết:

- Hồng, anh yêu em còn hơn trước kia nữa!

Bằng nắm lấy hai vai Hồng xoa nhẹ. Hồng thở dài để yên, tay Bằng nắm chặt lấy bàn tay xương xẩu. Hồng không phản ứng, chỉ ứa nước mắt:

- Phải rồi, trước kia có bao giờ anh yêu tôi đâu. Anh chỉ yêu anh thôi.

Bằng khấp khởi mừng. Trách móc và khốc lóc là đã thuận một nửa. Chương trình ngày mai sẽ tiến tới, sẽ là ôm và hôn, hôn thật thấm thiết như Trần văn Trà ôm hôn thấm thiết Nguyễn Thị Định!

Sáng hôm sau, Hồng không đến và không bao giờ đến nữa. Chập tối, nàng gọi điện thoại cho Nga và giải thích lý do nghỉ việc. Đại ý nói: "Cô bị đau thành linh,

bắt buộc phải nghỉ. Khi nào bớt, nếu cần thỉnh thoảng sẽ ghé thăm bé Ly Lan..."

Bằng ngẩn ngơ ra vào. Không bao giờ Hồng cho Bằng địa chỉ. Bằng tìm số điện thoại, gọi lại nhưng chỉ gặp người em trả lời: "Chị em mới đi bác sĩ". Ba ngày sau Bằng nhận được một lá thư không đề tên người gửi. Đó là lá thư của Hồng:

"Anh Bằng

Tôi xưng hô anh em với anh là để chiều ý anh thôi. Anh đã làm tôi phải xa cháu Ly Lan và bỏ chỗ làm tốt. Tôi cần viết thư này cũng là tại anh không giữ lời. Trước đây và bây giờ, anh nói yêu tôi. Suy xét lại, thật ra tôi thấy tôi ngu dại lắm. Anh ích kỷ trong tình yêu thương. Đạo đó anh thừa biết tôi yêu anh và cần anh đến mức nào. Nhưng anh thích đàn bà như anh thích đánh nhau ngoài mặt trận. Tôi chỉ là người đem thú vui chăn gối và cho anh ăn ngon miệng thôi. Anh thỏa mãn được tính chất đàn ông của anh, nhưng anh thật tình yêu tôi được bao lâu? Anh nghĩ lại coi.

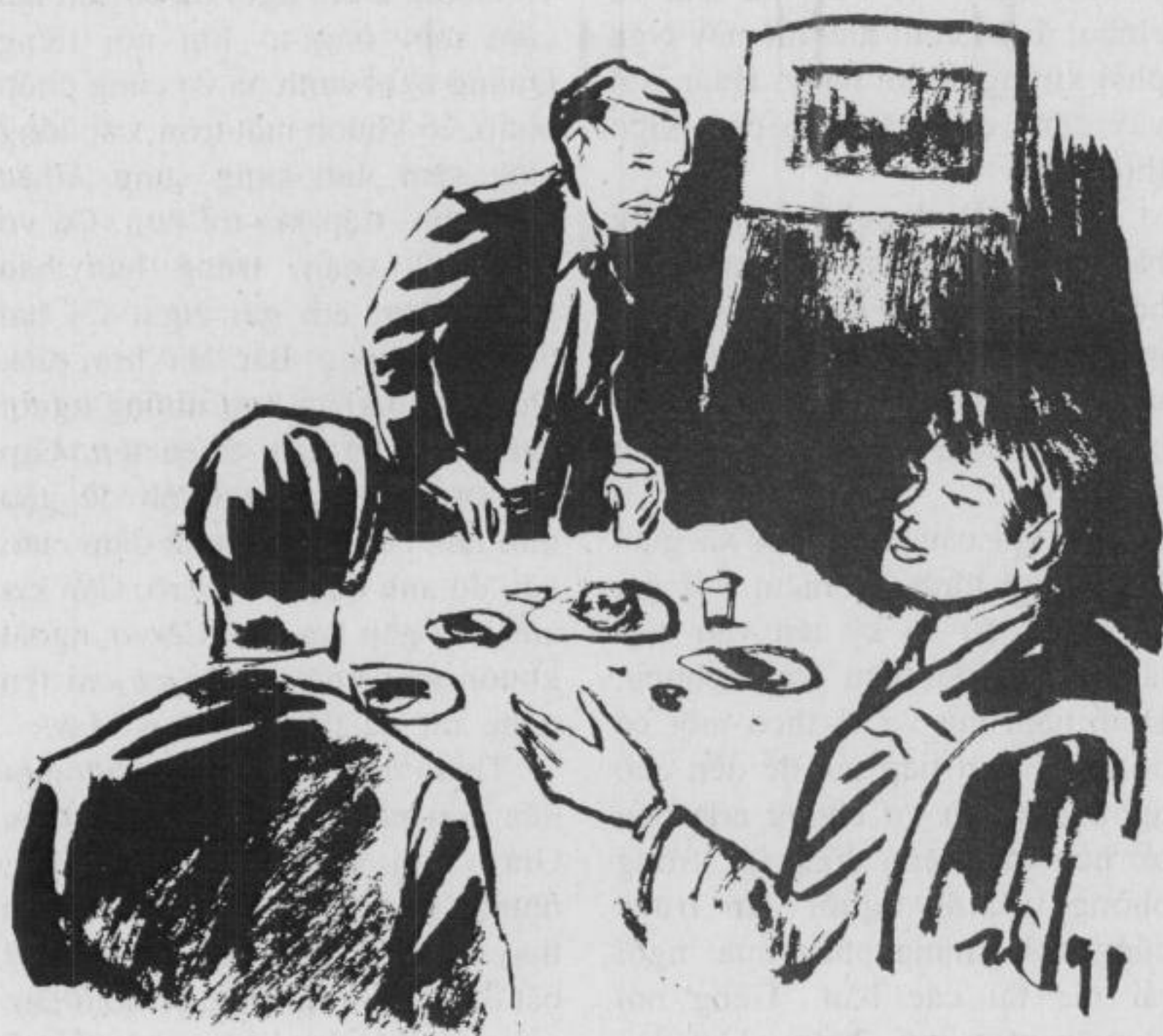
"Tôi tin và yêu anh, nhưng anh chỉ coi là thành tích, là một chiến thắng của anh thôi. Người sau này, cứ gọi là chồng cũng được, đặt quan điểm, giai cấp trên tình nghĩa vợ chồng. Cho nên tôi chán đàn ông lắm, lòng tôi nguội lạnh từ lâu rồi. Giờ đây, ở xứ người, anh bơ vơ, anh cô độc, anh buồn chán chuyện vợ anh, anh mới cần đến tôi. Thôi đủ rồi anh ạ. Tôi cũng cô đơn lắm chứ, nhưng tôi chấp nhận được, tôi không cần thứ tình yêu hạng nhì của anh. Hai đứa em tôi sẽ giúp tôi đỡ chán đời. Tôi thu xếp việc học cho hai đứa em rồi chúng tôi sẽ dọn sang tiểu bang khác.

"Anh nhớ lại đi, phải chi hồi đó anh cho tôi một đứa con, có lẽ mọi sự sẽ khác hẳn. Hồng" ●



# Thù Xưa

Thành Văn



Thăm thoát vậy mà cũng gần bốn năm kể từ ngày vợ chồng Định đặt chân lên vùng đất lạnh cóng vào mùa Đông này, nơi mà ba năm trước, anh đã toan tính bỏ đi. Lần đó, anh đã gay gắt nói với Nga, vợ anh: “Nước Mỹ rộng mênh mông, muốn ở đâu thì ở, đâu cần hộ khẩu, sao lại phải chui vào cái xứ khí ho cò gáy, mùa Đông thì dài lê thê. Nếu toàn nước Mỹ là một ngôi nhà thì cái tiểu bang này đúng là cái tủ lạnh. Chịu, tôi không hiểu nổi!” Nga không muốn tranh cãi với chồng. Chị nghe người ta nói: Nước Mỹ ở đâu cũng thế thôi. Được mặt

này, hỏng mặt khác. Cái tiểu bang mà chồng mình gọi là khí ho cò gáy thực ra cũng đâu đến nỗi nào. Công ăn việc làm nhiều, nhất là việc học hành lại dễ dàng hơn các tiểu bang khác. Nga chỉ muốn có thể. Đời mình học hành chẳng đến đâu, chị muốn các con phải kiếm được một mảnh bằng Đại-học. Chị nói với chồng: “Mình đã thất học, phải để cho chúng nó kiếm dăm ba chữ với người ta, chứ còn không, già đời cũng chỉ đi làm cu li, đầu tắt mặt tối như mình thôi.”

Trước đây chính Định đã chẳng có ý-kiến gì khi Dững,

thằng con lớn, nghe lời rủ đi theo gia-đình một đứa bạn lên đây trước để đi học. Mới sang, chân ướt chân ráo, không muốn con ở quá xa, sợ con đua đòi rồi hư hỏng, nên cả gia đình rồi bỏ Houston, dọn lên đây. Ở được vài tháng, chạm mặt với mùa Đông đầu tiên, suýt xảy ra tai nạn lật xe vì tuyết, Định ngán ngấm muốn về Nam trở lại. Mặc dầu cũng ngán, nhưng Nga không đồng ý lại dọn nhà đi nữa. Mới chỉ dọn nhà một lần, Nga đã ớn lắm rồi. Chị chẳng muốn đi đâu nữa. Hiền, con gái Định cũng chờ được chấp thuận trợ cấp tài chính là vào đại học nên cũng không chịu đi. Hiền còn trêu Bố: “Ngày xưa bố lái xe tăng cán mìn Việt-cộng bố còn chẳng ngán. Bây giờ mới lái xe trong tuyết bố đã ớn rồi. Theo con, bố cứ nghỉ ngấm tuyết rơi đẹp hết xảy là bố hết ớn liền. Có khi còn có hứng làm thơ nữa là khác.”

Sau đó Hiền bắt đầu đi học. Cả hai vợ chồng kiếm được việc làm, lương không cao lắm, nhưng so với Houston cũng nhiều gấp rưỡi. Nhất là Nga, kiếm được công việc trong ngành thực phẩm ở phi trường, chị cảm thấy mãn nguyện. Cứ nghĩ đến những ngày làm việc ở cái hãng Plastic dưới Houston, Nga lại rùng mình; cho nên chị dứt khoát chẳng muốn dọn đi đâu nữa, ít ra là ngày nào còn làm việc. Định xin được việc trong một hãng điện tử. Công việc vừa sức anh. Ở cái tuổi ngoài năm mươi, Định chẳng dám nghĩ đến cái gì cao hơn. Cũng như vợ, anh cảm thấy hài lòng. Mùa Đông ở đây dù có dài đến đâu rồi cũng phải đến lúc sang xuân. Qua lần suýt gặp tai nạn, Định cẩn thận hơn khi lái xe. Cuộc sống lâu dần cũng thành nếp, mọi việc trở thành quen. Bây giờ thì tuy chưa yêu hẳn được “cái tủ lạnh”, nhưng



anh cũng không có điều gì để phàn nàn về nó nữa. Ở đâu quen đó. Chẳng thế mà lần Định tính bỏ chỗ này, dọn đi bang khác, gọi điện cho bạn bè, ai cũng nhiệt tình rủ về chỗ họ. "Về chỗ tụi này đi, thành phố này được sách báo Mỹ nó liệt kê là một trong *Top Ten best places to live* đấy. Không đến sớm, mai một thiên hạ đổ về đông, kiếm nhà không ra đâu." Lúc này nếu có ai hỏi Định về nơi anh cư ngụ, chắc chắn Định cũng sẽ không ngần ngại đưa cái thành phố nơi anh đang ở vào trong cái danh sách Top Ten kia. Càng ở lâu vợ chồng Định càng có nhiều bạn bè. Có điều, bạn bè cũng chỉ gặp nhau trong những dịp đám cưới đám hỏi hoặc ngày tư ngày Tết, hay các dịp lễ lạc. Hôm nay vợ chồng Định lại đi dự đám cưới con một người bạn, quen từ hồi còn ở Việt-nam, sang đây tình cờ anh mới gặp lại khi đi dự một đám cưới khác. Huấn gả đứa con gái đầu. Và tiệc cưới được tổ chức tại một nhà hàng khá quen thuộc đối với Cộng đồng người Việt không đông lắm ở đây.

Bước qua hai lần cửa kính vào trong gian phòng có máy lạnh, không khí đang giữa mùa hè dịu hân xuống. Vợ chồng Huấn đang đứng đón khách phía trước. Ngay gần đó, Mỹ Linh, con gái Huấn đứng cạnh chú rể. Cả hai đang tươi cười tíu tít chụp hình với những người đến trước. Nhìn thấy vợ chồng Định, Huấn nói như reo:

- Trời ơi, quý hoá quá, quý hoá quá. Tôi biết ngay là thế nào cũng có cả chị.

Quay sang vợ, Huấn tiếp:

- Em thấy không? Đã nói ai thì anh không biết, chứ với anh chị Định thì anh hiểu tính anh chị lắm. Chơi với bạn bè không ai bằng. Thật là vạn hạnh, vạn hạnh!

Định thấy trong lối nói của Huấn có phảng phất mùi phim bộ. Anh vội nói:

- Ông cứ quá lời làm tụi này ngượng. Nói thật, bạn bè chẳng có mấy, anh chị lại là chỗ thân. Nên dù có bận mấy cũng phải thu xếp mà đến chứ.

Chẳng là Huấn biết Nga phải đi làm ngày thứ bảy, lại làm ca chiều; đi ăn cưới như thế này Nga phải xin nghỉ một ngày. Huấn nói vậy cũng có phần nào cảm kích thiệt tình.

Có lần, Định nghe ai nói, đồng bào anh sang đây ai cũng tuổi Sửu hết. Cày ngày cày đêm, cày hai ba job. Ham làm thêm giờ còn hơn ngày xưa ham bồ ham bịch. Bỏ một buổi làm xốt hơn muối xát ruột.

Sau vài câu thăm hỏi xã giao nữa, chụp hình kỷ niệm với gia đình cô dâu và ký tên vào một tấm khăn lớn thêu rồng phụng, Định nắm tay vợ đi theo một cô bé trong ban tiếp tân để đến chỗ ngồi. Mặc dù vợ chồng anh đến trễ hơn nửa tiếng đồng hồ, trong phòng tiệc số người đến trước cũng mới chừng phân nửa, ngồi rải rác tại các bàn. Tiếng nói chuyện râm ran. Trên phần sân khấu hẹp, chỉ cao hơn mặt nền chừng ba tấc, một người đàn ông áo chùng trong ban tổ chức hay ban nhạc đang vận vẹo chiếc micro. Thỉnh thoảng ông ta lấy ngón tay gõ vào micro nghe cộp cộp. Lát lát lại thổi phù phù vào cái cục sắt đen ngòm vừa nói alô alô, thử máy thử máy, testing... testing.

Vợ chồng Định được xếp ngồi ở một bàn kê gần sát bên tường, ngay khoảng giữa. Định chọn chỗ phía trong, ngồi quay mặt ra ngoài. Từ chỗ này anh có thể nhìn ra cả hai bên: cửa ra vào và sân khấu. Anh có thể nhìn thấy ngay nếu trong đám bạn bè có ai mới

tới. Anh tự nghĩ mình may, không phải ngồi sát ban nhạc.

Định vẫn sợ cái lối chơi nhạc của mấy ông ban nhạc sống, nhiều khi làm anh muốn chết vì bị những âm thanh rầm rập tống vào tai. Ở một góc sân khấu phía bên kia, đối diện với ban nhạc, đám quay phim đang chuẩn bị đồ nghề. Bàn vợ chồng Định ngồi đã có sẵn hai cặp; một ông to lớn nói tiếng Quảng ngồi cạnh bà vợ cũng phốp pháp, có khuôn mặt tròn, cặp lông mày sậm, hơi sưng sưng. Chắc mới xâm. Cặp kia trẻ hơn. Cô vợ mặt trái xoan, trông hao hao giống Vân, em gái Nga. Cả hai đều nói tiếng Bắc đã hơi pha. Định chào khắp lượt những người cùng bàn, tự giới thiệu tên. Cặp lớn tuổi hình như Định đã gặp một lần, cũng trong một đám cưới nào đó anh không nhớ rõ. Cặp kia anh mới gặp lần đầu. Cô vợ, ngoài khuôn mặt khả ái còn có cái tên nghe rất dễ thương: Sao Mai.

Thêm một cặp đất theo một đứa con nhỏ đến ngồi cùng bàn. Giấy mời ghi 5 giờ 30 chiều, nhưng gần 6 giờ rưỡi cũng chưa thấy có dấu hiệu gì buổi tiệc sẽ bắt đầu. Định tin chắc có sớm lắm mọi việc sẽ chỉ diễn ra vào lúc 7 giờ. Cũng như Định, mọi người đều đã quá quen với cái tập tục đã thấm vào máu của đồng hương mình, nên chẳng ai lấy làm lạ hay tỏ vẻ sốt ruột. Chỉ tội nghiệp cho những người bạn Mỹ, nếu lần đầu tiên đi ăn cưới, tha hồ mà nháp nhồm trên ghế, trong lòng tự hỏi không hiểu vì lý do gì mà người ta chưa chịu bắt đầu.

Đang nói chuyện vui vẻ, Nga chợt thấy mặt chồng tái đi. Đôi mắt Định nhìn chằm chằm ra phía cửa. Chị khẽ hỏi chồng:

- Có chuyện gì vậy, anh?

Dưới gầm bàn, Định bấm vào tay vợ. Anh lắc đầu nhẹ nhẹ, nói



vừa đủ cho Nga nghe:

- Để yên, lát anh nói cho nghe. Bây giờ đừng hỏi.

Nga không hiểu chuyện gì xảy ra khiến đến nỗi mặt Định phải biến sắc. Chị nhìn ra phía cửa. Một người đàn ông vừa mới vào, cũng trạc tuổi Định. Cùng đi với ông ta là một phụ nữ, chỉ nhìn thoáng Nga cũng có thể thấy trẻ hơn ông ta khá nhiều. Hai người đang đứng nói chuyện với vợ chồng Huấn. Người đàn ông quay mặt về phía Định, khoảng cách giữa hai người không xa lắm, đèn sáng đủ để Định nhìn rõ khuôn mặt hắn. Cái khuôn mặt mà người ta thường gọi là mặt thịt, dày dầy và lúc nào cũng bóng bóng vì thứ mồ hôi dầu. Cả cái dáng đứng hơi khom, lúc nào cũng như đang nhìn xuống của hắn. Chỉ còn đôi mắt hắn. Ngồi ở khoảng cách này anh không thể thấy rõ đôi mắt đó có lé hay không mà thôi. Không ngăn được tò mò, Nga lại đồn dập hỏi chồng:

- Chuyện gì vậy anh? Ai thế? Anh quen ông ta hả?

Định không đáp lời vợ. Anh thôi nhìn ra chỗ người đàn ông mới vào. Anh quay nhìn xuống mặt bàn ăn, đôi mắt không rời cái bình nước ngọt để trước mặt. Hai ngón trỏ và giữa của bàn tay phải Định gõ liên tu xuống mặt bàn. Sắc mặt anh vài phút trước đang tái giờ chuyển dần thành đỏ. Nga nhìn mặt chồng không chớp mắt. Chị không hiểu chuyện gì vừa xảy ra. Nhưng Nga đoán điều đó phải rất quan trọng và bất ngờ đối với Định. Ít khi nào Nga chứng kiến những biến chuyển tương tự nơi sắc mặt chồng. Chị muốn hỏi nữa, nhưng nghĩ sao, lại thôi. Chị tự nhủ: "Thế nào rồi cũng sẽ biết". Sao Mai ngồi cạnh nói câu gì đó không rõ, Nga chỉ nghe được mấy tiếng cuối cùng: "Phải không chị?" Chị rời khỏi những lo âu về

thái độ bất chợt của chồng, trở về với thực tại. Nghe hỏi, Nga vội cười, nói đại:

- Tôi cũng không rõ nữa, chắc vậy.

Nga nghe tiếng Sao Mai cười thành tiếng rồi nói: "Thấy chưa?" chắc là để trả lời chồng câu nói đùa nào đó.

Ngoài kia, người đàn ông cũng đã xong các thủ tục, đang cùng vợ đến ngồi ở một bàn ở góc đối diện, gần mấy người quay phim. Lúc Thiện, phải, đúng là hắn. Khi hắn bước vào đến giữa phòng, khoảng cách giữa hai người rất gần, khiến Định nhìn rõ mặt hắn hơn. Và anh xác quyết mình không thể nhầm được. Lúc này trong lòng Định đang dậy lên những cảm xúc và bao ý nghĩ dồn dập. Anh cố gắng tự trấn tĩnh, không để lộ những cảm xúc ấy ra. Nga nghe tiếng chồng lầm bầm: "Không thể nhầm được... Chính nó, không ai khác. Cái quân khốn nạn." Mười bảy năm. Thời gian cũng khá dài, nhưng hắn không thay đổi bao nhiêu. Vẫn lại bộ mặt ấy qua bao nhiêu năm vẫn ám ảnh anh. Nó đã hằn sâu trong ký ức anh, làm sao anh lại không nhận ra nó ngay được. Mặc dù Định nói nhỏ, nhưng nhờ ngồi sát nhau, hơn nữa chỉ có Nga quan tâm đến thái độ của chồng, nên chị nghe tất cả những gì chồng lầm bầm. Chị hỏi khẽ:

- Anh nói gì?

Định không biết trả lời thế nào để giải toả được nỗi thắc mắc của Nga. Anh nói nhỏ vào tai vợ:

- Câu chuyện khá dài, để lát nữa về nhà anh nói cho nghe. Bây giờ thì khoan đừng hỏi nữa. Anh cần yên lặng một chút.

Nghe chồng nói vậy, Nga không hỏi nữa, chị ngược lên chăm chú nhìn vào mặt chồng, trong lòng không khỏi thắc mắc. Chị bỗng đâm lo sợ vợ. Nga

chỉ mong cho buổi tiệc chóng bắt đầu. Những giây phút chờ đợi bỗng trở nên quá dài. Chợt Định nói với vợ:

- Em ngồi đây, anh vào Bathroom một chút.

Nói xong, Định đứng dậy, kéo ghế bước ra. Còn lại một mình, Nga đành phải quay nói chuyện với Sao-Mai mà tâm trí chị vẫn để nơi câu chuyện vừa xảy ra. Nga nhìn về phía người đàn ông đã gây ra những cử chỉ bất ngờ vừa qua ở Định. Nhưng ông ta bị những người ngồi ở những bàn nơi khoảng giữa che khuất, chỉ thỉnh thoảng chị mới nhìn thấy một phần về mặt ông ta.

Trên sân khấu, người điều khiển chương trình cầm micro bước ra bắt đầu giới thiệu chương trình. Không khí trong phòng tiệc hơi lắng lại một chút. Tiếng nói chuyện hơi nhỏ bớt để chờ nghe ông MC. Vẫn những màn giới thiệu dài dòng vẫn tự thường thấy. Họ hàng hai bên lần lượt được đưa ra trình diện, kể từ ông bà nội ngoại chú rể, đến thằng cháu gọi cô dâu bằng dì mới mười lăm tuổi cũng không bị bỏ sót. Trong cái xã hội no đủ về vật chất, người ta đâm ra khao khát một chút tiếng tăm. Đây cũng là dịp phô trương để bà con biết đến.

Từ trong phòng rửa tay, Định biết bên ngoài buổi tiệc đã bắt đầu. Anh mở nước lạnh vốc hai tay để rửa mặt. Lúc này anh ao ước chung quanh không có ai, để anh còn suy nghĩ về những điều vừa xảy đến cho anh. Sau mười bảy năm, anh vẫn có thể nhìn ra nó, cái tên khốn kiếp mà anh không có cái từ nào khác, để đành phải gọi nó là đồng đội. Cái thằng mà trước đây cũng có thời mang danh sĩ quan như anh. Nó đã trắng trợn cướp sống trên tay anh nguồn sống, nguồn hy vọng. Phải, anh chỉ muốn có thì giờ để suy nghĩ



về một thái độ cần thiết để đối xử với nó ngay lúc này. Cái mối thù đó anh không thể nào quên được. Nhưng giờ đây, cái thằng khốn kiếp đó, cái thằng bạn tù chớ má ngày nào hôm nay bỗng đứng ở đầu, lù lù dẫn xác đến trước mặt anh. Nó chỉ ngồi cách anh chưa đầy mười thước. Anh phải làm gì, anh có thể làm gì nó để trả mối hận mười bảy năm trước. Nước lạnh làm Định cảm thấy bình tĩnh trở lại. Anh quay trở về chỗ ngồi. Nga nhìn nét mặt chồng, chị cảm thấy nỗi lo hơi nhẹ bớt. Chị hỏi chồng:

- Anh thấy dễ chịu chưa?

Định không nói gì, chỉ mỉm cười cho vợ yên lòng. Anh cố giữ cho nét mặt bình thản. Nhưng anh chẳng còn chút hào hứng nào để nói chuyện với những người chung quanh. Những hình ảnh của mười bảy năm trước bỗng chốc lại ùa về trong trí anh, không có cách gì đè xuống được..

Lúc ấy vào khoảng cuối năm 78, trước khi Định bị chuyển từ trại tù do bọn bộ đội quản lý sang cho bên Công an, Nga lên thăm chồng. Chờ chục gần trọn một ngày trời mới được gặp nhau mười lăm phút. Sáng hôm sau, trên đường về, Nga đã cùng năm sáu chị em đồng cảnh thăm chồng tù, đợi lúc đợi của Định đi làm, giả bộ đi theo, dúi cho chồng được vài trăm bạc và chiếc nhẫn một chỉ để chồng phòng thân. Sau đó Định phải suy nghĩ mãi mới phát minh ra được cách giấu số tài sản quý báu đó. Để chúng lục soát được, ngoài chuyện mất của, chắc chắn còn vô nhà cùm. Lâu mau tùy theo số tài sản lớn nhỏ. Số tiền và chiếc nhẫn của Định không khéo có thể đưa anh vào cùm từ ba đến sáu tháng như chơi. Đồng hồ, nhẫn của bọn anh đã bị đám quản giáo, vệ binh ở trại đầu

tiên lục soát và tịch thu từ lâu. Chẳng những chúng lấy đi những thứ quý giá của tù, ngay cả những cái ca bằng inox hay chiếc lon guigoz chúng cũng không chừa. Tiền bạc thì khỏi nói. Đó là thứ của cải nguy hiểm mà tù có thể dùng để trốn trại. Nhưng con vật nào cũng có bản năng sinh tồn. Ở con người cái bản năng ấy còn mạnh gấp bội. Nên mặc cho chúng hốt, không bao lâu sau, chẳng biết kiếm ở đâu ra, tù lại tự trang bị đầy đủ ca công, không thiếu thứ gì. Nhưng tiền và vàng thì không dễ dàng thế. Bất được những thứ này, bọn cai tù không chỉ tịch thu hiện vật, chúng còn tổng người có những thứ quốc cấm đó vào nhà cùm ít ra là dăm ba tháng. Khó khăn thế, vậy mà Định vẫn nghĩ ra được cách giấu mấy trăm bạc và chiếc nhẫn. Qua mấy lần khám xét lục lọi, chúng vẫn không tìm ra cách anh giấu tiền. Ngay sau khi nhận được số tiền Nga tiếp tế cho, Định suy nghĩ mấy ngày căng thẳng, sau cùng anh nghĩ ra một cách anh cho rằng tuyệt diệu, chỉ thua có nhân vật Papillon của Henry Charriere thôi. Papillon giấu tiền trong hậu môn. Định chịu không làm được như nhân vật này, nhưng anh đã có cách của anh. Trong suốt ngày chủ nhật liền sau đó, Định cần mẫn ngồi khâu một cái túi nhỏ xíu, chỉ lớn hơn một ngón tay, miệng túi có dây rút đàn hồi. Vải may túi anh lấy từ cái túi chiếc sơ-mi anh mang theo khi vào trại cải tạo, rất chắc. Anh có tiêu hết vài lần món tiền được tiếp tế như thế này, chắc cái túi vẫn chưa rách. Sợi dây luôn túi là một đoạn dây gai, cũng rất chắc. Biết tụi cai tù rất ma mẫn, chúng lại có thừa kinh nghiệm giấu dấu tài liệu bí mật; nên khi khám xét, chúng rất rành rẽ tìm ra những nơi cất giấu như vạt áo,

bầu áo, cặp quần, miếng lót trên lưng áo. Ngay cả những mảnh vá trên áo quần tù cũng có thể là chỗ cất giấu những thứ bị cấm. Chỉ trừ có hậu môn và vùng xung quanh chỗ kín của tù là chưa bị chúng khám, ít ra cũng là trong những buổi "kiểm nghiệm", một từ ngữ để chỉ các cuộc khám xét bất ngờ đồ đạc của tù, thường diễn ra trong trại. Biết thế, Định kiếm được sợi dây gai thật chắc. Anh làm sợi dây thành một vòng tròn nhỏ hơn vòng đùi anh, nơi sát bẹn. Một phần của sợi dây được làm bằng hai sợi dây thun còn mới, nên cái vòng tròn đó có thể co giãn được. Cái túi vải đựng tiền được cột vào cái vòng dây đó. Trước khi cho vào túi, Định còn cẩn thận bọc tiền trong hai ba lớp nylon, lấy dây thun cột thật chặt để lỡ có bị nhúng nước cũng không ướt. Hải lòng vì cái phát minh mà anh cho là vĩ đại đó. Anh âu yếm đặt cho cái túi một cái tên rất gây ấn tượng: "Cầm nang". Như những cái túi gấm ngày xưa Khổng Minh hay trao cho quân tướng. Chỉ khi nào bí lắm mới được mở ra, mà hề mở ra là sẽ có giải pháp cứu nguy. Với Định cũng vậy, cái túi nhỏ đựng những đồng tiền xương máu đó sẽ giúp anh vào một lúc ngặt nghèo nào đó. Ai mà biết được. Chỉ có điều chắc chắn là cái túi đó đối với anh vô cùng quý giá. Chỉ nguyên chiếc nhẫn không thôi, Định biết Nga đã phải rút ruột lấy ra một phần không nhỏ tài sản hiện có của vợ chồng anh.

Bình thường Định không mang theo cái túi trong người. Anh bí mật cất nó đâu đó. Chẳng hạn, nếu ở lán tranh, anh sẽ giấu nó giữa lớp tranh ngay đầu giường. Chỉ khi nào có nguy cơ Định mới đeo vào người, kéo lên sát bẹn. Cái túi sẽ ngoan ngoãn nằm nép vào cái nơi kín đáo nhất trong



người anh. Anh đã thoát được vài lần kiểm nghiệm tương đối dễ dàng. Khó nhất vẫn là khi bắt thành lĩnh phải lấy cái túi ra và xỏ nhanh vào chân, kéo lên đến bẹn. Việc này Định đã bỏ công luyện tập thành thục. Phải nhanh như người ta làm ảo thuật. Định chưa đạt đến trình độ đó, nhưng anh đã khá thành thạo, để ngay những bạn tù nằm gần anh cũng chưa ai phát hiện ra. Định yên chí tưởng đâu rồi mọi chuyện sẽ mãi mãi xuôi chèo mát mái như điều anh mơ ước. Nhưng không, chính cái tên khốn kiếp đó, cái thằng bạn tù đốn mạt, cái tên đã từng có thời là đồng đội anh, đã trong một phút giây tước đoạt tất cả những gì anh có: niềm vui, niềm hy vọng, niềm tin vào cuộc đời, vào tình người. Mấy ngày sau khi xảy ra sự việc, anh như người bệnh nặng. Đầu óc tâm tư anh quay cuồng trong nỗi tiếc của, nỗi lo sợ bị báo cáo, nỗi ám ảnh bị cùm kẹp lẫn lòng căm thù kẻ gây ra cái thảm kịch cho cuộc sống anh. Những ngày đó Định như sống trong hỏa ngục. Có lúc miệng anh đắng chát như những ngày đang bị cơn sốt rét hành hạ. Phần cơm tù ít ỏi độn đầy sạn, bình thường ăn ngon hơn cơm nhà hàng Đồng-khánh, có lúc Định nuốt muốn không nổi. Đang ở trong lán, nghe tiếng người ta gọi nhau hơi lớn ngoài sân cũng làm anh giật mình thảng thốt, tưởng đâu tiếng tên quản giáo hay của một gã vệ binh nào đó đang gọi mình. Nghe tiếng cà-men bạn tù khua, anh tưởng tượng ra tiếng cùm xích chạm nhau. Thời gian trong tù đã dài, những ngày tù đó đối với Định bỗng trở thành thiên thu. Có những phút giây anh cảm thấy như rû liệt. Mỗi ngày qua đi, thấy bọn trên trại không hỏi han gì đến mình, Định bớt lo dần. Như vậy cái thằng chết dẫm đó đã không

báo cáo anh để tăng công. Nó chỉ cướp đoạt đi số tài sản xương máu của anh, của vợ con anh, gia đình anh. Nỗi lo sợ tan đi, nhưng nỗi căm thù uất hận trong lòng Định mỗi ngày mỗi lớn lên choán hết cả tâm hồn anh. Nếu anh giết được nó lúc đó chắc anh đã giết. Cái thảm kịch ngày đó đeo đuổi anh trong bao năm trời. Đến nỗi giờ đây, sau mười bảy năm, chợt nhìn thấy bộ mặt quái đản của con người đó, tất cả lại bùng bùng sống dậy. Lúc này Định đang ngồi đây, mắt anh nhìn trừng trừng vào cái bình nước ngọt màu tím sẫm trước mặt, cả một đoạn đời dĩ vãng hiện ra như một cuộn phim. Anh có cảm giác máu trong người anh sôi lên từng chập. Làm gì? Phải làm gì? Anh không biết. Nhưng anh cần phải suy nghĩ.

Một buổi sáng ngày chủ nhật, theo lệ thường tù không phải đi làm. Đa số theo thói quen vẫn dậy sớm, chuẩn bị quần áo để đi giặt, hay rửa nhau xuống bếp nấu ké gói mì. Số ít vẫn rần rần nằm nướng để tận hưởng cái giây phút tĩnh mịch hiếm hoi buổi sáng không phải nghe tiếng keng ong óng từ cổng trại hắt vào. Trời vừa sáng rõ. Định đang mơ màng trên tấm sạp tre, nghĩ đến vợ con. Thằng Dũng giờ này chắc còn đang ngủ. Ngày anh đi cải tạo nó mới ba tuổi. Hôm trước vợ anh lên thăm, lần đầu tiên dẫn con theo, Định thấy thằng bé có vẻ lớn hẳn, bộ quần áo mới Nga vừa mua cho con, Dũng mặc rộng thùng thình, trông nó càng có vẻ nhỏ bé gầy gò hơn. Em kể là con gái nên bộ quần áo Nga mua cho con trai khá rộng, phòng con còn lớn. Mái tóc chải gọn gàng, ngói rẽ lệch bên trái, trông Dũng có vẻ chững chạc. Nhìn con, lòng Định quặn đau. Cảnh tù tội làm anh khổ. Nhìn thấy vợ con như vậy lòng anh

càng như thất lại. Thiếu anh, các con sẽ sống như thế nào. Nga có thể làm lụng vất vả để nuôi các con. Nhưng còn việc dạy dỗ chúng liệu vợ anh có đủ thì giờ làm chuyện đó không? Lớn lên trong cái xã hội ma quái này rồi các con anh sẽ ra sao? Nếu lớn lên chúng nó yêu "Bác", yêu "Đảng" hơn yêu anh hay yêu mẹ chúng. Ý nghĩ đó làm anh đau đớn.

Đang mơ màng, Định nghe tiếng keng đổ dồn dập. Không giống tiếng keng báo thức thường lệ. Định nghĩ nhanh, có chuyện gì rồi. Sáng sớm mà keng đổ liên hồi thế này, hay có người trốn trại. Định bật dậy, xỏ chân vào đôi dép râu vắn để dưới chân sạp. Nhác nhìn ra phía cổng trại, Định thấy bên doanh trại bộ đội đối diện, bọn vệ binh đang ôm A.K. rầm rập chạy sang. Ngoài sân có tiếng la: "Kiểm nghiệm, kiểm nghiệm, dọn tất cả đồ đạc ra sân tập hợp. Khẩn trương lên."

Trong các lán, tù xô đẩy nhau chạy, bước chân dậm xuống nền đất thành thịch. Nhưng đã có lệnh, tù làm gì thì làm, cấm không được ai la ó gọi nhau hay nói chuyện ồn ào. Vả lại còn thì giờ đâu mà nói với nhau điều gì. Bọn vệ binh cả chục đứa túa ra đứng quanh các lán, bao bọc lấy phần sân ở giữa. Chúng hậm hộc hơi tù nhanh chóng dọn tất cả đồ đạc ra sân trải chiếu theo từng tổ, đội. Mọi thứ đồ đạc linh kinh của mỗi người bày trên chiếc chiếu đó. Định dọn ra được một chuyến, lúc quay lại dọn nốt chuyến thứ hai. Vừa thu tóm đồ đạc vào chiếc mền bằng vải dù của Mỹ đã rơi gần hết lớp lót bên trong, Định vừa để mắt theo dõi tên vệ binh đứng gần cửa lán anh. Gã đi qua đi lại nhưng không bước vào trong. Ngoài sân thỉnh thoảng lại có tiếng những tên vệ binh la lớn:



“Khẩn trương lên, các anh lẽ mà quen rồi”... Các bạn tù vẫn chạy qua chạy lại loang loáng trước mặt Định. Ngay lúc đó Thiện, nằm cách anh một người, từ dưới bếp chạy lên với cái lon Guigoz xách trên tay. Trong lán hán là người ít nói, mắt hay nhìn xuống. Đôi khi Định thấy hán có vẻ như đang nhìn trộm người khác lúc họ đang ăn uống hay làm việc gì đó. Hay người ta chỉ có cảm tưởng như thế, vì mắt hán hơi lé. Thiện ít chơi với ai trong lán. Có thể hán cũng có bạn bè ở lán khác. Tuy nhiên không mấy khi thấy hán đi đâu sang lán khác chơi, hoặc có ai đến chơi với hán. Ngày nghỉ thường Thiện chỉ trùm chiếc mền vải hoa mỏng nằm ngủ hay có khi không ngủ hán vẫn trùm mền. Người ta biết Thiện có những lúc nằm trùm mền mà không ngủ, vì bàn chân hán thò ra khỏi mền vẫn nhip nhip đều đặn. Do thái độ có vẻ thâm lặng, kín đáo đến gần như bí mật nên mọi người đều e dè đối với hán. Người ta sợ hán làm ãng-ten cho Trại. Nhiều người đang làm gì thỉnh thoảng cũng liếc xem hán có nhìn mình không. Thiện cũng ít thăm nuôi. Có người nói vợ hán ở tận Cà-mau và hình như nghèo lắm nên không đi thăm hán thường được. Các bạn tù thực ra không ai ghét hán. Nhưng cái vẻ thâm lặng quá đáng của hán khiến mọi người phải đề phòng.

Trong lán lúc này chỉ còn dăm ba người, trong đó có Định và Thiện. Thiện ít đồ đạc, hán lại có vẻ nhanh nhẹn hơn Định, nên lúc Định dọn dẹp gần xong thì hán cũng chỉ còn vài ba món dưới gầm sạp nữa là hết. Vừa dọn đồ Định vừa tính toán lúc nào thuận lợi nhất sẽ moi cái túi tài sản anh nhét giữa hai lớp tranh ra để đeo vào người. Phải thật nhanh. Trong lúc làm, Định luôn liếc nhìn theo

đôi các cử động của Thiện. Có vẻ hán không nhìn anh, nhưng đôi mắt hán hơi lé, nên Định cũng không thể biết chắc là hán có hoàn toàn không có lúc nhìn thấy mình hay không.

Ngoài kia, một tên vệ binh thò mặt vào cửa lán giục:

- Mấy anh kia, khẩn trương lên. Làm gì lẽ mà trong đó? Chạy ra đi, cho một phút nữa không xong là chết đấy.

Định biết không thể chần chờ được nữa. Rất may cho anh, tên vệ binh chỉ la chứ không bước vào trong lán. Y la xong trở lại vị trí cũ, đứng nhìn ra khoảng sân chỗ tù đang tập hợp. Định chồm người tới trước, thọc nhanh tay vào giữa hai lớp tranh lấy cái túi ra. Thiện vẫn đang lom khom dưới gầm sạp. Bất ngờ Định nghe một tiếng hét to của một tên vệ binh nào đó bên ngoài: “Anh kia!”

Định giật nảy người, tưởng như tiếng hét nhắm vào mình, nhưng không phải. Gã vệ binh la một kẻ nào đó ngoài sân. Nhưng cũng đúng vào cái phút giây định mệnh đó thảm kịch đã xảy ra. Cái túi nhỏ có sợi dây gai, cái kho tàng trân quý anh vừa móc từ trong vách tranh ra, thay vì ngoan ngoãn nằm trong tay anh, để anh có thể trông vào chân theo dự trù, thì không biết do Định luống cuống thế nào nó lại tuột khỏi tay anh, văng xuống cuối sạp rồi rớt ngay cạnh bàn chân Thiện. Định tái mặt. Phản ứng tự nhiên khiến anh tính chồm qua phía Thiện cúi xuống nhặt cái túi lên. Nhưng không kịp nữa. Thiện đã đứng thẳng dậy, một bàn chân mang dép râu của hán đạp lên cái túi. Định giọng run cổ thốt ra được hai tiếng: “Anh Thiện!” Anh chưa kịp nói gì thêm thì hán đã quay qua nhìn anh. Trong một giây, bốn con mắt gặp nhau. Đôi mắt

Định hoảng hốt năn nỉ. Còn đôi mắt của Thiện. Chao ôi, cái ánh mắt của hán lúc đó mãi về sau, bao nhiêu lâu anh vẫn không quên được. Nó như toé ra một ngọn lửa hung dữ đến lạnh người. Nó giống như đôi mắt của một kẻ sát nhân sắp sửa giết người. Thiện gần giọng, nói:

- Chạy ra đi. Vệ binh vô kia. Cha muốn vô cùm không?

Trong một thoáng đầu óc Định như tê liệt. Anh chẳng còn biết phải làm gì hơn là ôm đồ chạy ra sân. Trong suốt buổi kiểm nghiệm đầu óc Định cứ quay cuồng trong những ý tưởng hỗn độn. Vừa sợ hãi vừa tiếc của. Lòng căm thù chưa rõ nét trong anh. Chỉ sau này, khi buổi kiểm nghiệm đã xong. Định và hán được biên chế lại, vào hai đội khác nhau, lòng căm thù của Định đối với Thiện mới mỗi ngày mỗi lớn. Nó đã ngang nhiên cướp đoạt ngay trước mắt anh tất cả những gì anh có vào lúc đó. Một sự tàn nhẫn và phi nhân không bút nào tả xiết. Cuộc sống tù trời nổi nay trại này mai đổi đi trại khác. Càng ngày Định càng bị đẩy đi xa cái thằng người khốn nạn đó. Nhưng đi đâu thì đi, anh vẫn không ngưng hỏi thăm để theo dõi bước chân hán. Chỉ cho đến cuối năm 80, khi Định nghe tin hán được phóng thích, anh mới hoàn toàn mất hán tin tức về hán. Anh biết nó đã tước đoạt được của anh cái tài sản vợ con anh đã chất chiu gửi lên cho anh, và chính bản thân anh cũng đầy công cất giữ. Biết đâu đã chẳng có nhiều lần hán đã nhìn thấy cách anh xỏ sợi dây vào chân. Anh không biết. Chỉ có một điều anh chắc chắn là trong buổi kiểm nghiệm hôm đó bọn cán bộ, vệ binh chẳng khám thấy gì thuộc về tiền bạc ở hán.

Ra tù, về nhà anh cũng không kể cho Nga nghe chuyện đó. Anh



nghe chuyện đã qua rồi, Nga có biết cũng chẳng ích lợi gì. Cái thảm kịch, phải, cái vố đó đúng là một thảm kịch đối với anh. Không thể gọi nó bằng cái tên gì khác. Ai đã từng ở tù Cộng sản sẽ hiểu được cái biến cố do một thằng bạn tù khốn nạn đã gây ra cho anh nó làm anh đau đớn thế nào. Nhưng rồi mỗi năm qua đi, bao nhiêu biến chuyển trong cuộc sống, bao nhiêu chuyện khác xảy ra mỗi ngày, dồn lại trong ký ức anh. Câu chuyện xảy ra ngày ấy bị đẩy mãi xuống sâu, bị trùm phủ bởi những biến cố đến sau, khiến dần dần Định tưởng không còn nhớ đến nó nữa.

Vậy mà đúng một cái, giờ đây, mười bảy năm sau, những hình ảnh cũ bỗng từ một chỗ sâu thẳm trong ký ức, trồi lên hiển hiện, đánh động cả tâm can anh, khiến trong một phút Định tưởng như mình đang lên cơn sốt. Từ phòng rửa tay ra, Định cảm thấy lòng bình tĩnh hơn. Anh cố giữ vẻ mặt bình thản. Nhưng anh không thể nào hoà nhập được vào cái không khí trong phòng tiệc lúc này. Định chìm đắm trong những suy nghĩ. Anh chỉ trả lời qua loa những câu hỏi của những người cùng bàn.

Một lát, Nga thấy chồng có thái độ như khổ sở, bứt rứt không yên. Chị nói nhỏ với chồng:

- Anh khó chịu trong người hả? Hay mình về bây giờ?

Trong thâm tâm Nga, trước thái độ bất chợt lạ lùng khó hiểu của chồng, chị cũng đâm ra chẳng còn hứng thú ngồi tiếp cho đến khi tàn tiệc. Chị nóng lòng muốn về nhà ngay để hỏi cho ra sự thể. Nghe Nga nói, Định như chợt tỉnh. Anh trả lời vợ:

- Đâu được em. Cô đâu chú rể chưa đi chào bàn mà, về lúc này người ta nói mình ăn chạy, họ cười chết.

- Thì mình gửi lại phong bì cho ông nào đại-diện bàn họ đưa dùm có sao đâu.

- Không được em à. Mà thôi, không bàn nữa. Anh có làm sao đâu. Đừng thắc mắc nữa. Đã nói để lát nữa về nhà anh sẽ kể hết cho nghe.

Nga ngồi im không nói nữa, nhưng trong lòng vẫn băn khoăn với bao ý nghĩ.

Trên sân khấu, một cô ca sĩ đang ca một bản tình ca với lời đặc biệt tặng tân lang và tân giai nhân. Ban nhạc vẫn chơi rất to. Nếu không nhờ bài hát là một bản nhạc quen thuộc, chắc người nghe chẳng hiểu cô ca sĩ đang gợi cảm tâm tình gì đến đôi vợ chồng mới cưới. Thực khách cũng không giảm cường độ nói chuyện. Ở những bàn của đám thanh niên trai gái, tiếng khua chén và muống lâu lâu lại rộ lên. Không khí trong phòng tiệc càng ngày càng trở nên buông thả. Giống như trong một trận chiến, mọi người đang trên tuyến xung phong. Cô Tầu phục vụ lại vừa đổi món ăn. Nga xúc một ít thức ăn vào đĩa của chồng sau khi tiếp những người khác. Định ăn uống uể oải. Những ý nghĩ về hấn vẫn không rời trí óc anh.

Không, nhất định anh phải chạm mặt Thiện. Hấn ngồi kia, kẻ nội thù của anh. Thời gian qua, anh tưởng sẽ chẳng bao giờ gặp lại hấn. Bây giờ đây, hấn bỗng ở đâu dẫn xác đến, ngồi ngay trước mặt anh, chỉ cách có mấy thước. Anh phải nhìn lại tận mắt bộ mặt hấn. Anh phải nhìn thẳng vào đôi mắt hấn, đôi mắt giống như của kẻ sắp sửa giết người mười bảy năm trước. Anh muốn xem xem giờ đây đôi mắt đó giống cái gì. Rồi sao nữa? Anh còn có thể làm gì để trả mối thù ngày ấy? Anh không biết. Làm ồn lên, túm lấy hấn, hỏi hấn còn nhớ anh không.

Còn nhớ cái hành động đón mặt của hấn khi đâm lên cái túi của anh? Định có cảm tưởng như mình đang lắc đầu khi chạm phải cái ý nghĩ ấy. Không được, chỗ này là đám cưới của gia đình bạn anh. Anh không thể làm một điều gì tương tự như thế. Mọi người sẽ nhìn anh như nhìn một con quái vật, một gã điên hay một kẻ phá đám. Cảnh sát sẽ đến can thiệp. Chuyện tồi tệ sẽ xảy đến cho anh. Kể lại câu chuyện ấy ư? Ai tin anh. Chẳng có bằng chứng nào cả. Cho dù có ai tin ở anh chẳng nữa. Nhưng có vài trăm bạc và chiếc nhẫn một chỉ vàng. Đáng gì. Có ai bình tâm để nghĩ ra cái giá trị của vài trăm bạc và chút xíu vàng vào cái thời điểm ấy, trong cái hoàn cảnh của anh lúc ấy. Hơn nữa câu chuyện xảy ra đã mười bảy năm, ở một nơi xa tít tắp, trong một trại tù, có người chỉ nghe nói đến, chứ chắc gì đã từng trải qua. Không, anh chẳng có thể làm gì được hấn lúc này. Nhưng anh nhất định sẽ phải đến gặp hấn. Cần phải gọi lại trong trí óc hấn, bắt hấn phải nhớ lại cái hành vi đón mặt hấn đã làm mười bảy năm trước. Xem phản ứng của hấn ra sao, thế thôi. Anh cần phải nói với hấn về cái ý tưởng anh nghĩ trong đầu vào cái giây phút anh nghe nó bảo anh: "Chạy ra đi... Cha muốn vô cùng không?" Anh sẽ nói với hấn: "Nếu vào lúc đó, giết được mày tao đã giết. Nhưng bây giờ thì... Thôi."

Anh sẽ làm cho hấn hiểu là anh tha thứ cho hấn. Anh đã từng căm thù hấn, nhưng giờ đây anh sẽ tha thứ cho hấn. Dù phản ứng của hấn ra sao, mặc lòng. Trước mặt hấn, anh sẽ tự cởi bỏ cái sợi dây thù hận, để hấn được yên. Và cả anh nữa, anh cũng cần được yên. Định thấy lòng dịu lại. Anh kéo ghế đứng dậy, thông thả tiến về chỗ bàn của Thiện.



# Cả Lém

(truyện cổ tích miền Bắc)

Nguyễn Xuân Hiến

ghi



Những tia nắng cuối cùng nhạt dần sau rặng tre bên kia ao đình. Trời trong xanh không một gợn mây. Cây cối im phăng phắc. Không một ngọn gió. Trâu đã về chuồng mà ve còn kêu ra rả làm mọi người vẫn còn cảm thấy ngọt ngạt trong cái nóng đầu hè.

Như lệ thường, cụ Lý cự đứng đình ra đón gió ở cầu quán bên

ao đình. Theo sau là cu Nhỏ vừa ôm tráp trâu vừa luồn tay quạt hầu cụ. Dù vậy, tay cụ vẫn phe phẩy chiếc quạt thóc và miệng nhai trâu bồm bồm. Bộ áo lụa mỡ gà may vừa dài vừa rộng cũng không làm cụ cảm thấy đỡ nóng. Tuy đã ngoài lục tuần nhưng trông cụ còn phương phi lắm, chả thế mà bà Ba đương lắm le mới lái đưa cô em

họ tuổi vừa đôi tám vào làm thiếp hầu cụ mong có mụn con trai nối dõi tông đường. Về đường tử tức, cụ Lý cự còn nhiều bước lật đật. Cụ đã nghe thầy tướng Tàu lập tới ba phòng nhưng cả ba bà đều chỉ sinh hạ rất một loạt cái hĩm, đến chín cô cả thấy. Thuốc bắc của cụ lang Phúc-thọ trên tỉnh cũng chỉ như đánh bùn sang ao, cơ màu còn lâu cụ mới được diễm phúc thấy cảnh *lão bạng sinh châu*. Chỉ có phần an ủi cụ là cô Cả vừa được người vừa được nết. Tuổi vừa trăng tròn, da trứng gà bóc, mặt trái xoan giống bà Hai như đúc, nhất là mớ tóc đuôi gà bỏ thông sau vai trông thật nền nã. Chỉ mình cô cùng bà Ba quán xuyên cả ba dinh cơ của cụ Lý cự.

Biết bao trai làng mơ ước được về làm rể nhà này.

Thoáng thấy bóng cụ từ xa, mấy tráng đinh trong làng đang trò chuyện trong quán vội đứng lên nhường chỗ hầu cụ. Cả Lém, tinh nghịch nhất bọn, nhanh nhẩu thưa to khi cụ vừa bước chân vào quán:

- Bẩm... cụ ra hóng gió.

Cụ Lý cự chỉ ừ hừ, tính cụ xưa nay vẫn vậy.

Anh đám Cô bạo miệng khơi chuyện:

- Dạ... Bẩm cụ, cứ nắng cỡ này thì rồi đến hạn to. Cả đến rau muống cũng không có mà ăn.

- Ủ, ừ..., - cụ Lý ầm ừ - đến rau muống cạn cũng sạch chứ chẳng không!

Anh Lém cung kính bàn góp:

- Thế mà... dạ, miếng đất bên ao sau nhà, cụ vẫn bỏ trống.

- Ủ, ừ... nhưng phải cái chó cả xóm cứ đến đấy bậy. Công đâu mà dọn cho sạch được.

- Bẩm cụ, con xin dọn, dạ, con xin dọn sạch, xong con chỉ xin Cụ cho trông khoai lấy dăm ba vụ...

Anh Lém đỡ lời.

- Ủ, ừ... cái nhà anh mà dọn



xong thì... thì... cụ cho luôn cả con Cả đó. Hề hề...

Cả đám phá lên cười phụ họa, ra chiều thích thú.

- Dạ, dạ... cụ cho con cưới luôn cô Cả ạ? Thật ạ?

- ừ, ừ... cho luôn con Cả à... à... - Cụ Lý có vẻ đổi giọng, trong lúc cao hứng cụ đã quá mạnh miệng - Nhưng ... nhưng phải dọn như chó nó dọn cho con trẻ đấy nhé!

Mọi người dờ người.... đời nhà ai lại bắt người ăn cứt chó khô!

Nhưng Lém không phải tay vừa, anh nghĩ vội... thì đã đâm lao thì phải theo lao, chứ biết làm sao...

- Ấy chết, cụ dạy thế thì chết con...

- Chết là thế nào? Có thể mới được không con gái rượi của người ta chứ... Cái nhà anh tưởng dễ à...

Lém đành đánh liều.

- Thôi, thưa cụ, cụ đã dạy thế thì con cũng xin vâng. Các ông các bà làm chứng cho nhé...

Mọi người lao xao.

- ừ, ừ...

Cụ Lý cũng ừ hử, tưởng như một chuyện vui miệng nói làm chơi. Đám tráng đinh làng này vẫn thường hay bông lơn về cô gái rượi nhà cụ Lý cự.

Băng đi dăm bữa. Vào một ngày đầu tháng, khi mặt trời mới lấp ló ngoài rặng tre, Lém đã giục già gọi cổng nhà cụ Lý, mời cụ ra chứng kiến việc dọn cứt chó ở đám đất bên ao sau nhà. Từ lâu mọi người đều ngại cứt chó và cò gai nên ít ai lai vãng đến vạt đất này.

Cả Lém trở rào bước vào trong, phúi cổ ngồi đằng hoàng, đưa mắt nhìn khắp lượt rồi đưa tay nhặt một cục đen đen, đưa lên mũi ngửi, làm bộ nhăn mặt lắc đầu rồi cho tọt vào mồm, nhai nhồm nhoàm không có dáng vẻ gì

là khổ sở mà còn có vẻ ngon lành nữa là khác. Cứ thế Lém đánh hết từng bãi một, hết góc này sang góc khác.

Trẻ con và người hiếu kỳ bám đông bám đỏ bên ngoài rào, ầm ĩ bàn ra tán vào; mỗi lần thấy Lém dọn xong một bãi, cả đám lại lớn tiếng hò reo. Không khí thật tung bừng náo nhiệt.

Ban đầu cụ Lý cự làm ra vẻ dửng dưng nhưng khi thấy Cả Lém làm đến bãi thứ ba, bãi thứ tư thì cụ bắt đầu hoảng. Bà Ba cùng đám gia nhân nghe tiếng bà con xóm làng reo hò cũng kéo nhau ra đứng ngấp nghé bên bờ ao, hồi hộp theo dõi từng cử chỉ của cụ Lý cũng như của Cả Lém.

Chỉ phải cái khát nước... và rất hòng nữa... Lém nghĩ bụng rồi lại cười thầm trong bụng... Phen này thì cô Cả có mà chạy đằng trời.

Chốc chốc Lém lại lớn tiếng xin bát nước mưa. Ất, anh lực điền đắc lực nhất trong dinh cơ của cụ Lý, phải chạy đi chạy lại nhiều lần để lấy nước, bèn bung cả vại ra để đầu ngổ. Thấy cả Lém ăn ngon lành lại còn uống nước ừng ực, cụ Lý tái mặt. Cứ đà này thì đến thua với thằng cùng đinh chứ không chơi, mà ra rồi còn mất cả chì lẫn chài... Cụ Lý nghĩ lung lăm. Từng thớ thịt giật giật trên mặt. Tức thật.

Mặt trời đã lên khỏi ngọn tre, vạt đất đã quang được đến phần ba. Người đi làm đồng đã nghỉ tay nên đám hiếu kỳ ngoài ngõ càng đông thêm, tiếng người huyên náo... Cụ Lý cự đi đi lại lại, phần bực mình, phần tiếc của, phần tiếc người...

- ừ, ừ... Thôi... Thôi, đủ rồi.

Cụ Lý vùng vằng gắt lớn, tiếng cụ lần này như tiếng lệnh vỡ làm đám hiếu kỳ im bật.

Chẳng hiểu cả Lém có nghe thấy hay không nhưng chỉ thấy anh điềm nhiên đánh tiếp.

Cụ Lý càng bực...

- Thôi, đã bảo thôi mà... Cu Nhỏ đâu, cu Nhỏ đâu rồi, có chạy ra mà bảo nó thôi không... rồi vào cụ bảo.

Cu Nhỏ nhảy phốc qua rào, chạy ba chân bốn cẳng vào vườn, kéo áo cả Lém, mồm nói liến thoắng, tay chỉ về phía cụ Lý và đám người đứng ngoài rào. Lém đứng lên vươn vai, tỏ vẻ tiếc rẻ.

- ừ, ừ... cái nhà anh đã có công dọn đất cho cụ, cụ có nhờ đa tạ... nhưng thôi để đó cụ... cụ dọn nốt!

Mọi người cười ồ làm cụ Lý đỏ mặt. Ất và cu Nhỏ đều quay phắt lại nhìn chủ, ngỡ ngác.

- Thế bầm cụ, ngày mai bu con nhờ bác Cả có coi trâu sang xin cô Cả ạ?

- ừ, ừ... ấy để còn xem cái đã... Chuyện nói chơi ấy mà...

- Ấy chết, bầm cụ, lời nói như đinh đóng cột, đâu con có dám đơn sai...

Thấy chối phắt thì không xong, cụ Lý đành tìm kế hoãn binh.

- Thôi được, cụ thấy cái nhà anh vất vả... cụ thương. Nhưng cụ bảo này, cái nhà anh làm sao thì làm để cụ và cả nhà đều vừa sợ vừa buồn cười thì cụ thuận cho ngay cô Cả đó.

Cả Lém gãi đầu gãi tai. Làm sao đây, chẳng lẽ giữa đường bỏ cuộc. Đành liều phen này nữa vậy.

- Khó quá, bầm cụ khó quá... nhưng xong lần này nữa, xin cụ cho con thực ạ...

- ừ, ừ... Thực chứ chẳng thực à... Lời người nhớn mà, nhà anh có thấy bao giờ cụ sai nhờ không?

Cụ Lý ra giọng kẻ cả. Cả Lém tần ngần lưỡng lự.

Ngày hôm sau, khi trời còn tối đất, cụ Lý cự lên ra vạt đất cạnh ao, nhìn trước nhìn sau không thấy bóng người, cụ vội cúi



xuống, nhặt một miếng to trong bãi cứt chó trông đã khô rồi vội đưa lên miệng. Ồi, chao ôi! Cự vội nhổ ra phì phì. Làm sao mà nuốt nổi. Vừa nòng vừa khai lại còn lạo xạo như lẫn cát bụi... đúng là cứt chó khô!

Thì ra là cả Lém đã lợi dụng đêm tối trời cuối tháng, không trăng không sao, đánh bạo chui qua rào, đúng chỗ hốc chó chui để vào vạt vườn sau nhà, dọn sạch phân chó và thế vào đó, Lém bày những đám chè lam rắc bột cháy xám, nhìn xa rất khó phân biệt thực hư. Chả thế mà Lém đã khát nước rất cả cổ. Chè lam ngọt sắc lại thường lẫn mảnh trấu nên ăn nhiều vừa khát nước vừa nháp miệng.

Nhưng ngay tối hôm bị cự Lý cự nuốt lời, Lém nghĩ, nếu cứ để những bãi chè lam còn lại đấy thì đã mất của lại vỡ lở cả cơ sự nên

đầu hôm, anh chàng lại liều lần nữa lên vào vườn, thu vội hết chỗ chè lam và đem phân chó khô ra rải lại như cũ. Thế là sớm tinh mơ hôm sau, cự Lý cự đã ném phân chó thực.

Quả là vô quít dày, có móng tay nhọn!

Bị cả Lém cho ăn cứt chó, cự Lý cự căm lắm. “Không lý thằng này ăn cứt chó thực?” Càng nghĩ cự càng thấy phải cẩn mật để phòng keo sau, chẳng lại bị vỡ nữa với thằng cùng đinh.

Cự bảo cu Nhỏ gọi ngay lũ gia nhân lên nhà trên để cự cất đặt công việc. Ngay đêm nay, lực điền ắt phải đem trống ra nằm án ngữ ở cổng ngoài còn lực điền Bính phải nằm trên gác xếp chuồng trâu để nghe động tĩnh. “Nó lên rồi thì thằng Ất phải cất ngay thang đi, sáng rõ mặt người

mới đem thang cho nó xuống. Chúng mày không được ngủ say, nghe chưa. Có nhớ kỹ không?” Cự dặn đi dặn lại hai anh lực điền, cả hai vốn là tuần cựu cả nên vừa nhanh nhẹn lại vừa tỉnh ngủ. Cự cũng mua thêm đôi chó xồm cho dinh cơ bà Hai ở bên cạnh.

Cu Nhỏ được phân nằm ngay cạnh bếp, giữ bụi nhùi cho đỡ để kịp lên đèn khi cự hạ lệnh.

Cự Lý còn cẩn thận thân chinh đi kiểm soát từng nơi từng chốn trước khi thổi đèn đi nằm.

Ngày một ngày hai vẫn không thấy gì khác lạ, ngoài mấy hồi chó sủa khoảng cuối canh một sang đầu canh hai. Rồi có đêm chó sủa râm ran gần suốt sáng, cự Lý và cả nhà thức trắng, hồi hộp, lo lắng, bực mình,... không kém gì cái đận giặc Cờ đen vây phủ Hoài. Rồi cơ sự cũng lắng dần.

Tiết trời vẫn ơng ơng. Ngồi

## giọt lệ tháng tư

Giọt lệ tháng tư rơi  
Tái tê đời cỏ úa  
Càng ngấm càng bốc hơi  
Như lòng luôn có lửa.

Tháng tư còn lệ rơi  
Tang tóc còn khắp nơi  
Hận thù thêm chồng chất  
Non nước càng tả tơi.

Những giọt lệ tháng tư  
Kết thành sao lấp lánh  
Soi sáng đêm ba mươi  
Mở lối về kiêu hãnh.

Chiến thắng đến năm này  
Vạn vật sẽ đổi thay  
Trên quê hương ngạo nghễ  
Cờ vàng phát phới bay.

phan long yên



## tấm lòng thơ

Con sông tuổi nhỏ sông thơ  
Còn thơm ngát đến bây giờ chưa quên  
Về mùa xa ấy êm đềm  
Mây hồng, nắng sớm dịu hiền như thơ.

Năm mươi năm, thoáng giấc mơ  
Vòng xoay vũ trụ, mơ hồ Biển, Trăng.  
Ai lên chớp núi mà thăm  
Trăng sao xa quá, mù tăm đỉnh trời.

Trong bao la, đất với người  
Thấy mình hạt bụi giữa đời hư vô  
Bút gieo vắn những ngân nga  
Trăm năm phù thế nhạt mờ dấu ai.

Soi gương vẫn đó hình hài  
Tấm lòng thơ vẫn trắng cài đầu non  
Màu hoa chung thủy sắt son  
Lan trong ghềnh đá đẹp hồn xưa sau  
Cổ mộ, hương quan ai sầu  
Mây ơi, giữ hộ nắng màu thời gian  
Lòng nghe vơi vợi tơ đàn...

tuệ nga



không mà mồ hôi vẫn nhớp nháp. Ai nấy mệt bã cả người. Phần vì cái nóng nực đầu mùa hè, phần vì nhiều đêm không ngủ hoặc ngủ không yên giấc, phấp phồng, phấp phồng...

“Cơ sự này thì nó đến bỏ cuộc thôi!”, cụ Lý nghĩ bụng đồng thời cụ lại tự khen mình cao kế, bày binh bố trận nào kém gì Gia-cát Khổng-minh. Làm sao vừa sợ vừa buồn cười, mà lại phải làm cho cả nhà chứ có riêng gì mình mình đâu. Thật là độc kế.

Rồi một đêm... trời, đổ cơn mưa to. Đúng là giữa nắng hạ gặp mưa rào. Khí trời mát dịu hẳn xuống. Mọi vật như được hồi sinh. Trong dinh cơ nhà cụ Lý cự, chẳng ai bảo ai nhưng mọi người đều nghĩ, thôi thì ta ngơi tay chút đỉnh. Cả nửa tháng trời canh gác cẩn mật chứ có ít gì cho cam. Mà có động tĩnh gì đâu.

Cả Lém chỉ chờ có thế. Cuối canh hai, Lém ta lẻn vào nhà cụ Lý, thấy mọi người ngủ say như chết. Tiếng cụ Lý ngáy vang một góc nhà. Chó sủa cũng không làm Ất và Bính tỉnh giấc. Lém nhẹ tay bế anh Ất từ dưới cổng lên gác xếp trên chuồng trâu rồi công anh Bính từ trên đó xuống trông tre án ngữ lối ra vào ngay cổng chính. Lém đến thăm từng người một trong nhà, để cái này lên giường, đặt cái kia dưới gối, công việc đầu ra đó. Tiếng ú ớ mê ngủ của cô Cả làm Lém giật mình đánh thót. Nhưng mọi người vẫn mê mê ngủ.

Độp, độp,... Hàng loạt đá rơi trên mái nhà. Chó sủa ran lẫn tiếng Lém kêu thất thanh: “Cướp, cướp... Bớ làng nước ơi...”

Bính choàng tỉnh, mắt nhắm mắt mở, tưởng mình vẫn còn đang trên gác chuồng trâu nên tay vịn vào dãi cổng ngay ven đường mà miệng vẫn kêu tướng: “Ất ơi! Bớ Ất ơi! Lấy thang cho tao xuống

nào.”

Ất nghe tiếng gọi, vội chạy ra lấy thang. Uych! Ất ngã đánh nhào từ gác chuồng trâu xuống, gãy cẳng sái tay, kêu rên oai oái. Anh vẫn nghĩ mình đang còn án ngữ bên cổng ngoài.

Cụ Lý chợt tỉnh, gọi cu Nhỏ thổi lửa. Cu Nhỏ nằm ngay trong bếp, vợ vội ống thổi, phùng mang trợn má... Toe, toe. “Ơi trời ơi là trời! Ma! Ma...” Mỗi khi bùi nhùi đỏ lên chút đỉnh, cu Nhỏ thấy hiện rõ cặp răng trắng nhớn của chiếc đầu lâu.

- Cái thằng này lạ nhỉ, lúc này mà còn thổi kèn toe toe?

Cụ Lý gắt tướng trên nhà trên. Toe toe... Cu Nhỏ lại thổi lửa và lại thất thanh kêu ma.

Bà Ba quơ tay qua phía chõng, vợ ngay được đám gì bày nhầy, nhớp nháp. “Ấy chết, đêm qua mình quá say sưa với ông Lý đến nỗi ruột gan lòi cả ra ngoài thế này à? Thế thì còn mặt mũi nào trông thấy ai nữa.” Nghĩ vậy, bà đành nằm im thín thít, tít trong góc sập, thẹn thùng.

Cô Cả nghe tiếng huyền nào trong nhà ngoài sân, vội ngồi nhồm dậy nhưng cái cảm giác lạnh lạnh đàng sau váy làm cô sùng sốt. “Thôi chết tôi rồi! Thế chót bĩnh ra váy từ bao giờ thế này!” Thẹn quá, cô lại nằm xuống, tức tưởi khóc thút thít.

Cụ Lý bức lắm. Thằng cu Nhỏ thế mà đốn, mãi không đem đèn lên mà lại còn nỏ mồn thổi kèn và kêu ma. Tiếng Bính gào lấy thang, tiếng Ất rên la thảm thiết càng làm cụ rối ruột. Bà Ba và cái Cả đâu rồi, sao không thấy ai lên tiếng? Cụ giận tím gan, đến lúc hữu sự không ai giúp được việc gì. Cụ lật đặt ngồi dậy, xỏ chân vào dép, định bước vội ra hiên. Oạch, cụ ngã sòng soài. Một cảm giác lạnh toát chạy khắp sống lưng. “Chết tôi rồi, sao hai quả cật

lại tọt lên cổ thế này?” Thật không còn hồn vía nào nữa.

Vừa lúc đó, cả Lém dốt đuốc bước vào, cung kính thưa:

- Bẩm cụ con đây ạ.

Bà Cả, bà Hai cùng đám trẻ từ dinh cơ bên kịp chạy sang, vừa kinh hoàng vừa bấm bụng không dám cười ra tiếng.

Cụ Lý nằm chân co chân duỗi, đầu biêu một cục bằng quả ổi, hai quả cật còn đỏ máu lòng thông trên cổ. Trên sập gụ, tít tận góc trong bà Ba xống áo xốc xếch, vẫn còn nằm co ro bên cổ lòng bày nhầy đỏ lôm. Thấy thế, máu Hoạn-thư nổi xung, bà Hai xấn xỏ chạy đến di tay lên trán cụ Lý, miệng the the như xé vải:

- Mãi hú hí cho lắm với con Ba nên mới đến nông nổi này đây!

Cô Cả vẫn còn nức nở, nằm xoay mình vào vách nhưng mọi người đều thấy rõ và cười thầm cái đám ướt át ở sau váy.

Cu Nhỏ chưa hết sợ. Cặp răng trắng nhớn và hai hốc mắt sâu hoắm khi hiện khi ẩn làm cu ta hết hồn. Cu Nhỏ lò dò lên nhà trên, mặt cắt không còn hột máu nhưng tay vẫn khư khư cái ống thổi lửa dài nghêu vì đầu chót có cắm thêm một đoạn dọc đu đủ xanh dờn.

Ngoài sân, tiếng Ất vẫn còn rên rĩ nỉ non. Dưới ánh đuốc bập bùng, cụ Lý võ lế, cười hềnh hếch. Trán tỉnh lại, cụ gật gù đổi giận làm vui, lên tiếng bảo:

- Cả Lém, cái nhà anh làm thế này thì còn thể thống gì nữa...

Cả Lém chậm rãi nói như phân trần:

- Bẩm, bẩm cụ, con... con chỉ làm theo lệnh cụ... Cu Nhỏ thổi lửa mà thành tiếng kèn kêu toe toe vì đầu ống thổi lửa con có nạp thêm một đoạn dọc đu đủ. Ma hiện hình khi ánh lửa lập lòe, khiến cu Nhỏ kêu thất thanh là do con trót... trót để cái xương thú



lợn trên ba ông đầu rau. Thần hồn nát thần tính nên cu Nhỏ tưởng là ma hiện hình đấy ạ.

Cụ bị ngã biêu đầu vì dưới chân sập, con trót để mấy miếng vỏ chuối. Hai quả bầu dục lợn con cắt còn cả dây chằng để tiện quăng qua cổ khi cụ đang say giấc nồng.

Thưa bà Ba, con xin bà tha tội cho con. Con trót để bộ lông lợn mới mổ chiều nay bên hông làm bà thẹn và sợ xanh mặt. Còn với cô Cả, con chỉ dám đổ có bát chè đậu xanh vào sau váy, cô con tưởng là...

Cô Cả e thẹn ngồi nhòm dáy, vén váy chạy vội xuống nhà ngang nhưng không quên liếc cả Lém một cái đến xiêu đình đồ quán.

"Ừ, ừ... cái thằng..." Cụ Lý chỉ nói được có thế.

Nửa tháng sau, cả Lém đem khăn gói quả mướp vào ở rể nhà cụ Lý cự. ●

Chú thích: Nhớ và ghi lại theo

lời kể vào khoảng cuối những năm 40 thế kỷ trước của thân phụ người ghi. Một chi tiết đáng lưu ý là Cả Lém đã dùng chè lam giả làm cứt chó khô.

Chè lam làm từ bột nếp ngào mật mía, gừng (đôi khi cả thảo quả) rồi giã kỹ, nặn thành bánh như cái chân giò, ngoài bao bằng bột nếp rang rồi bọc bằng lá chuối khô. Nếu sang thì trộn thêm lạc (đậu phộng) và ít vừng (mè) rang khi giã sắp xong. Thường chỉ làm chè lam vào dịp Tết hoặc ngày đông tháng giá. Ngào mật, giã chè là một công việc rất nặng nhọc, ngang với giã bánh giầy. Các cụ có tuổi cho rằng, chè lam càng cứng càng ngon càng bùi. Càng để lâu, chè càng cứng, lúc đó, muốn chặt được bánh chè ta phải dùng dao nhựa, đôi khi phải dùng chày gỗ đập trên dao mới chặt được thành miếng. Ngoài chợ, người ta làm chè lam mềm hơn và đổ thành miếng nhỏ, hình quân cờ, vẫn bọc bằng bột nếp rang và vẫn gói bằng lá chuối khô.

*Tết về nhớ bánh chưng xanh...*

*Nhớ ngũ vị, nhớ chè lam...*

(Bàng Bá Lân)

Ở đồng bằng Bắc bộ, hầu như làng quê nào cũng có làm chè lam, nhưng nổi tiếng chỉ có ở vùng kẻ Lũ (Kim-lũ, Thanh-trì gần Hà nội) và Quốc-oai, Sơn-tây. Chè lam Phủ Quảng-xương, Thanh-hóa (còn gọi là chè lam Thanh) cũng hay được nói đến như một đặc sản của vùng bắc Trung bộ. Từ khoảng cuối những năm 50, vùng Thanh-hóa Nghệ-an, nhất là trong giới học sinh còn có chè lam Cu Đơ do anh Cu Hai làm và bán, các bạn trẻ tình nghịch đổi Hai thành Deux và viết theo tiếng Việt. ở miền Nam hình như không có loại kẹo nào gần tương tự như chè lam ngoài Bắc.

Chè lam là loại chè duy nhất ở dạng cứng, đặc. Vì lý do này nên gần đây có người lại gọi là bánh chè lam! Trước đây, trong các nhà gia giáo, người ta quan niệm các loại từ như "cục, thối,..." là thô tục nên đổi sang gọi là bánh chè lam. Có lẽ vì vậy người sau mới hiểu lầm chữ bánh đây là danh từ và xếp chè lam vào loại bánh! Thực ra, chè lam thuộc loại kẹo.

Có thuyết cho chữ lam trong từ chè lam là tự danh từ riêng Lam-sơn mà ra. Khi đánh giặc Minh vào đầu thế kỷ XV, Lê Lợi đã làm lương khô có dạng như chè lam ngày nay. Cũng có thuyết cho bà chúa Tó (vốn người làng Tó, nay là Tả Thanh-oai, Hà-đông) là người đầu tiên làm lương khô (để đánh giặc Tống) dưới dạng gần như chè lam ngày nay. Bà là một trong những cung phi của vua Lê Đại-hành (980-1009).

Ngày nay, để dễ làm chè lam, người ta ngào đường với bột nếp rang. Như vậy kẹo chè lam không còn lẫn mảnh trấu và ăn không còn bị rách miệng. Chè lam ngày nay cũng không còn ngọt sắc và cứng như trước đây.

(theo Nguyễn Xuân Hiến. Glutinous-rice-eating Tradition in Vietnam and Elsewhere. Bangkok, White Lotus Press, 2001. pp.99-100.)

## ngày... đêm tháng tư

tháng tư  
mưa đổ quê nhà  
nghìn trùng  
tình vẫn thiết tha chưa rời  
hiên ngoài vọng tiếng mưa rơi  
giọt mưa tiềm thức ướt đời trăm năm...

đêm trắc ẩn  
đêm chưa qua  
nỗi đau  
cùng khắp trên da thịt người  
muộn phiền từ thuở đôi mươi  
tháng tư  
thèm được nụ cười quê xưa...

vạn giả





## xóm cũ

LTS: Để gợi lại, chia-sẻ và giữ-gìn những kỷ-niệm của đời người bên cạnh nét đẹp quê-hương, tòa-soạn mở mục "Xóm cũ" để chào-đón các bài viết về phong-thổ, tập-quán, con người, đặc-tính địa-phương,... Hãy ghi chép lại trước khi kỷ-niệm chìm sâu. Hãy phơi trải, trước khi lớp bụi thời-gian phủ mờ ký-ức. Viết về một lượm lúa, một cánh vạc, một câu hò, một ngôi miếu, một cảnh chùa, một dòng sông, một trái núi, một bờ kênh,... nơi bạn đã ra đời, lớn lên hay thất chặt một mối tình đậm-thắm. Hãy sót chia, để được gìn-giữ. Hãy cho, và hãy nhận...

# Nhớ Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương - Quê Tôi

Huy Vũ



Dù ai đi ngược về xuôi  
Nhớ ngày giỗ tổ mùng Mười tháng Ba.

Dù ai đi gần về xa  
Nhớ ngày giỗ tổ tháng Ba ngày Mười.

Cứ mỗi lần được nghe hay được đọc lại câu ca dao trên đây, là tôi lại nhớ đến thời gian sắp đến ngày giỗ Tổ ở quê tôi. Vào lúc ấy, cũng là thời gian sau tết Nguyên Đán, một số đồng người trong làng đã bắt đầu hẹn hò nhau để cùng đi dự Lễ và Hội Đền Hùng. Đặc biệt là khi gần đến ngày này, một số bà con quen biết của gia đình tôi từ Sơn Tây hay Hà Nội thường ghé nhà tôi nghỉ qua đêm, để hôm sau đi hành hương đền thờ Tổ ở núi Hùng.

Từ làng tôi, làng Bản Nguyên, phủ Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, người ta có thể nhìn thấy khá rõ ngọn núi Hùng, vì nó là ngọn núi cao nhất trong vùng, cao tới 175 m. Trong khi đó các đồi núi chung quanh, dường như không có ngọn nào cao hơn 100 m cả. Tính theo đường chim bay, có lẽ núi Hùng chỉ cách làng tôi khoảng trên dưới 10 cây số. Đặc biệt vào những ngày đẹp trời, người ta có thể thấy được những bức tường và mái ngói của các ngôi đền ở đỉnh và lưng chừng núi.

Vào những năm, mà hai số cuối của nó chia hẳn cho 5, dân làng tôi còn thấy cả được lá cờ ngũ sắc bay phất phới trên đỉnh núi, cả thảy trước ngày giỗ tổ. Các vị bô lão trong làng cho biết, lá cờ ngũ sắc này được gọi là "Đại Thần Kỳ", vì nó lớn và lại có chữ Thần (bằng chữ Hán) ở giữa. Hễ nhìn thấy lá cờ là dân làng tôi cũng như các làng trong vùng biết rằng năm ấy có Lễ và Hội chính, có cả quan Khâm Sai từ triều đình cử ra chủ trì.

Núi Hùng, còn được gọi là núi Nghĩa Lĩnh thuộc làng Cổ Tích.



Trước năm 1945, làng Cổ Tích thuộc phủ Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. Sau cách mạng tháng 8 năm 1945, người ta thay đổi một số tên làng, xã, và cấp phủ, huyện, châu, được gọi chung là huyện; nên làng Cổ Tích thuộc xã Phong Châu, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. Sau năm 1954, chính phủ Cộng sản ở miền Bắc đã sáp nhập ba tỉnh Vĩnh Yên, Phúc Yên và Phú Thọ thành tỉnh Vĩnh Phú, và làng Cổ Tích thuộc xã Hy Cương, huyện Phong Châu, tỉnh Vĩnh Phú. Cách đây ít năm, Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam đã cho phục hồi một số các tỉnh cũ, nên hiện nay dường như làng Cổ Tích đã trở lại với huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

Để đến được Núi Hùng để dự Lễ và Hội, dân làng tôi thường đi bộ trên con đê lớn chạy dọc theo sông Hồng để tới thị trấn Lâm Thao, rồi từ đấy đi xe hay tiếp tục đi bộ theo một hương lộ trái đá khá rộng rãi tới làng Tiên Kiên, rồi rẽ vào Đền Hùng. Dân làng tôi, cũng có nhiều người đi tắt qua làng Thạch Cáp, Sơn Dương, rồi theo các lối mòn qua các vùng đồi núi thuộc các làng Sơn Vi, Do Nghĩa, Thanh Mai, Chu Hoá v.v.. để đến làng Cổ Tích.

Còn những người ở xa, muốn tới Đền Hùng thường phải dùng xe hơi hay xe lửa. Nếu sử dụng đường xe lửa Hà nội-Vân Nam, thì phải xuống xe ở ga Tiên Kiên, rồi đi xe hoặc đi bộ khoảng 5 cây số là tới Đền. Còn dùng đường xe hơi Hà nội - Hưng Hóa, thì khi qua thị trấn Hưng Hoá độ 1 cây số, phải xuống bến phà qua sông Hồng, sang đầu làng A Nguyên, tức làng Bản Nguyên của tôi, rồi theo mặt đê tới phủ lý Lâm Thao, và đi tiếp tới Đền Hùng.

Trước năm 1945, rất tiếc tôi không có dịp may mắn nào để đặt bàn chân nhỏ bé của mình đến

vùng đất tổ linh thiêng này. Tuy lúc đó đã 9, 10 tuổi, nhưng mỗi lần đòi đi Đền Hùng theo anh tôi hay dân làng tôi, đều bị thầy me tôi thẳng thừng từ chối, với một lý do hết sức vững chắc rằng: "Đi để người ta xéo lòi ruột ra à!"

Vào những năm 48 tới 50, vì làng tôi nằm bên bờ sông Hồng đối diện với đồn binh lớn của Pháp ở Hưng Hóa, nên gia đình tôi phải tản cư vào các làng nằm trong vùng tương đối hiểm trở quanh núi Hùng, như Sơn Vi, Thanh Mai, Chu Hóa, đôi khi phải đi xa hơn đến tận làng Tiên Kiên và Cổ Tích nữa. Song vì còn nơm nớp lo sợ quân đội Pháp tiến đánh đến vùng này, nên tuy rất gần Đền Hùng nhưng chẳng dám nghĩ đến việc thăm viếng.

Sau năm 1951, tôi có dịp theo học trường trung học Xuân Huy của huyện Lâm Thao. Trường này đặt trong làng Sơn Lũng, tiếp giáp với xã Châu Phong. Từ làng Sơn Lũng đến làng Cổ Tích đi bộ chỉ mất độ một tiếng đồng hồ. Các học sinh ở làng Cổ Tích đến học đêm ở trường Xuân Huy, không ai phải trọ học cả, mà đi đi, về về hằng đêm. Những người bạn học này thường rủ tôi về làng họ chơi vào ngày Chúa Nhật, và họ sẽ dẫn đi thăm Đền Hùng. Đó là việc quá dễ đối với tôi vào thời gian ấy, nên tôi cứ khát lần với họ. Cho đến năm 1954, gia đình tôi bị xếp vào thành phần địa chủ, khiến tôi chán nản tột cùng, chẳng còn muốn đi đâu nữa. Thế là tôi đã bỏ lỡ nhiều dịp để đặt chân đến núi Nghĩa Lĩnh. Nhưng vùng đất, và những làng xã quanh núi này thì tôi đã qua lại đến nỗi chai cả chân.

Trong thời gian 9 năm kháng chiến chống Pháp, dường như chỉ có tổ chức giỗ Tổ vào năm 1946, nhưng rất đơn giản và rất ít người tới dự. Còn những năm sau đó,

phần vì tổ tiên của Việt Minh, của ông Hồ không phải là Hùng Vương, mà là Karl Marx và Lenine; phần vì máy bay của quân đội Pháp tung hoành tự do trên vùng trời Liên Khu Bắc Việt, nên chẳng còn ai "bày vẽ" ra việc giỗ tổ giỗ tiếc làm gì nữa. Theo những học sinh của làng Cổ Tích, vào ngày giỗ tổ, chỉ còn ông Từ, là người giữ Đền, và một vài vị bô lão trong làng tới đây thắp hương vào ban đêm mà thôi.

Từ năm 1955 tới 1975, tình trạng cũng không khá hơn bao nhiêu. Mãi đến những năm gần đây, khi mà chủ nghĩa Cộng Sản xuống cấp một cách thảm hại, lòng tin ngưỡng và lòng nhớ đến tổ tông của người dân Việt mới có cơ hội bùng lên. Hơn nữa chỗ nào có tụ tập đông người, tất có người mua kẻ bán, nên những người đứng ra tổ chức cũng kiếm chác được chút đỉnh. Do đó Hội Đền Hùng và Lễ Giỗ Tổ đã được tổ chức đều đều và có rất đông người tham dự.

Trước năm 1945, vào những năm có lễ và hội chính, lễ tế tổ được tổ chức rất trang trọng và uy nghi, do một vị quan đại thần, đại diện triều đình, làm chủ tế. Còn những năm thường, do quan đầu tỉnh chủ trì. Còn hội chính thì có rất nhiều trò chơi dân gian đặc sắc rất vui, như đánh đu, leo cột mỡ, đu tiên, đánh phết, kéo dây, ném quả còn, cướp cầu, cướp cờ, múa sư tử v.v..., và những cuộc thi đấu vật, đấu cờ người, nấu cơm, bắn cung, nỏ, v.v... Ngoài ra, cũng có một vài trò chơi ăn tiền nhưng không mang tính chất sát phạt lớn, mà nhiều người có thể tham dự, như thò lò xúc xắc, chặn lẻ, v.v..

Từ núi Nghĩa Lĩnh, hay từ những ngọn đồi kế cận, nếu nhìn quanh vùng một cách bao quát, người ta thấy có rất nhiều núi đồi.



Theo sự truyền tụng ở địa phương thì có 99 ngọn đồi tất cả. Những ngọn đồi này thường có hình bầu dục lại trọc và thấp hơn núi Nghĩa Lĩnh rất nhiều, nên người ta tưởng tượng đó là một đàn voi đang quỳ hướng về Đền Hùng. Nếu nhìn theo hướng đông nam, người ta sẽ thấy hai con sông gần như song song với nhau. Đó là sông Lô về phía trái, và sông Hồng về phía phải. Sông Hồng cắt sông Đà trước thị trấn Trung Hà, và sông Lô gặp sông Hồng trước thị xã Việt Trì. Khúc sông từ Trung Hà tới Việt Trì dài khoảng 10 cây số.

Trên núi Hùng, theo những người ở làng tôi đã đến đây nhiều lần, có tất cả 3 ngôi đền chính, một ở trên đỉnh gọi là đền Thượng, giữa gọi là đền Trung và dưới cùng là đền Hạ. Vì có độ dốc cao, nên đền Hạ nối với đền Trung và Thượng bằng những bậc thang được xây bằng xi-măng.

Đền Thượng được lập ra để thờ Trời, nên được gọi là Kính Thiên Lĩnh Điện. Gần đền Thượng còn có một cái Lăng. Tương truyền rằng đây là Lăng vua Hùng thứ VI. Khi dẹp xong giặc Ân, ngài tới đây nghỉ ngơi, rồi băng hà, nên được chôn cất tại đây. Mới đây, một tờ báo xuất bản ở Việt Nam đã loan tin rằng, ngôi mộ này đã bị chính quyền địa phương đào xới tan hoang để tìm vàng bạc và đồ cổ.

Đền Trung, là nơi trước đây các vua Hùng thường họp với các quan trong triều và các quan Lang tức các hoàng tử bàn về quốc sự. Nay được gọi là Hùng Vương Tổ Miếu. Theo thần thoại thì nơi đây cũng là nơi Lang Liêu dâng hiến vua cha bánh giầy và bánh chưng, và việc truyền ngôi vua cho Lang Liêu cũng cử hành tại đây.

Đền Hạ, thờ 18 vị vua Hùng, là nơi bà Âu Cơ đã sinh ra một trăm trứng. Nơi đây còn có ngôi

chùa Thiên Quang, có lẽ được xây cất sau này. Kế đền Hạ còn có Đền Giếng thờ hai công chúa Tiên Dung và Ngọc Hoa.

Khi nhắc tới giỗ Tổ Hùng Vương và Đền Hùng, người ta khó có thể quên được một vài “nghi vấn” vẫn tồn tại với chiều dài lịch sử của dân tộc.

Thứ nhất là thời gian trị vì của các vua Hùng. Theo *Việt Sử Toàn Thư*, thì triều đại Hồng Bàng, từ vị vua đầu tiên là Kinh Dương Vương, lên ngôi vào năm Nhâm Tuất, 2879, trước Công Nguyên, đến vị vua cuối cùng là Hùng Duệ Vương, bị Thục Phán cướp ngôi vào năm Quý Mão, 258, trước Tây Lịch, cha truyền con nối tất cả là 18 vị vua, và trị vì một thời gian dài tổng cộng là 2615 năm. Tính trung bình, mỗi vị vua Hùng tại vị khoảng 150 năm\*.

Nếu ôn cố gần để tri cố xa, thì không ai có thể tin được điều này, vì trong vòng mấy trăm năm trở lại đây trên mặt trái đất không có người nào có thể sống lâu được như thế. Song cũng có người tin rằng điều đó có thể có thật. Vì người đời xưa sống theo tự nhiên nên thọ hơn người đời nay rất nhiều. Nếu đọc *Tân Ước* ta sẽ thấy, Adam sống tới 930 tuổi. Seth, con trai Adam, sống tới 912 tuổi. Enosh, con trai Seth, sống tới 905 tuổi. Kenan, con trai Enosh, sống tới 910 tuổi. Mahalalel, con trai Kenan sống tới 895 tuổi.

Như vậy, người ta có thể kết luận rằng người xưa sống lâu hơn chúng ta ngày nay rất nhiều, và việc trị vì của các vị vua Hùng kéo dài trung bình tới 150 năm có thể “tạm” chấp nhận được.

Thứ hai là cách cấu tạo của núi Nghĩa Lĩnh. Nếu so sánh núi này với những đồi núi chung quanh nó, người ta sẽ dễ dàng nhận ra một vài điều khác lạ:

- Núi này cao tới 175 m so với

mặt nước biển. Trong khi đó các ngọn đồi khác quanh vùng, dường như không có ngọn nào cao hơn 100m cả.

- Núi có độ dốc, so với mặt phẳng nằm ngang, lớn hơn 60 độ. Các ngọn đồi quanh vùng thường có độ dốc nhỏ hơn 45 độ.

- Tiết diện đáy của núi Nghĩa Lĩnh khá nhỏ. So với các đồi núi chung quanh, người ta có cảm tưởng là có hiện tượng rút ruột và chân đế làm chiều cao.

Vì các hiện tượng đặc biệt này mà người dân quanh vùng tin rằng chuyện Sơn Tinh và Thủy Tinh có thể là có thật. Theo truyền thuyết được kể lại là, vua Hùng Vương thứ 18, Hùng Duệ Vương, có một người con gái rất đẹp tên là My Nương, được rất nhiều chàng trai con vua cháu chúa nhờ mai mối đến hỏi về làm vợ. Song trong số những ứng viên này, nhà vua chỉ ưng ý có hai chàng trai vừa khôi ngô vừa tài giỏi là Sơn Tinh và Thủy Tinh. Nhà vua phân vân không biết quyết định thế nào. Nghĩ mãi, nhà vua mới nảy ra được một kế, bèn cho gọi Sơn Tinh và Thủy Tinh đến trước bệ rồng mà phán rằng: “Ngày mai hễ ai mang lễ vật tới trước, ta sẽ gả công chúa cho”.

Sáng hôm sau, khi quân hầu mở cửa hoàng thành đã thấy Sơn Tinh cùng gia nhân và lễ vật đứng chặt cả sân, nên được nhà vua gả công chúa My Nương cho. Sơn Tinh mừng rỡ, rước dâu ngay về núi Tản Viên. Khi Thủy Tinh mang lễ vật đến, thì được biết Sơn Tinh đã rước My Nương đi rồi. Vô cùng tức giận, Thủy Tinh bèn làm sấm chớp, mưa to gió lớn. Chỉ trong chốc lát, nước dâng cao, như muốn nhận chìm hoàng cung trong làn nước đỏ ngầu. Binh tằm tướng cá quây nước dùng dùng làm cho nhà vua khiếp sợ.

Lúc bấy giờ, tuy đã đi xa



nhưng chưa xa lắm, quay lại nhìn về phía hoàng cung, công chúa My Nương giật mình vì thấy nơi đây có những đám mây đen phủ kín một góc trời. Ngờ rằng có biến động, nên công chúa bèn yêu cầu Sơn Tinh quay lại cứu giúp vua cha. Khi biết Thủy Tinh sinh sự gây nên lụt lội, Sơn Tinh đã giúp vua Hùng bằng cách là hể mực nước dâng cao bao nhiêu thì vùng đất hoàng cung lại cao lên bấy nhiêu, cho đến lúc Thủy Tinh không còn khả năng dâng mực nước lên thêm mới chịu bỏ đi.

Hậu quả của cuộc chiến tranh này đã làm cho núi Nghĩa Lĩnh cao hơn rất nhiều so với các ngọn đồi núi khác quanh vùng. Do đó dân chúng còn gọi núi Nghĩa Lĩnh là Đột Ngột Cao Sơn. Nhìn ngọn Đột Ngột Cao Sơn hiện tại, nghe chuyện hoang đường từ thuở xa xưa, người ta có cảm tưởng như chuyện Sơn Tinh và Thủy Tinh dường như có thật vậy.

- Chuyện chiếc vỏ trấu khổng lồ. Cho tới ngày nay, người ta vẫn lưu truyền rằng trên đền Thượng, nơi có thờ Thần Lúa ở đỉnh ngọn Đột Ngột Cao Sơn còn cất giữ một mảnh trấu lớn bằng một chiếc thuyền nan.

Thuyền nan là một loại thuyền

đan bằng tre, cạp miệng, rồi trét sơn trộn với mật cưa vào mặt phía trong, để nước không thể thấm qua. Đây là loại thuyền dùng để đi trên sông và hồ ở vùng Phú Thọ. Chiếc nhỏ nhất có chiều dài độ 3 mét, rộng khoảng 0.7 mét, sâu chừng 0.5 mét, tương tự như chiếc thuyền 3 lá ở miền Nam. Ví von như thế có ý muốn nói là hạt lúa hay hạt gạo dưới đời Hùng Vương ít nhất cũng lớn bằng 3 bao gạo chỉ xanh ngày nay, mỗi bao 100 kg, xếp lại liền nhau. Nói khác đi, hạt gạo vào thời xa xưa nặng tới ba trăm kí lô. Chỉ một hạt gạo thôi là hàng chục người ăn cả tháng không hết.

Chuyện này thật khó tin. Nếu chấp nhận chuyện này thì cũng phải tin rằng cây lúa thời Hùng Vương phải lớn lắm, lớn như một cây đại thụ, thân của nó không thể thuộc họ thảo được, mà phải cứng hơn cả những loại danh mộc như đinh, lim, sến, táu, may ra mới có thể mang được hạt lúa lớn và nặng như thế.

Trong những năm học ở trường Xuân Huy, tôi có hỏi một người bạn học ở làng Cổ Tích, là con của ông Từ đang trông coi các ngôi đền Hùng. Anh ta cho biết là thường theo giúp bố trong việc

trông coi, và quét dọn nên không một ngõ ngách nào ở đây mà anh không biết tới, nhưng chưa bao giờ nhìn thấy chiếc vỏ trấu khổng lồ ấy cả. Anh cũng nói thêm là ngay cả dân làng Cổ Tích của anh cũng đồn đại như thế, nhưng chưa một ai trong làng nhìn thấy chiếc vỏ trấu này.

Thứ tư, ngày 10 tháng 3 Âm lịch có phải đích thực là ngày giỗ Hùng Vương không? Theo tiếng Việt, giỗ là kỷ niệm ngày chết của một người nào đó. Còn Tổ thường là người đầu tiên của một dòng họ. Như vậy ngày Giỗ Tổ ắt là ngày từ trần của vị vua đầu tiên nhà Hồng Bàng, tức Kinh Dương Vương. Vào các triều đại trước nhà Nguyễn, ngày giỗ Tổ hàng năm thường được làm vào ngày 12 tháng 3 Âm lịch, vì cho đó là ngày từ trần của Kinh Dương Vương.

Kinh Dương Vương lên ngôi vào năm 2879, trước Tây Lịch. Vào thời đại ấy, các sự cố xảy ra đều không được ghi chép vào sử sách, nên ngày mà Kinh Dương Vương từ trần chỉ là truyền thuyết mà thôi. Do đó các triều đại trước nhà Nguyễn thường làm lễ giỗ tổ vào những ngày không nhất định. Sau khi nhà Nguyễn thống nhất sơn hà, khoảng năm 1820, cũng muốn thống nhất luôn ngày giỗ tổ nên đã ra sắc chỉ ấn định lại ngày giỗ tổ là ngày 10 tháng 3.

Là người đã sinh ra và lớn lên ở một làng quê, không cách xa Đền Hùng bao xa, nên nhân dịp giỗ Tổ Hùng Vương, mừng 10 tháng 3, xin được ghi lại nơi đây một vài điều thô thiển còn sót lại trong ký ức hầu giúp độc giả biết thêm về vùng đất tổ tiên xa xưa của chúng ta. ●

\* Xem mục *Độc giả thắc mắc*, số này. (chú thích của tòa soạn)

## lạnh đêm mưa

Tiếng mưa lẩn khuất bên khung cửa  
Hơi lạnh vi vu quấn góc tường  
Trùm chăn ba lớp, chân mang vớ  
Vẫn thấy mùa đông phủ mếp giường.

Thu mình nhỏ lại như con ốc  
Tìm giấc mộng tiên ở cõi trời  
Tiên không xuất hiện, trời không có  
Chỉ có trần gian lạnh dứt hơi.

b.h.t.





# BÊN TRE XANH THẮM BÓNG DỪA

XUÂN VŨ



(tiếp theo)

Khi đã về đến nhà, tôi còn ham thích cái không khí lễ hội ở chùa nên ra đứng ở mé vườn ngó theo những cánh cò bay về hướng chùa mà bụng nôn nao muốn trở lại. Biết bao nhiêu chuyện thần tiên đọc trên giấy nay được nhìn thấy ở chùa. Chuyện thần tiên hẳn cũng có ở trần gian.

Đêm hôm ấy, theo thường lệ các dì tôi đem truyện Tàu ra đọc cho ngoại tôi nghe. Bên ngọn đèn dầu u leo lét, dì Năm tôi, người khéo léo và hay chữ nhất nhà, đọc tiếp truyện *Ngũ hổ bình Nam* có năm vị anh hùng lập công to và là trụ cột của nhà Tống. Truyện còn có mối tình ly kỳ éo le giữa chàng nguyên soái trẻ tuổi tài cao Địch Thanh và Thoại Ba công chúa; người ở Tống bang, kẻ ở Thận Thận quốc. Chàng họ Địch yêu nàng công chúa nhưng vẫn không quên nhiệm vụ quốc gia, nên mặc dù đã có hai con (là Địch Long và Địch Hổ) vẫn lén vợ trốn về cố hương. Công chúa Thoại Ba hay được, bèn giục ngựa đuổi theo gọi: “Bớ lang quân!”

Dì Năm tôi đọc tới đây thì nghẹn ngào đọc không ra tiếng nữa. Bà ngoại tôi đang nằm nghe, thấy vậy thì ngồi dậy hỏi:

- Mấy sao vậy Năm?

Cậu tôi nhảy miệng trả lời:

- Chị Năm bị con bồ hong bay vô miệng đó má!

Bà ngoại tôi cũng tin như vậy nên nằm xuống nghe tiếp nhưng vẫn nói:

- Bồ hong bay vô miệng thì khạc nó ra chớ sao khóc?

Giữa lúc đó có tiếng gõ cửa nghe hơi khác thường. Bà ngoại tôi lại bảo:

- Hồng chừng mấy chú qui ở chùa bồ lên đây đòi ăn chuối!

Thấy đàn qui tới “gõ cửa” nhà, tôi thích lắm nhưng không biết nó gõ cách nào thì dì Năm giải thích:

- Nó gõ bằng cái mỏ của nó.

Nhưng cậu Tám không đồng ý, cậu cho rằng nó quay đít lại đụng chót mũi vô cửa chớ mỏ nó mềm, làm sao gõ cho kêu “cọc cọc” được!

Trong lúc hai bên cãi nhau bất phân thắng bại thì tôi thầm suy tính bắt một con đem giấu chơi. Chả là ở bên hông nhà chỗ mấy cây măng cầu ta, ở đầu mương lá rụng xuống làm mương cạn bớt với những lớp lá khô lá mục phập phều. Nếu bắt một trự vùi xuống đó thì đâu ai biết. Nhưng ngoại tôi đã bảo:

- Đứa nào vô lấy chuối cho nó ăn rồi vô nhà, để cho nó đi đâu thì đi, chớ có đụng phạm tới nó đa nghen!

Tôi không biết nếu bắt con qui

thì tội ra sao nhưng nghe ngoại nói, đành phải bỏ ý định trên mà vô vẩn nằm, lơ mơ nghĩ một phần về con ba ba chớ Tam Tạng qua sông, một phần về bầy qui của chùa.

Sáng hôm sau, chuyện bắt cá lia thia sau đồng đã làm tôi quên tuốt luốt chuyện bầy qui. Số là có cảnh chùa trên cánh đồng nên gọi là đồng Chùa. Cánh đồng này giáp ranh với làng Đại Điền là làng giàu nhất tỉnh Bến Tre, có hai ngôi nhà ngói đỏ au quanh năm như mặt trời mọc - một của ông Phù Kiểng, một của ông Phó Hoài.

Phía trước trong ngôi nhà ngoại tôi thường thường để trống. Chỉ khi nào có đám tiệc hoặc giỗ quẩy thì mới dọn dẹp và lau chùi bàn ghế. Ở bên chái phía trong có một chiếc bàn lá bài bằng gỗ (ngoài Bắc gọi là gụ) bóng láng. Nhưng ngoại tôi vẫn để cho tôi và cậu tôi dùng để keo nuôi cá lia thia. Ngày nào cũng chỉnh đốn hàng ngũ cá, khi thì thay chỗ đổi ngôi, khi thì bổ sung chiến tướng, lúc lại biến thành võ đài cho nên nước làm hoen ố hết mặt bàn, chùi lau cách gì nó cũng không bóng lại như cũ. Nhưng ngoại tôi chỉ hít hà tiếc rẻ chớ không ngăn cấm vì tôi là cháu ngoại cưng. Cậu tôi biết thế nên cứ đổ hết cho tôi là xong chuyện.

Lia thia ở đồng Chùa không nổi tiếng gì cả, nhưng nó có được cái danh hiệu là “cá Đồng Chùa” vì nó đóng bọ trên đồng Chùa. Không riêng gì lia thia, mà các nơi khác cũng được mang danh chùa như lộ Chùa, chợ Chùa. Chợ Chùa là chợ gần chùa chớ không phải chùa cho không các món hàng hoá... nhưng vì Chùa là một địa danh dễ tìm cho nên cứ gán tiếng “chùa” vô là người ta dễ tìm thấy.

Trong số “chiến tướng” của tôi



và cậu tôi nuôi có một trụ rất đặc biệt, kỳ nó đỏ tươi còn mang nó thì trắng lấp lánh. Vì thế cậu tôi đặt cho nó một cái tên rất văn hoa là “kỳ son mang thiếc”, tới bây giờ 60 năm qua mà tôi vẫn còn nhớ rõ màu sắc của nó. Do những đặc điểm đó mà mấy con lia thia khác bị lu mờ trước nó như con Địch Thanh màu xanh lét, kỳ vì đuôi phướn tha thướt rất đẹp, con Độc Nhãn Long thì ăn một độ nhưng phải hi sinh một con mắt. Nuôi cá đá trong xóm chơi chớ không phải nhà nghề, nhưng cậu cháu tôi vẫn được danh hiệu là tay chơi lia thia.

Quả thật vậy, cậu tôi cũng làm đủ cách như một tay nhà nghề. Nào đào giếng, thả bèo, ép cá và nuôi cá bầy, khi chúng vừa biết đá bóng thì vớt lên nuôi như nuôi gà nòi.

Bữa nọ chú Ba Lía bảo:

- Ê, tụi bay xách cá lại nhà tao xỏ chơi!

Xỏ là đá nửa chừng chớ không đá nguyên độ; cũng như gà nòi, cốt để xem giống cá nhà sở trường ngón đòn nào, để khi ăn thiệt thì liệu ăn thua mà quăng bắt.

Chú Ba Lía là tay nuôi cá chuyên nghiệp. Ai đá thì chú đá, ai mua thì chú bán. Cá Ba Lía không hót ở đồng Chùa mà toàn là cá có danh hiệu, cho nên chú đào giếng nuôi, ép trong nhà để khỏi bị ăn trộm. Đã nuôi trong nhà lại còn rập chà tre trên miệng giếng không cho con chú xúc nữa thì phải biết chú chuyên nghề cá tới mức nào!

Chú một mình chèo ghe đi Rạch Giá kiếm giống cá - gọi là cá Rạch - về nuôi và bán. Vậy mà bữa đó chú kêu cậu tôi xách cá tới đá. Lia thia đá trong nhà, không như gà nòi, chỉ 5, 7 người hàng xáo là cấp độ được vì coi cá đá không la lối rầm rĩ như ở trường gà.

Chú Ba là tay chơi chuyên nghiệp nên vô nhà chú đã thấy vọt vọt cá, bèo trong chậu, mẻ mái rong rêu, dũa chuột khoét sắp hàng ngoài hè. Chú nuôi lăng quăng trong đó, khi không có mồi cho cá ăn thì trút trái dừa ra gạn bắt lăng quăng. Một cái nắp mái lớn lật ngửa chứa đầy nước, trong nắp mái có 5, 6 cái tách có nắp đậy nhưng không có nước.

Chủ cá tới chơi dùng tách của chú Ba nhưng nước thì sẵn trong keo hoặc túm trong lá môn trút vô tách. Đó là điệu nghệ (để phòng kẻ khác bỏ thuốc làm hỏng cá). Cái tách để trong nắp mái, hai bên chủ ngó từ trên xuống, so độ vóc hình cá lớn nhỏ, mập ốm, thấy cả kỳ vi và mồi cá... để đồng ý đá hay không. Nếu con cá lạ tách nhảy vọt ra ngoài thì vẫn có nước cho nó bơi, không bị hỏng vảy.

Cấp độ xong rồi thì cá của ai người đó vớt bằng vọt của mình đem theo từ nhà, chớ không dùng vọt của người khác, thả cá vô keo (trường đấu).

Người chủ nhà nhẹ nhàng dạy nghiêng nắp keo lại thì bên trong cặp cá cũng bắt đầu phùng mang trợn mắt.

Kỳ đó cá chú Ba Lía đá với cá Đồng Chùa của cậu tôi. Cá chú Ba hơi gầy bé, một chín một mười với cá của cậu tôi; nhưng phụng vĩ của nó tha thướt hơn. Coi cặp cá như thằng chồng nhà quê còn con vợ quá ư đài các.

Hàng xáo đứng hết bên con cá Rạch của chú Ba Lía, còn con Đồng Chùa thì cô độc. Người người chơi ác xúi cậu tôi đá ăn tiền.

- Chơi nhỏ thôi, 1 các thôi.

Cậu tôi lắc đầu vì thấy con cá Rạch trùn phé còn con Đồng Chùa của mình thì quá thiệt thà, từ cái quẫy đuôi cho đến cách ực bọt. Nhưng bị đốc xúi mãi nên cậu hơi nóng, đáp:

- Ừa đó, chơi thì chơi. Hai các cũng được.

Tôi nơm nớp lo sợ. Hai các bạc đầu phải ít! Ngày Tết mới mong có được! Mới vừa qua lễ, cậu tôi được gần 1 đồng đã mua pháo đốt chỉ còn hơi 2 các, nay trút hết cho con Kỳ Son Mang Thiếc; rủi thua còn tiền đâu mua nợ thả điều? Rồi còn bao nhiêu trò chơi khác, tất cả đều đặt vào cái nền tài chánh đó. Nhưng lỡ rồi, hạ thủ bất hườn. Cậu tôi không chịu rút lại xu nào hết, cứ để nguyên chơi trộm.

Chả là cậu cũng yêu con Kỳ Son Mang Thiếc lắm. Công nuôi nấng ngấm nghĩa lâu nay. Quả danh bất hư truyền, con Rạch của chú Ba đánh những đòn thiệt ác. Cái bụng của con Đồng Chùa bị thương đỏ lói. Chắc nặng lắm! Cậu tôi cứ nghiêng đầu qua lại rồi áp mắt gần thành keo để nhìn cho rõ. Trông nét mặt của cậu, tôi đoán biết vết thương của con cá nhà. Ngoài ra còn những vết khác mà ai cũng trông thấy. Rõ ràng là con Đồng Chùa yếu sức hơn con Rạch nhiều rồi! Hàng xáo quăng hai, nghĩa là 1 đồng ăn 2 các, 1 các ăn 2 xu, thì thua độ thấy rõ rồi.

Bỗng con Rạch nhào tới há miệng đòi khẩu. Cậu tôi vỗ đùi và la nhỏ nhỏ: “Đừng khẩu! Đừng khẩu, con!” vì cậu biết con Đồng Chùa yếu sức, ngắn hơn, khẩu thì thua đối thủ, có khi thua liền ngay sau cái khẩu! Thế mà con Đồng Chùa lại đại dột há miệng ra nhận khẩu. Hai đầu cá vừa húc dính vào nhau, hai thân cá vận vẹo để rút vành mồi đối thủ thì ở ngoài, hàng xáo ồ lên, quăng ăn một. Chú Ba Lía nhìn tôi, chú biết tôi là công tử con, sợ tôi khóc ầm lên là “mang họa” cả đám nên chú can nhẹ:

- Mấy cha coi chừng nó ăn phản ghen!



Trận khấu kéo dài chừng 1 phút đồng hồ, bỗng con Rạch cong quắp mình lại như chữ C viết ngược, cái đuôi nó dựng ngược lên, xoè ra quây lia, chứng tỏ nó đang cố rút vành môi đối thủ rồi vươn thẳng ra giật mạnh. Nước trên mặt keo rung động nghe một tiếng “toồng”. Thế là hai con dang ra. Hàng xáo nhìn con Đồng Chùa từ từ rơi xuống đáy keo và reo lên:

- Cặp môi sìa rồi!

- Quăng ăn một đây! Ê, bắt hôn?

Cậu tôi méo mặt khi thấy con cá nhà rơi xuống đáy keo. Hàng xáo đứng cả dậy, bỏ đi lo cấp độ khác.

Con Đồng Chùa chỉ còn ngáp ngáp cặp mang và quẫy quẫy cái đuôi trong lúc con Rạch dựng mình lên ngóp mỏ trên mặt nước. Chú Ba Lía bảo:

- Rán đi con! Vài bữa khoẻ rồi “ba” cho dưỡng sức ép mái... hé.. hé...

Bỗng con Đồng Chùa cựa mình ngóc đầu rồi bật dậy bơi lồng lên. Từ đáy keo lên tới mặt nước đường dài cả gang tay như đường Trường Sơn chớ đâu phải gần. Mỗi cái quạt đuôi của nó, một vài cái vẩy rơi ra, lắc lư rồi chìm dần xuống đáy keo. ở đó có một cái lá phướn dài thườn thượt hoa mỹ của con Rạch bị nó chém rụng và một nửa cái nữa thì bị nó cắn đứt và nuốt luôn.

Con Kỳ Sơn Mang Thiếc từ từ quẫy bơi lên phía đối thủ đang ngóp bọt xả hơi. Còn chừng hai lông tay nữa thì nó húc đầu vô cạnh đuôi con Rạch, đeo dính luôn ở đó. Con Rạch hoảng vía, thót cái đầu lên mặt nước như định thăng thiên nhưng bị con Đồng Chùa ngoạm cứng, quẫy cách nào cũng không sút ra. Mãi hồi lâu con Đồng Chùa mới buông ra, có lẽ vì kiệt sức. Còn

con Rạch cũng chìm dần vì cặp phướn - như cái động cơ mũi ghe - chỉ còn nửa cái như cái chèo gãy, như con người còn có nửa cánh tay và cái đuôi của nó thì bị đứt gần lìa khỏi mình, chỉ còn dính bằng một tí da rất mong manh khiến nó không bơi được mà cũng không còn giữ cho thân mình nổi lên được nữa.

Con Rạch bỗng trở thành một người không tay không chân giữa sông sâu nên nó chìm dần. Nó cố quẫy cái lá phướn cụt và cái kỳ dưới nhưng như một chiếc tàu đã tắt máy và bị sóng dập chìm luôn. Tuy nhiên nó cũng được an ủi là dưới đáy keo, con Đồng Chùa cũng đã nằm im trước nó chừng vài giây đồng hồ.

Hàng xáo đang chụm đầu chung quanh cái nắp mái để cấp độ mới bỗng vọt đứng lên, trở lại xem.

- Trời đất! Cái bộ răng con Đồng Chùa bén quá. Nó tiện rụng cái đuôi con Rạch!

- Quăng ăn một nữa thôi? Già Lía bảo nó ăn phần mà...

- Nói chơi mà có thiệt...

Hai chiến sĩ nằm dưới đáy keo, mỗi vị một kiểu nhưng không vị nào sọc dưa. Cả hai đều xứng danh anh hùng. Chú Ba Lía thương con Rạch bao nhiêu thì cậu tôi cũng thương con Đồng Chùa bấy nhiêu; cho nên khi chú Ba bảo: “Vớt ra, huề!” thì cậu tôi vớt con Đồng Chùa ra bỏ vô keo nhà, đem về luôn chớ không coi nữa.

Chú Ba Lía nói với:

- Mầy nuôi nó cho mạnh, rồi tao bán cho mầy một con mái Rạch để ép lấy giống. Cá Rạch cắn đầu, Đồng Chùa cắn đuôi, ai chịu cho thấu?

Cậu tôi đem con Đồng Chùa về nhà, “chạy thuốc” đủ thứ cho nó. Nào lấy bèo thả vô keo cho mau lành vết thương, nào bỏ muối

cho cứng vẩy, nào tuyển những con lăng quăng mới nở (gạt bỏ những con già có lông) cho nó ăn. Ngủ một giấc thức dậy, cậu tôi còn soi đèn xem và nói thấy nó đã trở mình, vậy là chắc nó sống. Sáng hôm sau thức dậy, cậu tôi đến nhà chú Ba xem con cá mái Rạch, bắt về cho con Đồng Chùa, mặc dù trứng còn non chưa ép được cũng bắt đem về cho con Đồng Chùa nó thấy để nó mau mạnh.

Nhưng chú Ba Lía bảo con Rạch của chú chết rồi. Cậu tôi mới giật mình chạy về nhà xem con Đồng Chùa thì thấy trong cánh bèo, xác chàng võ sĩ cũng đang nổi lênh bênh, ruột lòi ra cả chùm. Cậu tôi buồn nguyền.

Làm gì được nữa? Cậu tôi tay xách cái keo, tay cầm cái vợt, bảo tôi đi lấy con dao. Cậu ra gốc mận đỏ bên hông nhà, bảo tôi đào một cái lỗ nhỏ. Tôi vừa đào xong, cậu lại bảo vô nhà tìm cái vỏ hộp quẹt. Tôi trở ra, cậu trút con cá trong vợt ra tay, bỏ vỏ hộp quẹt đây lại, đặt

xuống lỗ, lấp đất lại.

- Nằm đó nghen!

Cậu tôi nói với con cá với giọt nước mắt trên khoé.

Hai cậu cháu lại tiếp tục chơi cá lia thia. Cá Đồng Chùa! Mấy người đi xúc cá con đều bị cậu cháu tôi “khám thủng”. Bắt được cá cũng nhiều, lớp ở bọt lớp ở bẹ mun đen ngời ngời, đem về nuôi trên bàn và xếp vào hàng “võ sĩ” nhưng không có con nào kỳ sơn mang thiếc nữa...

Rồi tôi đi học, rồi tôi vui theo những chuyện khác và quên dần những bạn cá thân yêu, anh dũng.

Đời không có lắm anh hùng, tôi cứ tiếc mãi. Nhưng làm sao níu lại thời gian, giật lùi kỷ niệm!

(còn tiếp)





# LUẬT GIANG-HỒ

**TỔNG MINH LONG QUÂN**  
(khởi động từ số 222)

(tiếp theo)

Nếu ai nghiên cứu về lịch sử thì biết, nguồn gốc của những dòng họ quý tộc ở Mỹ bắt nguồn từ tổ tiên khi xưa là những tay cầm đầu những đảng cướp. Họ xây dựng cơ đồ bằng những con đường phạm pháp, từ đó có tiền rồi họ mua chuộc những tai to, mặt lớn, dùng tiền để xóa bỏ dĩ vãng xưa. Đời cha rồi đến đời con, qua bao nhiêu thế hệ, xã hội không còn ai nhớ đến nguồn gốc của các dòng dõi giàu sang này. Trường hợp của bố già Aprile cũng vậy. Nhìn bề ngoài người ta chỉ biết bố già là một ông tổng giám đốc nhà băng với nhiều chi nhánh trên thế giới. Mà không phải chỉ một ngân hàng; bố già Aprile có tới tám ngân hàng bậc trung, có chi nhánh ở khắp các thành phố lớn trên toàn thế giới. Hễ có tiền thì đâm ra rộng rãi, Aprile chi cho bao nhiêu cơ sở từ thiện. Chính bố già đã lập ra một quỹ cấp học bổng cho sinh viên ưu tú của các trường đại học. Người ta đồn là hai đại học nổi tiếng trên thế giới là Yale ở Ang-lê và Harvard ở Mỹ đã từ chối tiền ủng hộ hai chục triệu của Aprile vì bố già muốn hai đại học xá ở đây phải mang tên một nhân vật mà Aprile thích.

Còn mấy nhà thờ thì khỏi nói, bố già ủng hộ tiền bạc rộng rãi,

bù lại bố già chỉ xin mấy ông cha làm lễ Misa mỗi ngày, nhớ đọc kinh cầu cho linh hồn bà vợ quá cố của lão, mặc dù lão tự cho là người vợ hiền lành này chết lâu rồi, nay thế nào cũng đã lên thiên đàng!

Lão còn cho quỹ thiện nguyện với cơ quan cảnh sát Nữ ước cả triệu đồng, để ngăn chặn nạn di dân bất hợp pháp.

Ba năm sau, kể từ ngày bố già Aprile tuyên bố về hưu, lão mở hồ bao bố thí khắp nơi trên thế giới một cách rộng rãi; cơ quan nào gõ cửa xin tiền ủng hộ bố già đều vui vẻ cho, không ít thì nhiều. Chỉ có một chỗ duy nhất xin tiền là lão nhất định từ chối. Đó là tổ chức chống xử tử hình kẻ phạm tội, do con gái lão là Nicole có chân trong ban tổ chức.

Ở đời nghĩ cũng kỳ. Chỉ ba năm làm việc tốt, bố thí cho các đoàn thể cũng như những người nghèo thì ai ai cũng khen Raymonde Aprile là một đại ân nhân, là một mạnh thường quân với lòng rộng rãi vô biên. Họ quên đi tai tiếng của một bố già Mafia, người đã nổi tiếng là sắt đá, ít tha thứ cho kẻ có tội. Những người này khi được người đời khen nức nở thì họ tự cho mình là vĩ nhân, họ quên đi dĩ vãng và tìm lý do để tự tha thứ tội lỗi của mình đã làm trong quá khứ. Bố già Aprile cũng không khác.

Aprile tự tha thứ những sự phản bội bạn bè trong quá khứ, đập lên nhau để tranh giành quyền lợi và tự áp dụng luật lệ để xử tội kẻ khác. Bố già Aprile có nhiều ưu điểm khiến kẻ thù và lính dưới quyền nể sợ, ngược lại lão cũng có khuyết điểm. Đó là tánh tình quá cứng rắn đến độ tàn nhẫn, không nương tay. Bởi vậy qua ba chục năm cầm đầu một đại gia đình Mafia ở xã hội đen, ai nghe đến tên của lão là cũng khiếp vía.

Bố già ban ra những kỷ luật đặt trên tư tưởng đạo đức riêng biệt và bắt đàn em dưới trướng phải tuân theo. Kẻ phạm tội chỉ có nước chết nên ai lỡ phạm những điều cấm kỵ này trong đường hướng cai trị của bố già Aprile thì chỉ có nước đi xuống âm phủ. Theo sự suy nghĩ của Aprile, sự khát khe của lão không phải vì do bản tính hung dữ mà chỉ vì lão muốn mọi người phải răm rắp nghe lời. Ai có đạo Chúa cũng biết, thiên thần Lucifer được Chúa cưng nhất, vậy mà vì phạm tội kiêu ngạo và có ý tưởng muốn ngang hàng với Chúa nên đã bị đầy thành quỷ dữ Satan. Chúa mà còn trừng phạt cho kẻ không tuân theo kỷ luật hướng chỉ ai! Một con người đam mê quyền lực thì không thể nương tay. Nếu không thì làm sao cầm đầu một gia đình thuộc xã hội đen cho được?

Điều cấm kỵ nhất của tổ chức Mafia là sự phản bội. Kẻ nào "phản đảng" thì hình phạt duy nhất là cái chết. Không có tòa án xét xử, không có bồi thẩm đoàn kết tội mà chỉ là một quyết định duy nhất của bố già. Kẻ phản bội chết đã đành mà cả gia đình, bạn bè thân thiết hoặc bà con có liên hệ cũng chịu chung số phận. Không bao giờ giết cha mà tổ chức lại tha cho vợ con.

Trong giới giang hồ, nhiều người cũng muốn thử thời vận,



làm trái với kỷ luật của bố già ban ra, có chết cũng không sao. Nhưng nghĩ đến vợ con mình sẽ bị sát hại nếu việc không thành thì ai cũng ngần ngại, chùn bước. Nhất là đường lối cai trị nghiêm khắc của bố già Raymonde Aprile, ai nghe đến tên là ớn lạnh.

Bố già cũng biết người ta sợ mình nhưng chưa chắc đã thương nên bố già tự an ủi bằng những hành động cho tiền rộng rãi để giúp đỡ các đoàn thể khắp mọi nơi, hy vọng người ta nhìn thấy khía cạnh tốt của mình. Nói nào ngay, tánh tình bố già nghiêm khắc, kỷ luật, không phải chỉ đối với kẻ khác mà ngay chính bản thân lão, Aprile cũng không cho phép mình làm những điều trái với luân thường, đạo lý. Điều cấm kỵ của bố già Aprile là không bao giờ ham muốn vợ con của thuộc cấp. Đối với xã hội đen, bố già Aprile là người có quyền hành, hét ra lửa. Nhưng trong thâm tâm Aprile thấy buồn vì quyền hành không cứu nổi người vợ thân yêu của mình trước thân chết. Nhìn người vợ trẻ chết từ từ trong cơn đau đớn của căn bệnh ung thư, nhiều lúc Aprile tự hỏi không biết có phải vợ mình gánh chịu sự trừng phạt của Thượng đế, do tội lỗi của mình gây ra hay không? Để tỏ lòng ăn năn sám hối, bố già hứa trước linh cửu vợ là sẽ không bao giờ tục huyền. Aprile bắt đầu thay đổi cách suy nghĩ. Việc trước tiên là Aprile gọi đám con vào các trường nội trú nổi tiếng, cho chúng nó ăn học đàng hoàng với hy vọng sau này chúng nó là những phần tử tốt của xã hội, đừng đi theo bước đường cha chúng nó đã đi qua. Aprile không muốn đám con sống trong thế giới của hận thù và nguy hiểm. Những tay sừng sỏ của xã hội đen, nếu không chết âm thầm sau song cửa sắt của nhà tù thì cũng chết trên

vũng máu.

Đám con của bố già không hề biết được những hoạt động về đêm của ông cha. Mỗi dịp lễ hay nghỉ hè, các con về thăm nhà, bố già Aprile dành hết thời giờ săn sóc, chơi với các con. Nhìn cảnh này ai cũng cho bố già là người cha thương và săn sóc con cái chu đáo. Aprile ái ngại cho ba người con. Mẹ chết sớm lại không được sống gần cha nên các con có vẻ thiếu thốn tình cảm. Điều này Aprile cũng biết, rất buồn trong lòng nhưng nhất định không cho các con về sống gần bên mình. Các con lão phải là người lớn lên trong xã hội đầy đủ luật pháp bảo vệ. Những hoạt động ở xã hội đen, tuyệt đối bố già giấu nhem và cấm mọi người hở môi cho đám con lão biết một tí gì về mặt trái của người cha.

Aprile ước ao khi ba đứa con ăn học thành tài, lão sẽ giúp cho chúng nó có cơ hội làm ăn lương thiện. Tuyệt đối không đứa con nào được nhúng tay vào những hoạt động của gia đình Mafia bên trong.

Khi lớn lên, thỉnh thoảng đọc báo nghe nói đến tên cha mình với những nghi vấn nhưng đám con của bố già chẳng bao giờ đặt vấn đề, hỏi cha mình sự thật có đúng như báo chí thêu dệt hay không. Điều này Aprile rất mừng. Lão không bao giờ muốn các con hỏi lão về những chuyện của xã hội đen mà cha của chúng nhúng tay vào. Lão chỉ mãi nguyện một điều: ba người con ai cũng có hiếu và thương cha.

Người quen biết ai cũng xầm xì nói lên là bố già Aprile sống khô khan, không có tình cảm. Aprile có rất ít bạn bè, sống thui thủi trong nhà, không nuôi cả thú vật để làm bạn. Những dịp lễ lộc, tụ tập ăn nhậu đàn đúm, người ta ít thấy có mặt Aprile tham dự.

Một lần duy nhất mà bạn bè thấy bố già Aprile biểu lộ lòng thương người là ngày xưa lúc họ thấy lão đem thằng bé mồ côi Astorre, con của người bạn ở Sicily đem qua Mỹ nuôi.

Lúc Aprile nhận Astorre đem về nhà, đó cũng là lúc vợ của bố già bệnh nặng đang chờ chết. Nhìn ba đứa con nheo nhóc, khổ sở khi thấy mẹ bệnh nằm trên giường rên rỉ sắp chết, không hiểu bố già nghĩ gì, có thể lão không muốn thằng bé Astorre mới chân ướt, chân ráo qua Mỹ mà gặp cảnh như thế này, gây ấn tượng không tốt cho nó, trong khi nó cũng vừa mất cha nên bố già Aprile quyết định gọi Astorre sống với gia đình một cố vấn thân cận nhất của gia đình tên Frank Viola. Hai vợ chồng Viola hân hoan nhận thằng bé làm con nuôi do bố già gởi gắm, đổi tên nó thành Astorre Viola.

Về sau này nghĩ lại, bố già ân hận mãi về quyết định gởi đứa bé như vậy. Lúc đó Viola có nhiều tham vọng, thêm được Aprile tin cậy nên Viola mơ có ngày sẽ lên thay thế Aprile để điều khiển gia đình Mafia.

Sau đám tang của vợ, bố già Aprile quyết định đem Astorre về lại nhà mình. Astorre lúc đó mới lên ba, còn ngơ ngác chưa hiểu biết gì nhiều. Kể theo đó là cái chết của người cha nuôi Viola. Người ta tìm thấy thi thể của Viola chết ngạt trong xe. Cuộc điều tra kết luận là Frank Viola tự tử mặc dù những người biết chuyện không ai có thể tin được một con người lạc quan, đầy tham vọng như vậy mà có thể chán đời đến nỗi tìm cái chết. Kể đó không lâu, đến phiên bà vợ của Frank cũng chết vì đứt mạch máu não. Giới giang hồ xầm xì về hai cái chết xảy ra cách mờ ám nhưng không ai dám hở môi nói gì.



Bố già Aprile lấy tư cách là chủ hộ của Astorre, đem cậu bé về nhà sống chung với mình.

Khi Astorre bắt đầu có đủ trí khôn, cậu bé bắt đầu tò mò hỏi bố già về cha mẹ ruột của mình ở đâu. Bố già chỉ nói là cha mẹ Astorre qua đời từ lâu. Nhưng Astorre là một đứa bé thông minh, đâu có bao giờ chấp nhận câu trả lời đơn giản như vậy! Cuối cùng bố già Aprile chỉ nói cho Astorre là cha mẹ ruột chú bé là hai vợ chồng nhà quê, sống ở Sicily, vì bạo bệnh qua đời nên cha mẹ Astorre có nhờ Aprile mang con của mình sang Mỹ để nuôi nấng. Aprile giấu kín việc cha của Astorre chính là một người trong đám chúa sơn lâm ở Sicily. Bố già Aprile nghĩ là lúc Astorre còn nhỏ, không nên cho cậu bé biết về nguồn gốc, lai lịch tổ chức Mafia của gia đình. Việc này có lợi cho bản thân của cậu bé và cũng cho chính đám con của Aprile.

Bố già Aprile là người nhìn xa, biết trước những thành công của mình trong quá khứ trong việc tranh giành tiền bạc và quyền lực sẽ không thể kéo dài mãi mãi trong thế giới tàn nhẫn, lọc lừa của xã hội đen nên điều trước tiên, bố già muốn thay đổi mọi hoạt động, sống như một người dân lương thiện, được sự che chở của pháp luật. Không phải bố già ý thức được mục đích của việc mình phải làm trong tương lai nhưng phải nói là, những tay xếp lầy lùnh của xã hội đen thường có những linh tính bén nhạy. Vì vậy, với cuộc sống quay cuồng trong bạo lực, chém giết thanh toán để đập lên nhau mà sống, họ đã thoát khỏi những cạm bẫy trong đường tơ kẽ tóc.

Aprile thương Astorre không thua đám con ruột của mình. Nhưng trong tư tưởng, bố già lúc nào cũng nghĩ đến việc đào tạo

cho đứa bé một tương lai giống như cha nó khi xưa, nghĩa là một kẻ nắm quyền điều khiển gia đình xã hội đen. Nó sẽ không đi con đường giống như đám con ruột của lão. Aprile coi giò coi cẳng, thấy thằng bé có nhiều đức tính can đảm và khôn ngoan, thêm dòng máu bố già của cha trong huyết quản, về sau lớn lên chỉ cần huấn luyện kỹ là nó sẽ không thua bất cứ một ông trùm nào.

Nhiều khi buồn tình, bố già Aprile ngồi nghĩ chuyện đời và nghiệm ra một điều. Nước Mỹ giàu mạnh ngày hôm nay là cũng nhờ sự góp sức của bao gia đình trong hai giới bạch và hắc đạo. Thuở ban đầu, những nhóm người đến vùng đất mới lập nghiệp là những di dân tay trắng. Họ tụ tập nhau thành một nhóm người, đi tìm vàng hoặc làm những công việc tội ác, bất hợp pháp để mưu cầu sự sống. Nhưng khi đã thành công, trở nên giàu có, từ từ họ lại cải tà qui chánh, hội nhập vào xã hội. Ngay cả xã hội Tây phương cũng vậy, tổ tiên của bao nhiêu gia đình quý tộc xuất thân là cướp biển chớ có gì lạ đâu? Ở đời mà, khi có tiền bạc, thì ân bố thí, giúp đỡ kẻ khác thì người ta sẽ chóng quên tội lỗi của ân nhân trong quá khứ. Tiền bạc rửa sạch tội lỗi. Nước Mỹ ngày xưa khi mới tạo quốc, là một thiên đường quyến rũ đám di dân nghèo khắp thế giới qui tụ về đây, mong được một cuộc sống ấm no hơn. Nói nào ngay, chính đám di dân này cũng đã đổ mồ hôi để xây dựng từng đoạn đường xe lửa cho đến những tòa nhà chọc trời. Dĩ nhiên, một xứ sở của cơ hội, ai chẳng muốn làm giàu nhanh chóng? Khởi đầu là những việc buôn lậu, một vốn bốn lời, ai lại chẳng ham. Đương nhiên làm giàu kiểu này là bất hợp pháp và thiên hạ tranh giành nhau, đưa đến việc thanh toán,

tạo dựng nên từng nhóm người để tự bảo vệ quyền lợi cho nhau.

Trong giới giang hồ, ai cũng đồn đãi về con người khác thường của Aprile. Là bố già của một gia đình xã hội đen lớn trong nước Mỹ, Aprile điều khiển vương quốc của mình bằng một đầu óc cực kỳ thông minh với một kỷ luật nghiêm khắc đến độ tàn nhẫn. Mọi người đồn đãi những chuyện về con người và hành động của Aprile để rồi ai nấy sợ hãi con hùm xám này. Những câu chuyện được truyền tai, dĩ nhiên là có thêm mắm thêm muối, không ai biết rõ chuyện có thật như vậy không nhưng ai mà dám mở miệng hỏi? Người ta nói Aprile là con người áp dụng kỷ luật khắc khe, đám thuộc hạ ai lỡ bất tuân thì Aprile trừng trị không nương tay. Ngay cả đám con của Aprile khi lớn lên, nghe người ta xầm xì nói lên cha của mình như vậy nhưng không người con nào tin người cha hiền từ của chúng lại có thể là con người với trái tim sắt đá như vậy.

Có một chuyện mà dân xã hội đen truyền tai nhau về kỷ luật sắt đá của Aprile khi xưa. Lúc đó Aprile có một công ty xây cất, để cho một người đàn em thân tín tên Tommy điều khiển mọi việc. Aprile rất thương Tommy, giúp đỡ mọi điều nên từ một cha căng chú kiết, Tommy trở nên một giám đốc giàu có ở tuổi còn trẻ. Phải nói Tommy là một thanh niên đẹp trai, thân hình vạm vỡ như lực sĩ với những bắp thịt cuồn cuộn, lại thêm khoa ăn nói duyên dáng nên đi đâu Aprile cũng thích rủ Tommy đi theo để làm bầu bạn. Tommy chỉ có một khuyết điểm duy nhất là: uống rượu như hũ chìm.

Vợ của Tommy tên Liza, là bạn thân của vợ Aprile. Liza là gái quê gốc Ý, đẹp nhưng không có



vốn học thức nên đáng cách hơi có vẻ quê mùa. Liza yêu chồng nhưng khi nổi giận thì miệng lưỡi sắc bén, chửi chồng thô tục không thua các chị hàng tôm, hàng cá. Liza cứ nghĩ rằng mình có bốn phận phải sửa đổi chồng, ngay cả cái thú say sưa quá độ của anh chàng. Vì vậy mới xảy ra chuyện đáng tiếc sau đây.

Tommy biết vợ mình thuộc loại hỗn hào, mồm loa mép giải nên thường nhin mụ cho yên cửa, yên nhà. Nhưng đó là lúc bình thường khi Tommy chưa có chất men trong người. Khi đã ngà ngà say rồi mà nghe mụ vợ lải nhải chửi rủa thì Tommy không thể nào nhin. Mỗi lần như vậy, Tommy chẳng ngần ngại gì mà không chơi trò thượng cẳng chân, hạ cẳng tay. Gặp ai chớ gặp cỡ dân lao động, làm nghề xây cất với bắp thịt cuồn cuộn như

Tommy thì bà vợ chỉ có nước thành cái mền rách. Đáng buồn thay, chuyện gia đình Tommy cứ lục đục như vậy trong vòng hai năm. Vợ chửi thì cứ thích chửi cho sướng miệng. Chồng uống thì vẫn thích uống đến mềm môi. Vợ chửi chồng, chồng đánh vợ. Đó là cảnh xảy ra như cơm bữa trong gia đình của Tommy.

Một đêm, Tommy không kèm được, giộng vợ một trận khiến Liza bể sống mũi và mất hai cái răng cửa. Liza phải vào nằm bệnh viện để bác sĩ giải phẫu thẩm mỹ sửa lại khuôn mặt bầm dập của mình. Liza giận chồng lắm nhưng không dám nhờ người bạn gái thân của mình là vợ của bố già Aprile can thiệp vì mụ biết rằng nếu bố già can thiệp thì mụ sẽ trở nên gái góa sớm. Tuy chửi chồng nhưng Liza vẫn còn yêu chồng.

Thật ra bố già Aprile không

bao giờ muốn can thiệp vào chuyện gia đình của đàn em dưới trướng. Gia đình chúng nó xáo xáo thì tự xử lý. Dù cho thằng chồng có giết vợ mình thì Aprile cũng không thèm để ý. Nhưng kẹt một cái, Tommy đang nắm quyền điều khiển cơ sở, công cuộc làm ăn của bố già. Thằng chồng vũ phu cỡ Tommy, ngày nào vợ nó nổi giận đòi ly dị, lúc đó mụ không kèm được cơn giận mà phun ra những điều không nên nói ra với chính quyền thì thật là kẹt cho lão. Ví dụ như Liza có thể lỡ mồm nói với nhà chức trách là thằng chồng có cả kết tiền mặt trong nhà để đòi chia chác thì sẽ lộ ra những hoạt động trong bóng tối của công ty xây cất là dùng tiền mặt để hối lộ, mua chuộc nhân viên chính phủ để có những hợp đồng xây cất lớn.

Nghĩ như thế nên bố già Aprile cho gọi tên đàn em Tommy đến nhà nói chuyện. Aprile dùng lời lẽ mềm mỏng, lịch sự nói cho Tommy biết là không phải Aprile nhiều chuyện muốn xen vào chuyện nhà của đàn em, nhưng Tommy phải nghĩ đến công cuộc làm ăn. Đánh vợ có khi bị chính quyền bỏ tù hoặc làm khó dễ, có ảnh hưởng không tốt cho công ty và những hoạt động ngầm của gia đình bên trong. Đó là chưa kể chính người vợ nổi điên có thể khai những bí mật trong công cuộc làm ăn của chồng. Aprile khuyên Tommy hai chuyện. Hoặc là giết người vợ hỗn hào kia. Hoặc là ly dị chớ không được đánh đập vợ như vậy nữa.

Trước mặt xếp, Tommy vâng dạ và hứa sẽ không đối xử tệ bạc với Liza nữa. Nhưng nhìn ánh mắt của Tommy, bố già không tin tưởng ở lời hứa của tên đàn em này. Trong ánh mắt của thằng chồng, bố già thấy rõ là ngoài mặt hăn vâng dạ nhưng trong lòng hăn

## người đi

*Ai soi bóng lạnh triền sông bắc  
Xuôi chảy về nam tiếng thở dài  
Kiếm gió, khiên sương, lời mưa bắc  
Bay hoài theo mấy nẻo trần ai.*

*Trùng dương sóng lấp bờ đá dựng  
Lập loè khói đuốc cuối bờ đông  
Người đi, người đi rồi thốn thụt  
Khi gió ngân dài cùng tử vong.*

*Người đi hải trình, phương vô định  
Thức trắng đêm và thức trắng đêm  
Rơi sâu, lạnh ngắt đời bạc mệnh  
Khóc ngắt, khăn hơi gọi tử sinh.*

*Người đi, xoã tóc khuya biên giới  
Dắt dìu nhau giữa chốn mịt mù  
Ngã xuống, vết đời đau, vết tử  
Vẫn cứ hằn sâu khi lưu vong.*

phan thịnh





lại nghĩ hẳn có quyền tự do đối xử với vợ, bố già thì bố chứ làm gì hẳn. Đọc được ý nghĩ của hẳn, mãi cho đến về sau nghĩ lại, Aprile vẫn không hiểu nổi tư tưởng của một người cứng đầu, thích làm những gì theo ý thích của mình, không hề nghĩ đến hậu quả.

Thời gian qua, chừng một năm sau, gia đình Tommy đau lại vào đây. Mỏ của Liza càng nhọn, lưỡi mụ càng sắc bén thô tục hơn trước những cơn say quên trời quên đất của chồng. Liza ghét khuôn mặt đỏ ngầu của người đàn ông say rượu, trông vừa ngu dốt vừa thô bỉ. Thế là Liza lại chửi những câu độc địa hơn trước.

Quên hết những lời cảnh cáo của bố già, quên tình nghĩa tào khang bao nhiêu năm; mặc dù vẫn yêu vợ và thương đám con, nhưng hề Liza chửi thì Tommy lại trở nên vũ phu, đánh vợ có phần bạo hơn trước. Lần cuối cùng, Liza bị chồng đánh gãy mấy be sườn và rách một bên phổi, phải vào điều trị ở bệnh viện cả mấy tháng trời. Dĩ nhiên đánh vợ kiểu này, nhà chức trách phải điều tra cho ra. Tommy dùng tiền tài và thế lực để mua chuộc ông chánh án là bạn lui tới của gia đình bao nhiêu năm. Tommy phải bỏ ra một số tiền lớn để ém nhem hồ sơ, khỏi bị ra tòa. Thế mà khi Liza lành bệnh, Tommy lại xin lỗi và năn nỉ vợ trở về nhà với mình.

Bố già Aprile theo dõi chuyện gia đình của Tommy và lấy làm giận dữ khi thấy Tommy không nghe lời cảnh cáo và can gián của lão lúc trước. Ở với vợ mà nay đánh, mai hoà. Ở xứ Mỹ này mà đánh vợ có ngày ngồi tù lãnh nhách, rồi chuyện này xé ra chuyện kia, động tới công chuyện làm ăn phi pháp của gia đình thì làm sao? Thế là bố già Aprile nhất định phải nhúng tay vào chuyện

gia đình của thằng đàn em này mới được. Chuyện trước nhất là bố già xem xét kỹ mọi giấy tờ liên hệ đến Tommy. Kể ra thằng vũ phu này coi vậy chớ cũng biết thương vợ con. Hẳn mua bao nhiêu bảo hiểm nhân thọ, để tên cho vợ con hẳn đảng hoàng. Tommy còn cẩn thận làm di chúc sẵn, trong đó có nói đến tiền bạc trong ngân hàng, những công cuộc đầu tư, nếu hẳn có qua đời thì vợ hẳn sẽ là người thừa hưởng. Như vậy nếu Tommy có chết thì vợ của hẳn sẽ trở nên một góa phụ giàu có, sống thoải mái về tiền bạc.

Vậy là xong, bố già Aprile đã quyết định. Aprile cử một nhóm sát thủ thiện nghệ để thi hành một công tác đặc biệt.

Mấy ngày hôm sau, ông chánh án, người đã thụ lý và nhận hối lộ của Tommy để xếp hồ sơ đánh vợ lại, được người giao thư mang đến một gói quà thật đẹp, có cột nơ cẩn thận. Mở hộp ra, ông chánh án hoa mắt muốn xỉu. Trong hộp là hai cánh tay cuộn cuộn bấp thịt của Tommy được nằm giữa hộp bọc nhung như một món quà quý giá. Trên cổ tay vẫn còn chiếc đồng hồ Rolex mà Tommy vẫn thường mang, món quà tặng của bố già Aprile thuở xưa đã ban tặng cho đàn em.

Vài ngày sau, người ta khám phá ra thi thể của Tommy bị cụt hai cánh tay, nổi lên dưới gầm cầu một con sông. Giới giang hồ ai cũng bàn tán về cái chết bí ẩn của Tommy mà nghe lạnh tóc gáy. Ai cũng đoán là bố già đã ra tay chớ ai? Người nào dám động đến đàn em thân tín của Aprile mà bố già chịu để yên? Bàn tán để bàn tán nhưng không ai dám nói ra. Người nào cũng hoang mang, bán tin bán nghi, không biết có chắc là bố già ra tay không. Giống như truyện ma của con nít, đọc nghe

rùng rợn mà không ai biết truyện có thật hay tưởng tượng. Lính dưới trướng của Aprile ai cũng biết tiếng bố già là nghiêm khắc. Nhưng chẳng lẽ một đàn em thân tín, cánh tay mặt của Aprile, không có làm lỗi gì với tổ chức mà bị chết cách thế thảm như vậy sao?

Chuyện này xảy ra, mấy đứa con của bố già đều đang ở nội trú nên không nghe những tiếng đồn đãi trong giới giang hồ về cha của họ. Trời xui đất đưa đẩy tới một anh chàng ký giả của một tờ báo, thích săn tin, điều tra những tội ác của giới giang hồ xã hội đen để làm những bài báo nẩy lửa câu độc giả. Anh chàng này tìm ra được trường của ba người con bố già. Anh ta lấy làm thích thú khi thấy mấy đứa con một ông trùm khét tiếng mặt mũi thông minh, thơ ngây chỉ biết thế giới học đường, không biết tí gì về hành động hung ác của cha.

Anh chàng ký giả này rất giỏi trong việc phỏng vấn, nói chơi mông lung hết vấn đề này đến vấn đề nọ để người bị phỏng vấn không bị căng thẳng mà đề phòng lời ăn, tiếng nói. Nhưng phải nói trong lòng anh ta khâm phục cho lý tưởng của ba người con, mong muốn trong tương lai sẽ đem tài năng ra phục vụ cho xã hội, dẹp sạch tội ác, tệ đoan của xã hội. Đúng là cây đắng sanh trái ngọt. Một bố già khét tiếng lại có đàn con ngoan, ăn học đảng hoàng, tư cách đứng đắn của con nhà thế gia vọng tộc.

Thế là về nhà anh ký giả này viết những bài báo thật nóng bỏng. Bài phóng sự này mới đăng có một kỳ mà đã nổi tiếng như cồn. Ai cũng nức nở khen hay. Độc giả tán thưởng nhiệt liệt. Bài báo so sánh tên tuổi một ông trùm nổi tiếng nghiêm nhặt trong xã hội đen, không bao giờ tha cho



lính dưới trướng khi đã lỡ phạm lỗi lầm. Trong khi đó đám con của chúa sơn lâm lại không hề biết hành động trong xã hội đen của cha chúng. Người nào cũng mong ăn học thành tài để làm đẹp xã hội, quét sạch tội ác để đời sống dân chúng được ấm no. Phên này câu chuyện được in thành sách, anh chàng ký giả này sẽ nổi tiếng như cồn cho mà xem. Nhưng anh chàng viết chưa hết, báo mới đăng có một kỳ bài của anh ta thì một tai họa lại xảy đến.

Chuyện như vậy, anh chàng ký giả này năm nào cũng thích dẫn vợ con đi nghỉ mát ở một khu hẻo lánh để săn bắn và sống trong khung cảnh thiên nhiên. Cuối tuần đó theo thông lệ, anh chàng ký giả và gia đình đang cùng vợ con ngủ say trong ngôi nhà nghỉ mát thì ngọn lửa phát ra không biết từ đâu. Lửa cháy có ngọn như vậy mà không có lính cứu hỏa đến dập tắt. Mãi đến hai tiếng đồng hồ sau xe cứu hỏa đến thì cả gia đình đã bị chết thành than trong đó.

Cái chết của một ký giả nổi tiếng với bài báo đang nói về mặt trái của xã hội đen được mọi người bàn tán xôn xao. Dân chúng yêu cầu nhà chức trách điều tra về cái chết bí ẩn, bắt đầu kỳ tử này. Nhưng không có chứng cứ nào để buộc tội cho ai đã nhúng tay vào cả. Cảnh sát và cơ quan cứu hỏa chỉ kết luận là gia đình nạn nhân có lẽ ngủ say nên không hay biết, hít phải khói độc nên bất tỉnh, không có cơ hội chạy ra ngoài kêu cứu.

Mấy tháng trôi qua sau cái chết bí ẩn của anh chàng ký giả, thì có những tin đồn truyền tai nhau. Những cú phôn kèm theo những lá thư nặc danh gửi đến cơ quan tình báo FBI, các cơ quan truyền thông lẫn tờ báo anh chàng ký giả đã hợp tác. Người ta nói xa nói gần là có bàn tay của bố

## dây cát đăng

Tôi đâu muốn ở ẩn  
Về an cư núi rừng  
Bụi phồn hoa vương bận  
Mong thanh thản chiếc thân.

Hình như mây viễn phố  
May duyên rữ tôi chăng  
Tìm vườn xưa cội cũ  
Nguyễn làm dây cát đăng.

Nhớ hương giàn thiên lý  
Vườn vát cụm hoa hồng  
Ngồi mơ khu vườn mẹ  
Vội vội tình ước mong.

Mỗi xuân hoa đào nở  
Như liều thuốc gây mê  
Cảm thấy quay trở về  
Tuổi hoa niên một thuở...

vân nương



già Aprile nhúng vào để trả thù cho bài báo đã nói đụng chạm đến đám con của lão. Trước nguồn tin này, từ anh em báo chí cho đến độc giả, ai cũng nổi giận và yêu cầu chính quyền mở lại hồ sơ để tìm cho ra thủ phạm, dù cho ông kẹ nào cũng phải lôi cổ hấn vào tù để đền tội, chính quyền cũng làm theo ý muốn của dân nhưng rồi không có chút bằng chứng nào để buộc tội cho bố già Aprile đã chủ mưu vụ sát nhân này. Tuy nhiên giới giang hồ lại có dịp bàn tán thêm một cách trả thù ác độc của bố già Aprile.

Đối với nhà nước, họ hài lòng về những cuộc điều tra. Không có chứng cứ để buộc tội ông trùm Aprile. Nhà nước lập luận rằng, không dám giang hồ nào ngu dại trả thù giới báo chí, truyền thông. Họ là những người cầm bút, được quyền tự do ngôn luận. Chẳng lẽ

bố già Aprile đại dốt đến nổi ra tay sau bài báo công kích mình để làm mục tiêu cho nhà cầm quyền có chứng cứ buộc tội hay sao? Nhà cầm quyền còn cho là những lời đồn đại này biết đâu lại làm bố già Aprile thích thú vì đã tạo được một uy tín để dần mặt đám giang hồ cũng như những ai có ý đồ chống đối mình.

Tóm lại, khi nhắc đến bố già Aprile, người ta thường nhắc đến những câu chuyện, thêm thắt về cá tính dữ tợn khi áp dụng kỷ luật cho kẻ chống đối mình. Nhưng người ta cũng không quên nhắc đến tánh tình rộng rãi của bố già. Hễ ai trung thành, làm việc hết lòng với gia đình Aprile thì được bố già trọng hậu, làm cho những ai cộng tác với mình đều trở nên giàu có, được bảo vệ che chở đến mức tối đa. Phần thưởng thì lúc nào cũng trọng hậu. Ngược lại



hình phạt thì nặng nề không một chút nương tay. Đó là những câu chuyện được giới giang hồ xầm xì nói lên sau lưng. Kẻ khen cũng có, người chê cũng nhiều. Nhưng đó là những huyền thoại bao phủ con người một bố già, dù cho bố già nay đã gác kiếm về hưu nhưng các tay sừng sỏ của xã hội đen, không ai dám coi thường con người của Raymonde Aprile.

Sau khi tiếp xúc với Timmona và anh chàng Kurt, cớm FBI, bố già Aprile còn vài chuyện nhỏ phải thu xếp trước khi lui về hậu trường. Việc đầu tiên mà Aprile làm là cho đem Astorre về Mỹ sau hơn mười một năm gởi cậu bé về sống ở Sicily.

Lúc này là lúc bố già cần Astorre hơn ai hết. Phải nói là bố già muốn sửa soạn, trao ngai vàng của đế quốc đen cho chàng trai trẻ này. Aprile thương và quý Astorre còn hơn mấy đứa con ruột của mình. Từ lúc còn nhỏ, sống chung trong gia đình, cậu bé Astorre đã biểu lộ cá tính hiem có của một kẻ lãnh đạo. Lại thêm tánh hòa nhã, thân thiện nên Astorre được lòng của tất cả mọi người. Ngay cả khi Astorre còn là cậu bé con, Astorre thương yêu và quấn quít bố già nhưng không tỏ vẻ sợ sự nghiêm khắc của người cha nuôi, trong lúc mấy đứa con ruột của Aprile thì lại ngán người cha nổi tiếng là kỷ luật thép.

Khi Astorre lên mười tuổi, lúc đó hai người con trai của bố già - Valerius đã hai mươi, còn Marc mười tám tuổi nhưng Astorre đã có tính độc lập. Mặc dù lúc đó Valerius đã vào trường sĩ quan nhưng mỗi khi về nhà, vẫn hay rượt bắt và chọc ghẹo Astorre. Cậu bé này chống trả chứ không tỏ vẻ sợ sệt gì cả. Marc thì tỏ vẻ thương yêu Astorre hơn. Biết cậu em nuôi mê âm nhạc, thích ca hát

và thổi sáo nên Marc mua tặng cho Astorre cái sáo nhỏ để khuyến khích cậu em trau dồi sở trường của mình.

Trong gia đình chỉ có một người mà Astorre ngoan ngoãn nghe lời là Nicole. Mặc dù Nicole lớn hơn Astorre có hai tuổi nhưng làm ra vẻ chị hai, sai Astorre làm chuyện vặt như chong chóng, nhưng Astorre lại vui vẻ, sai đâu làm đó, không hề giận hờn. Ngược lại Nicole thích ngồi nghe Astorre hát hay thổi sáo, sau đó vỗ tay khen ngợi khiến cậu bé sung sướng. Có một lần, dù còn ngây thơ nhưng Astorre cũng biết mê sắc đẹp của người chị nuôi nên lén hôn ầu lên má của Nicole một cái thì bị người chị tát cho một bạt tai nảy lửa. Nhưng Astorre không giận.

Phải công nhận là Nicole đẹp thật. Nàng có đôi mắt to màu nâu đậm với nụ cười thật quyến rũ. Khuôn mặt của Nicole biểu lộ mọi cảm xúc. Yêu thương, giận hờn ai là người khác biết liền. Nicole ghét ai phê bình phụ nữ là chân yếu tay mềm, không so sánh được với nam nhi. Nhưng thực tế thì Nicole không thể so sánh về sức mạnh thể chất với hai anh trai cũng như Astorre. Điều này Nicole ghét lắm nên nàng muốn thống trị kẻ khác bằng sắc đẹp của mình. Với hai anh trai, Nicole biết mỗi khi mình không nhéo hay rung rung muốn khóc là hai anh đành chịu thua nên Nicole lợi dụng ưu điểm này cách tối đa. Ngay cả với cha, nghe người ngoài xầm xì là cha mình khó khăn và nghiêm khắc nhưng Nicole cũng không sợ. Khác với hai anh trai lúc nào cha nói cái gì cũng sợ không dám cãi lời, Nicole thường lý luận để cha phải nghe theo ý mình. Nàng biết về mặt lạnh lùng, nghiêm nghị của cha bên ngoài chỉ là thói quen của một người quen chỉ huy.

Bên trong Nicole biết cha là người thương yêu các con rất mực.

Sau khi vợ chết, lúc các con còn nhỏ, bố già Aprile thường dẫn đám con mình mỗi năm đi nghỉ hè một tháng ở Sicily. Aprile thích cuộc sống thiên nhiên ở một làng nhỏ, gần thị trấn Montelepre, nơi đó bố già có một trang trại và một căn nhà nghỉ mát mà Aprile đặt tên là biệt thự Grazia.

Aprile muốn một quản gia người địa phương, một goá phụ tên Caterina chăm sóc nhà cửa, vườn tược cho mình. Caterina tuổi trung niên, có vẻ đẹp quê mùa, chất phác của người miền quê, với thân người to lớn, mạnh mẽ, chăm sóc nhà cửa trong ngoài gọn gàng, gia nhân ai cũng nể và nghe lời răm rắp. Trai đơn, gái góa ở chung nhà làm sao tránh khỏi chuyện này chuyện nọ. Caterina trở nên tình nhân không chính thức của bố già Aprile. Chuyện này Aprile giấu kín đám bạn bè và con cái. Mặc dù lúc đó Aprile tuổi mới ngoài bốn mươi, vợ chết có bước đi bước nữa cũng đâu ai chê trách. Đàn ông mà! Nhưng khổ một cái, đã là một ông trùm của một gia đình, Aprile không muốn đàn em dưới trướng vịn vào cơ này hay cơ nọ mà bắt phục tùng.

Lần đầu tiên Astorre được theo ông cha nuôi đi Sicily, lúc đó cậu bé mới mười tuổi. Astorre thích cuộc sống ở đây ra mặt, mặc dù không tiện nghi, vẫn mình như ở nước Mỹ. Phần đông con nít chỉ thích những nơi chốn phồn hoa, có nhiều phương tiện giải trí. Astorre thì khác, cậu bé vùi cha nuôi kể đi kể lại hàng chục lần chuyện tranh chấp khi xưa giữa hai gia đình Corleonesi và Clericuzo, nghe một cách say sưa không thấy chán. Thông thường, một đứa trẻ theo cha mẹ về miền quê chừng vài ngày là chúng nhớ



đến cuộc sống phồn hoa nơi đô thị. Nhưng Astorre thì không. Ở cả thảy trời nơi vùng đất cần cỗi Sicily, Astorre chẳng bao giờ than vãn hay đòi về Mỹ mà trái lại có vẻ thích cuộc sống tĩnh mịch nơi đây.

Mặc dù lúc đó Astorre chỉ là một đứa trẻ mới lên mười nhưng rất thông minh và nói năng lễ độ nên ai cũng quý mến cậu bé. Khuôn mặt đẹp trai với nước da màu ô liu của dân Ý chính gốc, cộng với bản tính thích nói đùa vui vẻ tạo cho Astorre nhiều ưu điểm thu phục cảm tình của người khác. Astorre thích hát và hát cũng khá hay, còn thêm tài thổi sáo. Mỗi khi nhàn rỗi, Astorre ra sau vườn chơi nhạc. Giọng ca thật ấm vang cao khiến mọi người dừng tay lắng nghe, mỉm cười thưởng thức. Ngoài những ưu điểm trên, bố già Aprile khám phá thấy cậu bé có khí phách của một dân giang hồ, giống như người cha ruột thuở xưa. Đối với các bạn bè cùng lứa tuổi, Astorre là người thích nói và có đầu óc chỉ huy. Những lúc chơi đùa, Astorre thích đóng vai mình là người cầm đầu một phe nhóm để dẫn cuộc chơi. Hễ đứa bạn nào gây sự là Astorre không ngần ngại ứng chiến. Không đứa trẻ nào đánh lộn lại với Astorre cho nên đứa nào cũng sợ oai của thằng bạn con nhà giàu đến từ nước Mỹ.

Bố già Aprile đem Astorre theo



mình đi Sicily nghỉ hè vì muốn có bạn đường. Astorre lại khôn ngoan, nói năng lú lo, hỏi này hỏi nọ khiến Aprile cảm thấy mình trẻ ra khi hai người đối đáp những chuyện trời trăng mây nước.

Aprile xuất thân từ đất Sicily này. Thuở thiếu thời đã phải bon chen chiến đấu để kiếm tiền, để tạo thế lực và giành sự sống còn. Khi đạt được những điều mình mong muốn, Aprile bắt đầu làm hoà với tất cả các băng đảng đàn em để mọi người sống trong hoà bình, dù là tạm bợ.

Bây giờ tiền bạc dư thừa, hễ có dịp là bố già thích trở lại đây để hưởng thụ cuộc sống lãng lã. Mỗi năm Aprile thích về nơi chôn nhau cắt rốn của mình để nghỉ hè. Aprile thích cuộc sống ở vùng quê, sáng ra sân hái hoa vào cắm trong bình, trưa ra vườn hái chút rau đậu vào cho gia nhân nấu món ăn miền quê. Muốn ăn trái cây tươi cứ ra sau vườn hái vào. Ở đây dân làng ai cũng có thói quen tự ngâm trái ô liu trong những thùng phuy bằng gỗ lớn để ăn dần suốt năm, giống như người A đông muối dưa.

Mỗi buổi chiều, Aprile thích dẫn Astorre đi dạo trên những con đường làng đất đỏ, chỉ cho cậu bé những ngôi nhà cổ bằng đá đã có từ thời Aprile còn nhỏ. Ở Sicily đất khô cằn đầy sỏi đá nên ít thấy những cánh đồng lúa xanh rì như những nơi khác, mặc dù là đang ở vùng quê đi chăng nữa. Aprile kể cho Astorre nghe về người hùng Robin Hood thuở xưa, từng làm mưa làm gió ở chốn này. Dân ở đây coi Robin Hood là một hiệp sĩ với những việc hào hùng như chống thực dân Pháp và nước ngoài muốn cai trị vùng đất nhỏ bé này. Ngay cả Đức Giáo Hoàng của La Mã cũng bị Robin Hood chống đối. Aprile kể thêm một lô những anh hùng địa phương thuở

xưa ở đất Sicily này, trong đó có bố già Zeno là cha ruột của Astorre.

Buổi tối, Aprile và Astorre thích ngồi trên sân thượng của tòa biệt thự để ngắm trăng. Astorre vừa ngồi nói chuyện với cha nuôi, vừa bốc những trái ô liu bỏ vào mồm với vẻ thích thú, giống như người ta ăn kẹo vậy. Astorre khoe với Aprile là đã có nhiều bạn ở đây. Bố già hơi ngạc nhiên khi thấy thằng bé mới tới đây có mấy ngày mà đã có một nhóm bạn bè đông đảo, làm thành một băng để chơi trò chiến tranh mà lúc nào Astorre cũng làm lãnh tụ. Không biết thằng bé có tài gì mà thu phục được cảm tình của đám trẻ địa phương đến như vậy. Ngạc nhiên hơn nữa là bản tính của dân Sicily, người nào cũng tự hào về con người của mình, ít biết sợ ai. Con nít ở Sicily mới mười tuổi đầu là mơ ước có cây súng trong người giống như con nít ở xứ văn minh mơ trò chơi điện tử. Vậy mà không biết Astorre làm cách nào khiến lũ trẻ ở đây vâng lời hần như một vị xếp trong trận chiến giả và coi hần như một anh hùng?

Các bạn xưa của bố già Aprile thường ghé lại đây thăm chơi khi nghe bạn mình về đây nghỉ hè. Mỗi khi nhà có khách, Astorre lăng xăng phụ bà Caterina đem rượu mời mọi người. Ai cũng xoa đầu thằng bé khen ngoan. Trước mặt mọi người, Aprile và Caterina chẳng bao giờ biểu lộ cho mọi người thấy là họ có tình ý với nhau. Nhưng ở vùng đất nhỏ này, dân làng ai cũng biết nhau và họ xâm xì về mối tình này nhưng không ai dám hé môi hỏi bố già. Bởi vậy không có thằng cha nào dám trở mặt dè xòm bà quán gia khi không có mặt bố già Aprile ở đây. Họ kính nể Caterina. Điều này khiến bố già hài lòng lắm.

(còn tiếp)



Truyện dài của một tác giả đi từ miền Bắc CS

# VẬT VỜ

NGUYỄN HOÀI PHƯƠNG

(khởi đăng từ số 213)



## Chương 22

Phải nói là so với đa số anh em cùng đi đợt này thì hoàn cảnh của thằng Bình thuận lợi hơn nhiều. Chẳng gì thì bố nó cũng là giám đốc sở, là ủy viên hội đồng nhân dân tỉnh lại có chân trong ban chấp hành tỉnh ủy. Dán bằng ấy cái mác vào người, nó dễ dàng lọt qua mọi cửa ải mà chẳng tốn kém gì nhiều. Không kể đám nhân viên của sở văn hóa thông tin hầu như tự động làm hầu hết những công việc có tính chất nghiệp vụ của họ dính dáng đến hồ sơ của thằng Bình mà ngay cả những ông những bà làm việc ở phòng lương thực, thực phẩm thành phố vốn có tiếng là khó khăn, mấy anh mấy chị ở thành đoàn bao giờ cũng tỏ ra là rất nguyên tắc, đến cả mấy chú mặt sặt đen xì ở công an thành hay thành đội khi sờ mó đến giấy tờ của nó cũng phẩy tay cho qua. Vuốt mặt thì cũng phải nể mũi. Người ta chẳng ngán gì thằng Bình nhưng nể bố nó. Mà có muốn không nể cũng chẳng được. Ông ấy còn đương chức đương quyền lại có ô dù, có dây rất chắc chắn. Đám thừa hành công vụ này thừa hiểu rằng: Không nói thẳng với mình nhưng cái ông giám đốc sở ấy sẽ làm việc thẳng với thủ trưởng của mình. Rồi thủ trưởng của mình lại ra lệnh cho mình. Dúi đến dục,

đục đến chạm... đằng nào rồi mình cũng phải làm, thôi thì cứ giải quyết trước cho xong lại được cái tiếng là biết điều.

Khi người ta không có việc gì làm, hoặc phải làm những công việc nhàm chán, vô nghĩa thì thời gian trôi đi thật là lâu. Người ta thấy thật sốt ruột khi cứ phải ra ra vào vào, quanh quanh quẩn quẩn mãi mà không hết một ngày. Nhưng khi người ta tìm được một công việc gì đó có ý nghĩa thì người ta thấy thời gian trôi đi nhanh lắm. Mà nhất là khi đấy lại là những công việc có ý nghĩa thiết thực gắn liền với quyền lợi bản thân của người ta, những công việc hứa hẹn sẽ đem lại cho người ta một tương lai tươi sáng, đẹp đẽ... Với gia đình ông bà giám đốc sở văn hóa thông tin Nam Bình cũng vậy. Từ khi thằng Bình thể theo mong muốn của bố mẹ quyết định là sẽ đi lao động hợp tác ở Cộng Hòa Dân Chủ Đức lần này, không khí cả nhà nhộn nhịp và phấn chấn hẳn lên y như là có một luồng gió tươi mát thổi vào. Thời gian như không cánh mà bay, mới đấy thôi mà quay đi quay lại đã sắp tới ngày ông quý tử khăn gói lên đường.

Bà Vân làm một bữa cơm thân mật mời những người mà ông bà chịu ơn, ban lãnh đạo cơ quan và bạn bè của thằng Bình vào trước ngày nó lên đường mấy hôm.

Trước khi đồng ý tổ chức bữa tiệc này, ông giám đốc sở phải suy nghĩ mất mấy ngày. Ngoài mấy vị ân nhân có công như trời biển với toàn thể nhân dân Nam Bình cũng như với cá nhân ông, sống ghi lòng tạc dạ, chết mang theo xuống mồ không thể không mời được như năm cụ cố và đương kim bí thư tỉnh ủy, bảy cụ cố và đương kim chủ tịch cũng như phó chủ tịch tỉnh, ba cụ cố và đương kim trưởng ban tổ chức tỉnh ủy, mấy ông mấy bà giám đốc các sở bạn có quan hệ thân thiết và tụi bạn bè bát nháo của thằng Bình, trong đám lãnh đạo sở ông quyết định sẽ chỉ mời bộ tứ có mở rộng là đủ.

Lúc đầu, bữa tiệc được dự định là sẽ tổ chức gọn trong một ngày. Nhưng sau, vì nhà chật và cái chính là vì thấy số khách cần mời hơi nhiều nên ông bà chủ quyết định phải chia ra thành mấy đợt trong mấy ngày.

Bọn đầu bò đầu bươu bạn thuở còn đi học với thằng Bình, cũng như mấy thằng bộ đội đào ngũ hoặc vi phạm kỷ luật bị tước quân tịch đuổi về địa phương, mấy thằng mất dạy ở mấy công ty xây lắp cùng mấy thằng đầu gấu chuyên cướp giật trấn lột ghẹo gái nguyên là bạn bè của nó từ trước tới nay được gọi đến ăn vào ngày thứ nhất. Không phải vì tôn trọng hay quý hoá gì bọn này mà ông giám đốc sở lại mời chúng ngay vào ngày đầu tiên như vậy. Là một người trưởng thành từ ngành tổ chức, làm cái gì ông cũng muốn phải đúc kết thành kinh nghiệm rồi rút ra vấn đề. Chuyện làm những bữa tiệc này cũng vậy, để trong ấm ngoài yên, để không gây điều tiếng không phải là chuyện dễ dàng gì. Nhất là vào thời buổi thiên hạ chỉ nhìn vào miếng ăn, coi cái ăn là trọng thì lại càng cần thiết phải giữ gìn. Nhiều kẻ chỉ nhăm nhăm bới lông



tìm vết để bé xé thành to từ những việc hết sức cón con.

Đám bạn bè ba chi khươn của thằng Bình, mặc dù còn thiếu rất nhiều vậy mà cũng lên tới hơn ba chục đứa. Chúng lục tục kéo đến từ sáng sớm. Người ở các căn hộ khác trong khu tập thể Liên Cơ nhìn những cái mặt căng căng rắn như đá với những đôi mắt lác lác trắng dã của bọn chúng mà ngại. Đúng là mỗi thằng một vẻ. Có thằng trọc lông lóc, có thằng cắt tóc như hoa gáo, lại có thằng để tóc dài trùm cả tai cả gáy. Có thằng xăm trước ngực, có thằng xăm sau lưng lại có thằng xăm kín khắp mọi nơi. Có thằng chỉ xăm một tí ở cánh tay, mấy con số đơn giản ghi ngày tháng năm sinh, mấy chữ nhớ mẹ, nhớ quê, nhớ em, thù đời... lại có thằng trổ cả một rừng chuối ở đảo Ha-oai, một rừng san hô, một vườn thú hay một bể cá vàng, một bàn cờ kín hết cả lưng. Cũng lạ, trời đang là gió mùa đông bắc, rét mướt căm căm thế này mà chúng vẫn cởi trần hoặc phong phanh có tấm áo đã mỏng lại còn ngán tay. Có nhiều thằng còn giữ được những vết sẹo to như những con chạch đen xì trên trán trên mặt, dấu tích của những trận ác chiến.

Thằng Bình gọi đám bạn bè của nó vào cả trong nhà rồi quảng tập tiền toàn những tờ năm trăm một ngàn dày cộp lên bàn nói một cách trịnh trọng:

- Chẳng mấy khi có dịp xa các chiến hữu lâu hàng ba bốn năm như thế này. Gọi là có một chút kỷ niệm lúc chia tay. Bọn mày nghĩ thế nào?

Mấy thằng đầu trâu mặt ngựa nhìn nhau một lúc rồi mới tự nhiên ồ lên. Đầu tiên, một thằng có mái tóc bết lại từng lọn đen như hắc ín, mặt nhầy mồ hôi với những chấm trứng cá đỏ rực có tên là Bình sủi-cáo:

- Chia thì chia. Nhưng tao nghĩ, vì đây là bữa cuối cùng nên phải làm thế nào cho nó hết sức có ấn tượng để không thằng nào có thể quên được.

- Đúng. - Một thằng khác có cái đầu trọc lóc và bộ răng vàng khè như răng cái mà tên là Dũng Bựa, đồng ý ngay. - Tao thấy phải làm một bữa thật nhớ đời.

- Thế thì kiểu gì cũng phải làm một trận say khướt cò bợ. - Một thằng trông xương xẩu, gầy gò với nước da nhờn nhợt và đôi mắt toàn lòng trắng như mắt lợn luộc, có tên Hùng Chết Đuối cất giọng khàn khàn. - Kiểu gì thì cũng phải cho chó ăn chề mới sướng.

Mỗi thằng một câu, cãi vã nhau một hồi rồi chúng cũng đi đến kết luận là không gì có ý nghĩa hơn trong cái buổi chia tay này là thịt chó. Bảo rằng đang cuối năm, cuối tháng, ăn thịt chó để giải xui cũng đúng, mà bảo rằng thời tiết mát mát lạnh lạnh thế này, uống rượu, ăn thịt chó cho ấm thì cũng đúng. Nhưng cái điều mà bọn chúng thấy đồng ý với nhau nhất là cuộc đời này chó má quá. Mà một khi cuộc đời đã chó thì chỉ có mang cái thói chó ra xử sự thì mới sống được. Chứ trâu bò lợn gà thì yếu quá. Trâu bò tuy lớn xác thật nhưng suốt đời chỉ có nai lưng ra mà kéo cày cho người ta. Lợn gà thì yếu lính quá không thêm chấp. Chỉ có chó là mới dám cắn. Chó mà điên lên thì thằng nào con nào cũng phải sợ chạy mất dép.

Thằng Bình đưa tiền nhờ mấy thằng bạn đi mua rượu, riềng, mẻ, mắm tôm, lá mơ và nói chung là các thứ gia vị.

- Bọn mày phải liều liệu mà đi cho sớm. - Nó nói. - Không có là hết đấy. Mà chợ này hết thì phải chạy sang chợ khác. Chợ trong thành phố không có thì phải đạp xe về mấy cái chợ ngoại thành mà

tìm. Không thì vào nhà dân. Kiểu gì thì cũng phải lòng cho bằng được. Thịt chó mà không có gia vị thì chẳng ra cái chó gì đâu.

Còn đích thân nó cùng ba thằng nữa, bốn thằng bốn cái xe chặc chặc nhất đạp về Hạ Lao.

Chẳng biết từ đời nào, dân của cái làng cách thành phố Nam Bình khoảng mười kilomet này đã có nghề buôn chó. Người ta đã ví, nếu ở các làng Bình Đà, Cự Đà, nhà nào cũng phải biết nghề làm pháo; nếu ở làng Cổ Nhuế, nhà nào cũng phải có nghề gấp cứt thì ở cái làng Hạ Lao này nhà nào cũng phải có nghề buôn chó. Hình như Thành Hoàng của làng cũng là một ông lái chó. Chẳng ai biết quê quán ngài ở đâu. Nhưng ngài thường qua đây và mỗi khi quá buổi thường hay ngủ lại tại cái điểm canh dưới gốc cây đa đầu làng. Đây là những đêm mà cả làng im phăng phắc. Dù kẻ trộm có đến sát bên cạnh thì cũng không một con chó nào dám lên tiếng. Chúng bỏ cả ăn, sợ sệt nằm trong bóng tối... Chẳng hiểu sao sau một đêm ngủ dậy dân làng thấy ngài đang nằm thở hắt ra, hấp hối ngay chính giữa sân đình với cây gậy nhẵn bóng có buộc cái thông lọng trong tay và một đôi sọt sắt bên cạnh. Không ai biết ngài trúng căn bệnh gì và đã nằm vật vã ở đây từ bao giờ. Cũng không ai biết tại sao ngài không ở ngoài điểm mà lại lê về đình. Chẳng ai đụng được vào ngài. Khắp cơ thể ngài chỗ nào cũng như có điện, sờ vào là bật tay ra. Hình như ngài cố đợi dân làng đến thật đông đủ rồi mới từ từ nhắm mắt xuôi tay. Kết hợp mấy điều kiện ấy và với sự kiện chỉ sau một đêm thì thể ngài đã được họ hàng nhà mới xông thành một ngôi mộ to như một cái gò ngay đầu làng, mấy cụ già bầm độn thấy ngài tịch vào đúng giờ thiêng



mới báo với hào lý hợp cả làng lại mà tôn ngài làm Thành Hoàng. Từ đấy, chẳng biết sao, tự nhiên dân làng bỏ hết nghề cũ chuyển sang nghề buôn chó. Mà không chuyển thì cũng chẳng được. Ngài có cách nhắc nhở ngay, không mất trộm mất cắp thì cũng cháy nhà cháy bếp, chẳng làm cái gì được.

Ngày nào cũng vậy, với đôi sọt sắt buộc ở boocbaga của cái xe đạp thồ, cây gậy tre và cái thùng lọng, ngay từ sáng sớm dân làng Hạ Lao đã kéo nhau đi. Họ đạp xe đi khắp nơi, có khi sang tận huyện khác tỉnh khác để lùng mua chó. Chó gầy, chó béo, chó non, chó già gì họ cũng mua tất. Và có cái lạ là, dù có ốm đau què quặt hay xấu xí ghê lở đến đâu đi chăng nữa thì con chó nào cũng vậy, chỉ sau một thời gian được mang về Hạ Lao nuôi nấng vỗ về cũng trở lên đẹp đẽ, béo tốt và bán rất được giá. Thành Hoàng ngài quả là thiêng, hết sức phù hộ độ trì cho con dân ăn nên làm ra để duy trì bảo tồn nghề Tổ khỏi bị mai một.

Thằng Bình và ba thằng bạn của nó vốn là khách quen của dân làng Hạ Lao. Vài ba tháng một lần hứng lên chúng lại kéo nhau về đây bắt một con chó về để đập phá. Lần này cũng vậy, không phải khó khăn lắm chúng đã chọn được ngay bốn con vẹn. Nhất vẹn nhì vàng tam khoang tứ đốm, giống vẹn bao giờ cũng được xếp đầu bảng trong các giống chó. Tuy giá có hơi chênh một tí nhưng bốn con vẹn mà bọn chúng chọn được quả là ngon. Lông con nào cũng láng mượt, con nào cũng chỉ hơn mười kilômét ít và béo thì khỏi phải nói.

Lão lái chó định kiếm cho bọn Bình mỗi thằng hai đoạn tre dài khoảng sáu bảy mươi phân để chúng buộc vào boocbara trước

khi buộc con chó lên.

- Các chú phải làm thế này thì nó mới đỡ đau. Đi đường nó đỡ kêu.

Lão chân tình nói thế nhưng cả bốn thằng đều gạt đi:

- Ôi dào... Vẽ chuyện. Kêu cũng chết mà không kêu cũng chết. Không phải buộc thêm cái gì cả ông ạ. Cứ vắt ngang lên, kệ cho chúng nó kêu.

- Nhưng kêu nhiều sợ nó hao.  
- Lão lái chó vật nài.

- Ôi dào... - Một thằng trong bọn thằng Bình lại gạt. - Hao còn hơn hoi.

Nó đưa tay vào sườn con chó sờ sờ một lúc rồi tiếp:

- Béo thế này, hao mấy lạng thì có thấm vào đâu.

Xong nó lại hề hề, cười cười hỏi rất đều:

- Mà ông ơi... Phong thổ ở đây hình như đặc biệt thích hợp với cái giống bốn chân gấu gấu này hay sao ấy ông nhỉ? Hay các ông làm thế nào mà tôi thấy con chó nào cũng béo núc béo ních cả.

- Tôi chẳng biết gì về phong thổ cả. - Lão lái chó làm ra vẻ thật thà. - Nhưng nói để các chú biết là đất này thuộc loại đất làm lên đấy.

Bọn thằng Bình lại ò lên:

- Làm lên? Lên cái gì? Lên đến đâu?

- Ôi! Thế các chú không biết thật à. - Lão lái chó cười, đưa tay áo bị chó cắn rách tướp lên dụi dụi con mắt toét nhèm. - Các chú không biết là trong mấy chục năm nay làng tôi có mấy người được phong anh hùng lao động, anh hùng quân đội, mấy người trúng đại biểu quốc hội à?

Chuyện này thì làm sao mà bọn thằng Bình biết được. Nhưng anh hùng lao động, anh hùng quân đội với đại biểu quốc hội, đại biểu hội đồng nhân dân các cấp cũng có là cái chó gì đối với

bọn chúng đâu. Nhìn ra vườn nhà lão lái chó thấy mấy cụm riềng tốt um, hứng chí lên, chúng xin luôn lão mấy củ:

- Có riềng, chúng tôi sẽ biểu diễn cho ông xem một trò rất hay ngay bây giờ. - Một thằng nói.

- Trò gì vậy? - Lão lái chó hỏi sau khi đã xách mai đào về một vốc riềng rõ to.

- Rồi ông sẽ thấy. - Nói rồi nó kiếm bốn cái lạt xâu vào bốn củ riềng to nhất rồi buộc vào cổ bốn con chó. - Đây là đồ trang sức đẹp nhất của chúng nó.

Lão lái chó cười. Đã đi nhiều nơi, lão chỉ thấy người ta đeo vòng hoặc đeo chuông vào cổ chó. Còn riềng thì đây mới chỉ là lần thứ nhất. Khỏi hài thật.

Hôm ấy gió quẩn. Sau một phen điếc tai vì tiếng tru thảm thiết của bốn con chó, dân chúng cả khu tập thể Liên Cơ được một bữa cay xè mắt vì khói thui chó của bọn thằng Bình. Cả khu có mỗi cái máy nước, chúng nó cũng chiếm cả. Mà không chỉ chiếm, có cái rãnh thoát nước vốn ít khi được lưu thông, nhân dịp này chúng cũng làm tắc luôn. Một đoạn cống dềnh lên đầy những lông chó, ruột chó, móng chó, mỡ chó cùng các chất thải của chó nổi lều bều trông tởm không thể nào chịu nổi mà chẳng ai dám nói.

Bếp của nhà ông bà giám đốc sở văn hóa thông tin Nam Bình quá chật nên bọn thằng Bình phải mang cả ra sân của khu tập thể để nấu. Chúng kiếm gạch về kê thêm đến năm sáu cái bếp rồi chất củi đốt suốt một buổi. Bầy món chó không được thiếu món nào. Khỏi từ những khúc cùi mực quện với mùi thịt chó, mùi mắm tôm, riềng, mẻ... tạo thành một thứ mùi đặc biệt quẩn đi quẩn lại bay khắp nơi làm mọi người được một phen điếc mũi.



Hai gian nhà không đủ chứa hơn ba chục con người, thằng Bình bảo bọn bạn thông cảm chịu khó ngồi ăn ở ngoài sân của khu tập thể. Chúng lấy giấy báo, giấy xi măng trải xuống đất làm chiếu, chặt mấy chục tàu lá chuối trải lên giấy làm mâm rồi bốc thức ăn vào. Những đồng thịt luộc, giả cây, rựa mận, lòng chó các kiểu được đặt cạnh những đồng lá mơ, lá ngổ, húng chó, hành tươi, mùi tàu... đồng nào cũng cao có ngọn. Những đĩa tiết canh đỏ lôm. Những nồi hầm, nồi ninh bốc hơi nghi ngút. Những rổ bún rối, bún lá ngon ngon. Những bát mắm tôm đầy ự sủi bọt. Những quả ớt đỏ lựng. Và một trong những cái không thể thiếu được là những chiếc can trắng đựng đầy một thứ chất lỏng trong suốt gọi là quốc lủi. Vì bọn bạn bè thằng Bình toàn

là những con sâu rượu, thằng nào cũng uống không biết say nên nó đặc biệt quan tâm đến khoản này. Mấy thằng được nó đưa tiền nhờ đi mua rượu ngay từ đầu tiên đã mang về đến mười một can loại mỗi can mười lít. Từ nãy đến giờ chúng nó đã thằng ra thằng vào mỗi thằng một vài bát nêm nếm hết một can đến giờ hãy còn lại mười can.

Bọn thằng Bình bắt đầu bữa tiệc vào chập tối. Vậy mà đến tận nửa đêm chúng vẫn chưa bế mạc được. Dưới ánh sáng của mấy ngọn đèn đỏ đồng đọc của khu tập thể, mấy chục thằng cứ ngồi đấy vừa bốc thịt chó vừa uống. Những can rượu được truyền vòng quanh, hết thằng này tới thằng kia. Lúc đầu thì thằng nào cũng hăng, ngửa cổ uống ừng ực. Nhưng càng về sau thì cái sự tích cực ấy càng

giảm dần. Tuy nhiên, không thằng nào dám bỏ cuộc. Không uống được nhưng vẫn cứ phải ngồi đấy, vẫn cứ phải cầm can đưa lên miệng, nhấp cho rượu ướt môi rồi mới được chuyển cho thằng khác.

Dân trong khu Liên Cơ chẳng ai biết mấy chục thằng bạn con ông giám đốc sở còn ngồi như thế đến khi nào, nếu như vào khoảng ba giờ sáng trời không tự nhiên đổ mưa. Lúc đầu, khi mới lất phất mấy hạt mưa nho nhỏ, chúng còn định thi gan với giới. Nhưng sau khi gió mùa đông bắc càng lúc càng mạnh và mưa trút xuống ầm ầm, chỉ một loáng đầu tóc quần áo người ngòm thằng nào thằng ấy đã ướt như chuột lột, không thằng nào chịu nổi vì ướt và lạnh nữa thì chúng mới chịu đứng dậy.

## Chương 23

Trong thời gian dưới Nam Bình, vợ chồng ông giám đốc sở văn hóa thông tin mở tiệc chiêu đãi các vị ân nhân cũng như đồng sự của ông bà thì trên Hà Nội, tại nhà ông Chương, tức câu lạc bộ của bốn ông già độc thân, cũng có một bữa rượu thịt chó đông vui không kém. Hôm nay, ngoài ba ông bạn cố tri của mình, ông Chương còn đặc biệt mời thêm Quang và ba người bạn mới của gã.

Văn căn phòng nhỏ hơn chục mét vuông ấy, nhưng có bàn tay thanh niên hay nói rõ hơn là có bàn tay con gái nên trông khác hẳn mọi ngày. Kể ra thì Hằng cũng chẳng phải mất công mấy. Vì trong nhà ông Chương có đồ đạc gì đâu. Có chỉ việc quét vơ hết những đầu mẩu thuốc lá dưới nền nhà, gấp lại đồng chân gối quần áo bề bộn ở một góc nhà, lau qua khung cửa sổ với những chấn song sắt bám đầy bụi và phẩy qua ít mạng nhện bám ở các góc nhà

## ngày giỗ bạn

kính viếng hương hồn  
An Phú Ninh

Hai năm rồi Ninh nhỉ  
Âm dương cách nhịp cầu  
Hôm nay ngày giỗ kị  
Vẫn còn nguyên nỗi đau.

Còn nguyên màu Tím Nhở  
Bài thơ xưa gợi buồn  
Như lần đầu gặp gỡ  
Tình cờ, rất thân quen.

Nhớ, ời nhớ, ời nhớ  
Ly cà phê đầu ngày  
Bao đêm mình tâm sự  
Ngất ngưỡng dòng thơ say.

Vần thơ Trở Về Huế  
Ngọt ngào chút chân quê  
Và Mưa Giông Xứ Huế  
Nhắc người đi mau về.



Ơi! người đi, người đi  
Chốn non bông phiêu lãng  
Điểm Hội Tụ quay về  
Nửa trắng già gây mộng.

Vẫn hoài là Ân Số  
Chuỗi trăm năm phận người  
Cuối cùng Ninh đã Ngộ  
Trả xong đời... thanh thoi!

*lê hữu minh toán*

\* Những chữ in đứng là tựa  
đề thơ của An Phú Ninh



và đường dây từ cái bảng gỗ có những ổ cắm tới cái bóng đèn 40 W đỏ quạch treo ở giữa nhà là trông đã thấy khác.

Tám người vừa bạn bè, vừa chú cháu, vừa anh em ngồi xung quanh cái mâm được ghép từ mấy tờ giấy báo trên đó có mấy món thịt chó, bún, lá mơ, húng chó... để trong những tấm lá chuối, lá dong, lá sen, lá khoai đủ kiểu. Tất nhiên là phải có cả mấy chai rượu nữa. Nhưng mọi người hôm nay có vẻ không hứng chuyện ăn uống lắm. Hay nói đúng hơn là mọi người ăn uống có vẻ rất cảm chừng. Hằng thì không nói làm gì. Ngay ở nhà mình, cô sinh viên trường sân khấu nghệ thuật này

cũng đã ăn rất ít. Nghề nghiệp của các cô là thế. Muốn giữ được thân hình tương đối gọn ghẽ, muốn khi bước lên sân khấu còn gây được sự chú ý đối với khán giả và nhất là muốn đừng phải chia tay với những ánh đèn màu, đừng phải về hưu non quá sớm, người ta khuyên các cô phải biết cách tập luyện và nhất là phải biết giữ cái mồm. Nhưng còn đám thanh niên vẫn được gọi là thực như hổ như bọn Khánh, Dũng, Quang hay cánh mấy ông độc thân quen ăn nhậu vẫn lấy chén rượu làm vui như ông Chương, ông Tùng, ông Châu, ông Kiên mà cũng chỉ nâng bát, nâng dĩa cho có lệ thì quả là một sự lạ.

Tuy nhiên, cũng không cần phải khó khăn lắm người ta cũng có thể đoán được cái sự lạ ấy là gì. Từ ông Chương trở xuống cho đến Hằng, có sự kiện nào quan trọng, đặc biệt hơn là chỉ còn mấy ngày nữa là họ sẽ phải giã biệt Khánh. Chỉ còn mấy ngày nữa thôi là gã sẽ bước chân lên máy bay rồi. Vậy nên ai cũng hồi hộp. Xét từ lúc thấy không còn con đường nào khác cho Khánh đến khi lo xử lý xong toàn bộ số thù tục giấy tờ để gã có thể bay được, ai cũng thấy đúng đây là một trò chơi ú tim vĩ đại. Mấy hôm nữa thôi, khi Khánh đã yên chí ở nơi phương trời lạ, lúc phát hiện ra mình bị lừa một quả đầu thì chắc chắn là mấy ông mấy bà từ bộ trưởng trở xuống đến đám tép riu lâu la phải tức đến rỏ máu mắt. Hằng, như đã ấp ủ một sự kính trọng đặc biệt với ông chú bác sĩ từ khi nào, bây giờ mới được dịp thổ lộ. Cô nhìn ông Châu:

- Chú ạ... Chú giỏi thật đấy. Cái mặt nạ chú làm thế nào mà giống đến vậy? Ông giám đốc sở văn hóa thông tin Hà Nội đến bây giờ vẫn còn chắc mẫm là vinh dự được tiếp bà bộ trưởng.

Nhưng khi ông Châu chưa kịp nói gì thì nhà thơ Xuân Kiên đã chen vào. Các ông thi sĩ hình như chẳng giữ trong lòng cái gì được hơi lâu lâu một tí.

- Và còn thấp thỏm hy vọng, mấy hôm nữa khi ông bộ trưởng về sẽ được đến thăm, cầu thân với ông ta tại nhà riêng theo lời mời rất thật thà của bà bộ trưởng nữa chứ.

- Đúng rồi. - Quang lại tiếp ngay lời ông. Gã cũng có vẻ hồi hộp lắm.

Nhưng mọi sự khâm phục cũng như hồi hộp, tò mò của mấy người hình như chẳng có tác động rõ rệt nào đối với ông bác sĩ. Ông vẫn thản nhiên như không:

## *năm tàn viễn xứ*

*Gió lạnh theo mưa ngập phố phường  
Xứ người ray rứt nỗi tha hương  
Xa quê ước vọng nào như ý  
Mất nước u hoài, viễn viễn phương.  
Đành viết bài thơ tha thiết nguyện  
Mà cầu tổ quốc xót xa thương.  
Bảy mươi tròn tuổi nay bình mộng  
Lưu lạc chưa thôi kiếp đoạn trường.*

*Trường đoạn tơ vò thế sự nay  
Buồn theo mưa nắng tóc màu thay.  
Xuân sao hiu hắt phương trời ước  
Mộng lại phiêu bồng cốc rượu say.  
Nhớ bạn mong tìm - sương tuyết lạnh  
Cầu duyên mãi thấy - khói hương bay.  
Mười năm lưu lạc, mười năm hận  
Tang hải còn đây vị đắng cay.*

*Cay đắng mười năm chốn bụi mờ  
Năm tàn viễn xứ rượu quay thơ  
Xa ai, tình ghen đêm thao thức  
Mỗi bút, lòng đau bến đợi chờ.  
Chén rượu đầy vơi nương đất khách  
Bài thơ thương nhớ vọng quê xưa.  
Quần quanh mộng thực dài hy vọng  
Oan nghiệt nay ơi! Lỡ vãn cờ!...*

*phạm cây trâm*





- Có gì đặc biệt lắm đâu, cháu.  
- Ông trả lời riêng như chỉ với Hằng.

- Nhưng cháu thấy chú làm khéo quá. Máy chuyên gia phục trang hoá trang ở trường cháu, có bỏ ra hàng ngày cũng không thể làm giống được như chú.

- Có gì đâu... Đấy chỉ là một mẹo nhỏ thôi, cháu. Chỉ cần nhìn mấy cái ảnh thằng Quang chụp bà ấy thì ai cũng có thể làm được thôi mà.

Ông bác sĩ cố tình lảng không nói đến chuyện thật mặt nạ, nhưng Hằng không hiểu. Cô bé vẫn cố gắng:

- Giống thế mà chú bảo chỉ có một mẹo nhỏ thôi à. Cháu thấy mấy ông chuyên gia hoá trang phục trang vất vả làm cả buổi nhưng những cái mặt nạ họ làm ra vẫn dài dại. Còn của chú thì cứ y như thật.

Từ nãy đến giờ, ông kiến trúc sư Tùng vẫn im lặng vừa nhấp nhấp từng ngụm rượu nhỏ vừa theo dõi câu chuyện của hai chú cháu. Khi đoán biết Hằng sẽ còn hỏi đến ngọn nguồn, ông bác sĩ dù có muốn cũng không thể thoái thác được thì ông mới vào cuộc. Rồi không đợi ông Châu lên tiếng, ông nói trước:

- Cháu Hằng không biết đấy thôi... Cái mẹo vặt ấy là do chú Châu học được tận bên Algeria kia đấy.

Rồi quay sang ông bác sĩ, ông kiến trúc sư tiếp:

- Tôi nói thế có đúng không ông? Nếu đúng thì ông kể cho các cháu nó nghe đi.

Đến lúc này, có lẽ ông Châu thấy có nói điều bí mật của mình thì cũng chẳng phương hại gì đến ai. Hớp một ngụm rượu nhỏ, ông chậm rãi nói:

- Nói là học thì cũng được nhưng mà chưa đúng hẳn. Theo tôi, phải nói đây là một công trình

của sự hợp tác kinh tế thì mới đúng.

Dĩng có cái đầu cũng to chẳng kém gì đầu của ông Chương Thủ Đò. Và cũng như ông, từ lúc Hằng hỏi chuyện về cái mặt nạ đến giờ lão vẫn ngồi im lặng vừa uống vừa nghe. Nhưng có lẽ thấy từ mấy chữ “Một mẹo nhỏ” đến “Một công trình hợp tác” là cả một khoảng cách đáng kể nên lão buột miệng:

- Chú nói sao kia ạ? Một công trình của sự hợp tác?

Còn ông Chương thì cũng cười mà để thêm vào:

- Đúng đấy... Làm gì mà cả một công trình của sự hợp tác.

Chắc cũng thấy mình hơi lộng ngôn, ông bác sĩ cười trừ:

- Chẳng là thế này. Ngày ở bên ấy, cùng về một bệnh viện với tôi còn có một tay bác sĩ người Bungari. Hắn là chuyên gia về chấn thương chỉnh hình. Chân tay mặt mũi... nói chung là các bộ phận cơ thể của các bệnh nhân bị tai nạn bị mất, bị thiếu hoặc biến dạng kinh khủng đến thế nào cũng được gã khôi phục lại y như thật...

- Ra thế... - Nhà thơ Xuân Kiên chùng như không đủ kiên nhẫn để nghe tiếp. - Ông thấy nó giỏi quá mới nhờ nó dạy cho mấy ngón chữ gì? Hay là ông học lỏm? Mấy cái ngón này thì Việt Nam mình là nhất.

Thi sĩ rung đùi đắc chí tưởng mình đoán đúng lắm, nhưng ông bác sĩ lắc đầu:

- Đâu có dễ ăn thế, ông. Chuyện là thế này. Các ông phải biết là thời này bọn thanh niên chúng nó lên giường với nhau dễ lắm. Ở Việt Nam cũng thế mà ở Algeria cũng thế. Mà nơi chúng tôi công tác lại là một thành phố cảng thuộc loại lớn nên cái sự ấy phải nhân lên rất nhiều. Hậu quả là có thai ngoài ý muốn. Mà đã

ngoài ý muốn thì phải tìm cách giải quyết. Tự nhiên tôi có thêm một job rất béo bở. Trong giờ cũng như ngoài giờ các cháu kéo nhau đến đông cứ như là đi trải hội mùa xuân. Mà các ông biết đấy. Với chúng tôi, nạo thai với đỡ đẻ thì có là cái quái gì đâu. Còn đơn giản hơn là mổ một con gà, không hề đòi hỏi phải có những trang thiết bị kỹ thuật hiện đại.

- Tôi hiểu rồi... - Ông thi sĩ lại vẫn không giữ được bình tĩnh.

- Vâng! Đại để như thế. - Ông bác sĩ tiếp. - Phải nói là dạo ấy tôi cũng kiếm được. Trong khi đó thì tay bác sĩ người Bun kia vẫn lương chỉ ba cọc ba đồng. Chẳng có bệnh nhân nào đến yêu cầu gã phẫu thuật tạo dáng chỉnh hình ngoài giờ cả. Mà dù có thì gã cũng chẳng làm cho ai được. Mỗi ca làm việc của gã yêu cầu tối thiểu cũng phải một nhóm ba người. Thấy tôi làm ăn được, gã đề nghị tôi cho hợp tác. Bù lại gã dạy cho tôi cách chế tạo mặt nạ người giống y như thật.

- Thế thì đúng là một công trình của sự hợp tác rồi chứ còn gì nữa. Mà là sự hợp tác quốc tế hẳn hoi. - Ông thi sĩ lại vỗ tay vào đùi. - Có điều như thế có nghĩa là cái tay bác sĩ người Bun ấy đã truyền nghề cho ông rất kỹ. Còn ông, ông truyền lại cái nghề nạo thai ấy cho gã như thế nào?

Ông bác sĩ cười:

- Tôi cũng phải mang hết sở trường sở đoản của mình ra mà truyền cho gã. Với lại, giấu thì cũng có được cái gì đâu. Và chính vì thế mà gã đã nói cho tôi cái bí quyết làm mặt nạ người. Kỹ thuật và sự khéo léo cũng chỉ là một phần thôi.

Xong ông quay sang Hằng:

- Nếu cháu muốn, để khi nào có nhiều thời gian hơn chú sẽ nói nhiều hơn về cái bí quyết này.



Còn hôm nay tạm như thế đã được không?

Tất nhiên là cô học sinh trường sân khấu nghệ thuật này thích run lên. Hằng để bát đĩa xuống sàn, vỗ tay rất vui vẻ:

- Được chứ chú. Hôm nào có thời gian chú bày cho cháu nhé. Để sẽ có một ngày nào đó cháu đi cạnh anh Quang anh Khánh mà các anh ấy không biết.

Hết câu chuyện làm mặt nạ giả bà bộ trưởng của ông bác sĩ, mọi người lại xoay sang chuyện làm giả hồ sơ giấy tờ của bọn Dũng. Người tò mò không ai ngoài ông thi sĩ Xuân Kiên. Cái gì trên đời này đối với nhà thơ cũng lạ lắm và ông tỏ ra ngơ ngác như vừa trên cung trăng rơi xuống khi toàn bộ hồ sơ của Khánh từ bản sơ yếu lý lịch đến giấy khám sức khỏe, giấy cất lương thực, hộ khẩu, giấy chuyển sinh hoạt đoàn, lý lịch quân nhân... đều do mấy anh em sáng tác y như thật.

- Tôi đồng ý là các cậu có thể sáng tác ra được một bản sơ yếu lý lịch của cậu Khánh hay một bản nhận xét của ủy ban nhân dân phường... Nhưng còn con dấu của người ta các cậu cũng làm giả à?

- Đã trót thì phải trét chứ chú.

- Quang nói khi thấy cả Dũng và Khánh đều im lặng.

- Thế các cậu làm bằng cách nào?

- Thì cũng chỉ bằng mấy củ khoai thôi. Chú đã bao giờ nghe thấy người ta nói là triện củ khoai chưa?

- Rồi, Nhưng còn chữ ký?

- Chữ ký thì cũng vậy.

Ông thi sĩ lại gật gù. Suy nghĩ một lúc rồi ông nói tiếp:

- Tớ công nhận là các cậu giỏi thật... Nhưng xét cho cùng nếu không có con bé này đóng kịch y như thật thì cái giỏi của các cậu có thể nào đi nữa thì cũng chẳng đi đến đâu cả.

- Vâng! Đúng thế. Thì người ta vẫn nói con người là quyết định mà chú.

- Mà nói cứ như sách ấy... - Ông thi sĩ cười. Ông không nói với Quang nữa mà quay sang Hằng: - Nhưng nói là một chuyện còn làm được hay không lại là chuyện khác đúng không cháu?

- Đúng ạ... Và cháu cũng phải tập đi tập lại mãi mới nhập được vai đấy chú.

- Chú đảm bảo cứ vào vai như thế thì thế nào cháu cũng đạt điểm xuất sắc lúc ra trường.

- Cảm ơn chú...

Hằng nói trong khi tự nhiên ông thi sĩ bật cười thành tiếng nghe khúc khúc như người bị sặc nước. Ông lại quay sang Quang:

- Cậu có thấy là thời buổi này tự nhiên nhiều người lại trở thành diễn viên không?

- Có ạ... - Quang trả lời. - Diễn viên bất đắc dĩ...

Còn Dũng thì không đợi thành em dứt lời hẳn đã tiếp ngay vào:

- Và nếu không có gì thật đặc biệt xảy ra thì chỉ mấy hôm nữa thôi, chính chú sẽ được chứng kiến sự diễn xuất rất xuất sắc của các diễn viên ấy.

Lão nhìn sang Khánh đầy ngụ ý. Đúng là trong những cảnh cuối trong màn kịch của bọn lão chỉ còn mỗi mình gã là diễn viên chính. Sự thành bại của cả màn kịch chỉ trông vào có một mình gã. Gã mà diễn không ra gì thì thật đáng buồn.

Cuối cùng rồi bữa rượu thịt chó của mấy chú cháu cũng qua. Trong lúc chờ Hằng thu dọn đóng giấy báo và đủ thứ lá lếu và đợi Quang pha một ấm chè, ông kiến trúc sư Tùng mới hỏi nhà thơ Xuân Kiên:

- Lâu nay có đi đâu không?

- Mới đi Đại Nải nửa tháng.

- Có viết được cái gì mới không?

- Không... Nhưng ngay tại đây tôi vừa phác họa trong đầu được một bài. Để tôi đọc cho ông nghe xem sao nhé:

- Vâng. Ông đọc đi.

Thi sĩ hắng giọng và đọc:

*Đất nước ơi đất nước*

*Dù sông núi gấm hoa có đẹp  
tuyệt vời đi chăng nữa*

*Dù nắng mùa đông có rất ấm*

*Dù trăng đêm thu rất hiền hòa*

*Dù đây là nơi tôi có mẹ có cha*

*Dù đây là nơi tôi có bạn bè,  
đồng đội*

*Dù đây là nơi tôi có tình yêu  
đầu tiên*

*Là nơi tôi có bao kỷ niệm khó  
quên*

*Thì tôi cũng vẫn phải từ biệt  
người.*

*Tôi nuốt nước mắt vào trong,  
nở nụ cười cuối cùng*

*Để chào người, đất nước của  
tôi ơi...*

Xong, ông hỏi ông kiến trúc sư:

- Đại để cái mạch như thế. Ông thấy thế nào?

- Tôi thấy được đấy chứ. - Ông Tùng trả lời.

- Tôi định đặt tên cho bài thơ này là *Ra Đi*. - Ông Xuân Kiên tiếp.

- Tôi thấy ông có thể phát triển nó thành một trường ca. Vì sao, ông biết không? Vì cái sự ra đi này có thể viết hàng bản đại trường ca cũng vẫn còn thiếu.

- Vâng. - Ông thi sĩ tiếp thu. - Gợi ý của ông rất hay. Tôi sẽ làm một bản trường ca rất nhiều chương về đề tài ra đi này. Và tôi chắc chắn là nó sẽ rất hay.

- Tôi cũng nghĩ như thế... Có điều...

Ông Tùng dừng lại nửa chừng. Ông biết chẳng cần phải nói hết thì ông Xuân Kiên cũng đã quá hiểu ý của mình.

(còn tiếp)





### Bút Chi phụ-trách

Làng Văn mở mục "Độc-giả thắc-mắc" để giải-đáp những nghi-vấn của bạn đọc về các lãnh-vực: văn-học, nghệ-thuật, khoa-học, xã-hội, chính-trị, kinh-tế, nhân-văn, v.v.

Trong mục-dịch học-hỏi, Bút Chi hoan-ngheh mọi ý-kiến đóng-góp về câu trả lời.

Vì khuôn-khố hạn hẹp của một tiểu-mục, xin vui lòng hạn-chế mỗi lần hỏi tối-đa ba câu. Đa tạ.

### Cương thổ nước Văn-lang

Hỏi: 1) Trong vụ CSVN cắt đất dâng biển cho Trung Cộng, tôi thấy có người viết rằng nước Văn lang thời Hùng vương có biên giới đến tận Ba Thục và Động Đình Hồ của Tàu, không biết:

- Căn cứ vào sách nào?
- Tôi có thể mua sách ấy ở đâu?
- Và đất đai Văn-lang ngày xưa hiện bị Tàu chiếm, gồm những vùng nào?

2) Theo sử, 18 đời Hùng vương làm vua từ năm 2879 trước Tây-lịch đến năm 258 trước Tây-lịch, tính ra mỗi đời trung-bình 150 năm. Sao người xưa lại thọ đến thế? Hay lịch tính sai?

Trần Văn Năm  
Texas

Đáp: 1) Tác-giả ấy có thể căn-cứ vào tập *Ngoại ký* của Ngô Sĩ Liên: "Hùng-vương dựng nước, gọi là Văn-lang, đóng đô ở Phong-châu. Đất nước Văn-lang đông giáp Nam-hải, tây giáp Ba-thục, bắc đến hồ Động-dinh, nam giáp nước Hồ-tôn, cả nước chia làm 15 bộ: Giao-chỉ, Chu-diên, Vũ-ninh, Phúc-lộc, Việt-thường, Ninh-hải, Dương-tuyền, Lục-hải, Vũ-định, Hoài-hoan, Cửu-chân, Bình-văn, Tân-hưng, Cửu-đức và Văn-lang. Mười bốn bộ trên là thần thuộc, còn Văn-lang là kinh-đô."

Cuốn *Ngoại ký* không được in lại, nhưng đoạn văn trên đây được Lê Quý Đôn chép lại trong *Vân đài loại ngữ*, một loại tự điển bách-khoa, nhà Tự Lực tái bản tại hải-ngoại. Nước Văn-lang theo Ngô Sĩ Liên mô-tả, là nước Văn-lang vào thời Hùng vương thứ XVIII.

Đất Văn-lang hiện bị Tàu chiếm gồm:

- Vũ-định: một phần đất Hoan-nam ở phía bắc tỉnh Thái-nguyên, tới biên-giới Tứ-xuyên.
- Lục-hải: một phần đất Quảng-tây ở phía bắc Lạng-son.
- Ninh-hải: một phần đất Quảng-đông ở phía bắc Quảng-yên, tới biên-giới Hồ-nam.

2) BC đoán, 18 đời Hùng vương là 18 thời-đại, mỗi thời-đại do một chi Hùng vương cai-trị, gồm nhiều đời vua chứ không phải một người.

Thí-dụ dẫn chứng là Hùng-vương thứ VI (năm 496 trước Tây-lịch), sử Tàu gọi là Việt vương Câu Tiễn, là vua nước U-Việt. Sau một thời-gian lộn-độn bị Ngô Phù Sai xâm-lăng, Câu Tiễn lật ngược thế cờ, lấy lại U-Việt và chiếm luôn nước Ngô. Theo sử Tàu, cương-giới nước Việt thời Câu Tiễn thành-công bắc giáp Sơn-đông, tây giáp Việt-thường, nam giáp Hồ-tôn (Chiêm-thành). Về sau, một người con của Câu Tiễn được vua cha giao cai-trị nước Lạc Việt, tức Hùng Vương thứ

VII. (*Việt sử tân biên*, Phạm Văn Sơn, tập I, trang 170).

Đến thời Hùng-vương thứ XVIII, Lạc Việt bị Âu Việt (Thục Phán) chiếm đóng và sát-nhập thành nước Âu-Lạc. Thục Phán thần-phục nhà Tần, nước Âu-lạc được sử Tàu ghi là Tượng quận.

### Địa-danh Trung-quốc

Hỏi: Cảm phiền bác dịch một số địa danh của Trung Quốc sang tiếng quốc tế hiện được dùng trên bản đồ thế giới: Triết Giang - Độ Khẩu - Xuyên Khẩu - Kinh Châu - Nam Dương - Lạc Dương - Lâm Đồng - Đồng Quan - Trường An - Hàm Dương - Bình Quan - Thành Đô - Long Biên - bến Cẩm Khê - Phúc Châu - Hàng Châu - Hán Trung - Thiên Tân - Nam Kinh - Tứ Xuyên - Trùng Khánh - ích Châu - Tô Châu - Quý Châu - Lữ Châu - cảng Lữ Thuận - Phụng Thiên - Phiến Ngung - Quế Lâm - Luy Lâu - Bạch Đế - Hoài Dương - Động Đình Hồ... vì cháu đọc truyện (dã-sử) Trung Quốc và Việt Nam thường thấy nhắc đến những địa danh trên, nhưng đem bản đồ thế giới ra tìm hiểu thì cháu hoàn toàn mù tịt bởi những phiên âm quốc tế (cháu hiện ở bên Đức). Hoặc giả địa danh có thể đã bị thay đổi do hoàn cảnh chính-trị?

Đào Vũ Duy  
Đức

Đáp: Các địa-danh trên bản đồ Trung-hoa hiện-đại (thời nay), phần lớn phiên-âm theo lối "Pin Yin" (phanh-âm, xem lại mục này, số 223).

- Chiết Giang: Zhe Jiang
- Bạch Đế: Po Ti
- Bình Quan: Ping Guan
- (bến) Cẩm Khê: Jin Qi (Jin Xi)
- Độ Khẩu: Du Kou
- Động Đình Hồ: Dong Ting Hu



- Đồng Quan: Dong Kuan
- Hàm Dương: Han Yang
- Hán Trung: Han Zhong
- Hàng Châu: Hang Zhou
- Hoài Dương: Huai Yang
- Ích Châu: Yi Zhou
- Kinh Châu: Jing Zhou
- Lạc Dương: Le Yang
- Lâm Đồng: Lin Dong

- Long Biên: Long Bian
- Lữ Châu: Lu Zhou
- (cảng) Lữ Thuận: Lu Chun (Port Arthur)
- Luy Lâu: Lei Lou
- Nam Dương: Nan Yang
- Nam Kinh: Nan Jing
- Quế Lâm: Gui Lin
- Quý Châu: Gui Zhou

- Phiên Ngung: Fan Yong
- Phúc Châu: Fu Zhou
- Phụng Thiên: Feng Tian
- Thành Đô: Cheng Du
- Thiên Tân: Tian Xin
- Tô Châu: Su Zhou
- Trùng Khánh: Chong Qing
- Trường An: Chang An
- Tứ Xuyên: Si Chuan
- Xuyên Khẩu: Chuan Kou.

## *ngày mai... giã từ đất trọ*

Khi ta ở, đất làm nơi chốn ở  
Khi ta đi, đất đã hoá linh hồn  
thy lan thảo

Mây bay, trên bầu trời  
Hãy chờ hồn chơi vơi  
Về thăm quê - chốn cũ  
Dù chỉ giấc mơ thôi!

Mây bay qua toà nhà  
Cao ốc đứng nguy nga  
Ta sống giữa thành phố  
Xuân về, nở nhiều hoa.

Mây bay qua cửa sổ  
Ta đếm lịch trong này  
Ta nhắm những tháng ngày  
Hắt hiu sâu, đất trọ!

Chiều chiều chim về tổ  
Mang mang bao xót xa  
Quê hương ơi, đất nước!  
Tôi, lũ khách xa nhà!

Chiều xưa, còn dâu võ  
Còn trơ bãi cát vàng  
Còn nguyên trong trí nhớ  
Cố quận, cảnh điêu tàn!

Ta thiếu một quê hương  
Nơi đây miền đất lạ  
Đường về bao cách trở  
Xuân về, bao nhớ thương!

Chờ mai ngày tái tạo  
Tôi về đường tự do  
Tôi giã từ đất trọ  
Tôi về viết bài thơ...

Tôi giã từ đất trọ  
Về Việt-nam, cờ vàng  
Ôi, niềm vui dân tộc  
Thành thị đến thôn làng.

Tôi giã từ đất trọ  
Về sống giữa Sài-gòn  
Tôi đi Huế, Hà-nội  
Về miền Tây, cơm ngon.

Tôi giã từ đất trọ  
Về rừng núi, đảo hoang  
Tìm dấu chân khốn khổ  
Những đời tù trái ngang.

Tôi giã từ đất trọ  
Về đi lễ giáo đường  
Quỳ dưới chân Đức Mẹ  
Dâng lên những đoạn trường.

Tôi giã từ đất trọ  
Về trên bến sông xưa  
Con thuyền cũ bé nhỏ  
Qua lau lách, dầm mưa.

Tôi giã từ đất trọ  
Về tắm dòng nước xưa  
Mát-rơi trưa nắng đỏ  
Nhìn mạ xanh, gió đùa.

Tôi giã từ đất trọ  
Bay theo áng mây trôi  
Quê hương xa xôi đó  
Tôi sẽ về... người ơi!

*nguyên phù sa*

## **Lai lịch Bút Chì, Xuân Vũ, Bùi Xuân Vũ**

Hỏi: 1) Xin bác BC cho biết Bút Chì là bút hiệu của một người hay nhiều người, và người ấy là ai? Niên kỷ bao nhiêu mà thường được gọi bằng "bác"?

2) Nhà văn Xuân Vũ phải chăng tên thật là Bùi Xuân Vũ?

3) Tác giả những bức tranh trên Làng Văn là ai? Muốn sưu-tập các tranh này phải làm sao?

*Hoàng Mai  
California*

Đáp: Bút Chì là bút hiệu của Nguyễn Hữu Nghĩa, ký trên mục *Độc Giả Thắc Mắc* từ 1984 đến nay. BC thường được gọi bằng "bác", có thể vì độc-giả căn-cứ vào minh-hoạ ông cụ hỏi đầu trên đây (thực ra, Bút Chì ngoài đời cũng sắp ... hết tóc rồi!)

2) Nhà văn Xuân Vũ tên thật là Bùi Quang Triết, 70 tuổi đời, 40 tuổi nghề, hiện sống tại Texas, Hoa-kỳ.

Nhà văn Bùi Xuân Vũ tên thật Bùi Xuân Vũ, tuổi ngoại ngũ tuần, sống ở New South Wales, Úc-đại lợi, là Chủ-tịch Trung-tâm Văn Bút VN tại Sydney.

Cả hai ông Xuân Vũ và Bùi Xuân Vũ đều cộng-tác với Làng Văn.

3) Hầu hết các tranh in trên Làng Văn do cụ Nguyễn Nhật Tân (nhà văn Tự Tình) vẽ. Làng Văn đang in cuốn *Người Việt, đất Việt qua nét bút Nguyễn Nhật Tân*. Mời quý bạn đọc đón xem.





## Quan hệ Việt-nam - Trung-hoa trong thế giới mới ngày nay

BS Nguyễn Đan Quế

*LTS.- BS Nguyễn Đan Quế thuộc thành-phần dân-tộc quá-khích, có một thời tin-tưởng MTGPMN. Sau đó, ông trở thành khách trọ quen-thuộc trong lao-tù chính-trị CSVN. Sau đây là nhận-định mới nhất của ông về vấn-đề biên-giới Việt-Hoa.*

### Quá khứ

Một ngàn năm bị Tàu đô hộ, một trăm năm với thực dân Pháp, ba mươi năm nội chiến - điều đó nói lên khái quát những đau thương trong lịch sử VN suốt 20 thế kỷ qua. Nhưng chúng ta cũng có vài trăm năm thịnh trị và oai hùng trải từ Ngô Quyền thắng quân Nam Hán (938), Đinh Tiên Hoàng dẹp loạn sứ quân (980), Lê Đại Hành thắng Tống (981) sang Triều Lý với 215 năm độc lập (1010-1225), Triều Trần 175 năm (1225-1400) với bao chiến công lẫy lừng của Hưng Đạo Đại Vương hai lần đại thắng quân Nguyên, rồi Triều Lê Sơ gần 100 năm (1428-1527) với anh hùng áo vải Lê Lợi, Triều Hậu Lê (hay Lê

trung hưng) với Trịnh-Nguyễn phân tranh gần 200 năm (1592-1789) có công của Chúa Nguyễn khai khẩn mở mang bờ cõi xuống phương Nam, Triều Tây Sơn (1778-1783) thống nhất sơn hà về một mối với Quang Trung đại thắng 20 vạn quân Thanh trong trận Đống Đa. Quang Trung chết, vua Gia Long phục nghiệp lên ngôi (1802) và Triều Nguyễn kéo dài đến 1945 với biết bao biến động thăng trầm khi dựng nền văn minh cơ khí Âu Châu do Pháp chiếm ta.

1858 dưới triều Tự Đức, Pháp nổ phát súng đầu tiên đánh vô Đà Nẵng, 1884 đặt ánh thống trị trên toàn lãnh thổ. Chống Pháp bắt đầu. Chúng ta có thể chia thành mấy giai đoạn:

- Giai đoạn từ khi Pháp xâm lược VN (1858) đến trước thế chiến II.

- Giai đoạn trong thế chiến (1939-1945).

- Giai đoạn sau thế chiến với chiến tranh VN lần thứ nhất, chấm dứt Pháp thuộc nhưng đất nước bị chia đôi ở vĩ tuyến 17, miền Bắc thuộc CS và Nam thuộc thế giới Tự Do.

- Cuộc chiến tranh VN lần thứ hai: xung đột của phe CS với Thế Giới Tự Do trên đất nước ta.

- Từ Tết Mậu Thân đến Ngày-N sắp tới đây: Tiến trình giải quyết dứt khoát cuộc chiến tranh bởi chiến lược toàn cầu biến đổi từ đối đầu Đông - Tây sang hợp tác Bắc - Nam.

### Giai đoạn 1858-1939

Khi Pháp chiếm VN, nhiều phong trào tranh đấu đã nổ ra nhưng đều thất bại vì phạm những lỗi lầm cơ bản sau đây:

Không đặt được cuộc xâm lược của Pháp trong bối cảnh hai nền văn minh đụng nhau, mà lại coi cũng giống như những cuộc xâm lăng từ phương Bắc xuống trong quá khứ (VN và Tàu trong cùng một nền văn minh, khi Tàu đánh ta, chỉ cần huy động sức đánh bật ra, sau đó trở lại nếp sống cũ). Cuộc xâm lăng của Pháp hoàn toàn khác hẳn, vì Pháp đại diện cho nền văn minh cơ khí Âu Châu. Vấn đề là: làm sao bắt kịp nền văn minh Âu Châu. Giành độc lập chỉ là một trong những mục tiêu. Đặt giành độc lập làm cứu cánh duy nhất là sai lầm cơ bản.

Đánh vào sở trường của địch: ưu thế quân sự của Pháp lúc đó là tuyệt đối nên khó thành công, chống đối bằng vũ lực mang tính cách tự sát để tỏ lòng trung quân ái quốc nhiều hơn.

Trước văn minh Tây Phương, Tàu thành lạc hậu. Nắm bắt ngay những kỹ thuật mới để thoát ảnh hưởng của Tàu nhưng cha ông chúng ta đã để lỡ cơ hội.

Tầng lớp thống trị phong kiến vì mất quyền lợi, đánh Tây chỉ nhằm khôi phục địa vị, chứ không có dấu hiệu gì cho thấy họ có quyết tâm cũng như khả năng kỹ nghệ hoá đất nước, vì một lẽ dễ hiểu là khi cuộc Cách



mạng này diễn ra thì phong kiến sẽ mất vai trò lãnh đạo xã hội.

Bình tĩnh vấn đề cần đặt ra như sau:

Tìm hiểu và học hỏi khoa học của Âu Châu để giải quyết dần dần quan hệ bất bình đẳng với Pháp bằng cách đưa ngay những tư tưởng Tự Do - Dân Chủ - Cộng Hòa thay thế tư tưởng phong kiến và tiến hành kỹ nghệ hóa. Tiếc thay những nhà yêu nước VN chỉ khu trú vào thượng tầng nhằm giành lại ưu quyền thống trị, không nhìn đại cuộc trong bối cảnh hai nền văn minh đụng nhau.

#### **Trong thế chiến 39-45**

Thế chiến bùng nổ, Pháp bị Đức chiếm, Pháp ở Đông Dương như rắn mất đầu. Các phong trào chống Pháp bùng lên. Có 4 khuynh hướng, tất cả đều mắc những sai lầm nghiêm trọng sau đây:

. Nhiều nhóm nhỏ phản ứng theo cảm tính, hoạt động tự lập, rải rác, bị mật thám Pháp đàn áp mặc dầu lúc này chúng rất yếu.

. Trông chờ vào Trung Quốc: Sau cách mạng tư sản 1911, ở Tàu xuất hiện hai khuynh hướng: canh tân tư sản và vô sản. Ở VN cũng giống thế. Một số các đảng phái quốc gia dựa vào sự giúp đỡ của Quốc Dân Đảng Tàu, còn Hồ Chí Minh thì đi theo Cộng Sản Trung Hoa. Khi Mao thắng Tưởng ở Hoa Lục, Mao tận tình giúp đỡ Hồ Chí Minh chiếm được miền Bắc và sau đó Trung Quốc tiếp tục giúp đỡ Cộng Sản Việt Nam xâm chiếm miền Nam. Sự lệ thuộc quá nhiều vào Trung Quốc đã đưa đến tình trạng mất chủ quyền, mất đất như ngày hôm nay.

. Trông chờ Nhật: Nhật kỹ nghệ hoá theo nền văn minh Âu Châu từ giữa thế kỷ 19. Thay Pháp bằng Nhật cùng trong nền văn minh với Pháp mà tham vọng

thực dân còn mạnh hơn, đúng là cái vòng luẩn quẩn. Nhật bại trận (15-8-45), khuynh hướng này cũng tắt ngấm theo.

. Cộng tác với Tây nhưng chỉ thừa hành chứ không có đường lối giải quyết vấn đề chậm tiến của xã hội VN.

Khi thế chiến thứ hai đi vào giai đoạn cuối, ngày 9.3.1945 Nhật đảo chính Pháp, lập chính phủ Trần Trọng Kim thân Nhật. 6 tháng sau 15.8.45 Nhật đầu hàng, Pháp chưa quay trở lại kịp, Hồ Chí Minh nhảy ra hô hét là cướp chính quyền, làm cách mạng tháng tám thành công, sự thực là chính quyền bỏ trống.

#### **Sau thế chiến**

Vì phe Đồng Minh không công nhận Hồ Chí Minh mà vẫn coi Đông Dương thuộc Pháp, nên Pháp trở lại, Hồ Chí Minh đã chạy khỏi Hà Nội, tung ra lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến ngày 19-12-46 rồi bỏ chạy lên Việt Bắc. Từ 46-49 Việt Minh rất yếu, nhưng khi Mao lên ở Hoa Lục giúp tổ chức Đảng vô sản và giúp khí giới, mới có sức đánh Điện Biên Phủ (hai Tướng Trần Canh & Vị Quốc Thanh được phái sang cố vấn). Pháp nay đã mất thế để quốc dụng Việt Minh được Trung Cộng hỗ trợ, tuy lúc này chưa công khai rõ ràng lắm. Điện Biên Phủ là một thử nghiệm để Pháp có thái độ dứt khoát:

. nếu Trung Cộng không trực tiếp xía vô thì Pháp sẽ thắng Việt Minh không mấy khó khăn.

. nếu Trung Cộng trực tiếp giúp thì nhiệm vụ đối phó là Mỹ, cầm đầu thế giới tự do, chứ không phải Pháp vì giữ được Đông Dương thì Mỹ hưởng, còn không giữ nổi, nền kinh tế Pháp suy sụp thì Pháp chịu. Tất nhiên không ai chịu ăn cơm nhà vác ngà voi. Khi Điện Biên Phủ thất thủ Pháp ký ngay Hiệp định Genève 20-7-54,

chia đôi VN ở vĩ tuyến 17, nhường cho Mỹ đối phó với CS, nhưng lại chủ trương trung lập Lào & Campuchia để duy trì quyền lợi của mình.

1954-1956-1960

Hiệp định Genève qui định hai năm sau tổng tuyển cử thống nhất đất nước, nhưng đã không tổ chức được vì sự chi phối của hai phe Thế Giới Tự Do và CS quá nặng và phong trào Trung Lập lúc đó lại quá yếu.

Từ 1956-1960, cả hai miền Nam-Bắc đều không có đường lối rõ ràng nào để thống nhất đất nước.

#### **Giai đoạn 1960-1968**

Sau khi lên ở Bắc Kinh năm 1949, Hoa Lục chịu thế gọng kìm: bao vây bằng quân sự của Mỹ và sự khống chế của Liên Xô (Trung Cộng không có tiếng nói tại LHQ, phải qua đàn anh Liên Xô)

Trong thập niên 1950 Trung Cộng dốc toàn lực kỹ nghệ hoá sản xuất được xe tăng, pháo,... và phát triển bom nguyên tử, 1964 cho nổ quả đầu tiên, trở thành cường quốc thứ năm có nguyên tử sau Mỹ, Liên Xô, Anh, Pháp.

Cuối thập niên 1950 đầu 60 Trung Cộng cho thi hành "học thuyết ba thế giới" cùng một lúc vừa chống đế quốc Mỹ vừa chống khuynh hướng xét lại của Liên Xô. Trung Cộng tung 2 đòn:

. Đòn quân sự: Lập các Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng ở các nơi, Mặt-trận Dân-tộc Giải-phóng Miền Nam là thí điểm đầu tiên và quan trọng nhất. Cuối 1959 Hồ Chí Minh họp đại hội III đảng CS VN ra nghị quyết 'dùng bạo lực để giải phóng miền Nam VN'. Ngày 20-12-1960 Mặt-trận Giải-phóng MNVN ra đời mở đầu cuộc chiến tranh VN lần thứ hai, với Mỹ giúp Nam VN thành lập guồng máy chiến tranh kiểu tư sản chủ về hoả lực và Trung Cộng



giúp Bắc VN với guồng máy chiến tranh kiểu vô sản chuyên đánh du kích.

Đòn ngoại giao: Thành lập Phong Trào Phi Liên Kết (1961) ở thủ đô Belgrade (Nam Tư) với hai khẩu hiệu chính 'không liên kết quân sự với Mỹ và Liên Xô vì cả hai đều là đế quốc' và 'ủng hộ MTDTGP' ở các nơi trên thế giới.

Trung Cộng thi hành học thuyết ba thế giới trong bối cảnh Mỹ và Liên Xô đã nắm được những phát minh khoa học mới (thám hiểm không gian), báo hiệu cuộc cách mạng vi điện tử sắp diễn ra. Nếu muốn được hưởng những tiến bộ và hạnh phúc do cuộc cách mạng này mang lại, thì Mỹ và Liên Xô phải duyệt xét lại thể chiến lược toàn cầu Yalta chia đôi thế giới, nếu không Trung Cộng sẽ giúp các MTDTGP đánh phá các nơi gây "thiên hạ đại loạn".

Do có những phát minh khoa học mới, các nước giàu bắt từ đầu năm 1968 ngả dần sang khuynh hướng chạy đua áp dụng kỹ thuật cao phát triển kinh tế hơn là tiếp tục đối đầu:

Ở Âu Châu, nhiều tiếng nói cất lên đòi một 'Âu Châu nhất thể', muốn Mỹ và Nga giảm bớt ảnh hưởng để Đông - Tây Âu trao đổi ngoại giao, văn hóa, kinh tế.

Hoà hoãn trong giọng điệu của điện Cẩm Linh với phương Tây và đặc biệt là ký tài giảm vũ khí chiến lược với Mỹ qua Hiệp Định chống phi đạn đạn đạo ABM (1972).

Trung Quốc đã kích bọ xét lại Liên Xô, lên đến cao điểm là cuộc pháo kích qua lại dọc theo Hắc Long giang năm 1969.

Nhật và Tây Đức nhanh chóng trở thành những cường quốc kinh tế dùng kỹ thuật cao.

1971 Trung Quốc thay Đài Loan trong vai trò hội viên

thường trực Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc với quyền phủ quyết của 1 siêu cường.

Đặc biệt Mỹ và Trung Quốc ký thông cáo chung Thượng Hải ngày 28-2-1972. Vì đạt được Thượng Hải mới ký được hiệp định Paris ngày 27-3-1973 cho thấy hướng giải quyết chiến tranh VN trên cơ sở: Các yếu tố ngoại nhập rút ra và để dân tộc Việt Nam tự quyết định tương lai chính trị của mình.

Hiện chúng ta đang ở vào giai đoạn đưa chủ nghĩa CS vào quá khứ. Tiến trình đào thải do chính sức mạnh quần chúng nhân dân VN trong ngoài đóng góp bởi vì chủ nghĩa Mác-Lênin-tư tưởng Hồ Chí Minh lỗi thời, không giải quyết được vấn đề cơm áo, phát triển. Quần chúng đang ngày càng khủng hoảng niềm tin. Khủng hoảng, quần chúng phản ứng ngược lại. Tất cả những phản ứng bất lợi này được đặt vào một cuộc chiến đấu chung, đánh thẳng vào khả năng tham mưu của Bộ chính trị đảng CSVN, đưa chúng đến chỗ bất buộc phải mở cửa với thế giới bên ngoài thông qua Hiệp định thương mại Mỹ-Việt 10-12-2001 và rồi đây vào Tổ Chức Thương Mại Thế Giới WTO, nghĩa là bất chúng phải áp dụng kinh tế thị trường, phải chấp nhận tự do cạnh tranh, phải công nhận quyền tư hữu và Hội nhập với cộng đồng thế giới, phải tuân theo quốc tế, sẽ làm thay đổi hẳn hạ tầng cơ sở xã hội VN, không còn gì là Xã Hội Chủ Nghĩa nữa. Hạ tầng mới sẽ quyết định thượng tầng phù hợp, thuận cho cuộc đấu tranh của dân tộc ta đang mạnh mẽ đòi hỏi phát triển phải đi đôi với Dân Chủ.

Sau thay đổi cơ bản về chính trị ở VN, các siêu cường kinh tế đều có hiện diện làm ăn buôn bán, đầu tư tại Đông Nam A qua các

chính sách điều phối của Tổ Chức Thương Mại Thế Giới(WTO) với Hiệp Hội các Quốc Gia Đông Nam A(ASEAN)).

**Giai đoạn 1968 - ngày N sắp tới đây**

Tiến trình giải quyết chiến tranh VN gồm ba giai đoạn:

- Phe Thế Giới Tự Do rút ra (Tết Mậu Thân - 30/4/75)

- Đảng CSVN ra đi (30/4/1975 cho đến ngày N)

- Thể chế mới ra đời thông qua bầu công bằng và tự do (ngày N trở đi).

### Tương lai

Chiến tranh lạnh bắt đầu đi vào quá khứ với sụp đổ của Liên Xô và khối Đông Âu vào cuối thập niên 1980 đầu 90.

Tình hình thế giới hiện đang biến đổi lớn lao, nhất là sau biến cố 11-9-2001 ở Mỹ. Mâu thuẫn chính trên thế giới không còn là ý thức hệ, mà là hố xa cách giữa nước giàu và nước nghèo đã đến mức độ nổ tung, buộc mọi người cũng như mọi chính phủ phải quan tâm giải quyết.

Cách biệt giàu nghèo xuất hiện khi Âu Châu diễn ra kỹ nghệ hoá hồi thế kỷ 18. Suốt ba thế kỷ qua, trong khi các nước giàu chạy đua phát triển, các nước nghèo triền miên ở trong tình trạng chiến tranh, nghèo đói và thất học: hậu quả là hố xa cách càng ngày càng sâu thêm.

Đến nay các nước giàu lại nắm trong tay những phát minh mới đưa đến cách mạng vi điện tử, một bước nhảy vọt, khiến hố giàu-nghèo trở thành không thể chấp nhận được đối với cả người dân trong nước giàu lẫn nước nghèo. Biến cố 11-9 là dấu hiệu không tốt báo động nước nghèo dễ bị lôi kéo đi theo "ma quỷ" bạo động để đập đổ bữa yến tiệc mà



các nước giàu đang an hưởng.

Nhân loại phải có lối nhìn và cách giải quyết mới, nếu muốn xã hội loài người tiến lên tốt đẹp hơn xã hội hiện hữu.

Ngày nay sức mạnh chi phối thế giới đang chuyển từ quân sự sang kinh tế, 5 trung tâm quyền lực xuất hiện: Mỹ, Nga, Nhật, Đức với Cộng Đồng Âu Châu và Trung Quốc.

Trong thế kỷ 20, có nhiều khám phá mới về đại vũ trụ và tiểu vũ trụ dẫn đến đổi thay hết sức cơ bản, chúng ta có thể tóm lược như sau:

Không gian ba chiều tách biệt với thời gian trở thành không gian bốn chiều với chiều thứ tư là thời gian: liên không-thời.

Tâm và vật có tương quan với nhau, tác động qua lại và hoán chuyển lẫn nhau qua sinh năng: liên tâm-vật. Tâm hoạt động chủ yếu theo thời gian, vật theo không gian ba chiều.

Tiểu vũ trụ và đại vũ trụ ở trong một thể thống nhất: Sinh năng (là photon ảo, giống như photon nhưng không bay ra ngoài vũ trụ, chỉ hoạt động trong phạm vi tiểu vũ trụ) là một phần của vũ trụ năng (photon). Vũ trụ năng trực tiếp ảnh hưởng đến sinh năng. Toàn thể vũ trụ là năng lượng và năng lượng = động.

Những hiểu biết mới về đại vũ trụ đưa đến kỷ nguyên thám hiểm không gian và cải tạo duy vật - duy tâm mất dần hấp dẫn dưới ánh sáng mới của cơ học lượng tử. Sau phát minh tất yếu phải sang giai đoạn áp dụng để phục vụ hạnh phúc con người. Do đó, nhân loại đang đi vào nền văn minh mới với hai cuộc cách mạng:

Cách mạng vi điện tử có nội dung chủ yếu là áp dụng những kỹ thuật thám hiểm không gian vào những kỹ nghệ trên trái đất,

để phục vụ con người cũng như để khống chế con người.

Cách mạng Nhân Bản Hoá liên quan đến hoạt động và tổ chức của xã hội loài người, kể cả những thể chế chính trị, theo quan niệm triết lý mới về con người (tiểu vũ trụ).

Nhân loại hiện có những vấn đề phải giải quyết như:

a/ Khan hiếm lương thực, thực phẩm. Khám phá DNA (Desoxy-ribonucleic acid) và công nghệ biến đổi gen di truyền đưa khả năng giải quyết lên cao hơn trước rất nhiều.

b/ Khan hiếm nhiên liệu, năng lượng. Sau củi, than đá, dầu hỏa, nhân loại bắt đầu sử dụng năng lượng nguyên tử, năng lượng mặt trời, gió, thủy triều...

c/ Khan hiếm tài nguyên kỹ nghệ. Trong hướng giải quyết xuất hiện sự kiện mới: khai thác đáy biển. Biển chiếm 3/4 vỏ quả đất, tài nguyên phong phú và đa dạng như trong đất liền, chưa từng bị khai thác suốt bao thế kỷ qua vì không có kỹ thuật; nhưng nay kỹ thuật vi điện tử cho phép mở kho tàng quý giá này, dẫn đến hai hệ luận:

Lục địa không còn là miếng mồi ngon để các cường quốc tranh chấp nữa.

Phân chia được đặt ra vì đáy biển là của chung. Các cường quốc đang tìm cách soạn thảo các đạo luật có lợi cho họ.

d/ Nạn nhân mãn

Kim hãm bùng nổ dân số vì nhu cầu đòi hỏi rất cao để phát triển những thế hệ trẻ khi đi vào nền văn minh mới. Tuy nhiên, kế hoạch hoá gia đình chỉ thành công ở đa số các quốc gia nghèo khi nạn chậm tiến được thanh toán dần theo hướng đi lên chung của nhân loại.

e/ Nổi loạn của các nước nghèo

Nếu các nước giàu cứ tiến hành cách mạng vi điện tử trong điều kiện tiếp tục khống chế các nước nghèo bằng quân sự, thế giới khó tránh khỏi bất ổn khắp nơi vì các nước nghèo không còn con đường nào, phương cách nào, khả năng nào ngoài bạo động để đập tan trật tự bất công mà các nước giàu muốn duy trì, chỉ vì quyền lợi vị kỷ của thiểu số, không đếm xỉa gì quyền lợi của đa số.

Đứng trước cục diện thế giới nêu trên, 5 trung tâm quyền lực Mỹ, Nga, Nhật, Đức với Cộng Đồng Âu Châu và Trung Quốc chắc chắn bắt buộc phải - vì quyền lợi thiết thân - chấp nhận thể chiến lược toàn cầu chung:

Vẫn có mâu thuẫn nhưng là phụ so với mâu thuẫn chính hồ giàu-nghèo, 5 siêu cường hợp thành thể liên hoàn để:

- một mặt, giữ vững thể khống chế của các nước giàu khi tiến hành Cách mạng vi điện tử.

- mặt khác, chuyển giao Cách mạng kỹ nghệ hóa cho các nước kém mở mang để lấp bớt hố xa cách giàu-nghèo, một điều kiện quan yếu không thể thiếu được nếu các nước giàu muốn tiến thêm bước nữa.

Tóm lại

Thế đối đầu Đông-Tây đang chuyển dần sang hợp tác Bắc-Nam.

Bắc gồm Mỹ, Nga, Nhật, Đức với CD Âu Châu và Trung Quốc, thủ đô 5 nước nổi lại đều nằm về Bắc bán cầu, chiếm gần 1/3 dân số toàn cầu.

Nam gồm các nước kém mở mang, chiếm khoảng 2/3 dân số thế giới, ở Nam bán cầu, đa số trong phong trào Phi Liên Kết (với chủ trương không liên minh quân sự với các siêu cường) thì nay ngược lại 5 trung tâm quyền lực mới Phi Liên Kết quân sự với các nước nghèo, thay vào đó là tự



do liên lạc giao thương về kinh tế, thương mại.

Các nước tiên tiến khác như Anh, Pháp, Úc, Canada, các nước Bắc Âu... tiến hành mạnh mẽ cách mạng vi điện tử, nhưng không thủ giữ vai trò trung tâm quyền lực quan trọng trong nền sinh hoạt chính trị toàn cầu.

Mối tương tác Bắc-Nam diễn ra dưới chính sách mới, chủ yếu chi phối bằng kinh tế xuyên qua chuyển giao vốn - kỹ thuật - quản lý và văn hoá, rồi mới đến quân sự (khi chẳng đáng chừng như diệt Taliban & phong trào khủng bố al-Qaeda hiện nay).

Khối Nam gồm năm vùng: Đông Nam Á - Thái Bình Dương, Trung Đông, Phi Châu, Tiểu Lục Địa Ấn Độ và Châu Mỹ La-Tinh.

Nhìn riêng Đông Nam Á - Thái Bình Dương trong bối cảnh thế chiến lược toàn cầu đang xoay chuyển từ đối đầu Đông-Tây sang hợp tác Bắc-Nam, vùng này có ba đặc điểm:

Mỹ rút ra khỏi miền Nam VN mà không mất quân binh lực lượng tại vùng này vì đã có thông cáo chung Thượng Hải Mỹ-Trung Quốc 1972 bảo đảm.

Giải tán Liên Phòng Đông Nam Á, một công cụ phòng thủ quân sự của Mỹ chống bành trướng Trung Quốc..

Ra đời Hiệp Hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN 1967), một tổ chức cấp vùng để phát triển kinh tế và văn hoá.

Thế chiến lược toàn cầu mới cộng với ba đặc điểm vùng cho phép chúng ta suy ra chiến lược của các cường quốc cực Mỹ, Nga, Nhật, Đức với Cộng Đồng Âu Châu và Trung Quốc tại vùng này: ép Đông Nam Á - Thái Bình Dương đi vào hoà bình, ổn định, phi liên kết và hợp tác vùng bằng ba cách:

1- Tái thiết lớn toàn diện Đông

Dương diễn ra cùng với thay đổi cơ bản về nền tảng chính trị của Đông Dương.

2- Đẩy VN, Lào, Campuchia và Miến Điện vào ASEAN, buộc Hà nội phải bỏ sở trường đánh nhau để đi vào sở đoản phát triển kinh tế.

3- Ủng hộ mạnh mẽ Kinh Tế Thị Trường, Nhân Quyền, Dân Chủ để loại bỏ những phần tử hiếu chiến cực tả (bộ chính trị đảng CSVN).

Chỉ khi nào một chính quyền dân chủ lên ở VN thì vùng này mới thực sự đi vào hoà bình, ổn định, phi liên kết và hợp tác vùng được.

### Hiện tại

Gạch nối giữa quá khứ và tương lai cho thấy những gì đang diễn tiến tại VN:

Ngay sau 30-4-75 Cộng VN đánh Cộng Campuchia, dẫn đến VN phải mang quân sang Campuchia (đầu 1979) và lập tức Trung Quốc dạy VN một bài học dọc theo biên giới miền Bắc, Trung Quốc chiếm giữ những vùng mà hai đảng thoả thuận ngầm làm an toàn khu cho Đảng CSVN hoạt động trong những ngày còn cơ hàn khó khăn. Rõ ràng phong trào CS A Châu đang thoái trào.

Bị thế giới cấm vận, Hà nội không chịu nổi phải rút quân khỏi Campuchia, công bố đổi mới (1986), nối lại quan hệ ngoại giao với Trung Quốc (1991) và với Hoa Kỳ (1995), gia nhập Hiệp Hội các Quốc Gia Đông Nam Á (1997) và nhất là cuối năm 2001 chưa sẵn sàng mà vẫn phải thi hành Hiệp Định Thương Mại Việt - Mỹ, cùng với Hiệp Định Biên Giới Trên Bộ và Trên Biển với Trung quốc để mất gần 1000km<sup>2</sup> và ở biển Đông vì năm 1958 đã

công nhận hải phận Trung Quốc là 12 hải lý và tháng 1-1974 không lên tiếng xác nhận chủ quyền trên đảo Hoàng Sa khi xảy ra tranh chấp giữa Việt Nam Cộng Hòa và Trung Quốc.

Đúng 30 năm sau ngày Nixon - Kissinger gặp Mao - Chu, 21-2-2002 Bush gặp Giang Trạch Dân bàn quan hệ song phương khi TQ gia nhập WTO với tư thế là một cường quốc kinh tế, giải pháp hoà bình cho vấn đề Đài Loan dưới một hình thức nào đó mà cả 2 bên eo biển chấp nhận được và khi Trung quốc đi vào thế hợp tác liên hoàn với Mỹ, Nga, Nhật, Đức với CD Âu Châu, thì Trung quốc sẽ tích cực tham gia thi hành chính sách Siêu Thực Dân của khối Bắc đối với khối Nam nhằm lấp hố xa cách giàu - nghèo, có thể mô tả như sau:

. đòn vượt: chuyển giao kỹ thuật - vốn - quản lý cho các nước khối Nam để tiến hành kỹ nghệ hoá, mà nay các nước giàu tiến sang làm cách mạng vi điện tử mà tầm quan trọng lớn hơn rất nhiều.

. đòn thủ: thông qua chuyển giao, các nước giàu chi phối hạ tầng cơ sở nền kinh tế các nước đang phát triển. Tác động trên hạ tầng có thể làm thay đổi thượng tầng, không cần dùng quân sự đảo chánh như trước đây, việc này chỉ thực thi được khi các siêu cường ở vào thế hợp tác.

. đòn công: Các siêu cường vẫn duy trì một tiềm năng quân sự mạnh, không phải để đối đầu nhau, mà là để cùng nhau theo dõi, ngăn ngừa và đập tan những mưu đồ đi ngược lại thế liên hoàn.

Trong tương lai 5 vùng khối Nam (ĐNA-TBD, Trung Đông, Phi Châu, Nam Á, Châu Mỹ La-Tinh) đều có cạnh tranh ảnh hưởng của 5 siêu cường Mỹ, Nga, Nhật, Đức với Âu Châu và Trung Quốc nhưng lần này là kinh tế



(đầu tư, buôn bán theo những qui luật điều hành của WTO), chứ không phải là lôi kéo vào các liên minh quân sự như trong thế đối đầu Đông - Tây hay mỗi siêu cường thiết lập vùng ảnh hưởng kinh tế riêng. Thực sự các nước nghèo đang trở thành gánh nặng khi các nước giàu ở vào thế hợp tác.

Diễn hình trường hợp VN:

Mỹ và Trung Quốc cùng Nga rút hoàn toàn quân sự khỏi chiến tranh VN, nhưng đang tiến trở lại bằng con đường kinh tế. Đồng thời Cộng Đồng Âu Châu và Nhật cũng đang xông vào thông qua đầu tư và thương mại.

Trung quốc, nước đã đỡ đầu Đảng CSVN từ trong trứng nước, nay đang:

- vừa xoay chuyển từ bỏ Xã Hội Chủ Nghĩa để đi vào thế hợp tác liên hoàn trong khối Bắc.

- vừa thiết đặt cơ chế nhằm phát huy chính sách Siêu Thực Dân, bảo đảm vai trò của mình trong thế liên hoàn này.

Cuối năm 2001, Trung Quốc ép Hà Nội thiết lập cột mốc theo những hiệp định biên giới ký năm 1999 và 2000, cho thấy VN mất đất đai và biển cho TQ, gây phản ứng rộng khắp trong quần chúng cả trong lẫn ngoài nước và trên thế giới, bộ chính trị Đảng CSVN từ Hồ Chí Minh cho đến Mạnh - Lương - Khải đang bị nguyên rủa thậm tệ.

Một chính quyền vô hiệu năng tham nhũng, ngồi ôm thần tượng cụt đầu nhai đi nhai lại mớ lý thuyết lỗi thời, đang bị toàn dân khinh bỉ, mà lại phải xoay chuyển - trong khi không đạt được thế vững trên trường quốc tế - vào toàn cầu hoá mà với Xã Hội Chủ Nghĩa kị như nước với lửa. Khi Đảng CSVN ra đi là nhân dân VN không còn chấp nhận nữa, chứ Trung Quốc không ruộng bỏ công

cụ, vất chanh bỏ vỏ. Hiện tập đoàn Hà Nội đang phải làm nốt nhiệm vụ cuối cùng là phục vụ Trung Quốc trở lại chi phối vùng này bằng kinh tế và đặt dân tộc ta trước một sự "mất đất" đã rồi, để Trung Quốc luôn giữ thế thượng phong tại ngay biên giới và trong quan hệ giữa hai nước sau này. Trung Quốc còn giữ nhiều bí mật chết người xuyên suốt quá trình "môi hở răng lạnh" mà tập đoàn Hà Nội chỉ còn biết ngậm bồ hòn.

### **Đề nghị con đường dân tộc ta đi**

Tất cả mọi thay đổi lớn lao trên thế giới là do có những phát minh khoa học ở đầu thế kỷ 20, mà chính yếu là "Thuyết Tương Đối" của Einstein (1905 & 1916) khiến sự nhận thức về vũ trụ xung quanh khác với nền Vật Lý cũ do Newton đi đầu lập lên. Những định lý của Newton chỉ đúng trên trái đất khi mọi vật đều chịu chung một chuyển động nên kết quả thí nghiệm lặp lại vẫn hoàn toàn đúng. Nhưng cũng thí nghiệm đó tiến hành trên một ngôi sao khác có chuyển động và vận tốc không giống trái đất, dùng "tương đối rộng của Einstein" chuyển đổi thì kết quả sẽ được lặp lại như khi làm trên trái đất..

Vật Lý Newton đã đưa nền văn minh nhân loại lên đến đỉnh cao là cách mạng kỹ nghệ hoá trong những thế kỷ 18, 19 và 20.

Đến 1927 Cơ Học Lượng Tử ra đời với Niels Bohr, Werner Heisenberg - Thuyết Tương Đối Hẹp & Rộng cùng Cơ Học Lượng Tử đã khai sinh nền Vật Lý Mới, không phủ nhận vật lý cũ của Newton mà bao gồm, cũng giống như leo lên một đỉnh núi cao hơn, đỉnh núi cũ vẫn còn đó nhưng cảnh quan trên cao hơn bao giờ

cũng rộng lớn hơn rất nhiều. Trong bước tiến của nhân loại còn đỉnh cao chinh phục, hiểu biết đại và tiểu vũ trụ sẽ lại mở rộng thêm.

Vấn đề là:

Nhân loại đang ở vào thời điểm không phải nền văn minh theo hướng Newton cũ với những phát kiến tân kỳ hơn, mà là nền văn minh đi theo một hướng khác, một chân trời mới rộng mở. Đã gọi là mới thì mới với tất cả, ai biết và nhanh chân thì có vai trò. Sự cách biệt trong văn minh Newton mất tính quyết định. Nước nào bất kể giàu nghèo, lớn nhỏ, mạnh yếu tiến hành cân bằng Cách mạng vi điện tử & Cách mạng Nhân Bản Hoá đều thành công trong mưu tìm hạnh phúc cho dân tộc mình. Nghiêng nhiều về một phía, coi nhẹ cái kia là sai lầm. Chính trị đang đi dần vào một nền Kỹ Trị Nhân Bản.

Con đường dân tộc ta muốn đi là: Ngay từ bây giờ, sớm nhất, nhắm ngay nền văn minh mới xuất hiện. Tiến hành kỹ nghệ hoá do chuyển giao để no bụng, còn chuyện chính là Nhân Bản Hoá và rõ ràng động cơ phải là nền Văn Hoá Giáo Dục mang tính Nhân Bản, Khoa Học, Đại Chúng, Khai Phóng & Sáng Tạo.

Đi theo con đường mòn cũ của Âu Châu trong thời kỳ bắt đầu kỹ nghệ hoá hồi thế kỷ 18, để sau này các nước khác quay rồi mình mới quay theo, là điều thật đáng tiếc.

Nền văn minh mới đang xuất hiện với cách mạng vi điện tử và nhân bản hóa, chúng ta có thể nói một cách tổng quát là đối với tất cả các nước dù giàu hay nghèo, bất cứ đường lối phát triển hữu hiệu nào trong thế giới mới ngày nay tự thân đều mang ba tính chất đại chúng, nhân bản và tiến bộ:

- Tính Đại Chúng: nhà nước nhân bản là của toàn dân, chứ



không phải của một giai cấp nào, lấy ý dân qua thăm dò để xây dựng luật pháp và có những quốc sách hợp lòng người.

Trả lại thẩm quyền kinh tế - văn hóa về tận tay người dân, hình thành xã hội dân sự sinh hoạt tự do theo luật pháp (tính xã hội mà đường lối mới chủ trương là xu thế mới, hoàn toàn khác hẳn quái thai Xã Hội Chủ Nghĩa của CS. Một bên là tiến trình đi lên tự nhiên của Tư Bản Chủ Nghĩa khi diễn ra cách mạng vi điện tử và Nhân Bản hoá và bên kia là tiến trình không tương của chủ nghĩa Marx-Lénin áp đặt lên tiến hoá của nhân loại, nay đã bị phủ nhận và phá sản).

Tản quyền. Nhà nước chỉ giữ vai trò điều hợp. Mọi thay đổi lãnh đạo phải diễn ra định kỳ theo thể thức dân chủ.

- Tính Nhân-Bản: xã hội xây dựng trên quan niệm triết lý mới về con người với chứng cứ khoa học ngày càng vững vàng. Đó là Tâm và Vật của con người có tương quan với nhau, hỗ tương tác động và hoán chuyển lẫn nhau qua sinh-năng. Sinh năng là một phần của vũ trụ năng và vũ trụ năng trực tiếp ảnh hưởng trên sinh năng.

- Tính Tiến-Bộ: đường lối mới phát triển xã hội đồng đều cả hai mặt tinh thần lẫn vật chất. Phát triển kinh tế kỹ thuật mới mang lại ấm no thịnh vượng và đầu óc tiến bộ với nền Giáo Dục-Văn Hóa Nhân Bản.

Đường lối mới đưa nhân loại xích lại gần nhau, cùng tiến vào kỷ nguyên toàn cầu hoá kinh tế, toàn cầu hoá văn hoá và toàn cầu hoá chính trị với bản tuyên ngôn quốc tế Nhân Quyền là hiến pháp tối cao chung cho tất cả các dân tộc.

Tương lai rộng mở. Hướng đi đã rõ.

Trong bối cảnh phức tạp nhưng thuận lợi của tình hình quốc tế và trong nước, Bộ chính trị Đảng CSVN phải ra đi, nhường bước cho Dân Chủ là điều chắc chắn xảy ra. Thời gian lâu hay mau tùy thuộc chúng ta vận động quần chúng cô lập chúng bằng đường lối mới mà toàn dân ta đang mong muốn.

Hiệp định thương mại Việt - Mỹ làm thay đổi hạ tầng cơ sở xã hội VN. Nhân dân VN chán ghét tham nhũng bất công. Hiệp định biên giới Việt - Hoa lộ rõ bản chất bán nước cầu vinh của giới cầm quyền CS.

21-2-2002 TT Mỹ gặp Chủ Tịch Trung Quốc. Bè lũ Cộng Sản

Việt Nam lo không biết phận mình ra sao. Nhưng nhân dân ta biết rất rõ, dù có dâng đất vẫn không toàn mạng vì Giang Trạch Dân phải phục vụ quyền lợi của Trung Quốc dù có phải hy sinh tính mạng của bè lũ Lương-Mạnh-Khai. Một tuần sau, họ Giang đi Hà Nội vào ngày 27-2 để gặp giới lãnh đạo Đảng CSVN, đúng vào lúc nhân dân ta khắp nơi trong và ngoài nước đang mạnh mẽ lên tiếng không chấp nhận các cột mốc biên giới nhằm hợp pháp hoá những việc làm khuất tất của hai đảng.

Giới lãnh đạo Hà Nội đang cô đơn hơn bao giờ hết: Bị non sông ghét bỏ giống nòi khinh. ●



*Dân-chúng Phú-bốn lánh nạn CS  
22.3.1975 - ảnh Bettmann, UPI*



## **Thư ngỏ gửi Tổng Bí-thư Giang Trạch Dân**

**Trần Khuê**

*LTS.-Vài ngày sau khi bức "Thư ngỏ gửi đồng-chí Giang Trạch Dân kính mến" này lọt ra ngoài, tác giả bức thư, ông Trần Khuê, đã bị chính các "đồng-chí" không mấy kính mến ở Bắc-bộ-phủ bắt giam, tới nay vẫn chưa có tin-tức.*

TP HCM, ngày 20-02-2002

Thưa đồng chí kính mến,

Với truyền thống hiếu khách, người Việt Nam chúng tôi bao giờ cũng hồ hởi và trân trọng đón khách, nhất là với những vị thượng khách quốc gia như đồng chí, vị Tổng bí thư kiêm Chủ tịch nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa láng giềng vĩ đại. Nhưng lần này khi nhận được tin Đ/c sang thăm chúng tôi không vui mà cảm thấy lòng hết sức băn khoăn. Vì vậy, tôi, Trần Khuê, một người làm công tác nghiên cứu văn hoá và với tư cách một công dân kiêm chủ nhân của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam mạn phép trình bày nỗi băn khoăn của mình, mong Đ/c đọc và vui lòng cho biết ý kiến.

Nhớ lại trong thế kỷ trước, mối tình hữu nghị "vừa là đồng chí vừa là anh em" giữa Việt Nam và Trung Quốc đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chủ tịch Mao Trạch Đông dày công vun đắp đã không ngừng nở hoa và kết quả, chúng tôi vẫn không khỏi bồi hồi xúc động. Chúng tôi biết ơn sự giúp đỡ khảng khái và hào hiệp của Đảng, Chính phủ và Nhân dân

Trung Quốc đối với sự nghiệp đấu tranh cho độc lập và tự do của Việt Nam. Nếu chúng tôi không nhớ nhầm thì trong dịp tiếp một đoàn đại biểu cao cấp của Việt Nam do Hồ Chủ tịch dẫn đầu, Mao Chủ tịch đã thay mặt Nhân dân Trung Quốc xin lỗi Nhân dân Việt Nam về những lỗi lầm và tai họa mà các triều đại phong kiến Trung Quốc đã gây ra cho Nhân dân Việt Nam trong quá khứ. Người còn đề nghị và tự tay mình bút phê sửa lại tên cho cửa ải biên giới Việt-Trung, đổi ba chữ "Trần Nam Quan" thành "Mục Nam Quan", nghĩa là biến đổi cái "cửa ải đè ép phương Nam" thành "cửa ải hòa thuận với phương Nam". Tấm lòng ưu ái và mối tình hữu nghị thâm thiết ấy, được lịch sử ghi nhận và nhân dân Việt Nam đời đời trân trọng.

Nhân dân lao động Việt Nam cũng như nhân dân lao động Trung Quốc và nhân dân lao động toàn thế giới, trong lịch sử, hiện tại và tương lai đều chỉ mong được an cư lạc nghiệp. Mọi cuộc nội chiến hay ngoại xâm chẳng qua chỉ là do các tầng lớp thống trị gây ra nhằm phục vụ cho những tham vọng ích kỷ của dòng họ mình hoặc giai cấp mình. Nhân dân Việt Nam và nhân dân Trung Quốc mặc dù đã phải trải qua nhiều cuộc chiến kể từ các triều Tần, Hán, Đường, Tống, Nguyên, Minh, Thanh... đến nay, nhưng chưa bao giờ họ coi nhau là thù địch. Bằng chứng là những đồng bào VN chúng tôi khi sang

Trung Quốc kiều ngụ, công tác hay du lịch... đều được nhân dân Trung Quốc đối xử tốt. Hàng triệu Hoa kiều sinh sống tại Việt Nam từ nhiều đời nay vẫn được sống trong bình an và yên tâm sinh cơ lập nghiệp. Bà con người Việt coi anh chị em Hoa kiều như đồng bào thân thiết của mình. Lịch sử chưa hề ghi nhận được một sự mâu thuẫn hay xung đột lớn lao nào giữa bà con người Việt và bà con Hoa kiều. Cả hai đều luôn luôn cùng nhau chung hưởng ngọt bùi và chia sẻ mọi đắng cay. Họ kề vai sát cánh, chung lưng đấu cật, cùng đổ mồ hôi và xương máu để xây dựng và bảo vệ mảnh đất mà họ đang cùng nhau sinh cơ lập nghiệp. Với những anh chị em Hoa kiều đã đấu tranh hy sinh cho sự nghiệp giải phóng và thống nhất Việt Nam, họ cũng được tôn vinh và thờ cúng như các anh hùng, liệt sĩ Việt Nam. Lịch sử không tìm thấy ở nhân dân Việt Nam đầu óc kỳ thị tôn giáo hay chủng tộc.

Nhân dân Việt Nam có quyền tự hào về lòng nhân ái, lượng khoan dung và đạo lý sống của mình. Dân tộc Việt Nam mong muốn được chung sống thuận hoà với các nước láng giềng và các nước bè bạn khắp hoàn cầu. Dân tộc chúng tôi không mong chiếm đất của ai và cũng không cho phép ai lấn chiếm đất đai của mình. Hàng nghìn năm qua, nhân dân nước chúng tôi đã không ngừng chiến đấu hy sinh để bảo vệ từng tấc đất của Tổ Tiên Ông Bà để lại. Ý chí của dân tộc chúng tôi đã thể hiện rõ trong lời dụ của Hoàng đế Lê Thánh Tông (1441-1497):

"Nay nhận được tờ tấu của viên quan ở An Bang tâu: 'Người nhà Minh sai nhiều binh lính từ Quảng Tây sang, nói phao là sang hội đồng khám địa giới'. Việc này



phải sai người dò thám ngay, nếu thấy có ý gì khác, phải lập tức đưa công văn đi các đạo tập hợp binh lính phòng giữ. Một thước núi, một tác sông của ta có lẽ nào tự tiện vớt bỏ đi được? Phải kiên quyết tranh luận, không để cho họ lấn dần. Nếu họ không theo, còn có thể sai sứ sang triều đình của họ, biện bạch rõ lẽ phải trái. Nếu người nào dám đem một thước, một tác đất đai của Thái Tổ để lại để làm mồi cho giặc, người ấy sẽ bị trừng trị nặng”. (*Khâm Định Việt Sử Thông Giám Cương Mục* quyển XXII, tờ 30. Bản dịch của Viện Sử học Hà Nội Tập Một, trang 1121).

Vừa qua chúng tôi giật mình kinh ngạc khi nghe tin Bộ chính trị Lê Khả Phiêu chỉ thị cho Chính phủ Phan Văn Khải ký với Chính phủ Trung Quốc hai hiệp định biên giới Việt Trung và đã nhượng mất ngót một nghìn ki-lô-met vuông địa giới (?) và ngót một chục nghìn ki-lô-met vuông hải giới (?). Vì cả hai Đảng và hai Chính phủ đều giữ bí mật nội dung hai bản Hiệp ước này nên không rõ diện tích lãnh địa và lãnh hải mà các đ/c lãnh đạo Trung Quốc vừa lấy thêm của Việt Nam cụ thể chính xác là bao nhiêu. Tháng 8-2001, chúng tôi có tổ chức một đoàn lên khảo sát thực địa ở Lạng Sơn thì quả thật đã thấy ở cây số 0 nằm trên vạch biên giới Việt Trung không còn nhìn thấy Mục Nam Quan nữa. Phía Trung Quốc đã xây một tòa nhà sừng sững chắn ngang. Rồi người thì nói nó đã nằm sâu trong lãnh thổ Trung Quốc 500 mét, người thì nói 2000 mét. Diện tích đất nhượng người thì bảo mất 500 km<sup>2</sup>, người thì bảo mất hơn 700km<sup>2</sup>, có người lại nói mất hẳn 900 km<sup>2</sup>. Riêng đ/c Lê Thế Nghĩa, nguyên Trưởng ban Biên giới của Chính phủ, thì cho chúng tôi biết

Mục Nam Quan hiện nằm cách vạch biên giới là 800 mét và tổng số diện tích địa giới mà Việt Nam phải cắt nhượng cho Trung Quốc chỉ mất 232 km<sup>2</sup>. Còn vùng hải giới, theo một cán bộ trong Ban biên giới thì tỷ lệ chia lại vùng vịnh Bắc Bộ là: VN: 53,23%, TQ: 46,77%. (Theo hiệp ước ký năm 1895 giữa triều Thanh-Trung Quốc và chính quyền thực dân Pháp ở VN thì tỷ lệ là: VN: 64%, TQ: 36%), như thế có người tính cụ thể VN mất đứt 112.000km<sup>2</sup> lãnh hải.

Trân trọng đề nghị các đ/c công bố công khai nội dung hai bản hiệp định để nhân dân hai nước cũng như nhân dân thế giới đều được tỏ tường chính xác. Tuy nhiên, theo truyền thống văn hóa VN thì việc cắt đất nhượng cho ngoại bang dù chỉ một cây số vuông cũng là trọng tội, chứ đâu phải tới hàng trăm hay hàng ngàn cây số. Nhớ lại hồi phái đoàn Phan Thanh Giản vâng lệnh hoàng đế Tự Đức ký hiệp ước 1862 nhượng ba tỉnh Nam Kỳ cho thực dân xâm lược Pháp đã bị dư luận nhân dân lên án dữ dội như thế nào: “Phan, Lâm mai quốc, Triều đình khi dân” (Phan Thanh Giản và Lâm Duy Hiệp bán nước, còn Triều đình Huế thì bỏ dân). Và vua Tự Đức đã phải làm hẳn một bài thơ giả đồ xấu hổ để tránh búa rìu của dư luận, đồng thời hy vọng đánh lừa cả đương thời và hậu thế:

*Khí dân Triều trử cữu,  
Mai quốc thế gian bình,  
Sử ngã chung thân điểm  
Hà nhan nhập miếu đình.  
(Tự Đức - Ngự chế thi tập)*

Tạm dịch:

Tội lũ bay: bán nước,  
Tội triều đình: bỏ dân,  
Khiến đời ta mang nhục,  
Mặt nào gặp tiền nhân?  
(Trần Khuê dịch)

Lại nhớ khi Ủy viên BCT Hoàng Văn Hoan, chỉ do mâu thuẫn quan điểm với tập đoàn lãnh đạo Lê Duẩn - Lê Đức Thọ, chạy sang xin cư trú chính trị bên nước bạn Trung Quốc, lập tức đã bị BCT chỉ thị cho Quốc hội kết án tử hình vắng mặt. Mặc dù đến nay, thấy ông chẳng gây ra tác hại gì cụ thể, người ta vẫn chẳng chịu tuyên bố chiêu tuyết và xóa án cho ông. Thử hỏi BCT Lê Khả Phiêu kỳ này ký hiệp ước nhượng đất, nhượng biển cho ngoại bang thì sẽ nhận được bản án nào đây cho xứng tội?

Rõ ràng Quốc hội VN có thể giơ tay biểu quyết thông qua những hiệp định có lợi cho Dân tộc và Đất nước như Hiệp định thương mại Việt-Mỹ, chứ không thể muối mặt giơ tay thông qua hai hiệp định bán nước Việt Trung. Nếu QHVN cả gan biểu quyết thông qua hai bản hiệp định bán nước này thì đúng là phản bội dân tộc và chỉ càng lộ rõ thêm bộ mặt bù nhìn của mình. Còn nhân dân VN thì dù sống ở trong nước hay hải ngoại, đời nay hay đời sau dứt khoát không bao giờ chấp nhận những hiệp ước nhục nhã ấy.

Việc hai bên ký hai Hiệp định này rõ ràng lợi bất cập hại. Đ/c thử bình tâm nghĩ lại xem. Hai đảng ta đều là đảng Cộng sản, hai nước chúng ta đều là XHCN anh em, lại núi liền núi, sông liền sông, môi hở răng lạnh. Đúng như Hồ Chủ tịch kính mến của chúng tôi từng có thơ ca ngợi:

*Mối tình hữu nghị Việt Hoa  
Vừa là đồng chí, vừa là anh em*

Chẳng lẽ tình đồng chí mà lại nở chơi xỏ nhau như thế chăng? Chẳng lẽ Ban lãnh đạo Đảng CS Trung Quốc lại không thấy rằng lấn thêm một ít lãnh địa, lãnh hải như thế sẽ làm mất mặt Đảng CS anh em mình như thế nào chăng?

Lý do tồn tại của Đảng CS trên



đất nước này là để lãnh đạo nhân dân đứng dậy giành độc lập và tự do. Nó không thể tồn tại để quan liêu, tham nhũng, ức hiếp quần chúng hoặc tùy tiện ký nhượng đất đai sông biển của Tổ Quốc. Việc BCT Lê Khả Phiêu ký hai hiệp ước bất bình đẳng đã làm thiệt hại quyền lợi chung của Dân tộc VN và làm hại uy tín và thể diện của Đảng CSVN. Ký hai hiệp ước bất bình đẳng này, vô tình hay hữu ý, những người lãnh đạo Đảng CS và Nhà nước TQ đã đẩy người anh em đồng chí của mình ra trước vành móng ngựa của Tòa án Nhân dân và Tòa án Lịch sử. Một bên tự vạch áo cho thiên hạ thấy mình là kẻ theo chủ nghĩa sô-vanh nước lớn, còn một bên trở

thành kẻ tội đồ bán nước.

Cả hai Đảng vẫn đang hô lớn rằng mình là những người trung thành với chủ nghĩa Mác lại có thể hành xử như thế được sao? Giá như Mác và Ăng-ghe-n sống lại hẳn cả hai ông đều phải đau buồn và xấu hổ về những đệ tử của mình và chắc chắn hai ông phải chết thêm một lần nữa. Đúng như đ/c Lý Thụy Hoàn đã nói trước Đảng bộ Thượng Hải: "Chúng ta chẳng có ai hiểu chủ nghĩa Mác. Chúng ta chỉ lừa dối nhau thôi."

Nhưng đau nhất vẫn là nhân dân Việt Nam và nhân dân Trung Quốc. Hơn một nửa thế kỷ đi theo Đảng CS, rốt cuộc vẫn là một cuộc sống thiếu tự do và dân chủ,

lại còn đeo đẳng những mối hận thù dân tộc. Và còn nhân dân ở Thế giới thứ ba cũng như phần Nhân loại đang quần quai trong áp bức và đói khổ, họ phải suy nghĩ sao đây về người Cộng sản, về CNXH, họ còn biết đặt niềm tin và hy vọng vào ai đây?

Liên Xô vĩ đại đã sụp đổ và tan rã một cách đau đớn chẳng lẽ lại chưa thức tỉnh chúng ta hay sao, không mang lại cho chúng ta một bài học kinh nghiệm nào chăng? Về nguyên nhân sụp đổ của Liên Xô, mỗi nơi nói một phách. Nhưng theo sự nghiên cứu riêng của chúng tôi, một trong những nguyên nhân chủ yếu của sự sụp đổ đó nằm trong Điều 6 của Hiến pháp Liên Xô. Cái Điều 6 này đã đặt Đảng CS vào vị thế siêu quyền lực, trên cả Nhân dân, Quốc hội và Luật pháp, không chịu một sự giám sát, kiểm sát nào cả. Nó dẫn Đảng CS đến tình trạng độc tài chuyên chế, suy thoái và sụp đổ không thể nào cứu vãn nổi.

Sau khi BCT Lê Duẩn cho sao chép Điều 6 của HP Liên Xô thành Điều 4 của HP Việt Nam, nhiều người đã khuyến cáo nên bỏ đi vì nó gây ra quá nhiều tai họa, mà một trong những tai họa đó là tham nhũng tràn lan thành quốc nạn. Nay lại thêm một tai họa tày trời nữa là việc ký hiệp ước dâng đất, dâng biển cho các đồng chí. Nếu không có Điều 4, không tự coi mình là lực lượng đứng trên cả Nhân dân, Quốc hội và Luật pháp, thử hỏi BCT Lê Khả Phiêu có dám tùy tiện ký những hiệp ước bán nước như vậy không, dù cho có sức ép của Ban cố vấn hoặc sức ép từ phía các đ/c. Đáng lẽ BCT Lê Khả Phiêu phải hỏi ý kiến Quốc hội hoặc trưng cầu ý kiến của Nhân dân chứ? Mà nếu đã biết dựa vào sức mạnh của Nhân dân thử hỏi ai ép nổi họ mắc



*Trộn một gia đình dân-chúng bị nạn bị CS sát-hại trên đèo Hải Vân ngày 21.3.1975 - AP*



sai lầm và phạm tội trầm trọng đến mức đó.

Vừa qua, sự bất bình chính đáng của các vị Lão thành Cách mạng và Tướng lĩnh hưu trí cũng như làn sóng phản đối của đồng bào trong nước và kiều bào hải ngoại trước tội ác trời không dung, đất không tha này chứng tỏ bản lĩnh chính trị và sức mạnh tinh thần của nhân dân VN vẫn thường trực sống động và mãnh liệt nhường nào! Nếu nhân dân Trung Quốc lương thiện hiểu rõ chuyện sai trái tội lỗi này chắc cũng bất bình chẳng khác gì nhân dân Việt Nam. Các đ/c cứ thử cắt một phần đất biên giới của TQ nhượng cho ngoại bang xem nhân dân TQ sẽ phản ứng ra sao. Và với lương tri của mình, liệu VN có thể làm ngơ không lên tiếng ủng hộ nhân dân TQ anh em của mình được chăng?

Ôi, mấy nước XHCN còn lại, bây giờ lại cần lẫn chiếm đất đai của nhau, bắt nạt, ức hiếp nhau để chứng tỏ tính ưu việt của CNXH và tinh thần Quốc tế XHCN hay sao? Đúng là ta đang làm trò cười cho thế giới tư bản chủ nghĩa và cho con cháu đời sau.

Tất nhiên, những nhà lãnh đạo CS Việt Nam và Trung Quốc cứ có thể quên đi mọi thứ tình nghĩa. Nhưng chẳng lẽ lại không còn ai lưu tâm tới khía cạnh pháp lý của vấn đề? Chúng tôi nghĩ rằng cả hai Đảng và hai Nhà nước chúng ta nên ngồi lại thảo luận để đi tới những thoả thuận mới về địa giới và hải giới phù hợp với nguyện vọng và lợi ích của cả hai dân tộc Việt-Trung. Nếu không, nhân dân VN chúng tôi lại phải nhờ đến Liên Hiệp Quốc làm trọng tài phân xử. Hoặc phải nhờ đến một Tòa án quốc tế phán quyết. Vì nhiều luật gia Việt Nam và quốc tế quan tâm nghiên cứu những hiệp ước bất bình đẳng này cũng

đang lần lượt lên tiếng trên các diễn đàn và các cơ quan ngôn luận. Hy vọng chúng ta có thể thu xếp ổn thỏa với nhau để khỏi phải làm phiền đến Công pháp quốc tế. Chúng tôi cũng sẽ có một bức thư gửi đến Luật sư Chủ tịch Fidel Castro để đề nghị đ/c ấy, với tư cách người đứng đầu một nhà

nước XHCN rất sành sỏi về luật pháp quốc tế, lên tiếng về vấn đề nan giải này.

Thư bất tận ngôn. Chúng tôi kính gửi tới Đ/c lời chào trân trọng và lời chúc sức khỏe. Rất mong nhận được những ý kiến chỉ giáo của Đ/c.

Kính thư, *Trần Khuê*

### tài liệu

## ***Yêu cầu Bộ Ngoại-giao trả lời minh-bạch trước dân***

**Đoàn Nam Hải**

*LTS.-Ông Đoàn Nam Hải là một công-dân còn chút tin-tưởng vào sự minh-bạch của chế-độ, đã lên tiếng yêu-cầu Đảng và Nhà nước làm sáng tỏ vấn-đề. Hiện ông chưa bị bắt.*

Báo Hà Nội mới số 11855 ngày 6-2-2002 đăng trả lời của người phát ngôn Bộ Ngoại giao, bà Phan Thúy Thanh về việc ký hiệp định biên giới Việt Nam-Trung Quốc là “thỏa đáng và công bằng đối với cả hai bên”. Chúng tôi là những người dân, lấy quyền làm chủ đất nước theo quy định của Hiến pháp, xin được nêu thắc mắc và chất vấn Bộ Ngoại giao mấy việc sau:

1. Từ lịch sử lâu đời chúng ta vẫn thường nói và viết: “Nước Việt Nam liền một dải, từ ải Nam Quan đến mũi Cà Mau”.

Ái Nam Quan là biên giới giữa ta và Trung Quốc. Nó có thể coi là một cột mốc khổng lồ phân định đất đai trong lịch sử giữa hai nước luôn luôn có những cuộc chiến tranh với nhau. Xa xưa nó có tên là Trấn Nam Quan, thời

Mao Trạch Đông với cụ Hồ đổi là Mục Nam Quan cho có vẻ hoà mục thân ái giữa những người cộng sản. Rồi lại gọi là Hữu Nghị Quan cho ý nghĩa được rõ ràng hơn. Sau cuộc chiến biên giới năm 1979 các đồng chí cộng sản Trung Quốc “dạy cho Việt Nam một bài học” đến nay, không còn ai gọi Mục Nam Quan nữa mà trở lại tên trước đây là ải Nam Quan.

Ở đây có câu chuyện Nguyễn Trãi tiễn Phi Khanh. Hai cha con ôm nhau khóc. Phi Khanh bảo con trở về rửa nhục cho nước. Nước mắt chảy thành một con suối nhỏ trên vạt đất lồi trước cửa ải.

Thời chống Mỹ giải phóng miền Nam ta có nhờ Trung Quốc sang giúp làm đường. Không biết thế nào mà cột mốc biên giới bị di chuyển, lấn sâu đến 5 kilômét về phía Đồng Đăng. Việc này làm xôn xao dư luận một thời. Đứng ở cái vạch trắng kẻ ngang đường của cây số 0 kilômét bây giờ, nhìn lên không thấy ải Nam Quan đâu cả. Nhà cửa Trung Quốc xây chắn mất. Vạt đất có suối Phi Khanh đã thuộc về Trung Quốc.

Để mất một khu vực mang tính



lịch sử như vậy, mà người phát ngôn Bộ Ngoại giao dám nói là “thoả đáng và công bằng” ư?

2. Thác Bản Giốc trên Cao Bằng là cảnh đẹp có tiếng của ta. Đã được chụp ảnh, vẽ tranh, triển lãm trong nước và trên thế giới. Cảnh đẹp Bản Giốc đã in sâu vào trong tâm khảm mọi người Việt Nam. Sao bây giờ lại để mất về bên Trung Quốc? Như thế thì “thoả đáng và công bằng” ở chỗ nào?

3. Hang Pắc Bó trước đây ở cách biên giới khá xa. Sao bây giờ lại bị sát vào biên giới? Đất đai bị mất như vậy mà gọi là “thoả đáng và công bằng” ư?

Tin đồn rí từ bản hiệp định lộ ra, ta bị mất 720 kilômét vuông, một tin khác là 789 kilômét vuông. Rồi những lý do được tung ra nhằm xoa dịu: “Có chỗ họ lấn ta. Có chỗ ta lấn họ” hoặc “Ta yếu phải chịu lép với họ để đổi lấy hoà bình”, “Nếu không thì đánh nhau ư? Ta không đủ sức.” .v.v...

Chao ôi! Người cộng sản chúng ta lâu nay vẫn giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc, bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ, mà đến bây giờ lại để mất đất đai cho ngoại bang. Thế là chúng ta có tội với tổ tiên. Có tội với lịch sử. Có tội với hàng triệu triệu liệt sĩ đã ngã xuống cho công cuộc giải phóng tổ quốc bảo vệ non sông. Thế mà lại còn dám nói là “thoả đáng và công bằng” ư? Thử hỏi, trong lịch sử Việt Nam, có triều đại nào để mất đất đai như chúng ta không?

Y kiến của người dân chúng tôi là:

a. Yêu cầu Bộ Ngoại giao cho công bố nội dung hiệp định biên giới Việt Nam - Trung Quốc, kèm sơ đồ cụ thể trên thông tin báo chí cho toàn dân được biết (cả sơ đồ biên giới đã ký trước đây giữa Pháp và Mãn Thanh năm 1887 và 1895). Đây không phải là điều gì

bí mật quốc gia mà phải giấu giấu giếm giếm. Đất đai của tổ quốc cần được công khai. Mọi người cần phải được biết.

b. Việc ký kết hiệp định biên giới Việt Nam - Trung Quốc là việc quan trọng, cần phải được Quốc hội bàn bạc và thảo luận, nếu cần thì trưng cầu dân ý. Hiệp định thương mại Việt - Mỹ còn đưa ra Quốc hội bàn bạc, thảo luận và bỏ phiếu thông qua, thì hiệp định biên giới Việt Nam - Trung Quốc không thể chỉ có Thường vụ Quốc hội thông qua là được. Làm ăn kiểu đi đêm lén lút như thế thật đáng chê trách.

Chiều theo các điều 12, 13, 14 về nhiệm vụ và quyền hạn của Quốc hội đã được ghi nhận trong Hiến pháp “phê chuẩn hoặc bãi bỏ các điều ước quốc tế đã ký”, người dân chúng tôi yêu cầu Quốc hội hãy thực thi nhiệm vụ và quyền hạn của mình. Cho ngừng việc đóng cột mốc biên giới, buộc phải đưa hiệp định ra Quốc hội thảo luận và cần nữa thì trưng cầu ý kiến của toàn dân.

c. Việc ký hiệp định về biển với Trung Quốc, nghe nói bên ta để thiệt 10% diện tích biển so với hiệp định Pháp đã ký với Mãn Thanh (trước kia ta 64%, Trung Quốc 36%; bây giờ ta 53%, Trung Quốc 47%). Việc thực hư như thế nào, yêu cầu phải công bố trên thông tin đại chúng cho toàn dân biết. Quốc hội phải được bàn bạc, thảo luận và bỏ phiếu về việc này.

Vua Lê Thánh Tông nói: “Để mất một tấc đất là có trọng tội với tổ tiên”. Rất mong những người cộng sản cầm quyền ngày nay hãy noi gương các triều đại trước, không thể để mất đất như thế được.

Ai phải chịu trách nhiệm về việc mất đất này? Tất nhiên người ký là ông chủ tịch nước Trần Đức Lương, cùng ông cựu tổng bí thư

Lê Khả Phiêu người đã chỉ đạo việc ký kết trong cuộc đi lên sang Trung Quốc gặp Giang Trạch Dân do Tổng cục II bố trí mà Bộ Chính trị không được biết. Ông Phiêu đã bị mắc mỷ nhân kế Trung Quốc, vì ông này vốn tính đa dâm. Thật đáng buồn cho đất nước! Nhưng hai người nữa cũng phải chịu trách nhiệm về việc này, là ông Đỗ Mười tổng bí thư khoá VII và nửa nhiệm kỳ khoá VIII, cùng ông Lê Đức Anh chủ tịch nước phụ trách quốc phòng an ninh đầy quyền lực trước đây. Ông Anh bị ốm sắp chết, bệnh viện 108 đã chịu bó tay, Trung Quốc cử chuyên gia sang cứu chữa, giữ lại mạng sống cho ông Lê Đức Anh. Ơn cao tày núi như vậy thì ông Lê Đức Anh phải tìm cách báo đền. Hai ông này đã chỉ đạo vấn đề biên giới và là hai nhân vật phải chịu trách nhiệm về khâu thứ nhất của cái hiệp định mất đất đai đáng nhục nhã hổ thẹn này.

Lịch sử rất công minh. Lịch sử sẽ phán xét. Ai vì dân vì nước, ai chỉ vì nôi cơm và chiếc ghế của mình. Ca dao cũ có câu:

*Yêu dân, dân lập đền thờ*

*Hại dân, dân đá đập ngập mồ thối thây.*

Bộ Ngoại giao hãy trả lời minh bạch trước dân, hãy trung thực với sự thật, đừng có chơi trò chữ nghĩa xảo ngôn lừa bịp mọi người rằng: “Hiệp định biên giới Việt Nam - Trung Quốc là công bằng và thoả đáng đối với cả hai bên”. Ca dao mới đã lưu truyền câu:

*Hoan hô cộng sản Việt Nam*

*Cuối đời bán cả giang san nước nhà!*

Những người Việt Nam có lương tri không chưa xót sao Không phản nộ sao!

Đoàn Nam Hải (thay mặt một số các lão thành cách mạng, các cựu chiến binh của TW và Hà Nội).



CƯỜI CHẾT HỎ!



CẢ CƯỜI

### Trí tuệ ngoại giao

Một nhà ngoại giao đầy uy quyền của “đảng ta” một hôm nổi hứng tự lái chiếc xe hơi láng bóng của sứ-quán đi thăm ...chị em dân cho biết sự tình.

Đến một ngã tư đèn xanh, cán ta cứ dừng xe đứng ì ra đó, mặc thiên hạ bóp kèn xua đuổi, và dòng xe kẹt cứng phía sau trong giờ tan sở.

Một viên cảnh-sát tuần lưu tình cờ đi ngang, dừng lại, bấm còi, khoát tay bảo “đi tới!”

Nhà ngoại gia dùng ngón tay gõ gõ vào đầu, ý nói: “anh có điên không?”

Cảnh-sát-viên đậu xe lên lề, bước lại gần.

Nhà ngoại-giao hạ kính xe xuống, gất:

- Tôi là Ngoại-giao-đoàn. Tôi có quyền đặc miễn tài phán...

Cảnh-sát-viên nhũn nhặn:

- Ông cho xem sổ thông-hành ngoại-giao và bằng lái xe.

Nhà ngoại-giao to tiếng:

- Cần gì sổ! Anh nhìn sổ xe của tôi, không biết là xe Ngoại-giao à?

Cảnh-sát-viên không cãi, chỉ nhắc lại:

- Ông cho xem sổ Thông-hành và bằng lái.

Nhà ngoại-giao:

- Tại sao?

Cảnh-sát-viên:

- Chiếc xe này mang bằng sổ Ngoại-giao, tôi biết, nhưng người lái xe là ai, tôi cần phải kiểm-tra lại, thưa ông!

Cực chẳng đã, nhà ngoại-giao hàm-hừ móc sổ và bằng lái ra.

Cảnh-sát-viên cầm sổ, xem ảnh, đối-chiếu với bằng lái, xong hỏi tiếp:

- Xe ông có trục-trắc máy móc gì không? Tại sao ông dừng xe ở ngã tư lúc đèn xanh?

Nhà ngoại-giao hất mặt:

- Anh nói đùa đấy à? Xe của chúng tôi là Mốt-xê-di, làm sao mà trục trắc? Tôi dừng vì tôi chuẩn-bị rẽ phải!

Cảnh-sát-viên hơi ngạc-nhiên:

- Sao ông không rẽ? Đèn xanh mà!...

Nhà ngoại-giao trở tay ra phía trước, rít:

- Anh mù đấy hử? Hay anh giả vờ mù? Bên kia đường có tấm bảng to rành rành, anh biết đọc không? Bảng nói: “Turn Right on Red.” Bây giờ đang xanh, làm sao tôi rẽ được?

### À ra thế đấy!

Sáu Chim Chuột và Tuyết Lăng Lơ đến ăn tối tại một nhà hàng thanh-lịch và sang-trọng. Cô hầu bàn trong lúc đứng chờ hai người chọn món ăn chợt bắt gặp Sáu Chim Chuột từ từ đẩy nhẹ cái ghế đang ngồi ra khỏi cạnh bàn, nhẹ nhàng vạch khăn chui xuống gầm bàn, rồi từ từ kéo chiếc ghế trở lại y chỗ cũ.

Trong khi đó Tuyết Lăng Lơ vẫn thản-nhiên xem thực đơn, có vẻ như không hay biết Sáu Chim Chuột vừa chui xuống gầm bàn và biến mất.

Chờ Tuyết chọn xong món ăn, cô hầu bàn ghi chép đầu đó xong xuôi, bảo nhỏ:

- Xin bà thứ lỗi. Bà có biết là ông nhà vừa chui xuống gầm bàn

chứ?

Tuyết Lăng Lơ ngẩng nhìn cô hầu bàn, đáp tỉnh:

- Chồng tôi? Cô muốn nói ông chồng tôi hả? Ông vừa bước vào cửa trước cách đây mấy phút, và ngồi ở cái bàn nhỏ đằng kia kia!

### Bà em

Trong một vườn trẻ, cô giáo hỏi Tèo:

- Hôm qua trông thấy em trong thương-xá, đi với một bà cụ. Bà của em đấy, phải không?

Tèo:

- Dạ, bà em đấy! Bà em dễ thương lắm!

Cô giáo:

- Thế bà em có sống chung với em không?

Tèo:

- Không. Bà em ở trong phi-trường. Khi nào mẹ em cần bà, bà em lái xe ra phi-trường chở bà về.

### Óc rộng

Thấy Lan Diệu thay giấy dán tường trông khá đẹp, Hồng Xí Xọn nổi hứng làm theo. Biết phòng Lan cùng cỡ với phòng mình, Hồng hỏi:

- Ê Diệu, bò mua mấy cuộn giấy dán tường vậy?

Lan đáp:

- Mười cuộn.

Hồng bèn chạy ra chợ mua đúng 10 cuộn giấy về, bóc bóc dán dán cả ngày mới xong xuôi đầu đó, lại thấy dư ra 2 cuộn.

Hồng ngạc nhiên chạy qua hỏi Lan:

- Tui bắt chước bò, mua 10 cuộn, dán xong còn dư ra 2 cuộn.

Lan:

- Thì tui ... cũng vậy!

### Quý tử

Một tối, Ba Búa tình cờ lái xe



ngang qua ký-túc-xá sinh-viên, nơi thằng quí tử trọ học cho gần trường. Muốn dành cho cậu con cưng một cuộc thăm viếng bất ngờ, Ba Búa tấp xe vô, bấm chuông.

Chờ một phút, lại bấm, lại chờ, lại bấm... Mãi sau mới có tiếng cửa sổ lâu hai xích mở và một giọng ngái ngủ vọng xuống:

- Ai ... đó? Cần ... gì?

Ba Búa ngẩng lên, hỏi lớn:

- Thằng Tư Mỏ Lết trọ ở đây phải không?

Giọng nói như nhựa trên lầu:

- Đúng rồi!.. Quảng nó vô hàng hiên giùm đi... Chút nữa tỉnh rượu,.. nó sẽ bò vô nhà!

### Chuyện cấm xếp lớn

Truyện cười sau đây dành cho nhân-viên cấp dưới kể cho nhau nghe trong các buổi họp mặt không có xếp lớn tham dự...

"Chú Thỏ loanh quanh kiếm ăn dưới tàn cây, chợt trông thấy bác Quạ đậu ngất ngưỡng tít trên ngọn cây. Chú Thỏ chào hỏi:

- Chào bác Quạ! Bác đang làm gì trên ấy?

Quạ nheo mắt nhìn xuống, đáp:

- Chả làm gì cả! Chỉ nằm khểnh, chơi cho hết ngày!

Chú Thỏ reo lên:

- Sướng nhỉ! Sướng nhỉ! Cháu làm theo bác được không?

Quạ gật-gù:

- Được chứ! Sao lại không nhỉ?

Được lời, Thỏ bèn nằm ườn bụng ra đánh một giấc ngon lành.

Bất ngờ, chó sói đi ngang trông thấy, vô lấy chú, chén một bữa no-nê.

Bài học của câu chuyện này là, bạn chỉ có thể nằm khểnh bụng ra cả ngày chẳng làm gì cả, một khi bạn ở vị-trí cao hơn những người khác."

### Con vui, bố vui hơn!

Khi cu Tí bắt đầu làm được toán cộng 1 với 1 là 2, mẹ Tí vui lắm, hứa dẫn cu đi chơi vườn thú. Đến ngày hẹn với con, bị bạn-bè rủ-rê đi mua sắm, mẹ không muốn bỏ bạn, liền nhờ bố dẫn Tí đi chơi. Bố cũng có chương-trình riêng, cầu-nhau.

Bố nói:

- Sao em không dẫn nó theo em? Vô shopping cũng ...vui vậy?

Mẹ nài-nỉ:

- Dẫn con đi xem thú giùm em đi, cho nó lành mạnh! Theo em vô shopping nêu gương xấu tiêu tiền, không tốt cho trẻ con!

Bố lằng nhằng một tí rồi cũng nhận lời dẫn Tí đi xem thú...

Chiều về, mẹ hỏi:

- Đi xem thú vui không con?

Tí đáp:

- Vui!

Mẹ mỉm cười:

- Con thấy những con gì nào?

Tí khoa tay:

- Ngựa! Nhiều ngựa lắm! Toàn ngựa là ngựa, chạy nhanh lắm!

Mẹ cười:

- Thế bố có thích không?

Tí hào-hứng:

- Bố thích lắm! Bố thích quá, nhảy lên thế này này... lại hét to ơ là to... nhất là khi con ngựa số 30 của bố chạy ngang qua!..

### Chuyện ông thần men

Chuông điện-thoại ở Sở Cảnh-sát reo vang. Giọng ông Tám Hũ Chìm hốt-hoảng ở đầu dây:

- Chúng nó gỡ mất ...cái tay lái! Cả máy nghe nhạc,.. đồng hồ tốc độ,.. chân thắng,.. chân ga gì ... nó gỡ tuốt! Máy thầy tới đây giùm!.. Tôi đang ở ... trước quán nhậu Bà Ba Bụng... đường Con Cây...

Tổng đài Cảnh-sát gọi một

cảnh-sát đi tuần gần đó đến lập biên-bản.

Chừng hai phút sau, chuông lại reo vang, giọng ông Tám như nhựa:

- Thôi khỏi!.. Tui... vô lộn băng sau!

### Khoe tài

Ông Hai Kèn khoe:

- Khi tiếng kèn của tôi cất lên, các ông đều rơi lệ và các bà đổ khỏi nức nở sụt sùi!

- Ông chơi cho ban nào thế?

- Tôi thổi cho công-ty Vĩnh Thọ đạo tì.

### Trong tiệm phở

Khách:

- Này! Phở gì mà nguội ngắt, lại có cả con ruồi chết trong đó!

Chủ tiệm:

- Giỡn hoài cha! Nguội hồi nào? Nguội sao ruồi chết được?

### Trong tiệm kem

Khách:

- Ly kem tôi đang ăn đây là kem đậu xanh hay kem hạnh nhân vậy cô?

Chủ tiệm:

- Thế ông ngửi thấy có mùi gì?

Khách:

- Mùi mốc mốc.

Chủ tiệm:

- Thế thì là kem đậu xanh đấy. Kem hạnh nhân có mùi rệp.

**Đã đọc và thích  
CƯỜI CHẾT BỎ**

**không thể thiếu  
trọn bộ sưu-tập  
của Cả Cười**

**(xem quảng cáo trang bìa sau)**



# THƯ ĐI TIN LẠI

Nguyễn Hương



## Báo bị trả về

Xin quý độc giả có tên sau đây vui lòng cập nhật địa chỉ mới. Tòa soạn không gửi lại những số báo bị trả về, ngoại trừ có lời yêu cầu, kèm theo 4\$ tem 2\$ bồi hoàn tem phạt và 2\$ tem gửi lần thứ hai: Nguyễn Lang, Barrie;

**Nhấn tin chung:** Do lỗi máy móc, một số trang trong của LV 223 bị cắt lệch, mất chữ. Xin quý độc giả nhận phải báo hư vui lòng liên lạc cho biết, tòa soạn sẽ gửi bù tờ khác. Tòa soạn xin tạ lỗi.

**Thi-sĩ Việt Liễu, Pháp:** Kỳ này LV dành cho bà hai sự ngạc nhiên thích thú. Ngạc nhiên thứ nhất, chắc bà đã biết. Ngạc nhiên thứ hai, ngoài số báo dài hạn thường lệ, tòa soạn gửi cho bà một gói báo khác bằng đường thủy, để bà tặng bạn bè, con cháu.

Trong thư bà cho biết, đã thiên tập được tới trình độ tâm vô sở cầu... để bớt bồn chồn chờ đợi báo LV mỗi tháng. NH xin đa tạ. Mong đợi quá dễ đi tới giận hờn, mất vui!

**Bà "Rosa H. Le", Minnesota:** Bà nghiêm chỉnh đặt vấn đề, gửi kèm cả tài liệu; và tài liệu ấy chứng minh ngược lại lời cáo buộc của bà. Nhưng điều đáng tiếc nhất là bà đã không nghiêm chỉnh cho địa chỉ đúng để liên lạc, khiến thư của tòa soạn bị phát hoàn! Hành động thiếu đồng đạo ấy đã khiến NH thắc mắc, vấn đề bà đặt ra vì

công tâm hay do một động cơ nào khác?

**Ông (bà) Ngô Hằng Nhân, Florida:** Đoạn trên ông (bà) khen tặng LV có nội dung lành mạnh; đoạn kế ông (bà) chê LV đăng bài cổ suý sinh hoạt từ thiện, và phê bình tác giả ấy "thiếu căn bản suy luận thần học vững chắc". Tiếc là ông (bà) không giúp tác giả ấy biết "yếu" ở chỗ nào để ông ta gỡ sách ra học lại, sau nhiều năm tốt nghiệp trường dòng!

Cũng thế, các truyện ngắn bị ông (bà) chê là không hợp ý ông (bà). Trăm người trăm ý, tòa soạn chọn bài theo tiêu chuẩn của mình, và không dám mong mỗi độc giả đọc hết 100% tờ báo, từ bìa trước tới bìa sau. Mỗi người chọn được vài bài hay vài mục trong tờ báo để đọc là quý rồi.

**Nhà văn Phùng Nhân, Úc Đại Lợi:** Cảm ơn anh đã chúc mừng NH (về việc đảm đương một trung tâm của VBVNHN). Cái gánh ấy nặng lắm, sao lại ...mừng! Mong TT Sydney ra được tuyển tập trong năm nay. Georgia và Canada đều có tuyển tập.

Anh muốn gọi qua LV mà sợ nhầm "nửa đêm giờ tí canh ba", "làm phiền hàng xóm đang cần sự yên tĩnh để nghỉ ngơi", trước khi gọi, anh cứ mở máy vi-tính ra xem giờ khắp nơi trên thế-giới. Xin vào vi-báo: <http://www.timezoneconverter.com/cgi-bin/tzc.tzc> rồi từ đó chọn giờ gốc

(Australia/NSW) và giờ giấc nơi anh định gọi (thí dụ Canada/Eastern, giờ ở tòa soạn LV). Màn ảnh sẽ hiện lên hai hàng ngày giờ màu đỏ, một ở nơi anh và một ở nơi kia.

**Anh Tăng Sở Dương, Milpitas:** Chúc mừng anh đã thiên di sang Mỹ, lại ở vùng nắng ấm và giàu có (chỉ phải tội tiền thuê nhà quá đắt!).

Anh có thể tìm đọc sách báo Làng Văn ở các thư viện công cộng. Đó cũng là cách giúp tờ báo (nếu không ai đọc, thư viện không mua nữa!).

Chúc anh sớm có việc làm, và tiếp tục cầm máy ảnh trở lại.

**Ông Nguyễn Minh Huân, PA:** Xin cảm tạ ông đã chúc thật là dư dả! NH đã chuyển câu hỏi cho "cụ" BC. Tội nghiệp "ông cụ", chắc sẽ vào internet, tìm đủ các hãng xe hơi để xem nhưng chữ viết tắt của họ là gì! Kính.

**Nhà văn Xuân Vũ, TX:** Sư ca năm nay mới bảy ba, tất nhiên đầu đã kịp ... già! Hai cặp mắt, bốn hàm răng chỉ cốt để vui đời. Cụ bà nào đó còn gắm ghé người Antonio, cũng dễ hiểu mà! Sư ca viết thư tình cho người ta xong, lại rụt rè không dám gửi (tuổi bảy ba này chắc ... bảy cộng ba!). Thôi, cứ gửi về tòa soạn, tiểu muội len lén ... đăng báo cho, và cam đoan không mách sư tẩu đầu!

Sư ca nhớ viết cái kết *Bến tre* cho ngon lành, để các cụ bà vừa ngoáy trâu vừa đọc và rơi lệ chơi!

**Thi sĩ Phan Thịnh, California:** Rất thông cảm hoàn cảnh gia đình anh. Có lẽ anh nên thu xếp để các cụ được gặp một chuyến. Anh vì thương dân mới dấn thân vào việc lớn. Các cụ cũng chính là nhân dân vậy!



# SÁCH MỚI VỀ

Dùng kèm Thư Mục Làng Văn 2002, in trên Làng Văn số 221

## 10 đại gian thần Trung quốc

Nhiệm Vạn Lý  
US\$18.00-CA\$30.00

## 20 nữ nhân Trung quốc

Bùi Hạnh Cần  
US\$8.00-CA\$13.50

## Ẩn sĩ Trung-hoa

Hàn Triệu Kỳ  
US\$8.00-CA\$13.00

## Ba thi hào dân tộc:

Nguyễn Du, Nguyễn Trãi, Hồ Xuân Hương  
Xuân Diệu bình khảo  
US\$16.00-CA\$26.00

## Bốn con sông đất Việt, sự tích và giai thoại

Phan Huy Đông  
US\$12.50-CA\$21.00

## Cuộc chiến thắng bị bỏ lỡ

Chứng liệu về cuộc chiến Việt-Nam của cựu đại sứ Bunker  
Nguyễn Vạn Hùng dịch  
US\$20.00-CA\$33.00

## Cuộc đời trôi nổi và đau thương của vua Lê Chiêu Thống

Phan Trần Chúc  
US\$7.00-CA\$12.00

## Chân dung 10 nhà văn nữ

Tạp văn,  
Hồ Trường An  
US\$14.00-CA\$23.00

## Chân dung những tiếng hát

Tạp văn  
(2 tập)  
Hồ Trường An  
US\$36.00-CA\$59.00

## Chiếc quạt tôn nữ

Truyện dài,  
Hồ Trường An  
US\$15.00-CA\$25.00

## Chuyện đi sứ tiếp sứ thời xưa

Tài liệu  
Nguyễn Thế Long  
US\$15.00-CA\$25.00

## Chuyện đồng hương

Truyện ngắn  
Nguyễn Hoài Phương  
US\$10.00-CA\$16.50

## Chuyện thổ tả

Truyện cười, Ecetera  
US\$10.00-CA\$16.50

## Dặm trường

Truyện dài,  
Trần Doãn Nho  
US\$17.00-CA\$28.00

## Đạo sĩ và cộng cổ

Anh-Việt  
ĐTQuốc & ĐCHuyền  
US\$10.00-CA\$16.50

## Đất Hồ ngàn năm

Tạp văn, Hoàng Hải Thuỷ  
US\$15.00-25.00

## Để tôi đọc lại

Tạp ghi Nguyễn Hiến Lê  
US\$9.00-CA\$15.00

## Điệp khúc màu xanh

Tiểu-thuyết xã-hội  
Quỳnh Dao  
US\$9.00-CA\$15.00

## Gia thế Mao Trạch Đông

Tài liệu - Lý Tương Văn  
US\$16.00-CA\$26.50

## Hà-nội, văn-hoá và phong-tục

Lý Khắc Chung  
US\$17.00-CA\$28.00

## Hàn Mạc Tử, thơ và đời

Lữ Huy Nguyên  
US\$9.00-CA\$15.00

## Hạnh phúc nhường

Truyện ngắn  
Hoàng Du Thuỷ  
US\$10.00-CA\$16.50

## Huyết đăng

Truyện ngắn,  
Phạm Hải Anh  
US\$12.00-CA\$20.00

## Kiến văn

Kiến thức phổ thông  
Khải Chính Ph. Kim Thư  
US\$18.00-CA\$30.00

## Làm đi

Truyện dài  
Vũ Trọng Phụng  
US\$10.00-CA\$16.50

## Làng văn-hoá cổ truyền Việt-nam

Nhiều tác giả  
US\$15.00-CA\$25.00

## Lễ hội Thăng-long

Lê Trung Vũ  
US\$17.00-CA\$28.00

## Miếng ngon Hà-nội

Tạp ghi, Vũ Bằng  
US\$7.00-CA\$12.00

## Mối thù phải trả

Truyện ngắn  
Nguyễn Ngọc Nga  
US\$18.00-CA\$29.00

## Nostradamus và Thế chiến III khởi sự từ Trung Đông

US\$18.00-CA\$30.00

## Nghệ thuật chơi chữ trong ca dao người Việt

Triều Nguyên  
US\$7.00-CA\$12.00

## Ngọn đèn đêm qua

Tiểu-thuyết xã-hội  
Quỳnh Dao  
US\$9.00-CA\$15.00

## Người trăm năm cũ

Truyện dài  
Hoàng Khởi Phong  
tập I:  
US\$18.00-CA\$30.00  
tập II:  
US\$20.00-CA\$33.00

## Nguyễn Bính, thơ và đời

Hoàng Xuân  
US\$9.00-CA\$15.00

## Phật giáo hướng dẫn thế kỷ 21

Tài liệu của Hội Nghiên cứu Phật giáo  
Thích Viên Lý dịch  
US\$13-CA\$21.50

## Phi long diễn nghĩa

Những truyện hay trong sử Tàu  
Trương Minh Chánh dịch  
US\$28.00-CA\$46.00

## Phong tục thờ cúng tổ tiên trong gia đình VN

Toan Anh  
US\$7.00-CA\$12.00

## Quận chúa Tân Nguyệt

Tiểu-thuyết xã-hội  
Quỳnh Dao  
US\$10.00-CA\$16.50

## Suýt chết

Truyện ngắn  
Hải Ngữ  
US\$10.00-CA\$16.50

## Tào Tháo

(3 cuốn)  
Cổ văn  
Tào Trọng Hoài  
US\$39.00-CA\$64.00

## Tín ngưỡng dân gian VN

Vũ Ngọc Khánh  
US\$6.00-CA\$10.00

## Tình không phai

Tiểu-thuyết xã-hội  
Quỳnh Dao  
US\$11.00-CA\$18.50

## Tôn vinh cuộc chiến-đấu thần-thánh của Quân lực VNCH

Tài liệu và nhận định  
Phạm Kim Vinh  
US\$15.00-CA\$25.00

## Từ lấy Kiều, đổ Kiều đến các giai thoại về Truyện Kiều

Phạm Đan Quốc  
US\$9.00-CA\$15.00

## Tuyển tập truyện dịch

Miêng  
US\$10.00-CA\$16.50

## Thần đồng xưa của nước ta

Tài liệu,  
Quốc Chấn  
US\$17.00-CA\$11.50

## Thiên sứ Muhammad, cuộc đời và sứ mạng

Tài liệu tôn giáo  
Tử Công Thu  
US\$18.00-CA\$30.00

## Thú chơi câu đối

Nguyễn Văn Ngọc  
US\$8.00-CA\$13.00

## Thương thế ngày xưa

Truyện ngắn, Lê Minh Hà  
US\$10.00-CA\$16.50

## Trần Nhân Tông toàn tập

Tài liệu  
Trần Mạnh Thát  
US\$18.00-CA\$30.00

## Vội vã

Tiểu-thuyết xã-hội  
Quỳnh Dao  
US\$10.00-CA\$16.50

## Vỏ sò tím

Tiểu-thuyết xã-hội  
Quỳnh Dao  
US\$11.00-CA\$18.50

## Vòng tay kỷ niệm

Tiểu-thuyết xã-hội  
Quỳnh Dao  
US\$11.00-CA\$18.50

**HÔN NHÂN, BÓI TOÁN,  
GIA ĐÌNH, Y HỌC**

## Cấp cứu những tai nạn thương gập

BS Nguyễn Viết Lượng  
US\$6.00-CA\$10.00

## Đồ giải điểm huyết liệu pháp

Đông y,  
Công Sĩ  
US\$8.00-CA\$13.00

## Hiệu tâm lý bạn trai để bảo vệ hạnh phúc lứa đôi

Huỳnh Phan Anh  
US\$12.00-CA\$20.00



**Làm thế nào để dạy con thông minh**  
Lý Chí Vỹ  
US\$8.00-CA\$13.50

**Mèo nhỏ nuôi con**  
Nguyễn Văn Phúc  
US\$8.00-CA\$13.00

**Mèo vật, thuốc hay, khéo tay giỏi việc**  
Mỹ Phụng, Thủy Tiên  
US\$8.00-CA\$13.50

**Nuôi con cần biết**  
Lê Khánh Cường  
US\$7.00-CA\$12.00

**Nghệ thuật nuôi con bằng sữa mẹ**  
Lưu Văn Hy  
US\$9.00-CA\$15.00

**Những vấn đề cần quan tâm của phụ nữ**  
Công Tôn Huyền  
US\$8.00-CA\$13.00

**Phong thủy dành cho doanh nghiệp**  
Hải Âu  
US\$6.00-CA\$10.00

**Phương pháp nuôi con trong những năm đầu**  
Mai Linh  
US\$11.00-CA\$18.50

**Sống thanh thản 100 cách để đạt thanh thản**  
E. James, Nguyễn Mạnh Cừ  
US\$8.00-CA\$13.00

**Thuốc và món ăn chữa bách bệnh**  
Nguyễn Quỳnh  
US\$13.00-CA\$21.50

#### SÁCH THIẾU NHI

**Bé lọ lem**  
truyện tranh dựng hình  
US\$2.00-CA\$3.50

**Ba chú heo con**  
truyện tranh dựng hình  
US\$2.00-CA\$3.50

**Bốn chàng trai kỳ tài**  
truyện tranh Anh-Việt  
US\$5.00-CA\$8.00

**Cái chuông ở cổ mèo**  
truyện tranh Anh-Việt  
US\$5.00-CA\$8.00

**Cáo và diệc**  
truyện tranh Anh-Việt  
US\$5.00-CA\$8.00

**Chim có tai, chuột có cánh**  
truyện tranh Anh-Việt  
US\$5.00-CA\$8.00

**Chó và gà trống**  
truyện tranh Anh-Việt  
US\$5.00-CA\$8.00

**Chuột kén rể**  
truyện tranh Anh-Việt  
US\$5.00-CA\$8.00

**Chuột nhà và chuột đồng**  
truyện tranh Anh-Việt  
US\$5.00-CA\$8.00

**Chú lừa thông minh**  
truyện tranh Anh-Việt  
US\$5.00-CA\$8.00

**Đinh Bộ Lĩnh**  
tranh khổ lớn, bìa cứng  
US\$15.00-CA\$25.00

**Ếch chọn thủ lĩnh**  
truyện tranh Anh-Việt  
US\$5.00-CA\$8.00

**Gã cáo ranh mãnh**  
truyện tranh Anh-Việt  
US\$5.00-CA\$8.00

**Kho báu**  
truyện tranh Anh-Việt  
US\$5.00-CA\$8.00

**Kiến và ve sầu**  
truyện tranh Anh-Việt  
US\$5.00-CA\$8.00

**Lịch sử âm nhạc bằng tranh**  
tranh khổ lớn, bìa cứng  
US\$15.00-CA\$25.00

**Lý Thường Kiệt**  
tranh khổ lớn, bìa cứng  
US\$15.00-CA\$25.00

**Người nông dân và con cáo**  
truyện tranh Anh-Việt  
US\$5.00-CA\$8.00

**Người nông dân và con lừa**  
truyện tranh Anh-Việt  
US\$5.00-CA\$8.00

**Nhà cua và con khỉ hỗn xược**  
truyện tranh Anh-Việt  
US\$5.00-CA\$8.00

**Ông khổng lồ ích kỷ**  
tranh Anh-Việt, khổ lớn, bìa cứng  
US\$15.00-CA\$25.00

**Quả trứng vàng**  
truyện tranh Anh-Việt  
US\$5.00-CA\$8.00

**Sư tử và chuột**  
truyện tranh Anh-Việt  
US\$5.00-CA\$8.00

**Thỏ và rùa**  
truyện tranh Anh-Việt  
US\$5.00-CA\$8.00

**Truyện cổ kinh thánh**  
truyện Công giáo, tranh khổ lớn, bìa cứng  
US\$15.00-CA\$25.00

#### LỊCH SỬ VIỆT-NAM BẰNG TRANH:

1. Người cổ Việt-nam
2. Con Rồng cháu Tiên, Thánh Gióng
3. Bánh chưng bánh dày, trầu cau
4. Tiên Dung - Chử Đồng Tử, Sơn Tinh-Thủy Tinh
5. Nước Âu Lạc
6. Hai Bà Trưng
7. Bà Triệu
8. Nước Vạn Xuân
9. Mai Hắc Đế, Bối Cái Đại Vương
10. Họ Khúc dựng nền tự chủ
11. Ngô Quyền đại phá quân Nam Hán
12. Cờ Lau Vạn Thắng Vương
13. Vua Lê Đại Hành
14. Thăng Long buổi đầu
15. Xây đắp nhà Lý
16. Nước Đại Việt
17. Ý Lan nguyên phi
18. Lý Thường Kiệt

19. Đại Việt dưới thời Lý Nhân Tông  
20. Nhà Lý suy vong

Giá mỗi cuốn:  
US\$6.00-CA\$10.00

Chi-phiếu, thư-từ gửi về:

**LÀNG VĂN**  
P.O. Box 218  
Station U  
Toronto, ON M8Z 5P1  
Canada

Phone: 905-607-8010  
Fax: 905-607-8011  
Email: langvan@langvan.net

**CƠ-HỘI TỐT NHẤT  
ĐỂ LẬP**

**TỦ SÁCH GIA-ĐÌNH  
VỚI GIÁ VỪA PHẢI:**

**MUA SÁCH  
ĐẠI HẠ GIÁ**

**CỦA NHÀ XUẤT-BẢN /  
TỔNG-PHÁT-HÀNH**

**LÀNG VĂN**

**(MẪU QUẢNG-CÁO  
THAY-ĐỔI HÀNG THÁNG,  
LUÔN LUÔN CÓ SÁCH MỚI)**

**- XEM TRANG 116 -**



# SÁCH ĐẠI HẠ GIÁ THÊM NHIỀU TỰA MỚI

Mua làm quà tặng nhau: thanh-lich, ý-nghĩa, lâu bền!

**Tiền chiến hậu chiến (Đệ tam Lục Tiểu Phụng)**  
Truyện kiếm-hiệp Cổ Long  
Hàn Giang Nhạn  
US\$18.00-\$14.00  
CA\$30.00-\$20.00

**Đàn chỉ thần công**  
(5 tập) Kiếm-hiệp, Ngọa Long, Hàn Giang Nhạn  
US\$48.00-\$36.00  
CA\$79.00-\$59.00

**Hoá huyết thần công** (8 cuốn)  
Truyện kiếm-hiệp Trần Thanh Vân, Hàn Giang Nhạn  
US\$52.00-\$39.00  
CA\$86.00-\$64.00

**Thần điêu đại hiệp** (7 tập) Kiếm-hiệp Kim Dung, Phan Cảnh Trung  
US\$60.00-\$45.00  
CA\$99.00-\$74.00

**Anh hùng xạ điêu**  
(8 tập) Kim Dung-Phan Cảnh Trung  
US\$64.00-\$48.00  
CA\$106.00-\$80.00

**Bích Huyết Kiếm**  
(8 tập) Kim Dung, Hàn Giang Nhạn  
US\$60.00-\$45.00  
CA\$99.00-\$75.00

**Lưu Hương đạo soái** (2 tập)  
Kim Dung  
Thương Lan  
US\$25.00-\$19.00  
CA\$42.00-\$30.00

**Phù lục chân kinh**  
(4 tập) Kim Dung, Lão Sơn Nhân  
US\$42.00-\$32.00  
CA\$70.00-\$53.00

**Vườn thúy**  
Quỳnh Dao  
US\$8.00-\$6.00  
CA\$13.50-\$10.00

**Lá hồng**  
Quỳnh Dao-LQHuy  
US\$8.00-\$6.00  
CA\$13.50-\$9.00

**Giai điệu tình yêu**  
Quỳnh Dao-LQNHĩ  
US\$11.00-\$8.50  
CA\$18.00-\$13.00

**Người về**  
Quỳnh Dao, TLang  
US\$8.00-\$6.00  
CA\$13.50-\$9.00

**Trăng ảo chim huyền**  
Quỳnh Dao, H.Vân  
US\$13.00-\$10.00  
CA\$21.00-\$16.00

**Gió ơi dừng lại bên hồ**  
Quỳnh Dao, LQNHĩ  
US\$8.00-\$6.00  
CA\$13.50-\$9.00

**Hãy ngủ yên tình yêu**  
Quỳnh Dao  
Liêu Quốc Nhĩ  
US\$9.00-\$7.00  
CA\$15.00-\$11.500

**Lưỡi tình**  
La Lan  
US\$8.00-\$6.00  
CA\$13.50-\$9.00

**200 món nấu ăn chay**  
Trần Văn Quý  
US\$8.00-\$4.00  
CA\$13.50-\$6.00

**Bản đàn thôn dã**  
André Gide,  
Mai Kim Ngọc,  
US\$7.00-\$2.00  
CA\$11.50-\$2.50

**Hậu B-40, Bia đá nghìn người khắc**  
Quan điểm của quần chúng và văn giới về cuốn băng Paris By Night 40,  
US\$10.00-\$3.00  
CA\$16.50-\$4.00

**Câu chuyện của một dân tộc**  
Truyện dài,  
Nguyễn Hồng Hoà  
US\$10.00-\$5.00  
CA\$16.50-\$6.00

**Chém đá**  
Trào-phúng,  
Sắc Không  
US\$12.00-\$4.00  
CA\$20.00-\$5.00

**Chiến ca**  
Tập nhạc + CD  
Ca khúc đấu-tranh,  
Nguyễn Hữu Nghĩa  
US\$15.00-\$8.00  
CA\$25.00-\$10.00

**Chôm Chôm yêu dấu**  
Truyện ngắn gia đình Việt-nam  
Trần Diệu Hằng  
US\$10.00-\$4.00  
CA\$16.50-\$5.00

**Chọn hướng nhà và bố trí nội thất theo thuật phong thủy** - Nguyễn Hà  
US\$10.00-\$6.00  
CA\$16.50-\$7.00

**Chuyện lạ xứ người**  
Những truyện khó tin nhưng có thật  
Nguyễn Nhạn Sơn  
US\$16.00-\$8.00  
CA\$25.00-\$12.00

**Chuyện lành**  
Truyện ngắn,  
Nguyễn Văn Thông  
US\$12.00-\$6.00  
CA\$20.00-\$8.00

**Cuộc đời vô định**  
Truyện dài xã hội đen - Tống Minh Long Quân  
US\$17.00-\$10.00  
CA\$28.00-\$14.00

**Cửa tùng đôi cánh gài** - Truyện ngắn,  
Nhất Hạnh  
US\$8.00-\$4.00  
CA\$13.50-\$6.00

**Đá đổ mồ hôi**  
Trào-phúng,  
Sắc Không  
US\$12.00-\$4.00  
CA\$20.00-\$5.00

**Đạo Phật đi vào cuộc đời**  
Nhất Hạnh  
US\$12.00-\$6.00  
CA\$20.00-\$7.00

**Đạo Phật ngày nay**  
Nhất Hạnh  
US\$10.00-\$5.00  
CA\$16.50-\$7.00

**Đất thiên đàng**  
Tập văn về đời sống xã-hội ở Canada, "đất thiên đàng" của dân tị nạn, Trà Lũ  
US\$12.00-\$6.00  
CA\$20.00-\$9.00

**Đầu làng cuối xóm**  
Trào phúng về những chuyện xảy ra trong cộng đồng VN hải ngoại  
Mô Làng Văn  
US\$10.00-\$4.00  
CA\$16.50-\$5.00

**Để có một tâm linh lành lặn**  
Thiền học  
Trần Việt An Cựu  
US\$16.00-\$9.00  
CA\$26.00-\$12.00

**Đêm** - Truyện vừa  
Ngô Nguyên Dũng  
US\$7.00-\$3.00  
CA\$11.50-\$4.00

**Đi tìm Kinh Dịch nguyên thủy**  
Biên khảo,  
Nguyễn Đại Bằng  
US\$15.00-\$8.00  
CA\$25.00-\$10.00

**Đọc kỹ Truyện Kiều** - Biên khảo  
Hong Huy  
US\$24.00-\$12.00  
CA\$39.00-\$15.00

**Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolo II và trang sử còn giấu kín của thời đại** - Tài liệu  
Nguyễn Văn Thông  
US\$12.00-\$6.00  
CA\$20.00-\$8.00

**Gả thiệp về vườn**  
Truyện miền Nam  
Hồ Trường An

US\$18.00-\$9.00  
CA\$28.00-\$13.00

**Gia đình Cún**  
Truyện thiếu nhi,  
Ngô Nguyên Dũng  
US\$10.00-\$4.00  
CA\$16.50-\$5.00

**Giai đoạn mới trên chiến trường cũ**  
Nhận định thời-sự chính trị Việt-nam  
Nguyễn Hữu Nghĩa  
US\$10.00-\$5.00  
CA\$16.50-\$6.00

**Hồ Xuân Hương**  
Biên khảo, Dương Thượng Ngã  
US\$8.00-\$4.00  
CA\$13.00-\$6.00

**Hương sắc quê mình** - Liệt nữ VN  
Lãng Nhân  
US\$18.00-\$9.00  
CA\$29.00-\$12.00

**Hưng ca Việt Nam**  
Ca-khúc đấu tranh nhiều tác giả PT  
Hưng Ca Việt-nam  
US\$6.00-\$2.00  
CA\$9.00-\$3.00

**Kim cang gương báu** - Nhất Hạnh  
US\$12.00-\$6.00  
CA\$20.00-\$8.00

**Ký** - Du-ký  
Nguyễn Hữu Nghĩa  
US\$8.00-\$3.00  
CA\$13.50-\$5.00

**Kỹ thuật Bonsai**  
Nguyễn Nhật Tân  
US\$8.00-\$4.00  
CA\$13.50-\$6.00

**Luyện dưỡng sinh**  
Nguyễn Minh Kính  
US\$8.00-\$4.00  
CA\$13.50-\$6.00



**Mưa đất lạ**  
Truyện ngắn,  
Trần Diệu Hằng  
US\$7.00-\$4.00  
CA\$12.00-\$5.00

**Mưa phố núi**  
Truyện ngắn  
Đỗ Văn Trọn &  
Lê Thao Chuyên  
US\$12.00-\$7.00  
CA\$20.00-\$8.00

**Mười hai hoa cúc**  
Truyện ngắn,  
Ngô Nguyên Dũng  
US\$12.00-\$6.00  
CA\$20.00-\$8.00

**Ngon hải đăng  
mù - Truyện ngắn,**  
Mai Thảo  
US\$10.00-\$5.00  
CA\$16.50-\$7.00

**Nghệ thuật nấu  
ăn chay**  
Nguyễn Thị Phụng  
US\$8.00-\$4.00  
CA\$13.50-\$6.00

**Nguyệt bạch**  
Thơ Cung Vũ  
US\$10.00-\$3.00  
CA\$16.50-\$5.00

**Những điểm nóng  
trên thế giới sau  
chiến tranh lạnh**  
Nhận định thời sự,  
chính trị thế giới  
Đào Trường Phúc  
US\$12.00-\$4.00  
CA\$20.00-\$5.00

**Những sợi sắc  
không -Truyện dài**  
đoạt giải VHNT  
1972, Tuý Hồng  
US\$15.00-\$5.00  
CA\$24.50-\$6.00

**Nét chân tâm**  
Truyện ngắn, Y La  
US\$10.00-\$5.00  
CA\$16.50-\$6.00

**Nắng muộn thu  
vàng**  
Truyện ngắn  
Cao Xuân Lý  
US\$12.00-\$7.00  
CA\$20.00-\$8.00

**Phận bạc**  
Truyện ngắn của  
các tác-giả đi từ  
miền Bắc CS  
US\$12.00-\$7.00  
CA\$20.00-\$8.00

**Phù Tang tạp lục**  
Tập bút, Vi An  
US\$10.00-\$4.00  
CA\$16.50-\$5.00

**Quê-hương lưu đầy**  
Tiểu luận,  
Đào Trường Phúc  
US\$7.00-\$3.00  
CA\$12.00-\$4.00

**Quê hương trong  
ngấn lệ**  
Truyện ngắn,  
Thanh Phương  
US\$8.00-\$4.00  
CA\$13.50-\$6.00

**Sau bức màn tre**  
Trào-phúng về xã-  
hội CS Việt-Nam  
Mở Làng Văn  
US\$8.00-\$4.00  
CA\$13.50-\$5.00

**Tại ngục vịnh Kiều**  
Phiếm luận vui  
Hoàng Hải Thủy  
US\$12.00-\$6.00  
CA\$20.00-\$7.00

**Thương với quê  
cũ (Miền Trung)**  
nhiều tác giả  
US\$12.00-\$4.00  
CA\$20.00-\$5.00

**Thạch Kiếm (4 tập)**  
Kiếm-hiệp Nhật  
bản - Tự Tình  
US\$60.00-\$30.00  
CA\$99.00-\$40.00

**Tham luận thơ, ca  
dao và tục ngữ**  
Khải Chính  
US\$9.00-\$4.00  
CA\$14.50-\$5.00

**Tháp Bà, Tháp  
Nhạn, giấc hương  
quan - Truyện quê**  
hương Bình Định,  
Diên Khánh  
US\$12.00-\$6.00  
CA\$20.00-\$8.00

**Thơ Nguyễn Chí  
Thiện**  
US\$8.00-\$4.00  
CA\$13.50-\$5.00

**Thơ văn trên đất  
tuyệt**  
Tuyển tập Văn Bút  
VN Ontario  
US\$12.00-\$5.00  
CA\$20.00-\$6.00

**Tiếng kêu của máu**  
Truyện trinh-thám  
Hoàng Hải Thủy  
US\$15.00-\$9.00  
CA\$25.00-\$12.00

**Tình người**  
Tuyển truyện Na  
Uy, Dương Kim  
US\$10.00-\$5.00  
CA\$16.50-\$7.00

**Trăng đất khách**  
Truyện ngắn của  
các nhà văn nữ  
US\$15.00-\$8.00  
CA\$24.50-\$12.00

**Trong muôn vàn  
xa cách - Tập văn,**  
Thanh Phương  
US\$10.00-\$5.00  
CA\$16.50-\$7.00

**Trong cơn vật vã**  
Tuyển tập thơ văn  
của 52 tác giả Văn  
Bút VN Hải Ngoại  
US\$15.00-\$8.00  
CA\$24.00-\$12.00

**Tuyển tập văn bút  
VN Ontario 1999**  
Tuyển tập thơ văn  
nhiều tác giả  
US\$12.00-\$5.00  
CA\$20.00-\$6.00

**Tuyển tập truyện  
ngắn giải Văn học  
Nghệ thuật Làng  
Văn 1992**  
Truyện ngắn,  
nhiều tác giả  
US\$12.00-\$4.00  
CA\$20.00-\$5.00

**Tuyệt thư**  
Tập bút văn nghệ,  
Nguyễn Hương  
US\$10.00-\$5.00  
CA\$16.50-\$7.00

**Vang bóng miền  
Nam**  
Truyện ngắn  
Xuân Tước  
US\$15.00-\$9.00  
CA\$25.00-\$12.00

**Văn bút**  
Kỷ yếu Đại hội  
Văn bút kỳ V; Biển  
cổ Văn Bút VN Hải  
Ngoại 1995-1996  
US\$10.00-\$3.00  
CA\$16.50-\$4.00

**Vietnamese  
Realities**  
Sử địa, phong tục,  
chính-trị Việt-nam  
US\$8.00-\$4.00  
CA\$13.00-\$7.00

**Vũ môn**  
Truyện ngắn  
Nguyễn Trung Tâm  
US\$10.00-\$5.00  
CA\$16.00-\$6.00

**Vui buồn nghề  
nghiệp**  
Hồi ký Phạm  
Thăng, Nguyễn  
Ang Ca, Thanh  
Đạm, Năm Châu,

Huyền Vũ,...  
US\$14.00-\$5.00  
CA\$22.00-\$6.00

**Mang xuống tuyên  
đài - Trinh thám**  
Hoàng Hải Thủy  
US\$18.00-\$10.00  
CA\$30.00-\$15.00

**Chuyện tình thời  
thổ tả**  
Truyện ngắn xã-  
hội miền Bắc CS  
US\$12.00-\$7.00  
CA\$20.00-\$8.00

**Hãy dành cho  
nhau một chút  
nhớ**  
Truyện tình cảm  
D.T. Vành Khuyên  
US\$12.00-\$7.00  
CA\$20.00-\$8.00

**Đi tìm nhân  
chứng**  
Truyện dài xã hội  
đen  
Tống Minh Long  
Quân  
US\$20.00-\$13.00  
CA\$33.00-\$18.00

## THẾ-LỆ:

- Độc-giả tại Canada và Mỹ: mua trên 50 gia-kim hoặc trên 40 mỹ kim: miễn cước phí. Mua dưới 50 gia-kim hoặc 40 mỹ-kim: thêm 50% tiền sách cho cước-phí (không cộng tiền sách Đại Hạ Giá vào sách không bớt giá).

- Độc-giả ở Âu, Á và Úc châu: mua dưới 40 mỹ-kim, thêm 50% cước phí; mua trên 40 mỹ-kim, thêm 25% cước phí. Mua trên 100 mỹ-kim, miễn cước phí.

- Độc-giả ở Canada mua sách cho thân-nhân ở Mỹ hay các nước khác, xin theo giá Mỹ hoặc các nước khác. Độc-giả ở các nước khác mua sách cho thân-nhân ở Canada, theo giá dành cho độc-giả tại Canada.

- Xin ghi kèm số điện thoại của quý vị để liên lạc khi cần.

## CÁCH MUA:

1) Cắt (hoặc copy) trang quảng-cáo này, đánh dấu các tựa sách muốn mua; hoặc chép lại các tựa sách muốn mua.

2) Cộng tiền sách và cước-phí lại.

3) Ký chi-phiếu để trả cho "Lang Van"; gửi về:

### LÀNG VĂN

P.O. Box 218 Station "U"  
Toronto, ON M8Z 5P1  
Canada  
(ĐT: 905-607-8010)

**HẠN CHÓT: 30 THÁNG 6, 2002**



**CHỈ MỘT NGÀY VỀ**



Nguyệt Ánh, Việt Dzũng, Đoàn Chính, Nguyễn Hữu Nghĩa  
Tuấn Minh, Xuân Nghĩa, Duy Quang, Đào Trường Phúc  
và Các Bạn Trẻ của "Tết In Seattle"

**THÁP LỬA YÊU THƯƠNG 2**



Nguyệt Ánh & Việt Dzũng

**tháp lửa YÊU THƯƠNG**



Nguyệt Ánh & Việt Dzũng

**Em Nhỏ Màu Gờ**



Nguyệt-Ánh

**Nguyệt-Ánh**



ad  
những tình khúc  
chất thơ hời cho  
một thời cuối thế

**SAIGON**



TRONG LÒNG TA MÃI MÃI

**Cùng Mẹ La Vang Tiến Về Năm 2000**



Nguyệt-Ánh

**BÀI THƠ TÌNH VẾT TỬ NGUYỆT ÁNH**



NGUYỆT ÁNH

**Xin hỏi tại các đại lý sau đây**

**WASHINGTON DC:**

- Washington Productions (703) 538-4979
- Vĩnh Hảo Video (703) 534-6422
- Sovina Service & Travel (703) 641-0555

**LITTLE SAIGON, NAM CALI:**

- TTBN Bích Thu Vân (714) 897-4519
- Đà-Lạt Music (714) 638-0612

**S. FRANCISCO, BẮC CALI:**

- Nhà sách Mỏ Làng (415) 673-8115

**ARLINGTON, TEXAS**

- TTBN Nhạc Trẻ (817) 274-8499

**HOUSTON, TEXAS:**

- TTBN Phương Mi (713) 523-1131

**KANSAS CITY, MO:**

- KIM's (816) 231-2434

**EDMONTON, CANADA:**

- Lucky 97 Tallor (780) 425-1396

**TIẾNG GÕI NON SÔNG**



**Nguyệt Ánh**



Tôn Cổ Giáo Dục  
Mỗi Đỉnh Trầm Trữ Âm Lưu Khúc

**Giá bán: COMPACT DISC: \$12.00**  
**CASSETTE: \$8.00**  
**LỜI BÀI HÁT: \$5.00**

Ngoài Hoa Kỳ và Canada,  
xin thêm \$3.00 cước phí  
(Air Mail/Par Avion)

**N.A. PRODUCTIONS**



© 2000 by Nguyệt Ánh - Warning All Rights Reserved  
P.O. Box 4003, Falls Church, VA. 22044 USA  
Phone: (703) 533-0264 - Fax: (703) 532-7452



# LÊ LÀNG

## MUA BÁO DÀI HẠN NHANH . RẺ . NHIỀU QUYỀN LỢI KHÁC

Độc-giả mua báo dài hạn nhận báo gửi về tận nhà, được bớt từ 10% đến 30% khi mua sách do Làng Văn phát-hành.

Xin điền phiếu mua báo, gửi kèm ngân-phiếu hoặc bưu-phiếu về tòa-soạn tại Gia-nã-đại (Canada).

### GIÁ BÁO DÀI HẠN

(hiệu-lực từ tháng 1 năm 2002, thay thế tất cả các giá trước đó)

. Báo gửi trong Canada: - một năm 12 số: C\$55 gia-kim  
- hai năm 24 số: C\$105 gia-kim

. Gửi đi Hoa-kỳ:

đường bộ: - một năm 12 số: US\$55 (C\$90 gia-kim)  
- hai năm 24 số: 105 mỹ-kim (170 gia-kim)  
hàng không: - một năm: US\$70 mỹ-kim (C\$115 gia-kim)

. Các nước khác:

đường thủy: - một năm 12 số: US\$55 (C\$90 gia-kim)  
- hai năm 24 số: 105 mỹ-kim (170 gia-kim)  
hàng-không: - một năm 12 số: US\$90 mỹ-kim (C\$145)

Ghi-chú:

- C\$: gia-kim, tiền Canada; US\$: mỹ-kim, tiền Mỹ.  
- Nếu trả bằng tiền địa-phương, xin theo giá sau (1 năm):  
Đức, Pháp, Ý, Hòa-lan, Bỉ, Tây-ban-nha, Bồ-đào-nha, Thụy-

sĩ, Phần-lan, Lục-xâm-bảo, Ai-nhĩ-lan, Áo và Hi-lạp:

đường thủy: 65 âu-kim (EUR) - máy bay: 105 âu-kim (EUR).

Anh: đường thủy 35 bảng / hàng-không 55 bảng

Đan-mạch: đường thủy 500 krone / hàng không 800 krone

Na-uy: đường thủy 600 krone / hàng-không 950 krone

Nhật-bản: đường thủy 6.000 yen/hàng-không 10.000 yen

Úc: đường thủy 110 úc-kim / hàng-không 190 úc-kim

**Gửi về tòa soạn Canada:** Độc-giả cư-ngụ tại Canada, Mỹ, Anh và các nước Liên-Âu xin gửi chi-phiếu cá-nhân (personal cheque/check) bằng gia-kim, mỹ-kim, anh kim hoặc âu-kim.

Độc-giả tại các nước khác xin gửi ngân-phiếu (money-order) bằng tiền Mỹ hoặc bưu-phiếu (postal money-order, mua tại bưu-điện) bằng tiền Canada về tòa-soạn (địa-chỉ ở trang 1).

**Hoặc trả bằng tiền mặt qua các văn-phòng đại-diện:**

|                   |                 |                       |                     |
|-------------------|-----------------|-----------------------|---------------------|
| ĐỨC:              | NA-UY:          | HÒA-LAN:              | ÚC-ĐẠI-LỢI:         |
| Dr. Ngô Việt Dũng | Dương Kim       | Hồ Thị Chiến          | Nguyễn Văn Tà       |
| Postfach 104122   | Kvartveien 18-B | Bazillehof 36yster 77 | 3/45 51 Ivy St.     |
| 44041 Dormund     | 2008 Fjerdingby | 1628 XD-Hoorn-NH      | Greenacre, NSW 2190 |

Quý vị sẽ nhận được số báo đầu-tiên trong vòng 4 tuần (nếu mua báo gửi bằng máy bay) hoặc 12 tuần (nếu mua báo gửi bằng đường thủy) sau ngày tòa-soạn nhận được chi-phiếu. Sau thời-hạn này, nếu chưa nhận được, xin thông-báo cho tòa-soạn biết để xem lại.

Mỗi độc-giả sẽ có một mã-số riêng, in ở hàng đầu trên nhãn địa-chỉ của bạn ngoài phong-bì gửi báo. Xin vui lòng cắt nhãn này để dành. Khi cần giao-dịch với tòa-soạn (khiếu-nại, mua sách, gia-hạn báo, đổi địa-chỉ, v.v.), xin gửi kèm mã-số để tránh nhầm lẫn. Mã-số này gồm ba nhóm số và chữ. Nhóm thứ nhất là mã-số riêng, không bao giờ thay-đổi. Nhóm thứ hai là hạn báo của quý vị, ghi số báo chót sẽ nhận được. Nhóm chữ cuối cùng (nếu có), là cách gửi báo (máy bay, đường bộ...).

Quý độc-giả mới, hoặc vừa tái hạn, trong vòng 90 ngày, xin vui lòng kiểm-soát lại nhóm số thứ hai (hạn báo). Nếu thấy không đúng với con số do quý vị tính, xin thông-báo ngay cho tòa-soạn.

### PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ, tên đệm, tên:.....

Địa chỉ:.....

mua:.....số báo; từ số:.....; kèm chi-phiếu:.....\$

Ngân, chi-phiếu xin đề và gửi về:

"LÀNG VĂN"

P.O. Box 218, Station "U", Toronto, ON M8Z 5P1, Canada

### PHIẾU TẶNG BÁO

Tôi muốn mua.....số báo, kể từ số:.....

để tặng cho:.....

Địa-chỉ:.....

Xin đề: "Do.....tặng

kèm theo ngân, chi-phiếu:.....\$

**Lưu ý:** Khi đổi địa-chỉ, xin quý độc-giả vui lòng báo trước cho tòa-soạn biết qua email hoặc dùng phiếu đổi địa-chỉ in ngoài phong bì gửi báo; ghi rõ: tên người mua báo, mã-số và địa-chỉ cũ kèm theo địa-chỉ mới. Tòa-soạn không gửi bù các số báo bị trả lại.

## BÀI VỎ

1. Khi gửi bài cho Làng Văn, tác-giả đương-nhiên đồng ý cho phép tòa-soạn đăng báo, in sách, phát-thanh, và phổ-biến trên băng. Nếu tác-giả cần giữ lại cho sách riêng sau khi đăng báo, hoặc giao cho các nhà xuất-bản khác, xin thông-báo cho tòa-soạn để tránh in trùng.

2. Khi in sách, tòa-soạn sẽ tặng sách.

3. Tòa-soạn không hoàn lại bản-thảo, dù kèm tem, xin quý tác-giả vui lòng sao giữ lại.

4. Nếu viết bằng máy vi-tính IBM hoặc tương-đương, xin vui lòng gửi đĩa bài hoặc email bản chữ về tòa-soạn.

5. Ngoại-trừ các bài có tính-cách tin-tức, thời-sự tòa-soạn cần phổ-biến rộng, Làng Văn tránh đăng bài trùng. Bài gửi riêng cho Làng Văn, xin ghi chữ "riêng" ở góc trái, phía trên đầu bài.

6. Nếu không cho phép tòa-soạn nhuận-sắc, xin ghi thêm các chữ "không sửa".

7. Bài đã ghi vào cột "sẽ đăng", muốn gửi cho báo khác, xin vui lòng báo trước.

8. Bài đã đăng trên Làng Văn, sau ba tháng, tác-giả có thể gửi đăng lại trên các báo khác.

9. Quý đồng-nghệ muốn trích đăng lại, xin vui lòng báo trước và chờ sự thỏa-thuận bằng thư hoặc email. Bài trích đăng, xin ghi rõ các chữ: (Làng Văn số..., tháng..., năm...) ngay bên dưới tên tác-giả hoặc cuối bài.



Anaheim 2 tháng 8, 2001

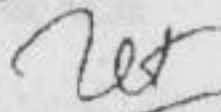
Kính gửi Cụ Nam Hoài Bảo

Chúng tôi đã nhận được cuốn "Chữ viết của người VN qua..." do cụ trước tác, (và bạn Đức Bình vẽ) Chúng tôi, cũng như L.S. bạn Lê Trinh, đều nhận thấy cuốn sách viết rất công phu. Cụ đã sử dụng nhiều tài liệu và đi tới những khám phá rất độc đáo.

Tài phẩm của cụ được để tại thư viện Viện Việt học và chắc sẽ giúp ích cho các học giả và cộng đồng của Viện trong

việc nghiên cứu tiếng Việt. Chúng tôi xin trân trọng cảm ơn cụ và chúc cụ cùng gia đình được Khang an, Phúc vượng.

Kính



N.K. HOACH

Viện trưởng  
Viện Việt học

Tiến-sĩ Nguyễn Khắc Hoạch là cựu Khoa-trưởng Đại-học Văn-khoa Sài-gòn, hiện là

Viện-trưởng Viện Việt-học, California.

Tiến-sĩ Lâm Lê Trinh là cựu Bộ-trưởng Bộ Nội-vụ, cựu Đại-sứ VNCH tại Trung Đông, hiện là Chủ-bút Tạp-chí Human Rights / Droits De L'Homme, California.

Sách "Chữ Viết Của Người VN Qua Các Thời-Đại" và sách "The Vietnamese Writings Through The Ages" của Nam Hoài Bảo, mua ở Làng Văn, mỗi cuốn US\$15.00 hay CA\$24.00; hoặc gửi chi-phiếu US\$15.00 cho Đán Tăng, 38 Militia Hill Road, Warrington, PA 18976 - USA



**HomeLife Realty Centre Corp.**

2579 Hurontario St., Mississauga, Ont., L5A 2G4



**Steven  
KIEN TRONG DAO**  
Sales Representative  
(Đào Trọng Kiên)

Bus: (905) 279-8300

Fax: (905) 279-5344

Res: 905) 566-5234

Pager 24/24 qua văn-phòng

Chuyên môn phụ trách mua bán, sang nhượng  
**Nhà Đất - Cơ Sở Thương Mại ...**  
trong vùng Mississauga, Brampton, Toronto và phụ cận.

- \* Phục vụ tận tâm, uy tín, đúng đắn, tín nhiệm.
- \* Theo dõi thị trường, định giá chính xác.
- \* Giúp đỡ định giá, tra giá và hoàn tất thủ tục.
- \* Giới thiệu tìm vay mortgage dễ dàng.
- \* Giới thiệu Luật sư uy tín tận tâm



**Đã phát-hành khắp nơi:**



Khảo-luận văn-hoá xã-hội của GS Phạm Kim Thư  
432 trang, giá 18 MK (30 GK)



Tuyển-tập truyện ngắn của Hải Ngưu  
232 trang, giá 12 MK (20.00 GK)



Tuyển-tập truyện ngắn của một tác-giả đi từ miền Bắc cộng-sản  
208 trang, 10 mỹ-kim (16.50 giá-kim)



Tuyển-tập truyện ngắn của Hoàng Du Thủy  
208 trang, giá 10 MK (16.50 GK)



**Bác-sĩ toàn-khoa**  
**QUẢN ĐỨC MINH**

*Nha-sĩ, DDS*

**NGUYỄN THÙY DUNG**

2580 Shepard Ave., Unit # 31,  
MISSISSAUGA, ON L5A 4K3

**ĐT: (905) 615-0468**

**Nha-sĩ NGUYỄN THANH NHÀN**

1280 Finch Ave. W., Suite 707  
Downsview, Ont. M3J 3K6  
(trong Nor-Am Tower)  
**ĐT: (416) 663-3200**

**Nha-sĩ TỪ CHẤN PHONG**

3085 Hurontario St., #209  
MISSISSAUGA  
**ĐT: (905) 897-8527**

**GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO,**

**TRANG TRONG:**

- nguyên trang \$120 một kỳ
- nửa trang \$70 một kỳ
- 1/4 trang \$40 một kỳ

*Bớt 20% cho độc-giả dài hạn.*

**BÌA LƯNG: 1 ô (3.25"x7") \$200 / kỳ**

**TRANG BÌA TRONG:**

- 1 ô nhỏ: \$120 nguyên năm (12 kỳ)
- 2 ô: \$200 nguyên năm (12 kỳ báo)
- 15 ô (nửa trang): \$100 một kỳ

*Nha-sĩ*

**NGUYỄN THỊ KIM HOÀN**

741 Broadview Ave., #201,  
Toronto, Ont. M4K 2P6

*Subway Broadview Phố Tàu Đông*

CHUYÊN GIẢI-PHẪU NƯỚC,  
LẤY GÂN MÁU,  
TRỒNG RĂNG THẨM-MỸ  
CỐ-ĐỊNH VÀ THẢO RỜI

**ĐT: (416) 461-5437**



VĂN-PHÒNG KẾ-TOÁN

&

KHAI-THUẾ LỢI-TỨC

**TRẦN ÁNH TUYẾT**

806 College St. (góc Ossington)  
**(416) 588-4256**

*Nhận chuyển hồ-sơ trực-tiếp  
lên sổ thuế qua đường dây điện-tử*

**NHẬN ĐÁNH MÁY  
COMPUTER CHỮ VIỆT**



**TRÌNH-BÀY VÀ ẮN-LOÁT  
SÁCH, BÁO, QUẢNG-CÁO**

Phẩm chất cao, giá hạ  
Trang: (905) 625-9194  
(buổi tối & chủ-nhật)

**Có tác-phẩm, có phương-tiện,  
tìm nhà xuất-bản?**

**Hãy gõ cửa Làng Văn,  
giao cho nhóm xuất-bản chuyên-nghiep**

**. Xếp chữ bằng máy vi-tính, lên trang**

**. Trình bày bìa và phụ-bản**

**. In thành sách, gửi đến tận nhà**

**NHẬN IN 300 CUỐN TRỞ LÊN, GIÁ RẺ VÔ ĐỊCH**

**LIÊN-LẠC:**

**LÀNG VĂN**

**P.O. BOX 218 STATION "U"**

**TORONTO, ONTARIO M8Z 5P1 CANADA**

**ĐT: (905) 607-8010 - FAX: (905) 607-8011**

**EMAIL: langvan@langvan.net**



**CƯỜI  
CHAY**

**CƯỜI  
TỎE**

**CƯỜI  
TUM**

**CƯỜI  
CHO ĐỜI  
LÊN HƯƠNG**

CÁ CƯỜI

**CƯỜI  
MẠN**

**CƯỜI  
LÊ THANG  
THUỐC BỎ**

**CƯỜI  
CHẾT BỎ**

CÁ CƯỜI

## LÀNG VĂN GIỚI-THIỆU:

### mười một cuốn sách của Cả Cười

Thêm hương thêm hoa cho cuộc đời, tươi mát, lành mạnh, thoải mái, thích-hợp cho mọi hoàn-cảnh, mọi sinh-hoạt: cộng-đồng, sân-khấu, gia-đình, tiệc tùng, họp mặt, v.v.

**ĐẶC-BIỆT: KHÔNG TRÙNG LẶP**

Giá mỗi cuốn 7 mỹ-kim (12 gia-kim)  
mua trọn bộ 11 cuốn: 60 mỹ-kim (100 gia-kim)

Gửi chỉ-phiếu về:

LÀNG VĂN  
P.O. Box 218, Station "U"  
Toronto, Ontario  
M8Z 5P1 - Canada

**CƯỜI  
KHÌ**

**CƯỜI  
CHO ĐỜI  
ĐỖ KHỔ**

**CƯỜI  
LĂN**

**CƯỜI  
ĐỎ**

CÁ CƯỜI

## NHA-KHOA THẨM-MỸ VÀ GIA-ĐÌNH + IMPLANT (CẤY RĂNG)

**DR. MICHAEL  
LÊ ĐÌNH HÒA**

**20 Adelaide St. East, Unit #100**

**Toronto, Ontario M5C 2T6**

**Tel: (416) 429-0150 - (416) 971-6956**

**(giữa các trạm subway King và Queen - có chỗ đậu xe)**

## LÀNG VĂN HÂN-HẠNH GIỚI-THIỆU: ĐỢT SÁCH MÙA XUÂN NĂM 2002

Sách in đẹp, truyện hay, biên-khảo hữu-ích,  
giá vừa phải, đã phát-hành khắp nơi

Tuyển-tập  
truyện ngắn  
của một  
tác-giả đi từ  
miền Bắc  
cộng-sản  
208 trang  
10 mỹ-kim  
(16.50  
gia-kim)



Tuyển-tập  
truyện ngắn  
của  
**Hoàng Du  
Thụy**

208 trang  
Giá  
10 mỹ-kim  
(16.50 GK)

Tuyển-tập  
truyện ngắn  
của  
**Hải Ngự**

208 trang  
Giá  
10 mỹ-kim  
(16.50 GK)



Khảo-luận  
văn-hoá  
xã-hội của  
**GS Phạm  
Kim Thư**

432 trang  
Giá 18 MK  
(30 GK)